



DAVID
BENIOFF

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

THÀNH PHỐ
TRỘM

ĐỖ TUẤN ANH dịch

 
nhà nam NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN



DAVID
BENIOFF

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

THÀNH PHỐ TRỘM

ĐỖ TUẤN ANH dịch

 
nhà nam NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

THÀNH PHỐ TRỘM



Tác giả: David Benioff

Người dịch: Đỗ Tuấn Anh

Nhã Nam phát hành

NXB Hội Nhà Văn - 2016

ebook©vctvegroup

01-12-2018

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

- [Mở đầu](#)
- [1](#)
- [2](#)
- [3](#)
- [4](#)
- [5](#)
- [6](#)
- [7](#)
- [8](#)
- [9](#)
- [10](#)
- [11](#)
- [12](#)
- [13](#)
- [14](#)
- [15](#)
- [16](#)
- [17](#)
- [18](#)
- [19](#)
- [20](#)
- [21](#)
- [22](#)
- [23](#)
- [24](#)
- [25](#)
- [26](#)
- [27](#)
- [Lời cảm ơn](#)

Chương Mở đầu

Ông tôi, dùng dao, đã đoạt mạng hai tên Đức khi ông còn chưa đủ mười tám tuổi. Tôi không nhớ có ai kể cho tôi nghe cả, đó là điều dường như tôi vẫn luôn biết, giống như tôi biết đội Yankee mặc áo kẻ sọc khi đấu các trận ở sân nhà và áo xám khi đấu sân khách. Nhưng không phải tôi sinh ra đã biết chuyện đó. Ai đã kể cho tôi nhỉ? Bố tôi thì không rồi, ông không bao giờ chia sẻ những bí mật, mẹ tôi cũng không, bà tránh đề cập những chuyện không vui, tất cả những chuyện máu me, ung nhọt, hoặc quái dị. Không phải bà tôi, bà biết tất cả những chuyện dân gian của cổ quốc - hầu hết đều kinh dị, trẻ con bị chó sói xơi tái và bị những mù phù thủy chặt đầu nhưng chẳng bao giờ nói về cuộc chiến khi có tôi nghe. Và tất nhiên lại càng không phải là ông tôi, người tươi cười canh giữ những ký ức đầu đời của tôi, người đàn ông mắt đen mảnh dẻ, trầm lặng vẫn dắt tay tôi khi băng qua đường, ngồi trên băng ghế công viên đọc tờ báo tiếng Nga trong khi tôi đuổi theo lũ chim bồ câu và lấy cành que gãy chọc phá bọn kiến thợ.

Tôi lớn lên cách nhà ông bà hai khối nhà nên hầu như ngày nào cũng gặp họ. Ông bà có riêng một công ty bảo hiểm nho nhỏ, hoạt động ngoài căn hộ bên đường sắt của họ ở Bay Ridge, chủ yếu phục vụ những người Nga nhập cư khác. Bà tôi lúc nào cũng nói chuyện điện thoại, bán hàng. Không ai cưỡng lại được bà. Bà hớp hồn họ hoặc bà làm họ hoảng, và dù là cách nào đi nữa thì họ cũng đều mua. Ông tôi phụ trách bàn làm việc, giải quyết tất cả giấy tờ. Hồi còn nhỏ, tôi thường ngồi trong lòng ông, tròn mắt nhìn cái đốt cụt ngón trở bàn tay trái của ông, tròn trịa và nhẵn thín, hai đốt trên cùng bị tiện ngọt như thể để ra ông đã không có chúng rồi. Nếu là mùa hè và đội Yankee đang thi đấu, một chiếc radio (sau sinh nhật bảy mươi tuổi của ông thì

thành một chiếc ti vi màu, bố tôi mua cho ông) tường thuật trận đấu. Ông không bao giờ đánh mất cái giọng lơ lơ của mình, ông chẳng bao giờ đi bầu cử hoặc nghe nhạc Mỹ, nhưng ông lại trở thành một người hâm mộ cuồng nhiệt của đội Yankee.

Cuối thập niên chín mươi, một tập đoàn bảo hiểm đề nghị mua lại công ty của ông bà tôi. Đó là, theo lời tất cả mọi người, một đề nghị khá tốt, vậy là bà tôi yêu cầu họ tăng gấp đôi giá lên. Chắc chắn là họ đã cò kè mặc cả rất nhiều, nhưng ngay cả tôi cũng có thể bảo với tập đoàn đó rằng cò kè với bà tôi chỉ tổ tốn thời gian. Cuối cùng họ trả cho bà những gì bà muốn và ông bà tôi - theo truyền thống, bán căn hộ của họ và chuyển đến Florida.

Họ mua một ngôi nhà nhỏ trên bờ Vịnh, một kiệt tác mái bằng xây năm 1949 bởi một kiến trúc sư - lẽ ra đã trở nên nổi tiếng nếu ông ta không chết đuối đúng vào năm ấy. Trần trụi và uy nghi với chất liệu thép và bê tông đúc, tọa lạc trên một triền dốc trơ trọi trông thẳng ra Vịnh, nó không phải ngôi nhà ta vẫn hình dung cho một cặp vợ chồng nghỉ hưu, nhưng họ đâu có chuyển xuống miền Nam để héo tàn dưới ánh mặt trời rồi chết. Hầu như ngày nào ông tôi cũng ngồi trước máy tính, chơi cờ vua online với mấy ông bạn già. Bà tôi, buồn chán vì ăn không ngồi rồi trong mấy tuần sau khi chuyển về, tự tạo ra việc làm cho mình tại một trường đại học ngoại trú ở Sarasota, dạy văn học Nga cho những sinh viên râm nắng, có vẻ như cánh này (theo như một lần tôi ghé thăm lớp học) liên tục phát hoảng vì sự báng bổ của bà, kiểu châm biếm nặng nề của bà, và khả năng bà thuộc lòng những vần thơ Pushkin.

Tối nào ông bà tôi cũng dùng bữa trên sân thượng, trông thẳng qua những vũng nước tối om về phía Mexico. Họ ngủ để mở mọi cửa sổ, lũ bướm đêm đập cánh vào tấm lưới chắn. Không giống những người nghỉ hưu khác tôi gặp ở Florida, họ không lo lắng gì về tội phạm. Cửa trước thường xuyên không khóa và không có hệ thống báo động nào. Họ

không thắt dây an toàn khi ở trong xe, họ không dùng kem bảo vệ khi ra ngoài nắng. Họ quả quyết rằng chẳng gì có thể giết được mình ngoại trừ chính Chúa, mà họ thậm chí còn chẳng hề tin vào ông ta.

Tôi sống ở Los Angeles và viết kịch bản về những siêu anh hùng đột biến gen. Hai năm trước tôi được đề nghị viết một bài chân dung tự thuật cho một tạp chí về kịch bản, và được giữa chừng thì tôi nhận ra mình đã sống một cuộc đời thật nhàm chán. Chẳng phải tôi kêu ca gì. Ngay cả đọc bản tóm tắt sự tồn tại của tôi cũng chán - phổ thông, đại học, làm lặt vặt, học sau đại học, làm linh tinh, lại học sau đại học, siêu anh hùng đột biến tôi đã có một quãng thời gian tồn tại thú vị. Nhưng trong lúc viết xong bài viết - tôi quyết định rằng tôi không muốn viết về cuộc đời mình, ngay cả năm trăm từ cũng không. Tôi muốn viết về Leningrad.

Ông bà đón tôi ở sân bay Sarasota, tôi cúi khom xuống hôn họ còn họ ngược lên mỉm cười với tôi, lần nào cũng hơi ngỡ ngàng trước sự hiện diện của thằng cháu nội người Mỹ khổng lồ (với chiều cao 1m90 thì tôi là một người khổng lồ bên cạnh họ). Trên đường về nhà chúng tôi mua cá sòng ở chợ cá địa phương, ông tôi nướng nó mà không cho thêm gì ngoài bơ, muối và chanh tươi. Giống như bất kỳ món gì ông nấu, nó có vẻ dễ làm đến khó tin, mất vắn vẹn mười phút, và ngon hơn bất cứ thứ gì tôi đã ăn trong năm đó ở LA. Bà tôi không nấu ăn, bà nổi tiếng trong gia đình tôi vì không chịu sửa soạn bất kỳ thứ gì cầu kỳ hơn một bát ngũ cốc.

Sau bữa tối bà tôi châm một điếu thuốc còn ông tôi rót ra ba ly vodka lý chua đen nhà nấu. Chúng tôi lắng nghe dàn đồng ca của lũ ve và dế, phóng mắt ra ngoài Vịnh tối đen, và thỉnh thoảng lại đập tay xua muỗi.

“Cháu mang theo máy ghi âm. Cháu nghĩ biết đâu chúng ta có thể nói chuyện về cuộc chiến tranh.”

Tôi nghĩ đã thoáng thấy bà tôi nhướng mắt khi bà búng tàn thuốc

xuống mặt cỏ.

“Gì cơ ạ?”

“Cháu đã bốn mươi tuổi rồi. Giờ cháu lại muốn biết à?”

“Cháu ba mươi bốn mà.” Tôi nhìn sang ông tôi và ông mỉm cười với tôi. “Có chuyện gì chứ? Ông bà là dân Quốc xã sao? Ông bà đang che giấu quá khứ Quốc xã của mình à?”

“Không,” ông nói, vẫn mỉm cười. “Ông bà không phải là Quốc xã.”

“Ông bà nghĩ cháu bốn mươi tuổi thật à?”

“Ba mươi tư, bốn mươi...” Bà kêu chẹp chẹp, bao giờ cũng đi kèm cái phẩy tay khinh khỉnh, xua đi sự ngu xuẩn. “Ai thèm quan tâm? Kết hôn đi. Kiếm lấy cô vợ.”

“Bà nói giống hết những người bà khác ở Florida vậy.”

“Ha,” bà nói, hơi tự ái.

“Cháu muốn biết nó như thế nào. Có điều gì mà khủng khiếp vậy?”

Bà vừa hắt dầu về phía ông tôi vừa trở đầu điều thuốc đang cháy vào tôi.

“Nó muốn biết là như thế nào kìa.”

“Bà yêu dầu à,” ông tôi nói. Chỉ thế thôi, không gì nữa, nhưng bà tôi gạt dầu và dụi tắt điều thuốc của bà lên mặt bàn kính.

“Cháu nói đúng,” bà bảo tôi. “Cháu muốn viết về cuộc chiến tranh, cháu nên viết.”

Bà đứng dậy, hôn lên đầu tôi, hôn lên môi ông tôi và mang mấy cái đĩa vào trong nhà. Trong ít phút chúng tôi ngồi đó lạng lẽ, lắng nghe tiếng sóng vỗ bờ. Ông rót thêm vodka cho hai ông cháu, hài lòng thấy tôi đã uống hết ly của mình.

“Cháu có bạn gái chứ?”

“Ừ hứ.”

“Cô diễn viên ấy à?”

“Vâng.”

“Ta thích cô ấy.”

“Cháu biết ông thích mà.”

“Con bé có thể là người Nga,” ông nói. “Nó có đôi mắt... Nếu cháu muốn nói chuyện về Leningrad thì chúng ta nói về Leningrad vậy.”

“Cháu không muốn nói. Cháu muốn ông nói.”

“Vậy được rồi, thì ta nói. Mai nhé?”

Ông giữ lời. Suốt cả tuần sau đó ngày nào chúng tôi cũng ngồi cùng nhau trên tầng thượng bằng bê tông và tôi ghi âm lại những câu chuyện của ông. Mỗi tiếng đồng hồ buổi sáng, nghỉ ăn trưa, rồi lại tiếp tục trong buổi chiều - ông tôi, một người vốn ghét nói quá hai câu liên tiếp trước mặt người khác (người khác ở đây nghĩa là ngoài vợ ông ra), đã lấp đầy hết cuốn băng này đến cuốn băng khác bằng lời của mình. Quá nhiều từ cho một cuốn sách - sự thật có thể sẽ lạ lùng hơn hư cấu, nhưng nó cần một biên tập viên xuất sắc hơn. Lần đầu tiên trong đời tôi nghe thấy ông tôi văng tục và nói cởi mở về tình dục. Ông kể về thời thơ ấu của mình, về cuộc chiến, về chuyện tới nước Mỹ. Nhưng chủ yếu ông kể về một tuần trong năm 1942, tuần đầu tiên của năm đó, cái tuần ông gặp bà tôi, có người bạn thân nhất, và giết hai tên Đức.

Khi ông kể xong những câu chuyện của mình, tôi hỏi ông về vô số các chi tiết, tên tuổi, địa danh, điều kiện thời tiết của những ngày cụ thể. Ông chịu đựng chuyện này một lúc, rồi cuối cùng ông chồm người tới trước và ấn nút DỪNG trên cái máy ghi âm.

“Chuyện đã lâu lắm rồi,” ông nói. “Ta không nhớ là lúc đó ta đang mặc gì nữa. Ta còn không nhớ là mặt trời có ló ra không nữa.”

“Cháu chỉ muốn chắc là cháu ghi lại mọi thứ thật đúng.”

“Không được đâu.”

“Đây là câu chuyện của ông mà. Cháu không muốn phá hỏng nó.”

“David...”

“Một vài chỗ cháu vẫn chưa hiểu được...”

“David,” ông nói. “Cháu là nhà văn cơ mà. Bịa bừa đi.”

Chương 1

Cháu chưa bao giờ chịu đói như thế cả, cháu cũng chưa bao giờ bị rét như thế. Khi bọn ta ngủ, nếu bọn ta có ngủ, bọn ta lại mơ về những bữa tiệc mà bọn ta đã chén vô tội vạ bảy tháng trước đó - cơ man nào là bánh mì phết bơ, khoai tây viên, xúc xích - chén không phải suy nghĩ, nuốt mà không hề thương thức, bỏ lại toàn những mẩu to đùng trên đĩa, những tảng mỡ. Tháng Sáu năm 1941, trước khi bọn Đức tới, bọn ta cứ nghĩ là mình nghèo. Nhưng đến mùa đông thì tháng Sáu dường như vẫn là cả một thiên đường.

Suốt đêm gió lùa dai dẳng và dữ dội đến nỗi ta giật cả mình mỗi khi nó ngừng lại, những tấm bản lề cửa chớp của quán cà phê hoang tàn nơi góc đường ngừng nghiêng ken kết trong vài giây đồng hồ đáng ngại, như thể một con thú dữ đang rình rập đã đến gần và lũ thú nhỏ im bật đi vì khiếp đảm. Những cánh cửa chớp thì đã bị tháo xuống làm củi đốt từ tháng Mười một. Chẳng còn mẩu gỗ vụn nào ở Leningrad. Mọi tấm biển gỗ, những thanh gỗ của ghế băng trong công viên, gỗ lát sàn của những tòa nhà đổ nát - tất cả đều biến mất và cháy trong bếp lò của ai đó. Cả lũ chim bồ câu cũng biến mất, bị tóm và hầm trong băng đun chảy lấy từ sông Neva. Chẳng ai ngại xẻ thịt chim bồ câu cả. Chính lũ chó mèo mới đáng ngại. Hồi tháng Mười thì người ta nghe đồn là có người đã quay con chó nhà nuôi và xả nó thành bốn phần cho bữa tối; bọn ta cứ cười và lắc đầu, không tin chuyện đó, và cũng bán khoản không hiểu thịt chó liệu có ngon không nếu cho đủ muối - vẫn còn rất nhiều muối, ngay cả khi tất cả mọi thứ khác đã hết sạch thì bọn ta vẫn còn muối. Đến tháng Một thì những lời đồn đại đó đã trở thành một sự thật hiển nhiên. Chỉ những nhà quyền thế nhất mới còn đủ sức nuôi ăn một con thú cưng, vậy là lũ thú cưng nuôi bọn ta.

Có hai thuyết về người béo với người gầy. Một số người nói rằng những ai béo trước chiến tranh có cơ sống sót nhiều hơn: một tuần không ăn cũng không thể biến một người phục phịch thành bộ xương. Những người khác thì bảo người gầy đã quen ăn ít hơn nên có thể xoay xở tốt hơn với cú sốc khi bị đói. Ta đứng về phía đội thứ hai, thuần túy vì lợi ích của bản thân. Từ khi sinh ra ta vốn đã là một đứa còi cọc. Mũi to, tóc đen, da sần sùi trứng cá - phải thừa nhận rằng ta không phải hình mẫu ý trung nhân của đám con gái. Nhưng chiến tranh đã làm ta trở nên hấp dẫn hơn. Những người khác teo tóp đi khi tem phiếu khẩu phần bị cắt rồi lại bị cắt, những người vốn trông như lực sĩ rạp xiếc lúc trước cuộc xâm lăng tụt đi một nửa. Ta chẳng có cơ bắp gì để mà mất. Giống như lũ chuột chù vẫn bươn bơi trong khi bọn khủng long thì đổ rạp xung quanh, ta được cấu tạo để chịu sự thiếu thốn.

Đêm Giao thừa ta ngồi trên sân thượng ở Kirov, khu chung cư ta sống từ lúc lên năm (mặc dù nó không có tên mãi đến tận năm 1934 khi Kirov bị bắn và cả nửa thành phố được đặt theo tên ông), theo dõi những quả khí cầu phòng không màu xám béo tròn kéo từng bầy dưới mây, chờ đợi máy bay ném bom. Vào quãng thời gian đó trong năm mặt trời nán ná trên trời chỉ có sáu tiếng đồng hồ, hốt hải chạy từ chân trời này sang chân trời kia như bị ma đuổi. Đêm nào bốn người bọn ta cũng ngồi trên sân thượng trực ba tiếng đồng hồ, trang bị những xô cát, kèm sắt rồi xẻng, quần sùm sụp trong bao nhiêu áo sơ mi rồi áo len áo khoác bọn ta tìm được, theo dõi bầu trời. Bọn ta là lực lượng cứu hỏa. Bọn Đức đã quyết định rằng đánh chiếm ào ạt thành phố thì quá tốn kém, nên thay vào đó chúng bao vây bọn ta, hòng dồn bọn ta chết đói, chết bom, chết cháy.

Trước khi chiến tranh nổ ra có một nghìn một trăm người sống trong Kirov. Đến đêm Giao thừa con số này còn sụt soát bốn trăm. Hầu hết trẻ nhỏ được sơ tán từ trước khi quân Đức khép vòng vây vào tháng Chín. Mẹ và em gái ta, Taisya, đến Vyazma ở với cậu ta. Đêm

trước khi họ lên đường ta cãi nhau với mẹ, lần duy nhất hai mẹ con cãi nhau - hay chính xác hơn, lần duy nhất ta cãi lại. Bà muốn ta đi cùng họ, tất nhiên, tránh xa khỏi lũ xâm lược, vào sâu tít giữa vùng trung tâm của đất nước nơi máy bay ném bom không thể tìm được. Nhưng ta sẽ không rời Piter. Ta là một người đàn ông, ta sẽ bảo vệ thành phố của mình, ta sẽ là một Nevsky của thế kỷ 20. Có lẽ ta cũng không hẳn đến mức lỗ bịch thế. Ta đã cãi ra trò: nếu kẻ nào còn lành lặn mà cũng bỏ trốn thì Leningrad sẽ rơi vào tay bọn phát xít. Và không còn Leningrad, không còn Thành phố Công nhân chế tạo xe tăng và súng trường cho Hồng quân, thì nước Nga làm gì còn cơ hội nào chứ?

Mẹ ta nghĩ rằng đó là một lý lẽ ngu ngốc. Ta còn chưa đủ mười bảy tuổi. Ta không hàn vỏ thép ở Tổ hợp^[1] và chưa thể nhập ngũ trong vòng gần một năm nữa. Việc bảo vệ Leningrad chẳng liên quan gì đến ta cả; có ta chỉ tổ thêm một miệng ăn nữa. Ta phớt lờ những lời xúc phạm ấy.

“Con là lính cứu hỏa,” ta bảo bà, vì đúng là thế thật, hội đồng thành phố đã ra sắc lệnh thành lập mười nghìn đơn vị cứu hỏa, và ta là vị chỉ huy đầy kiêu hãnh của Đội Cứu hỏa Tầng Năm Kirov.

Mẹ ta chưa đến bốn mươi, nhưng tóc bà đã ngả bạc. Bà ngồi đối diện với ta bên bàn bếp, cả hai tay cầm lấy một bàn tay ta. Bà là một phụ nữ rất nhỏ nhắn, chỉ tầm 1m50, vậy mà từ lúc sinh ra ta vẫn sợ bà.

“Con ngốc quá,” bà bảo ta. Có thể câu này nghe thật xúc phạm, nhưng mẹ ta vẫn luôn gọi ta là “thằng ngốc của mẹ” và nhờ thế mà ta nghĩ đó là một biệt danh âu yếm. “Thành phố đã có ở đây từ trước con. Nó sẽ còn ở đây sau con. Taisya và mẹ cần con.”

Bà nói đúng. Một thằng con trai có hiếu hơn, một thằng anh trai tốt hơn thì hẳn đã đi cùng bà. Taisya tôn thờ ta, nhảy bổ vào ta mỗi khi ta đi học về, đọc cho ta nghe những bài thơ con cóc ngớ ngẩn mà nó viết làm bài tập để vinh danh những liệt sĩ cách mạng, vẽ hình biếm họa

chân dung mũi to của ta trong sổ của nó. Nói chung ta chỉ muốn bóp cổ nó. Ta không hề thích thú gì chuyện lang thang khắp nước với mẹ và đứa em gái. Ta đã mười bảy tuổi, ngập tràn một niềm tin vào sổ phạn anh hùng của mình. Lời hiệu triệu của Molotov trong bài phát biểu trên đài vào ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh (CHÍNH NGHĨA THUỘC VỀ CHÚNG TA! KẼ THÙ SẼ BỊ ĐÁNH BẠI! CHÚNG TA NHẤT ĐỊNH THẮNG!) đã được in trên hàng nghìn tấm áp phích và dán lên những bức tường thành phố. Ta tin tưởng vào sự nghiệp; ta sẽ không chạy trốn quân thù; ta sẽ không bỏ lỡ chiến thắng.

Sáng hôm sau mẹ ta với Taisya lên đường. Họ đi xe buýt một chặng đường, vẫy đi nhờ xe nhà binh từng chặng, và đi bộ không biết bao nhiêu dặm đường nông thôn trong những đôi ủng đã bong đế. Họ mất ba tuần mới đến nơi, nhưng họ đã làm được, cuối cùng cũng an toàn. Bà gửi cho ta một bức thư kể lại hành trình, nổi kinh hoàng và mệt mỏi. Có lẽ bà muốn ta thấy có lỗi vì đã bỏ rơi họ, và ta đã thấy thế thật, nhưng ta cũng biết họ đi khỏi thì tốt hơn. Trận chiến lớn sắp diễn ra và họ không thuộc về nơi mặt trận. Ngày 7 tháng Mười quân Đức chiếm Vyazma và những bức thư của bà không đến nữa.

Ta muốn nói là ta nhớ họ khi họ đi rồi, có nhiều đêm ta thấy cô đơn, và luôn nhớ các món ăn của mẹ, nhưng ngay từ khi còn bé ta đã luôn hình dung ra cảnh chỉ có một mình. Những truyện dân gian ta yêu thích kể về những đứa trẻ mồ côi tháo vát tự tìm được đường qua khu rừng tăm tối, sống sót qua mọi hiểm nguy bằng cách giải quyết vấn đề thông minh, mưu trí hơn kẻ thù, tìm thấy vận may ngay giữa hành trình lưu lạc. Ta không nói là ta hạnh phúc - tất cả bọn ta đều đói đến không còn biết hạnh phúc là gì - nhưng lúc đó ta tin rằng cuối cùng thì đây chính là Ý nghĩa. Nếu Leningrad thất thủ, nước Nga sẽ sụp đổ; nếu nước Nga sụp đổ, chủ nghĩa phát xít sẽ thống trị thế giới. Tất cả bọn ta đều tin như thế. Đến giờ ta vẫn tin.

Ta còn quá trẻ chưa thể nhập ngũ nhưng đã đủ lớn để đào hào

chống tăng vào ban ngày và gác sân thượng vào ban đêm. Thành phần trong đội của ta là đám bạn cùng tầng năm - Vera Osipovna, một nghệ sĩ cello tài năng, và anh em sinh đôi tóc đỏ nhà Antokolsky, bọn chỉ có năng khiếu duy nhất thể hiện ra ngoài là khả năng đánh rầm rất đều. Trong những ngày đầu của cuộc chiến bọn ta hút thuốc lá trên sân thượng, làm dáng như người lính, can trường mạnh mẽ và cảm vuông vức, dõi mắt khắp bầu trời tìm quân thù. Nhưng đến cuối tháng Mười hai thì ở Leningrad chẳng còn điều thuốc nào nữa, ít nhất cũng không có điều nào quân bằng thuốc lá sợi. Mấy mông vĩ quá bèn nghiền lá khô ra, vắn trong giấy, và gọi đó là Ánh sáng Mùa thu, cam đoan rằng nếu chọn đúng lá thì sẽ có một hơi ra trò, nhưng ở Kirov, nơi cách xa cái cây gần nhất hiện còn đứng vững, điều này chưa bao giờ là một lựa chọn. Bọn ta dành thời gian rảnh đi săn chuột, bọn này chắc hẳn tưởng rằng việc lũ mèo trong thành phố biến mất là sự đáp lại cho những lời cầu nguyện của chúng ngày xưa, cho đến khi chúng nhận ra rằng trong đồng rác chẳng còn gì để ăn.

Sau những tháng oanh tạc bọn ta đã biết cách phân biệt đủ loại máy bay khác nhau của quân Đức nhờ tiếng rú động cơ. Đêm đó là những chiếc Junkers 88, vốn dĩ như thể đã nhiều tuần rồi, thay thế cho bọn Heinkel và Dornier mà chiến sĩ quân ta đã bắn hạ thành thạo. Đã đành ban ngày thành phố điêu tàn là vậy, nhưng lúc đêm xuống thì lại có một vẻ đẹp lạ lùng trong cảnh bao vây. Từ sân thượng ở Kirov, nếu có trăng, bọn ta có thể nhìn thấy toàn cảnh Leningrad: cái chóp nhọn của tháp Bộ Tư lệnh Hải quân (được vẩy sơn xám cho tối mờ đi trước máy bay ném bom); Pháo đài Thánh Peter và Paul (những đỉnh tháp được phủ lưới ngụy trang); những mái vòm của Nhà thờ Thánh Isaac và Nhà thờ Thượng Huyết. Bọn ta nhìn thấy cả những khẩu đội đang điều khiển ụ súng phòng không trên sân thượng các tòa nhà lân cận. Hạm đội Baltic đã thả neo trên sông Neva; họ lững lờ ở đó, những người lính gác khổng lồ màu xám, nã những khẩu pháo lớn vào trận địa pháo của

bọn Quốc xã.

Đẹp nhất là những trận không chiến. Những chiếc Ju88 và Sukhoi lượn vòng trên thành phố, không nhìn thấy được từ phía dưới trừ phi chúng lọt vào tầm mắt của những chiếc đèn pha cực mạnh. Những chiếc Sukhoi có ngôi sao đỏ lớn sơn ở mặt dưới cánh để các khẩu đội phòng không của quân ta không bắn nhầm. Cứ vài đêm bọn ta lại được chứng kiến một trận đánh được rọi đến như trên sân khấu, những chiếc máy bay ném bom của quân Đức nặng nề và chậm chạp hơn nhọc nhằn quay sườn để xạ thủ của chúng có thể ngắm bắn những chiếc tiêm kích Nga nhanh thoăn thoắt. Khi một chiếc Junkers rơi xuống, phần khung cháy rùng rục của chiếc máy bay rơi rụng như một thiên thần bị đẩy khỏi thiên đường, tiếng hò reo thách thức vang dậy từ các sân thượng trên khắp thành phố, tất cả các xạ thủ và lính cứu hỏa khua nắm tay để hoan hô người phi công chiến thắng.

Bọn ta có mang theo một cái đài nhỏ trên sân thượng. Đêm Giao thừa bọn ta lắng nghe tiếng chuông đồng hồ Spassky ở Moscow chơi bản *Quốc tế ca*. Vera tìm được nửa củ hành ở đâu đó; cô ta cắt nó thành bốn miếng trên một cái đĩa rưới dầu hướng dương. Khi củ hành đã hết, bọn ta quét sạch chỗ dầu còn lại bằng bánh mì chia theo khẩu phần. Bánh mì khẩu phần có vị không giống bánh mì. Nó không có vị đồ ăn. Sau khi quân Đức ném bom các kho thóc Badayev, các lò nướng bánh của thành phố trở nên sáng tạo. Tất cả những thứ có thể cho thêm vào công thức mà không khiến người ta ngộ độc đều đã được cho thêm vào công thức. Cả thành phố đang chết đói, không một ai có đủ mà ăn, ấy thế mà tất cả mọi người đều nguyện rửa thứ bánh mì ấy, cái vị mùn cưa, nó cứng như đá khi trời lạnh. Người ta gặm cả răng vì cố gặm nó. Thậm chí cả bây giờ, thậm chí cả khi ta đã quên khuôn mặt của những người mà ta yêu quý, ta vẫn còn nhớ vị của thứ bánh mì đó.

Nửa củ hành và một ổ bánh mì 125 gam chia làm bốn - đó là một bữa tươm tất. Bọn ta nằm ngửa ra, quần mình trong chăn, vừa theo dõi

những quả khí cầu phòng không cột dây dài lơ lửng trong gió, vừa nghe tiếng đánh nhịp trên đài. Lúc nào không phát nhạc hay tin tức gì, đài phát thanh lại truyền đi âm thanh của một cái máy đánh nhịp, cái tiếng tích tích tích tích bất tận ấy cho bọn ta biết là thành phố vẫn chưa khuất phục, quân phát xít vẫn còn bên ngoài cửa ngõ. Tiếng máy đánh nhịp được phát đi là nhịp tim đập của Piter và quân Đức chưa bao giờ làm nó lặng câm.

Chính Vera là người phát hiện ra người đàn ông đang từ trên trời rơi xuống. Cô ta hét lên và chỉ tay - thế là tất cả bọn ta đều đứng dậy để nhìn cho rõ. Một ánh đèn pha rọi thẳng vào người nhảy dù đang lao xuống thành phố, cái dù lụa của hắn như một bầu hoa tulip trắng phía trên đầu.

“Một thằng Đức,” Oleg Antokolsky nói, và cậu ta nói đúng; bọn ta có thể nhìn thấy bộ quân phục không quân Đức Quốc xã màu xám. Hắn ở đâu ra nhỉ? Không ai trong bọn ta nghe thấy âm thanh nào của cuộc không chiến hoặc tiếng súng phòng không. Gần cả tiếng đồng hồ bọn ta còn không nghe thấy tiếng máy bay ném bom đi qua trên đầu.

“Có khi bắt đầu rồi,” Vera nói. Mấy tuần nay bọn ta đã nghe đồn là quân Đức đang chuẩn bị một đợt nhảy dù ồ ạt, một cuộc đột kích cuối cùng để ngắt cái gai Leningrad khốn khổ khốn nạn ra khỏi lưng đội quân tiến công của chúng. Bất kỳ phút nào bọn ta cũng tưởng chừng như ngẩng đầu lên là thấy hàng nghìn tên Quốc xã lơ lửng về phía thành phố, một cơn bão tuyết những chiếc dù trắng kín đặc cả bầu trời, nhưng hàng chục ánh đèn pha lia qua bóng tối và không thấy tên địch nào nữa. Chỉ có đúng một tên này, và căn cứ vào cái vẻ mềm oặt của cơ thể treo toòng teng dưới dây dù thì hắn đã chết rồi.

Bọn ta nhìn hắn lơ lửng trôi xuống, cứng đờ trong ánh đèn pha, thấp đến nỗi bọn ta nhìn thấy một chiếc ủng đen của hắn đã rơi đâu mất.

“Hắn đang rơi về phía bọn mình,” ta nói. Gió thổi hắn về phía phố

Voinova. Cặp sinh đôi nhìn nhau.

“Luger,” Oleg nói.

“Bọn không quân Đức không mang súng Luger,” Grisha nói. Cậu ta chỉ sinh sớm hơn năm phút và là chuyên gia về vũ khí của quân Quốc xã. “Walther PPK.”

Vera mỉm cười với ta. “Sô cô la Đức.”

Bọn ta lao về phía cửa cầu thang, bỏ mặc dụng cụ cứu hỏa của mình, lao âm âm xuống cầu thang tối om. Bọn ta là một lũ ngốc, tất nhiên rồi. Chỉ cần trượt chân một cái trên những bậc thang bê tông này, không còn mỡ hay cơ bắp gì để đệm cho cú ngã, sẽ có nghĩa là gãy xương, và gãy xương có nghĩa là chết. Nhưng không ai trong bọn ta bận tâm. Khi đó bọn ta đều rất trẻ và một tên Đức chết đang rơi xuống phố Voinova mang theo những món quà từ *das Vaterland*^[2].

Bọn ta băng qua khoảnh sân chung rồi trèo qua cổng sân đang khóa. Tất cả đèn đường đều tắt tối om. Cả thành phố đều tối om - một phần để gây khó khăn cho máy bay địch ném bom và vì phần lớn điện được dành cho các nhà máy chế tạo vũ khí nhưng trăng đủ sáng để quan sát. Phố Voinova rộng thênh thang và vắng tanh, sáu tiếng đồng hồ sau lệnh giới nghiêm. Không thấy bóng dáng xe cộ. Chỉ quân đội và chính quyền mới tiếp cận được xăng dầu, và toàn bộ xe dân sự đã được trưng dụng trong những tháng đầu cuộc chiến. Những dải giấy giăng ngang cửa sổ hàng quán, mà theo như trên đài nói với bọn ta là để tăng khả năng chống võ cho chúng. Có thể điều đó là đúng, mặc dù ta đã bước qua rất nhiều mặt tiền quán ở Leningrad - nơi chẳng còn gì trong khung cửa sổ ngoài một dải giấy phất phơ.

Ra đến ngoài phố bọn ta nhìn lên trời nhưng không thấy hấn đâu nữa.

“Hấn đâu mất rồi?”

“Các cậu có nghĩ hấn đã đáp xuống mái nhà nào đó không?”

Những ánh đèn pha đang lia quét bầu trời, nhưng tất cả đều được đặt trên nóc những tòa nhà cao tầng và không chiếc nào có góc chiếu xuống được phố Voinova. Vera kéo giạt cổ áo choàng của ta, một chiếc áo choàng hải quân cũ rộng thùng thình của cha ta mà đến lúc đó vẫn còn quá rộng đối với ta, nhưng ấm hơn bất kỳ thứ gì ta có.

Ta quay lại thì nhìn thấy hắn đang liệng xuống phố, thành Đức của bọn ta, chiếc ủng đen duy nhất của hắn miết trên vỉa hè đóng băng, cái chóp nằm to đùng từ chiếc dù trắng của hắn vẫn căng phồng trong gió, thổi hắn về phía cổng khu Kirov, cầm hắn gục xuống ngực, mái tóc đen lấm tấm những mẩu băng, mặt hắn không còn một chút máu dưới ánh trăng. Bọn ta đứng im phắc nhìn hắn lướt lại gần hơn. Mùa đông năm đó bọn ta đã nhìn thấy những thứ mà không đôi mắt nào nên nhìn thấy, bọn ta cứ tưởng là mình không còn ngạc nhiên được nữa, nhưng bọn ta đã nhầm, và nếu lúc đó tên Đức có móc khẩu Walther ra mà bắn thì chẳng ai trong bọn ta kịp nhấc chân mà chạy. Nhưng người chết vẫn cứ chết và cuối cùng gió cũng dịu đi, chiếc dù xẹp xuống, và hắn rơi phịch xuống hè, bị kéo lê thêm vài mét, mặt cày xuống trong nỗi nhục nhã sau cùng.

Bọn ta bu lại quanh tên phi công. Hắn là một kẻ cao lớn, vạm vỡ, và giả sử lúc trước mà nhìn thấy hắn mặc thường phục đi bộ quanh Piter, kiểu gì bọn ta cũng biết hắn là kẻ trà trộn ngay lập tức - hắn có cơ thể của một kẻ được ăn thịt hằng ngày.

Grisha quỳ xuống và lấy khẩu súng ngắn của tên Đức ra khỏi bao. “Walther PPK. Bảo rồi mà.”

Bọn ta lật ngửa tên Đức ra. Bộ mặt tái nhợt của hắn trải xước, da mặt bị mài trên nhựa đường, những chỗ xước cũng nhợt nhạt như chỗ da còn lành lặn. Người chết rồi không bị bầm tím nữa. Ta không thể biết được là hắn đã chết trong trạng thái hoảng sợ hay bất chấp hay yên bình. Chẳng có vết tích nào của sự sống hoặc tính cách trên mặt hắn, trông hắn như một xác chết - đẻ ra đã là xác chết rồi.

Oleg lột lấy đôi găng tay da màu đen trong khi Vera nhắm vào cái khăn và cặp kính. Ta tìm thấy một cái bao đeo vào mắt cá của tên phi công và rút ra một con dao cầm vừa tay có cái chắn ngón tay bằng bạc và phần lưỡi đơn dài mười lăm xentimét khắc những chữ mà ta không đọc được dưới ánh trăng. Ta đút lưỡi dao trở vào bao rồi đeo vào mắt cá chân mình, cảm thấy lần đầu tiên trong nhiều tháng rằng cuối cùng thì số phận chiến binh của mình cũng đang trở thành sự thật.

Oleg tìm thấy cái ví của người chết và vừa nhăn nhó cười vừa đếm những đồng mark Đức. Vera bỏ túi một chiếc đồng hồ bấm giờ, to gấp đôi một chiếc đồng hồ đeo tay thông thường, mà tên Đức đã đeo vòng quanh cổ tay chiếc áo khoác phi công. Grisha tìm thấy một cặp ống nhòm gấp lại trong bao da, hai băng đạn dự phòng cho khẩu Walther, và một cái chai dẹt. Cậu ta mở nắp, hít hít, và chuyển cho ta cái chai.

“Cognac?”

Ta nhấp một ngụm và gật đầu. “Cognac.”

“Cậu từng uống cognac bao giờ chưa?” Vera hỏi.

“Tớ uống rồi mà.”

“Bao giờ?”

“Tớ xem nào,” Oleg nói, và cái chai được xoay vòng, bốn đứa bọn ta ngồi xúm quanh tên phi công xấu số, nhắm nháp thứ rượu có thể là cognac hay brandy hoặc Armagnac. Chẳng ai trong bọn ta phân biệt được. Có là gì đi nữa thì cái của đó ầm sục khi vào trong bụng.

Vera chăm chăm nhìn mặt tên Đức. Vẻ mặt cô ta chẳng có gì là thương xót, sợ hãi, chỉ tò mò và khinh bỉ tên xâm lược này đã đến thả bom xuống thành phố của bọn ta nhưng thay vào đó lại thả chính mình. Bọn ta không bắn rơi hắn, nhưng dù sao bọn ta vẫn cảm thấy hân hoan chiến thắng. Không có ai ở Kirov từng bắt gặp xác quân thù. Sáng ra bọn ta sẽ là chủ đề bàn tán của khu chung cư.

“Các cậu nghĩ làm sao mà hắn chết nhỉ?” Vera hỏi. Không có vết

đạn bắn nào làm nham nhở cái xác, không một sợi tóc hay vết da cháy nào, hoàn toàn chẳng có dấu vết bạo lực. Da của hắn trắng quá đối so với người sống, nhưng chẳng có gì xuyên qua nó.

“Hắn bị chết công,” ta bảo bọn họ. Ta nói chắc nịch vì ta biết đúng là như thế và ta không có cách nào để chứng minh cả. Tên phi công đã bung dù ra ngoài ở độ cao hàng ngàn mét trên bầu trời đêm Leningrad. Không khí ở tầng đất cũng đã là quá rét đối với quần áo mà hắn mặc - huống hồ giữa tầng mây, bên ngoài buồng lái ấm áp của mình, hắn càng không bao giờ có cơ hội nào.

Grisha nâng cái chai lên chúc. “Uống vì cái rét nào.”

Cái chai lại đi vòng lần nữa. Nó đã chẳng đến lượt ta. Lẽ ra bọn ta phải nghe thấy tiếng động cơ xe cách đó hai khối nhà, thành phố sau giờ giới nghiêm yên tĩnh chẳng khác gì cung trăng, nhưng bọn ta còn đang bận uống thứ rượu Đức của mình, chúc tụng này nọ. Chỉ khi chiếc GAZ ngoặt vào phố Voinova, những lớp bánh xe nặng nề miết rầm rầm trên mặt đường, đèn pha rọi thẳng về phía mình, bọn ta mới nhận ra mối nguy hiểm. Hình phạt cho tội vi phạm lệnh giới nghiêm mà không có giấy phép là hành quyết không cần xét xử. Hình phạt cho tội bỏ chi đội cứu hỏa là hành quyết không cần xét xử. Hình phạt cho tội hôi của là hành quyết không cần xét xử. Tòa án đâu còn hoạt động nữa; sĩ quan cảnh sát thì đang ở tiền tuyến, nhà tù còn một nửa và sụt giảm nhanh chóng lắm. Ai mà có thức ăn cho kẻ thù của nhà nước chứ? Anh phạm pháp mà bị bắt, anh chết chắc. Không có thời gian đâu cho bất kỳ thủ tục pháp lý nào.

Vậy là bọn ta bỏ chạy. Bọn ta biết rõ Kirov hơn ai khác. Một khi bọn ta đã chui được vào bên trong cổng sân và lọt vào bóng tối buốt giá của những tòa nhà ngổn ngang, không ai có thể tìm được bọn ta cho dù họ có lùng sục cả ba tháng. Bọn ta nghe được tiếng mấy người lính quát bọn ta đứng lại, nhưng quan trọng gì; tiếng nói thôi không làm bọn ta sợ, chỉ có đạn mới tạo ra sự khác biệt mà lại chưa có ai bóp

cò gì cả. Grisha lao được tới cổng đầu tiên - cậu ta phần nào có tố chất vận động viên nhất trong đám bọn ta - cậu ta nhảy vọt lên những thanh sắt và đu người lên trên. Oleg ở ngay sau cậu ta còn ta thì ở ngay sau Oleg. Cơ thể bọn ta yếu ớt, cơ bắp teo tóp vì thiếu protein, nhưng nỗi sợ hãi giúp bọn ta leo lên cổng nhanh chưa từng thấy.

Leo gần đến đầu cánh cổng ta ngoái lại nhìn thì thấy Vera đã bị trượt chân trên một mảng băng. Cô ta ngược lên nhìn ta, mắt cô ta tròn xoe khiếp đảm, bò lồm cồm trong khi chiếc GAZ phanh xích lại bên cạnh xác tên phi công Đức và bốn người lính nhảy ra. Họ còn cách chục mét, súng trường lăm lăm trên tay, nhưng ta vẫn còn đủ thời gian để đu người qua cổng và biến mất dạng vào trong Kirov.

Ta ước gì ta có thể nói với cháu rằng ý nghĩ bỏ mặc Vera chưa bao giờ xuất hiện trong tâm trí ta, rằng bọn ta đang gặp nguy hiểm và ta đã đến cứu cô ta không một chút do dự. Tuy nhiên sự thật là đúng khoảnh khắc ấy ta căm ghét cô ta. Ta căm ghét cô ta vì đã vụng về đúng thời điểm tồi tệ nhất, vì đã ngược lên nhìn ta với đôi mắt màu nâu đầy khiếp sợ ấy, lựa chọn ta làm người cứu vớt cho dù Grisha mới là người duy nhất cô ta từng hôn. Ta biết mình không thể nào sống nổi với ký ức về đôi mắt ấy nài xin ta, và cả cô ta cũng biết điều đó nữa, và ta vẫn căm ghét cô ta ngay cả khi ta nhảy xuống khỏi cánh cổng, xô cô ta đứng dậy, và đẩy cô ta lên những thanh sắt. Ta thì yếu, nhưng khi ấy Vera cũng chẳng thể nào nặng đến bốn mươi cân. Ta đẩy cô ta lên cánh cổng trong khi đám lính quát tháo và gót ủng nện rầm rập trên vỉa hè và khóa nòng súng trường roành roạch lên đạn.

Vera lao qua cánh cổng và ta cuống cuống trèo sau cô ta, không đếm xỉa gì đám lính. Nếu ta dừng lại, họ sẽ vây lại quanh ta, bảo với ta rằng ta là một kẻ thù của nhà nước, bắt ta quỳ xuống, và bắn vào sau đầu ta. Lúc này ta là một mục tiêu ngon ăn, nhưng có thể họ đang say, có thể họ cũng là giai thành phố như ta mà cả đời chưa từng nổ phát súng nào; có thể họ sẽ cố tình bắn trượt vì họ biết ta là một người yêu

nước và là chiến sĩ bảo vệ thành phố và ta lên ra khỏi Kirov chỉ vì một tên Đức đã rơi cả năm ngàn mét xuống con phố của ta và có thằng nhóc Nga mười bảy tuổi nào mà lại không lên ra nhòm tận mắt một thằng phát xít đã ngủ?

Cầm ta đã lên ngang đầu cổng thì ta cảm thấy mấy bàn tay đeo găng chộp quanh mắt cá chân mình. Những bàn tay cứng cáp, những bàn tay của cánh quân đội được chén hai bữa mỗi ngày. Ta nhìn thấy Vera chạy bên trong Kirov, không hề ngoảnh đầu nhìn lại. Ta cố ghì chặt lấy những song sắt, nhưng đám lính lôi tuột ta xuống, lẳng ta vào vỉa hè, và đứng trước mặt ta, những mũi súng Tokarev chọc thẳng vào má ta. Không ai trong đám lính trông quá mười chín tuổi và không ai có vẻ gì là ngần ngại vãi tung tóe những mảnh óc của ta trên khắp đường phố.

“Trông cái thằng này như sắp vãi cứt ra quần đến nơi.”

“Mày tiệc tùng ở đây đây à, con trai? Tìm được ít rượu schnapps phỏng?”

“Nó là thằng phù hợp cho đại tá đây. Nó đi với thằng Đức được.”

Hai người bọn họ cúi xuống, xốc nách ta, dựng ta đứng dậy, giải ta tới chiếc GAZ vẫn đang nổ máy, và tống ta vào ghế sau. Hai người lính còn lại nắm hai tay hai chân xách tên Đức lên và lẳng hẳn vào thùng xe bên cạnh ta.

“Giữ ấm cho nó,” một người nói, và tất cả đều cười phá lên như thể đó là câu tiểu lâm buồn cười nhất từng được nói. Họ chui vào trong xe và đóng sầm cửa lại.

Ta tự nhủ rằng mình còn sống vì họ muốn hành quyết ta giữa công chúng, như một lời cảnh báo những kẻ hời của khác. Một vài phút trước ta đã cảm thấy mình oai hùng hơn tên phi công chết bao nhiêu. Còn giờ thì, khi bọn ta lao vun vút trên đường phố tối om, lượn vòng tránh những hố bom và gạch đá rào rào đổ xuống, hình như hẳn đang

nhìn ta cười khẩy, cặp môi trắng bệch của hắn như một vết sẹo rạch ngang bộ mặt đông cứng. Chung số phận thôi con.

Chương 2

Giả sử cháu mà lớn lên ở Piter thì cháu sẽ phải biết sợ khu Chử Thập^[3], vết nhơ tăm tối bằng gạch đỏ trên bờ sông Neva, một nhà kho tàn bạo, lúc nhúc những kẻ lầm đường lạc lối. Sáu nghìn tù nhân sống ở đó trong thời bình. Ta ngờ là đến tháng Một chỉ còn quăng một nghìn. Hàng trăm người bị giam vì những tội vạ được thả vào các đơn vị Hồng quân, thả vào cối xay thịt Chiến tranh Sấm sét^[4] của quân Đức. Hàng trăm người nữa chết đói trong các xà lim. Mỗi ngày lính gác lại kéo những bộ xương bọc da ra khỏi khu Chử Thập vớt lên những xe trượt tuyết chất đồng tằm lớp xác người.

Khi ta còn bé, chính sự im lặng của nhà tù đó mới là điều khiến ta sợ nhất. Người ta bước qua chắc chắn sẽ nghe thấy tiếng gào thét của những kẻ bặm trợn hoặc tiếng la ó của một trận ẩu đả, nhưng không một tiếng động nào thoát ra khỏi những bức tường dày, như thể các tù nhân bên trong phần lớn đang chờ bị đưa ra xét xử hoặc một chuyến đi đến các trại cải tạo lao động hay một viên đạn vào đầu - tự cắt lưỡi để phản đối số phận của mình. Nơi đó là một pháo đài ngược, được thiết kế để giữ quân thù ở bên trong, và tất cả mọi thằng nhóc ở Leningrad đều từng nghe câu này cả trăm lần: “Mày mà cứ như thế thì sớm muộn gì cũng vào khu Chử Thập.”

Ta chỉ vừa thoáng thấy xà lim của mình thì lính gác đã thúc ta vào trong, những chiếc đèn của họ rọi hắt vào những bức tường đá sần sùi, một xà lim rộng hai mét dài bốn mét, với những chiếc giường tầng cho bốn người và tất cả đều trống trơn. Ta nhẹ cả người vì điều đó, ta không muốn chia sẻ bóng tối với một người xa lạ có những đốt ngón tay xăm trổ, nhưng sau một lúc - nhiều phút? nhiều giờ? - sự im lặng tăm tối bắt đầu trở nên rõ rệt, một thứ có thể len lỏi vào trong phổi và

đim người ta chết đuối.

Cơ bản thì bóng đêm và cảnh trợ không làm ta sợ hãi. Đạo đó ở Piter điện cũng hiểm như thịt lợn muối xông khói, và căn hộ của ta ở Kirov lúc ấy cũng trống trơn khi giờ đây mẹ và Taisya đã đi sơ tán. Những đêm dài tối om và tĩnh lặng, nhưng bao giờ cũng có tiếng động ở đâu đó. Tiếng đạn cối bắn đi từ phòng tuyến của quân Đức; một chiếc xe nhà binh rồ máy dọc đại lộ; bà già hấp hối trên tầng rên rỉ trong giường. Những âm thanh kinh khủng, quả thế, nhưng cũng còn là *âm thanh* - thứ để ta biết rằng ta vẫn còn trên đời này. Gian xà lim đó trong khu Chử Thập là nơi duy nhất thực sự yên lặng mà ta từng vào. Ta hoàn toàn không nghe thấy gì; ta chẳng nhìn thấy gì. Họ đã giam ta vào phòng chờ tử tội.

Dù ta vẫn tưởng mình đã được tôi luyện trong cuộc vây hãm đến mức nào như trước khi bị bắt, thì sự thật vẫn là tháng Một ấy ta chẳng can đảm hơn chút nào so với hồi tháng Sáu - trái với những gì mọi người vẫn tin, trải nghiệm kinh hoàng không hề khiến người ta dũng cảm hơn. Dù vậy, có lẽ khi người ta lúc nào cũng sợ thì dễ che giấu nỗi sợ hơn.

Ta cố gắng nghĩ ra một bài để hát, một bài thơ để ngâm, nhưng tất cả ngôn từ bị kẹt cứng trong đầu ta như muối kẹt trong một cái lọ rắc bị đóng bánh. Ta nằm trên một tầng giường trên, hy vọng bất kể hơi nóng nào tồn tại trong khu Chử Thập cũng sẽ bốc lên và tìm thấy ta. Trời sáng chẳng hứa hẹn điều gì ngoài một viên đạn vào sọ, vậy mà ta vẫn mòn mỏi chờ ánh sáng ban ngày len lỏi vào trong. Khi họ tổng ta vào xà lim, ta nghĩ mình đã nhìn thấy một lỗ cửa song sắt sát trần nhà, nhưng giờ thì ta không thể nhớ được. Ta thử đếm đến một nghìn để qua chút thời gian nhưng lần nào cũng nhằm khi đến tầm bốn trăm, nghe thấy những con chuột mà hóa ra là chính ngón tay ta cào trên tấm đệm xác xơ.

Đêm dài như vô tận. Bọn Đức đã bắn rụng cái mặt trời chó chết,

chúng làm được thể mà, sao không chứ, những nhà bác học của chúng giỏi nhất thế giới, thể nào chúng cũng tìm ra cách. Chúng đã tìm được cách ngừng thời gian lại. Ta vừa mù vừa điếc. Chỉ có cái rét và cơn khát nhắc ta nhớ rằng mình còn sống. Khi người ta quá cô đơn, người ta sẽ bắt đầu ngóng đợi những người lính gác, chỉ để nghe thấy tiếng bước chân của họ, ngửi thấy mùi vodka trong hơi thở của họ.

Không biết bao nhiêu người Nga vĩ đại đã mòn mỏi rất lâu trong nhà tù. Đêm đó ta biết được rằng ta sẽ không bao giờ là một người Nga vĩ đại. Chỉ vài tiếng đồng hồ trôi một mình trong xà lim, chẳng hề phải chịu đựng tra tấn gì ngoài bóng tối và sự im lặng và cái rét căm căm, vài tiếng đồng hồ thế thôi mà ta đã gục ngã một nửa rồi. Những kẻ can trường sống sót hết mùa đông này qua mùa đông khác ở Siberia sở hữu phẩm chất gì đó mà ta không có, niềm tin lớn lao vào số phận huy hoàng nào đó, bất kể là vương quốc của Chúa trời hoặc công lý hay hy vọng báo thù mong manh. Hoặc cũng có thể là họ đã suy sụp đến nỗi họ trở thành không khác gì lũ súc vật đứng bằng chân sau, làm việc theo lệnh chủ, ăn bất kể thứ bẩn thỉu gì hắt trút xuống cho họ, ngủ theo lệnh và chẳng mơ gì hết ngoài sự kết liễu.

Cuối cùng cũng có tiếng động, tiếng bước chân, nhiều tiếng ủng nặng nề lộp cộp trong hành lang. Một chiếc chìa khóa xoay trong ổ. Ta ngồi dậy trên giường và va sọ vào trần nhà, đủ mạnh khiến ta cần bập vào môi.

Hai người lính gác - một người giữ cây đèn dầu, thứ ánh sáng đẹp đẽ nhất mà ta từng thấy, đẹp hơn bất kỳ tia nắng nào - áp giải một tù nhân mới, một người lính trẻ tuổi mặc quân phục liếc quanh xà lim như người hỏi thuê xem xét căn hộ anh ta đang cân nhắc. Người lính cao ráo và đứng thẳng tắp; anh ta đứng lừng lững so với mấy người lính gác, và mặc dù họ có súng ngắn trong bao còn người lính không có vũ khí, nhìn anh ta như thể sắp sửa ra lệnh. Một tay anh ta cầm chiếc mũ lông Astrakhan còn tay kia cầm đôi găng tay da.

Anh ta nhìn ta khi những người lính gác vừa đi khỏi, đóng cửa xà lim lại và đóng chốt từ bên ngoài, mang theo ánh sáng đi. Mặt anh ta là thứ cuối cùng ta thấy trước khi bóng tối trở lại, vì thế nó lưu lại trong tâm trí ta: đôi lông mày nhô cao của dân Cossack, cặp môi nhếch khoái chí, mái tóc vàng rơm, đôi mắt đủ xanh để làm hài lòng bất kỳ cô dâu Arya^[5] nào.

Ta ngồi trên giường còn anh ta đứng trên sàn đá và căn cứ vào cái im phăng phắc đó ta biết rằng không ai trong bọn ta xê dịch - bọn ta vẫn còn chăm chăm nhìn nhau trong bóng tối.

“Cậu là dân Do Thái à?” anh ta hỏi.

“Gì cơ?”

“Dân Do Thái. Nhìn cậu như dân Do Thái.”

“Nhìn anh như một thằng Quốc xã.”

“Tôi biết. *Ich spreche ein bisschen Deutsch*^[6] nữa. Tôi từng xung phong làm gián điệp, nhưng không ai chịu nghe tôi ấy chứ. Vậy ra cậu là dân Do Thái?”

“Anh quan tâm làm gì?”

“Đừng có xấu hổ vì điều đó. Tôi chẳng có vấn đề gì với người Do Thái cả. Emanuel Lasker là kỳ thủ cờ vua yêu thích thứ hai của tôi. Chỉ dưới một tí tẹo so với Capablanca... Capablanca thì là Mozart rồi, thiên tài thực thụ; không thể nào mê cờ vua mà lại không yêu Capablanca. Nhưng Lasker, không còn ai giỏi về tàn cuộc hơn. Cậu có đồ ăn gì không?”

“Không.”

“Chìa tay ra đây.”

Câu này có vẻ như một cái bẫy gì đó, một trò bọn trẻ con chơi để đánh lừa những đứa khờ. Anh ta sẽ đập vào tay ta hoặc cứ để mặc nó thể cho đến khi ta nhận ra sự ngu ngốc của mình. Nhưng không lời đề

ngộ thức ăn nào lại có thể bị từ chối được, ngay cả khi viễn vông nhất, nên ta chìa tay vào bóng tối và chờ đợi. Lát sau một mẩu gì đó lạnh và nhờn mỡ nằm trong lòng bàn tay ta. Ta không biết anh ta làm thế nào mà tìm được tay ta, nhưng anh ta đã làm được, mà không hề phải mò mẫm gì.

“Xúc xích đây,” anh ta nói. Và rồi, sau một thoáng ngáp ngừng, “Đừng lo. Không phải thịt lợn đâu.”

“Tôi ăn thịt lợn.” Ta hít hít mẩu xúc xích rồi nhấm một miếng. Nó khác xa thịt thật kiểu như bánh mì khẩu phần khác xa bánh mì thật, nhưng có mỡ trong đó, và mỡ là sự sống. Ta nhai mẩu xúc xích đó hết sức chậm rãi, cố giữ cho nó còn thật lâu.

“Cậu nhai to thật,” anh ta bảo ta, một lời trách móc từ bóng tối. Ta nghe thấy tiếng cọt két của lò xo đệm giường khi anh ta ngồi xuống một trong những cái giường tầng dưới. “Và lẽ ra cậu phải nói cảm ơn chứ.”

“Cảm ơn.”

“Không có gì. Cậu tên là gì?”

“Lev.”

“Lev cái gì mới được?”

“Anh quan tâm làm gì?”

“Cho phải phép,” anh ta nói. “Ví dụ như nếu tôi tự giới thiệu bản thân thì tôi nói, ‘Xin chào, tôi tên là Nikolai Alexandrovich Vlasov, bạn bè gọi tôi là Kolya’.”

“Anh chỉ muốn biết xem tôi có một cái tên Do Thái hay không.”

“Vậy cậu có à?”

“Ừ.”

“À.” Anh ta thở phào sung sướng, hài lòng khi thấy bản năng của mình được xác nhận. “Cảm ơn. Không hiểu tại sao cậu lại sợ cho mọi

người biết đến thế.”

Ta không trả lời. Nếu anh ta không biết tại sao thì giải thích cũng chẳng để làm gì.

“Vậy tại sao cậu lại ở đây?” anh ta hỏi.

“Họ bắt quả tang tôi đang lột đồ của một tên Đức đã chết trên phố Voinova.”

Tin này làm anh ta hốt hoảng. “Bọn Đức đã vào tới Voinova rồi cơ à? Vậy là bắt đầu rồi à?”

“Chẳng có gì bắt đầu hết. Hắn là phi công ném bom. Hắn bật dù.”

“Cánh phòng không hạ được hắn à?”

“Cái rét đã hạ hắn. Tại sao anh lại ở đây?”

“Đại ngu ngốc. Họ tưởng tôi là kẻ đào ngũ.”

“Vậy tại sao họ không bắn anh?”

“Tại sao họ không bắn cậu?”

“Tôi không biết,” ta thú nhận. “Họ bảo tôi là người thích hợp cho ông đại tá.”

“Tôi không phải là kẻ đào ngũ. Tôi là sinh viên. Tôi đang bảo vệ luận văn.”

“Thật sao? Luận văn cơ à?” Nghe có vẻ như là lời biện hộ ngu xuẩn nhất trong lịch sử đào ngũ.

“Công trình về truyện *Con chó săn trong sân* của Ushakovo, qua lăng kính phân tích của xã hội học đương đại.” Anh ta chờ xem ta nói gì, nhưng ta chẳng có gì mà nói cả. “Cậu biết cuốn đó chứ?”

“Không. Ushakovo à?”

“Khổ nạn thay cho trường lớp tệ hại thời buổi này. Lẽ ra người ta phải bắt cậu học thuộc lòng nhiều đoạn.” Nghe giọng anh ta như một ông giáo sư già cẩu bản, mặc dù nhìn thoáng qua thì ta đoán anh ta chỉ hai mươi. “*Trong cái lò mổ nơi chúng tôi hôn nhau lần đầu, không*

khí còn tanh nồng mùi máu của lũ cừu.’ Dòng đầu tiên. Một số người cho đó là cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất nước Nga. Vậy mà cậu lại chưa bao giờ nghe nói đến nó.”

Anh ta thở dài vô cùng ngán ngẩm. Một lát sau ta nghe thấy tiếng sột soạt khác lạ, như thể một con chuột đang mài móng vuốt trên bọc nệm.

“Cái gì vậy?” tôi hỏi.

“Hử?”

“Anh không nghe thấy tiếng đó à?”

“Tôi đang viết vào sổ tay.”

Ta thì mở mắt cũng chẳng nhìn xa hơn so với khi nhắm mắt, vậy mà thằng cha này còn viết vào sổ tay cơ đấy. Giờ thì ta có thể nghe ra tiếng sột soạt đó là cây bút chì miết trên giấy. Sau vài phút cuốn sổ đóng sập lại và ta nghe thấy anh ta nhét cuốn sổ vào túi áo.

“Tôi biết viết trong bóng tối,” anh ta nói, ngắt câu bằng một tiếng ợ khẽ. “Một trong những năng khiếu của tôi đây.”

“Ghi chép về *Con chó săn trong sân* à?”

“Chính xác. Nghe chỗ này xem có lạ không nhé? Chương sáu: Radchenko ngồi một tháng trời trong Chử Thập vì người bạn thân nhất lúc trước của chàng... Ừm, tôi không muốn làm lộ mất cái hay đi. Nhưng tôi phải nói dường như là định mệnh khi họ giải tôi vào đây. Tôi đã đến tất cả mọi nơi Radchenko từng đến - mọi quán ăn và nhà hàng cũng như nghĩa trang, ít ra cũng là những chỗ bây giờ vẫn còn nhưng tôi chưa bao giờ ở trong này. Một nhà phê bình có thể lập luận rằng chùng nào ta chưa trải qua một đêm trong Chử Thập thì còn chưa thể hiểu được Radchenko.”

“Thật may cho anh còn gì.”

“Ừm.”

“Vậy anh có nghĩ sáng ra họ sẽ bắn chúng ta không?”

“Tôi nghi ngờ điều đó đây. Họ không giữ chúng ta qua đêm chỉ để sáng ra mang đi bắn.” Nghe giọng anh ta có vẻ khá hí hửng về điều đó, như thể bọn ta đang trò chuyện về một sự kiện thể thao, như thể kết cục chẳng có gì là to tát cả cho dù có thể nào đi chăng nữa.

“Tám ngày nay tôi không ỉa được tí nào,” anh ta tâm sự. “Tôi không nói đến chuyện ỉa một bãi tướng - cả mấy tháng rồi tôi chưa ỉa được bãi tướng nào - ý tôi là hoàn toàn không ỉa tí nào suốt tám ngày liền.”

Bọn ta lặng thinh một lúc, cân nhắc những lời đó.

“Cậu nghĩ một người có thể chịu được bao lâu mà không đi ỉa?”

Đó là một câu hỏi thú vị và ngay bản thân ta cũng tò mò muốn biết câu trả lời, nhưng ta không có câu trả lời nào cho anh ta cả. Ta nghe thấy tiếng anh ta nằm xuống, nghe thấy tiếng anh ta ngáp đầy sung sướng, khoan khoái và mãn nguyện, tấm đệm rơm vương nước đá của anh ta êm ái như một cái giường lông vũ. Sự im lặng kéo dài một phút và ta cứ tưởng người bạn tù của ta đã ngủ rồi.

“Những bức tường này chắc phải dày cả mét,” cuối cùng anh ta nói. “Đây có lẽ là nơi an toàn nhất Piter để ngủ qua đêm.” Và rồi anh ta cũng chìm vào giấc ngủ, chuyển từ nói sang ngáy chổng vánh đến nỗi thoát đầu ta tưởng anh ta giả vờ.

Xưa nay ta vẫn luôn ghen tị với những người dễ ngủ. Đầu óc họ chắc hẳn là phải thanh sạch hơn, những ván sàn trong sọt được quét tước chu đáo, tất cả lũ quái vật nhỏ bé bị nhốt chặt trong một cái rương sắt để ở dưới chân giường. Ta đẻ ra đã là người mất ngủ và đó cũng sẽ là cách ta chết, lãng phí hàng nghìn giờ trên hành trình thêm khát sự vô thức, thêm khát được một cái vồ cao su nện vào đầu, không mạnh lắm, không đủ mạnh để gây tổn thương gì, chỉ là một cú nện ra trò cho ta ngủ thiếp đi cả đêm. Nhưng đêm đó ta không có cơ hội nào. Ta trừng trừng nhìn vào bóng tối cho đến khi bóng tối nhòa thành màu

xám, cho đến khi trần nhà bên trên ta bắt đầu thành hình và ánh hừng đông hắt xiên vào qua cái ô cửa song sắt mà cuối cùng hóa ra là có thật. Chỉ đến lúc đó ta mới nhận ra mình vẫn còn một con dao Đức đeo quanh ống chân.

Chương 3

Một tiếng đồng hồ sau khi trời sáng, hai người lính gác khác đến mở cửa xà lim, lôi bọn ta ra khỏi giường, và bập cồng vào cổ tay bọn ta. Họ phớt lờ những câu hỏi của ta nhưng có vẻ thấy buồn cười khi Kolya yêu cầu một tách trà và một phần trứng ốp lết. Những câu đùa chắc hẳn là phải rất hiếm hoi trong khu Chử Thập, vì nó chẳng phải là câu đùa hay ho gì, ấy vậy mà những người lính gác vẫn vừa cười nhả nhả vừa thúc bọn ta đi dọc hành lang. Đâu đó có người đang rên rỉ, một tiếng rên khe khẽ và dai dẳng, một tiếng còi tàu thủy văng vẳng từ rất xa.

Ta không biết bọn ta đang trên đường đến giá treo cổ hay buồng thẩm vấn. Qua cả đêm không ngủ nghe gì; trừ có một ngum từ cái chai của tên Đức, còn ngoài ra chẳng được hớp đồ uống nào từ lúc ở trên sân thượng của Kirov; một cục u bằng nắm tay trẻ con đã sưng lên ở chỗ trán ta đập vào trần nhà - đó là một buổi sáng tồi tệ, thực sự; trong số những ngày tồi tệ nhất của ta - nhưng ta muốn sống. Ta muốn sống và ta biết mình không thể đường hoàng đối mặt án hành quyết. Ta sẽ quỳ mọp trước người treo cổ hoặc đội xử bắn và viện dẫn tuổi trẻ của mình, kể lể về cơ man nào những giờ ta đã phục vụ trên sân thượng chờ đợi bom rơi, tất cả nhưng chiến lũy ta đã góp công xây dựng, những chiến hào ta đã đào. Tất cả bọn ta đều làm hết, tất cả bọn ta đều phục vụ sự nghiệp, nhưng ta là một trong những đứa con chân chính của Piter và ta không đáng phải chết. Có hại gì đâu chú? Bọn tôi uống rượu cognac của một tên Đức đã chết - vì thế mà đồng chí muốn kết liễu tôi sao? Đồng chí muốn thắt dây thừng quanh cái cổ gầy nhẳng của tôi và đóng sập não tôi lại mãi mãi chỉ vì tôi đã ăn cắp một con dao sao? Đừng làm thế, thưa đồng chí. Tôi không nghĩ mình có gì vĩ

đại, nhưng còn có điều gì đó tốt đẹp hơn thế này.

Những người lính gác dẫn bọn ta đi xuống một cầu thang đá, những bậc thang mòn bóng bởi hàng trăm nghìn gót ủng. Một người đàn ông lớn tuổi với cái khăn xám nặng trĩch quấn hai vòng quanh cổ ngồi ở phía bên kia những song sắt ngăn dưới chân cầu thang. Lão ta ném cho bọn ta một nụ cười nhăn nhó móm mém và mở khóa cổng. Một lát sau bọn ta bước qua một cánh cửa gỗ nặng nề ra ngoài nắng, thoát ra khỏi Chử Thập lành lặn và còn sống.

Kolya, không xúc động gì với việc có vẻ như vừa được phóng thích, vốc tuyết sạch đầy hai bàn tay đeo còng và liếm. Vẻ lì lợm của hành động đó làm ta ghen tị, giống như ý nghĩ về vị nước lạnh trên lưỡi ta. Nhưng ta không muốn làm bất kỳ điều gì chọc giận những người lính gác. Cú đào thoát của bọn ta khỏi Chử Thập có vẻ như là một sai lầm quái lạ và ta chắc chắn sẽ lại bị tổng vào trong nếu làm điều gì đó không phải.

Những người lính gác giải bọn ta đến một chiếc GAZ đang chờ sẵn, tiếng động cơ lớn chạy rì rì, những ống xả phun khói xám bắn thiu, hai người lính ngồi trên hàng ghế trước nhìn bọn ta với vẻ hồ hững, những chiếc mũ lót lông của họ kéo sụp xuống trán.

Kolya nháy mắt vào ghế sau mà không thèm chờ lệnh.

“Các quý ngài, tới nhà hát opera nào!”

Những người lính gác, chuẩn mực vốn đã xuống cấp sau nhiều năm làm việc tại Chử Thập, lại hồ hồ cười với Kolya. Hai người lính kia thì không. Một người quay lại và chăm chăm nhìn Kolya.

“Mày nói một tiếng nữa là tao bẻ gãy cái cánh tay chó chết của mày ngay đây. Vào tay tao thì máy đã ăn một viên đạn vào đầu rồi. Đồ đào ngũ khốn kiếp. Mày” - và câu này là dành cho ta - “lên xe.”

Miệng Kolya đã mở sẵn và ta biết sắp to chuyện rồi đây; tay lính kia trông không có vẻ gì là chỉ dọa suông còn Kolya, rõ mồn một, không

có khả năng lưu tâm đến một lời hăm dọa vớ vẩn.

“Tôi không đào ngũ,” anh ta nói. Dù hai bàn tay bị còng anh ta cũng xoay xở đẩy ống tay áo khoác bên trái lên, cả ống tay trái của cái áo len quân đội, ống tay trái của hai chiếc áo sơ mi bên dưới, và chìa cánh tay cho người lính ngồi ghế trước. “Anh muốn bẻ gãy tay, cứ bẻ đi, nhưng tôi không phải là kẻ đào ngũ.”

Cả một hồi lâu không ai nói gì - Kolya trừng trừng nhìn người lính. người lính trừng trừng nhìn lại, còn cả đám bọn ta nhìn và chờ đợi, thấy ấn tượng trước màn đọ ý chí này và tò mò xem ai sẽ thắng. Cuối cùng, tay lính chấp nhận thất bại và ngoảnh mặt khỏi Kolya rồi nạt ta.

“Vào xe, thẳng chớ kia.”

Cánh lính gác nhăn nhó cười. Đây là màn giải trí buổi sáng của họ. Họ không có màn tra tấn nào trong lịch, không có hàm răng nào mà bẻ, không có móng tay nào để rút khỏi những đầu ngón tay của một người đang gào thét, vậy là họ tiêu khiển bằng cách nhìn ta, thẳng chớ, hồi hả chui vào băng ghế sau cạnh Kolya.

Tay lính lái xe rất nhanh, hoàn toàn không đếm xỉa gì đến những vệt băng trên đường. Bọn ta lao phăm phăm dọc bờ sông Neva đóng băng. Ta đã bẻ dựng cổ áo khoác lên để che mặt trước cơn gió tấp vào dưới lớp vải bạt. Kolya chẳng có vẻ gì là khó chịu vì cái rét. Anh ta chăm chú nhìn cái chóp của Nhà thờ Thánh John Rửa tội bên kia sông và không nói năng gì.

Bọn ta rẽ vào cầu Kamennostrovsky, những cái khung vòm bằng thép cũ của nó phủ một lớp sương giá, những cột đèn tua tua trụ bằng. Lên đến đảo Kamenny, chỉ hơi chậm lại tí ti để đi vòng quanh một hố bom cày nát giữa lòng đường, rẽ vào một lối đi dài hai bên là những gốc chanh, và đổ lại trước một tòa dinh thự bằng gỗ hoành tráng với mái cổng đỡ bằng cột trắng. Kolya ngấm nghĩa ngôi nhà.

“Gia tộc Dolgorukov từng sống ở đây,” anh ta nói trong lúc bọn ta

bước ra khỏi xe. “Tôi đoán không ai trong các anh từng nghe nói đến gia tộc Dolgorukov.”

“Một lũ quý tộc đã bị vắn cổ,” một người lính vừa nói vừa ra hiệu bằng nòng súng trường cho bọn ta bước về phía cửa trước.

“Một vài người,” Kolya thừa nhận. “Và một số người bọn họ đã ngủ với vua chúa.”

Giữa ban ngày trông Kolya như thể vừa mới bước ra từ một trong những tấm áp phích cổ động dán trên các bức tường trên khắp thành phố; những đường nét trên khuôn mặt anh ta thật hào sảng - cái cằm mạnh mẽ, mũi thẳng tắp, mái tóc vàng lòa xòa trước trán. Anh ta là một kẻ đào ngũ bảnh trai.

Cánh lính áp giải bọn ta bước lên hiên, nơi những bao cát đã chất đồng cao thành một ổ súng máy. Hai người lính ngồi gần khẩu súng của mình, hút chung một điếu thuốc. Kolya đánh hơi không khí và thèm thỏng nhìn điếu thuốc vẫn bằng tay.

“Thuốc lá thật,” anh ta nói, trước khi những người dẫn đường nai nịt súng ống của bọn ta đẩy mở cửa trước và lùa bọn ta vào bên trong.

Trước nay ta chưa bao giờ ở bên trong một tòa dinh thự, mới chỉ đọc về chúng trong các cuốn tiểu thuyết: những màn khiêu vũ trên sàn ốp bóng loáng, đám gia nhân mức xúp từ những chiếc liễn bằng bạc, quý ngài gia trưởng nghiêm nghị trong thư phòng chất đầy sách của mình đang cảnh cáo cô con gái khóc lóc hãy tránh xa thằng ranh xuất thân hèn kém đó ra. Nhưng mặc dù nhìn từ bên ngoài ngôi nhà cũ của gia tộc Dolgorukov vẫn còn tráng lệ, cách mạng đã vào tới bên trong. Sân nhà lát đá cẩm thạch nhem nhuốc cả nghìn dấu ủng bùn đất, mây tháng trời không lau chùi. Giấy dán tường ám khói bong tróc khỏi phào chân tường. Không có đồ đạc nguyên bản nào còn sót lại, không một bức tranh sơn dầu và những chiếc bình Trung Hoa lúc trước hẳn đã treo dọc tường và ngự trên các giá gỗ gụ.

Hàng chục sĩ quan mặc quân phục hồi hả đi lại từ phòng này sang phòng khác, chen chúc trên một dải cầu thang đôi uốn cong không còn hàng chân song tay vịn và con tiện nào, có lẽ đã bị lôi xuống làm củi đốt từ nhiều tuần trước. Những bộ quân phục không phải của Hồng quân. Kolya để ý thấy ta đang chăm chú nhìn.

“NKVD^[7]. Chắc họ tưởng bọn ta là gián điệp.”

Ta chẳng cần đến Kolya nói cho ta biết những người này là của NKVD. Từ nhỏ ta đã biết quân phục của họ trông như thế nào, với những chiếc mũ kê pi vênh nhọn hai màu xanh và nâu đỏ cùng những khẩu Tokarev gài bao. Ta đã biết sợ hãi cảnh những chiếc Packard của họ đỗ rì rì ngoài cổng Kirov, những chiếc Quạ đen, chờ mang một công dân xấu số nào đó đi khỏi gia đình họ. NKVD đã bắt ít nhất mười lăm người trong tòa nhà nơi ta sống. Thỉnh thoảng những người bị bắt quay trở về nhà sau vài tuần, đầu họ cạo trọc còn mặt họ tái nhợt không chút sức sống nào, lảng tránh ánh mắt của ta trên cầu thang khi họ lê lên nhà mình. Những con người suy sụp được trở về nhà đó hẳn là phải biết họ hiểm hoi và may mắn đến mức nào, ấy thế mà họ chẳng có vẻ gì là sung sướng vì mình còn sống sót. Họ biết chuyện gì đã xảy ra với cha ta nên họ không dám nhìn thẳng vào mắt ta.

Những người lính vẫn thúc bọn ta đi tới trước cho đến khi bọn ta bước vào một phòng nắng ở phía sau cùng ngôi nhà, những cửa sổ kiểu Pháp cao trung ra một khung cảnh đẹp mắt của sông Neva và những tòa chung cư thâm trầm, lặng lẽ của khu Vyborg trên mạn bên kia sông. Một người đàn ông lớn tuổi ngồi một mình bên chiếc bàn gỗ đơn sơ kê giữa phòng nắng. Ông ta kẹp ống nghe điện thoại giữa mặt và vai để có thể vừa nguệch ngoạc bút chì trên một tập giấy vừa lắng nghe.

Ông ta liếc nhìn bọn ta trong lúc bọn ta chờ đợi ở ngưỡng cửa. Nhìn ông ta như một cựu võ sĩ đấm bốc với cái cổ dày và cái mũi bẹt gí, méo xệch. Những quầng thâm dưới đôi mắt sùm sụp của ông ta sâu hoắm,

cũng như những nếp nhăn chạy ngang trán ông ta. Mái tóc màu xám của ông ta được húi sát rạt da đầu. Có lẽ ông ta tầm khoảng năm mươi tuổi, nhưng nhìn ông ta như thể ông ta vẫn có thể đứng lên khỏi ghế và hạ gục tất cả bọn ta mà không làm xộc xệch bộ quân phục của mình. Ba ngôi sao kim loại lấp lánh trên ve cổ áo khoác của ông ta. Ta không biết chính xác ba ngôi sao biểu thị cái gì, nhưng là số ngôi sao nhiều hơn bất kỳ ai khác trong tòa dinh thự.

Ông ta lẳng tập giấy lên bàn và ta có thể thấy rằng không phải ông ta đã ghi chép gì, như ta tưởng, mà đơn giản chỉ vẽ những chữ X, hết lần này đến lần khác, cho đến khi cả trang giấy kín đặc chúng. Chẳng hiểu sao điều này lại khiến ta thấy sợ hơn cả bộ quân phục hoặc cái mặt hầm hờ của ông ta. Một người vẽ tranh vù vè hoặc chó có vẻ còn giống như một con người ta có thể hiểu. Nhưng còn kẻ chẳng vẽ gì hết ngoài những chữ X thì sao?

Ông ta chăm chú nhìn bọn ta, Kolya và ta, và ta biết là ông ta đang đánh giá bọn ta, lên án tội ác của bọn ta và tuyên bọn ta án tử, trong lúc vẫn nghe một giọng nói truyền đi qua đường dây.

“Tốt lắm,” cuối cùng ông ta nói. “Tôi muốn xong việc trước buổi trưa. Không ngoại lệ.”

Ông ta gác máy và mỉm cười với bọn ta, và cái nụ cười đó chẳng ăn nhập gì với mặt ông ta giống như chính ông ta và cái bàn gỗ tuềnh toàng của mình chẳng ăn nhập gì với phòng nắng lung linh của ngôi nhà quý tộc lâu đời. Tay đại tá (vì đến lúc đó ta cho rằng đây chính là tay đại tá mà cánh lính đã nói đến đêm hôm trước) có một nụ cười đẹp đẽ, hàm răng trắng một cách đáng ngạc nhiên, cái mặt tàn bạo của ông ta trong khoảnh khắc chuyển từ đe dọa sang chào đón.

“Kẻ đào ngũ và tên hôi của! Lại đây, lại gần đây nữa nào, chúng ta không cần công làm gì. Ta không nghĩ các anh chàng này sẽ gây rắc rối gì.” Ông ta ra hiệu với mấy người lính, đám này miễn cưỡng rút chìa khóa ra và mở công cho bọn ta.

“Tôi không phải là kẻ đào ngũ,” Kolya nói.

“Không à? Đi đi,” ông ta ra lệnh cho những người lính, không thèm nhìn đến họ. Những người lính tuân lệnh, bỏ bọn ta lại với tay đại tá. Ông ta đứng lên và bước lại phía bọn ta, khẩu súng ngắn trên bao thắt lưng của ông ta đập bành bịch vào hông. Kolya thẳng tắp người, đứng nghiêm cho viên đại tá sẫm soi, còn ta, không biết phải làm gì, đành làm theo anh ta. Viên đại tá cứ thế tiến cho đến khi cái mặt bầm dập của ông ta gần như chạm vào mặt Kolya.

“Cậu không phải là kẻ đào ngũ, vậy mà đơn vị của cậu lại báo cáo là cậu mất tích và người ta tìm thấy cậu ở cách nơi mà lẽ ra cậu phải có mặt cả bốn mươi cây số.”

“Ừm, có một lời giải thích đơn giản...”

“Còn cậu,” ông ta tiếp tục, quay sang ta. “Một tên lính dù Đức rơi xuống khu phố của cậu mà cậu không hề báo cáo cho chính quyền. Cậu quyết định làm giàu cho bản thân còn kệ thành phố. Chuyện đó cũng có một lời giải thích đơn giản?”

Ta cần nước. Miệng ta khô khốc đến mức cảm giác như có vảy, giống như da của một con thằn lằn, và ta đã bắt đầu thấy những đốm sáng nhỏ chơi vơi trước mắt.

“Thế nào?”

“Cháu xin lỗi,” ta nói.

“Cậu xin lỗi?” Ông ta nhìn ta lâu hơn một chút và bật cười. “À, ừm, cậu xin lỗi, thế thì được rồi, tốt lắm. Chừng nào cậu còn biết lỗi thì đó là điều quan trọng nhất. Nghe này, chàng trai, cậu có biết ta đã hành quyết bao nhiêu người rồi không? Ta không muốn nói là theo lệnh ta, ừ ta là tự mình ra tay ấy, với khẩu Tokarev này...” Đến đây ông ta vỗ vào khẩu súng trong bao. “Cậu có muốn đoán không? Không à? Tốt, Vì ta không biết. Ta không đếm xuể. Mà ta là loại người luôn muốn biết. Ta theo dõi mọi thứ. Ta biết chính xác bao nhiêu phụ nữ mà ta đã chén,

mà nhiều ra phết đây, tin ta đi. Cậu là một anh chàng đẹp trai,” ông ta nói với Kolya, “nhưng hãy tin lời ta, cậu không đuổi kịp ta đâu, ngay cả nếu cậu có sống đến cả trăm tuổi, mà điều đó thì có vẻ đáng ngờ lắm.”

Ta liếc sang Kolya, tưởng anh ta sẽ nói câu gì đó ngu xuẩn và làm cả hai bọn ta bị giết, nhưng Kolya, riêng lần này, không nói năng gì.

“Xin lỗi là thứ cậu nói với thầy hiệu trưởng khi cậu làm gãy một viên phấn,” viên đại tá nói tiếp. “Xin lỗi chẳng ăn thua gì với tội hôi của và đào ngũ.”

“Bọn cháu nghĩ biết đâu hẳn có mang theo chút thức ăn.”

Viên đại tá chăm chăm nhìn ta một hồi lâu.

“Có không?”

“Chỉ có chút cognac. Hoặc brandy... có lẽ là schnapps.”

“Chúng ta bắn cả tá người mỗi ngày vì tội làm giả thẻ khẩu phần. Cậu có biết họ nói gì với chúng ta, trước khi chúng ta nhét đạn vào não họ không? Họ bị đói. Tất nhiên là họ bị đói! Tất cả mọi người đều đói. Điều đó không ngăn được chúng ta bắn lũ ăn cắp.”

“Cháu không ăn cắp của người Nga...”

“Cậu đã ăn cắp tài sản của nhà nước. Cậu có lấy thứ gì từ cái xác không?”

Ta lưỡng lự đến lúc không dám nữa.

“Một con dao.”

“A. Kẻ cắp trung thực.”

Ta quỳ xuống, gỡ cái bao nơi mắt cá chân ra, nộp cho viên đại tá. Ông ta chăm chú nhìn thứ da Đức.

“Cậu mang thứ này trên người cả đêm à? Không ai lục soát cậu sao?” Ông ta buột ra một tiếng rủa khế, mệt mỏi vì lỗi kém cỏi đó. “Thảo nào bọn ta đang thua cuộc chiến.” Ông ta rút lưỡi dao ra và săm soi dòng chữ. “MÁU VÀ DANH DỰ. Ha. Cầu Chúa thông vào đít lũ

con hoang này. Cậu biết sử dụng nó chứ?”

“Gì ạ?”

“Con dao. Rạch,” ông ta vừa nói vừa rạch không khí bằng lưỡi thép, “thì tốt hơn là đâm. Khó chặn hơn. Nhắm vào cổ họng ấy, và nếu cách đó không ăn thua, hãy nhắm vào mắt hoặc vào bụng. Đùi cũng tốt, ở đùi có những tĩnh mạch lớn.” Tất cả lời chỉ dẫn này đi kèm với hành động thị phạm hùng hồn. “Và đừng bao giờ dừng lại,” ông ta vừa nói vừa nháy sát lại gần hơn, lưỡi thép loang loáng, “đừng bao giờ nung tay; giữ cho lưỡi dao chuyển động không ngừng, giữ đối phương ở thế thủ.”

Ông ta đút lưỡi dao vào bao và lảng nó cho ta.

“Giữ đi. Cậu sẽ cần nó đấy.”

Ta đưa mắt nhìn Kolya, anh ta nhún vai. Toàn bộ chuyện này quá đổi lạ lùng khó hiểu nên chẳng hơi đâu căng thẳng đầu óc, cố xác định xem bọn ta đang đứng ở đâu. Ta quỳ xuống một bên gối và gài lại con dao vào mắt cá chân.

Viên đại tá đã đi ra chỗ những cánh cửa sổ kiểu Pháp, ngắm nhìn những bông tuyết của ngày hôm trước đang thổi qua dòng Neva đóng băng.

“Bố cậu là một nhà thơ.”

“Vâng ạ,” ta thừa nhận, đứng thẳng người và nhìn vào sau đầu viên đại tá. Suốt bốn năm rồi không một ai ngoài gia đình ta nhắc đến cha ta. Ta muốn nói là theo đúng nghĩa đen. Không lời nào.

“Ông ấy viết được đấy. Chuyện xảy ra thật... không may.”

Ta có thể nói gì được chứ? Ta chăm chăm nhìn ủng mình và biết rằng Kolya đang nheo mắt nhìn ta, cố xác định nhà thơ không may nào đã đẻ ra ta.

“Hôm nay cả hai cậu đều chưa ăn gì,” viên đại tá nói, không hỏi han một câu. “Trà đen và bánh mì nướng, nghe thế nào? Biết đâu

chúng ta tìm được chút xúp cá ở đâu đó. Borya!”

Một tay sĩ quan hầu cận bước vào phòng nắng, cây bút chì gài sau vành tai.

“Lấy cho những anh chàng này chút đồ ăn sáng.”

Borya gật đầu và biến đi nhanh y như lúc xuất hiện.

Xúp cá. Ta đã không được ăn xúp cá kể từ mùa hè. Ý nghĩ về nó thật hoang dại và đầy chất ngoại lai, giống như một cô nàng khóa thân trên một hòn đảo ở Thái Bình Dương.

“Lại đằng này,” viên đại tá nói. Ông ta mở một cánh cửa kiểu Pháp và bước ra ngoài trời lạnh. Kolya và ta đi theo ông ta dọc một lối đi rải sỏi dẫn qua khu vườn xác xơ vì sương giá, xuống tới bờ sông.

Một cô gái mặc áo khoác lông cáo đang trượt băng trên sông Neva. Trong một mùa đông bình thường thì cháu sẽ thấy hàng trăm cô gái trượt băng vào một buổi chiều cuối tuần, nhưng đây không phải là một mùa đông bình thường. Băng rất cứng và đã như thế mấy tuần rồi, nhưng còn hơi sức đâu cho những vòng số tám? Đứng trên lớp bùn đóng băng ở mép sông, Kolya và ta chăm chú nhìn cô ta theo cách mà cháu vẫn nhìn con khỉ đi xe đạp một bánh trên đường phố. Cô ta xinh đẹp đến quái đản, mái tóc sẫm màu của cô ta rẽ ngôi ở giữa và buộc lại thành một búi lỏng, đôi gò mà bị gió tấp ửng hồng lên đầy đặn và khỏe khoắn. Ta phải mất mấy giây mới nhận ra tại sao nhìn cô ta lại lạ lùng như thế, và rồi thì điều đó thật hiển nhiên - ngay từ xa người ta cũng có thể thấy là cô gái được ăn uống rất tử tế. Mặt cô ta không có gì tê tái tuyệt vọng. Cô ta có cái vẻ uyển chuyển tự nhiên của một vận động viên; các động tác xoay tròn của cô ta rất nhanh gọn; cô ta không lúc nào bị hụt hơi. Cặp đùi của cô ta ắt hẳn phải tuyệt lắm - dài, trắng và khỏe khoắn - và ta cảm thấy thành nhỏ của mình cứng ngắc lên lần đầu tiên sau nhiều ngày.

“Thứ Sáu tới con bé sẽ lấy chồng,” viên đại tá nói. “Nó lấy một cái

đồ bị thối, ta phải nói thế, nhưng tốt thôi. Thằng đó có thể chu cấp được cho con bé.”

“Đó là con gái ông à?” Kolya hỏi.

Viên đại tá nhìn nhở cười, hàm răng trắng của ông ta chẻ cái mặt hầm hờ ra làm đôi.

“Các cậu không nghĩ là con bé trông giống ta sao? Không, không, điểm này thì may cho nó thật. Nó có khuôn mặt của mẹ và khí chất của cha con bé này sẽ chinh phục thế giới.”

Chỉ đến lúc đó ta mới nhận ra hàm răng của viên đại tá là giả, có vẻ như có một cái cầu tràm lầy toàn bộ hàm trên. Và ta biết, đột nhiên nhưng chắc chắn, là người đàn ông này từng bị tra tấn cho đến khi chảy máu mắt, cho đến khi ông ta tiểu tiện ra máu và đại tiện ra máu.

Nhưng dù sao viên đại tá cũng sống sót, và nhìn ông ta thì ta chợt băn khoăn không hiểu ông ta có thấy lạ lùng không khi mà ông ta đã ở gần hàm cá mập đến thế mà vẫn bằng cách nào đó vùng vẫy tìm được đường vào bờ, rằng ông ta, kẻ đã từng chờ đợi lòng nhân từ của một người khác, lúc này lại có thể tự mình quyết định có ban phát điều đó hay không. Ngay lúc này ông ta chẳng có vẻ gì là trăn trở; ông ta nhìn cô con gái trượt băng, ông ta vỗ hai bàn tay giập đốt khi cô ta xoay tròn.

“Thế đấy, thứ Sáu này là đám cưới. Ngay cả giữa lúc này, ngay cả giữa tất cả chuyện này,” viên đại tá vừa nói vừa ra hiệu bằng hai bàn tay ý nói Leningrad, nạn đói, cuộc chiến, “nó vẫn muốn một đám cưới thực sự, một đám cưới *đâu ra đấy*. Cũng tốt thôi, cuộc sống vẫn phải tiếp diễn, chúng ta đang chiến đấu với lũ dã man nhưng chúng ta vẫn phải là con người, người Nga. Vậy nên chúng ta sẽ có nhạc, khiêu vũ... một ổ bánh.”

Ông ta lần lượt nhìn từng người bọn ta như thể có gì đó trọng đại liên quan đến cái từ *ổ bánh* và ông ta cần cả hai bọn ta hiểu rõ.

“Truyền thống là thế rồi, vợ ta bảo, chúng ta cần một chiếc bánh. Đám cưới mà không có bánh thì sẽ là điềm gở kinh khủng. Thế này nhé, ta đã đấu tranh cả đời mình chống lại những điều mê tín nông dân ấy, đám cha cố dùng chúng để làm cho người dân ngu đần và sợ hãi thôi, nhưng bà vợ ta... bà ấy muốn có bánh. Tốt thôi, tốt thôi, thì cứ làm bánh đi. Mấy tháng rồi bà ấy tích trữ đường, mật ong, bột mì, tất tần tật.”

Ta suy nghĩ về điều này, những túi đường, những lọ mật ong, chỗ bột mì chắc hẳn phải là bột mì thực thụ chứ không phải thứ đồ mốc vớt vớt từ một cái sà lan dính ngư lôi. Cả nửa khu Kirov có khi cũng sống sót được hai tuần chỉ nhờ chỗ bột nhào của bà ta.

“Bà ấy có tất cả mọi thứ mình cần rồi, tất cả - chỉ trừ có trứng.” Đến đây lại là vẻ trịnh trọng. “Trứng,” viên đại tá nói, “thì khó tìm lắm.”

Suốt mấy giây liền tất cả bọn ta đứng lặng thinh, nhìn cô con gái của viên đại tá xoay vòng.

“Có khi hạm đội có một ít đấy,” Kolya nói.

“Không. Họ không có.”

“Họ có thịt bò đóng hộp mà. Tôi đã đổi một bộ bài lấy ít thịt bò đóng hộp của một tay thủy thủ...”

“Họ không có trứng.”

Ta không nghĩ là mình ngu, nhưng phải mất một lúc thật lâu ta mới hiểu ra điều viên đại tá đang yêu cầu, và mất nhiều thời gian hơn nữa để lấy đủ can đảm hỏi ông ta.

“Bác muốn bọn cháu đi tìm trứng ạ?”

“Một tá,” ông ta nói. “Bà ấy chỉ cần mười quả, nhưng ta tính, một quả có thể bị vỡ, một đôi quả có thể bị ung.” Ông ta nhận ra vẻ bối rối của bọn ta và ông ta lại nở cái nụ cười kỳ diệu của mình, bóp vai bọn ta đủ mạnh để khiến ta đứng thẳng hơn. “Lính của ta bảo là ở Leningrad không có quả trứng nào, nhưng ta tin rằng ở Leningrad cái gì cũng có,

ngay cả bây giờ, và ta chỉ cần cử đúng người đi tìm thôi. Một cặp trộm cắp.”

“Chúng tôi không phải kẻ trộm cắp,” Kolya nói, rất đơan chính, nhìn thẳng vào mắt viên đại tá. Ta muốn đâm anh ta. Đẳng thẳng thì lẽ ra bọn ta đã chết cứng còng queo, bị chắt lên một chiếc xe trượt tuyết cùng đám xác chết còn lại của ngày hôm đó. Bọn ta đã được phóng thích. Mạng sống của bọn ta được trả lại để đổi lấy một nhiệm vụ đơn giản. Một nhiệm vụ lạ lùng, có thể là thế, nhưng cũng đơn giản không kém. Vậy mà giờ đây anh ta sắp sửa phá hỏng nó - anh ta đang nài xin viên đạn cho mình, bản thân điều đó đã tệ rồi, anh ta lại còn nài xin cả viên đạn cho ta, như thế thì càng tệ hơn.

“Các cậu không phải lũ kẻ cắp ấy à? Cậu đã rời bỏ đơn vị của mình - không, không, ngậm mồm, đừng có nói gì cả. Cậu đã bỏ đơn vị của mình và giây phút cậu làm điều đó thì cậu đã từ bỏ những quyền của mình trên cương vị một người chiến sĩ - quyền được mang súng, được mặc cái áo khoác kia, đôi ủng đó. Cậu là một tên ăn cắp. Còn cậu, Mũi To, cậu hôi đồ của một cái xác. Đó là xác một tên Đức nên cá nhân mà nói thì ta không lấy thế làm phật lòng lắm, nhưng hôi của cũng là ăn cắp. Đừng có giở trò nữa. Cả hai cậu là bọn kẻ cắp. Những tên kẻ cắp kém cỏi, đúng thế, những tên kẻ cắp bất tài, chắc chắn rồi, nhưng các cậu gặp may. Trộm mà giỏi thì đã không bị bắt.”

Ông ta quay người và bước trở lại về phía ngôi nhà. Kolya và ta nấn ná lại, ngấm nhìn cô con gái của đại tá, chiếc áo khoác lông cáo của cô ta lấp loáng trong ánh nắng. Đến lúc này chắc hẳn cô ta đã nhìn thấy bọn ta, nhưng cô ta không hề thừa nhận bọn ta, không lúc nào liếc về phía bọn ta. Bọn ta chỉ là hai trong số những kẻ ong ve của bố cô ta và vì thế nên hoàn toàn chán chết. Bọn ta cố ngấm lấy ngấm để cô ả, cố gắng khắc sâu hình ảnh đó vào tâm trí mình để dùng đến sau này, cho đến khi viên đại tá quát lên với bọn ta và bọn ta vội vàng chạy theo ông ta.

“Các cậu có sổ tem phiếu đây chứ?” ông ta vừa hỏi vừa sai những bước dài, màn giải lao của ông ta đã chấm dứt, lại bắt đầu sẵn sàng cho một ngày dài làm việc. “Nộp lại đây.”

Ta ghim chặt sổ của mình ở túi trong áo khoác. Ta tháo ghim và thấy Kolya lấy sổ của anh ta ra từ chiếc tất gấp lại. Viên đại tá lấy chúng từ tay bọn ta.

“Mang trứng cho ta trước sáng thứ Năm, các cậu sẽ được nhận lại chúng. Còn không thì, hừm, các cậu có cả tháng Một để ăn tuyết, và cũng sẽ chẳng có tem phiếu nào chờ đợi các cậu vào tháng Hai cả. Đây là giả sử người của ta không tìm thấy các cậu và giết các cậu trước lúc đó, mà người của ta thì rất giỏi việc đó.”

“Họ không tìm được trứng còn gì,” Kolya nói.

Viên đại tá mỉm cười. “Ta thích cậu, chàng trai. Cậu sẽ không sống thọ đâu, nhưng ta thích cậu.”

Bọn ta bước vào trong phòng nắng. Viên đại tá ngồi xuống bàn làm việc và chăm chăm nhìn chiếc điện thoại màu đen. Ông ta nhướng mày, nhớ ra điều gì đó, mở ngăn kéo bàn, và lấy ra một bức thư gấp lại. Ông ta chìa nó ra cho Kolya.

“Đây là một tờ lệnh miễn giới nghiêm cho hai cậu. Bất kỳ ai gây khó dễ gì cho các cậu, hãy cho họ xem cái đó, các cậu sẽ được đi ngay. Còn đây, cái này nữa...”

Ông ta rút trong ví ra bốn tờ 100 rúp và đưa cho Kolya, anh ta liếc nhìn bức thư cùng mấy tờ rúp rồi nhét vào túi.

“Với chỗ đó lẽ ra ta đã mua được cả nghìn quả trứng hồi tháng Sáu,” tay đại tá nói.

“Và sẽ lại như thế vào tháng Sáu tới,” Kolya nói. “Bọn Đức không qua được mùa đông đâu.”

“Với những người lính như cậu,” đại tá nói, “chẳng mấy chốc nữa chúng ta sẽ phải mua trứng bằng những đồng mark Đức cho xem.”

Kolya há miệng định biện hộ, nhưng viên đại tá đã lắc đầu.

“Các cậu hiểu đây là một món quà chứ hả? Các cậu mang cho ta một tá trứng trước thứ Năm, ta trả lại cuộc sống cho các cậu. Các cậu hiểu sự hiểm hoi của món quà này chứ?”

“Hôm nay là thứ mấy?”

“Hôm nay là thứ Bảy. Cậu đào ngũ khỏi đơn vị vào một ngày thứ Sáu. Khi mặt trời mọc sáng ngày mai thì là Chủ nhật. Từ chỗ này trở đi thì cậu xác định được ngày tháng chứ? Được à? Tốt.”

Borya quay lại mang theo bốn lát bánh mì nướng trên một chiếc đĩa xanh. Bánh mì đã được phết thứ gì đó bong bóng, có lẽ là mỡ lợn, bóng loáng và nhìn mỡ ngon lành. Một sĩ quan hầu cận khác bước vào phòng sau anh ta, bưng hai tách trà bốc khói. Ta chờ tay sĩ quan hầu cận thứ ba mang những bát xúp cá vào, nhưng chẳng bao giờ thấy anh ta.

“Ăn nhanh lên, các chàng trai,” đại tá nói. “Các cậu phải cuộc bộ nhiều ra trò đây.”

Chương 4

“Mũi To. Tôi thích cái tên đó. Cha cậu là ai vậy, Mũi To?”

“Anh không biết ông ấy đâu.”

“Ông ấy mà là một nhà thơ có tác phẩm đã xuất bản thì kiểu gì tôi cũng biết.”

“Đừng nhắc đến chuyện đó nữa.”

“Cậu là người khó tính phết nhỉ?”

Bọn ta lại đi qua cầu Kamennostrovsky, lần này là đi bộ. Kolya dừng lại ở giữa cầu, hai bàn tay đi găng đặt trên thành cầu, nhìn xuống dòng sông về phía dinh thự Dolgorukov. Con gái viên đại tá không còn trượt vẽ hình nữa, nhưng Kolya mặc kệ cứ đứng nhìn một lúc, hy vọng có màn biểu diễn lại.

“Cô ấy đã mỉm cười với tôi,” anh ta nói.

“Cô ấy không hề cười với anh. Anh đang nói chuyện gì vậy? Cô ấy thậm chí còn không nhìn chúng ta nữa.”

“Có lẽ cậu đang ghen thôi, bạn của tôi, nhưng chắc chắn là cô ấy đã cười với tôi. Tôi nghĩ tôi đã từng gặp cô ấy rồi, ở trường đại học. Tôi nổi tiếng lắm.”

“Với tư cách là kẻ đào ngũ à?”

Kolya quay người lại khỏi thành cầu và gườm gườm nhìn ta. “Tôi sẽ nện gãy răng cậu nếu cậu còn gọi tôi là kẻ đào ngũ lần nữa.”

“Tôi sẽ cắm con dao vào mắt anh nếu anh định làm thế.”

Kolya nghĩ ngợi một lúc rồi quay lại với khung cảnh dòng sông.

“Tôi sẽ ập vào cậu trước khi cậu kịp rút dao ra. Lúc cần là tôi nhanh cực luôn.”

Ta đã định rút dao ra ngay lúc đó, chỉ để chứng tỏ là anh ta đã nhầm, nhưng anh ta không có vẻ gì là vẫn đang tức giận còn ta thì muốn đi tiếp.

Bọn ta băng qua cầu, về lại đất liền, và hướng về phía Nam theo đường Pesochnaya, dòng sông ở phía tay phải bọn ta, đường ray han gỉ của tuyến đường sắt Phần Lan ở bên trái. Không có đoàn tàu nào chạy từ tháng Chín, khi bọn Đức bao vây thành phố và cắt đứt mọi tuyến đường Phần Lan, Moscow, Vitebsk, Warsaw, Baltic tất cả bị cắt đứt và vô dụng. Giờ đây sự kết nối duy nhất của thành phố với phần còn lại của nước Nga là đường hàng không, mà rất ít máy bay có thể lọt qua được sự tuần tra của Luftwaffe.

“Tất nhiên là chúng ta có thể bỏ trốn. Nhưng sẽ rất khó khăn nếu không có tem phiếu.” Anh ta ngẫm nghĩ vấn đề. “Đám NKVD thì không đáng lo lắm. Trong quân đội người ta bảo bọn cảnh sát có vào nhà thổ cũng không tìm được ả điểm nào. Nhưng không có sổ tem phiếu thì... gay go phết.”

“Chúng ta phải tìm được trứng,” ta bảo anh ta. Bọn ta đang được bước đi trong ánh mặt trời và hít thở không khí là nhờ lệnh của viên đại tá; nếu cái giá phải trả cho sự phóng thích này là một tá trứng thì bọn ta sẽ tìm bằng được cái tá trứng khốn kiếp ấy. Không có chỗ cho sự mặc cả hay xoay xở.

“Tìm được trứng là kết quả tốt nhất, tôi đồng ý. Không có nghĩa là tôi không được cân nhắc các lựa chọn của mình. Có thể trong thành phố chẳng còn quả trứng nào cả. Thế thì sao đây? Cậu vẫn còn gia đình ở Piter chứ?”

“Không.”

“Tôi cũng không. Thế lại hay đấy. Chỉ phải lo cho thân mình thôi.”

Những tấm biển được dán lên tường các gian nhà kho cháy nham nhở. ĐỒNG CHÍ ĐÃ GIA NHẬP LỰC LƯỢNG NHÂN DÂN TÌNH

NGUYỄN CHUA? Không có tòa nhà dân sinh nào ở khu vực này và đường phố vắng tanh, không một ai khác đi lại dưới bầu trời nhợt nhạt. Bọn ta chẳng khác gì hai người cuối cùng sống sót sau cuộc chiến, hai người bảo vệ cuối cùng của thành phố, chỉ có con dao ăn cắp của ta và những nắm đấm được khoe là nhanh nhẹn của Kolya để đẩy lùi quân phát xít.

“Khu Chợ Giời là cơ hội tốt nhất của chúng ta,” Kolya nói. “Cách đây mấy tháng tôi đã ở đó. Người ta vẫn có bơ và pho mát, ít trứng cá, biết đâu.”

“Thế tại sao người của đại tá lại không tìm được quả trứng nào?”

“Đó là chợ đen mà. Một nửa hàng ở đó là đồ ăn cắp. Ở đó cậu thấy người ta đổi chác sổ tem phiếu, tất cả các loại phạm pháp. Họ sẽ không bán cho bất kỳ ai mặc quân phục, nhất là quân phục của NK.”

Đó có vẻ là một lập luận hợp lý. Kolya huýt sáo một bài hát không ra âm điệu nào đó anh ta tự nghĩ ra và bọn ta bước theo hướng Nam về phía Chợ Giời. Mọi việc đang khá khảm hơn. Án hành quyết không còn ngay trước mặt. Ta có nhiều thức ăn trong dạ dày hơn những gì ta đã có suốt mấy tuần, và món nước trà đen đậm đặc khiến người ta thêm hăng hái. Hai chân ta có cảm giác đủ mạnh mẽ để đưa ta đến bất kỳ đâu ta cần đến. Ai đó, ở đâu đó, có một tá trứng, và sớm muộn bọn ta sẽ tìm ra chúng. Còn trong lúc này ta sung sướng tưởng tượng ra cảnh con gái viên đại tá đang khỏa thân trượt băng trên sông Neva, cặp mông trắng mịn của cô ta lấp lánh trong nắng.

Kolya đập vào lưng ta và trao cho ta một nụ cười nhăn nhó đầy dâm dăng như thể anh ta đã nhìn thấu cái hộp sọ bằng thủy tinh của ta vậy.

“Một cô em quá đỉnh nhỉ? Cậu có muốn làm thử một nhát không?”

Ta không nói gì, nhưng Kolya có vẻ quá dạn dày kinh nghiệm tiếp tục những cuộc trò chuyện một chiều.

“Bí quyết để chinh phục phụ nữ là phớt lờ có toan tính.”

“Gì cơ?”

“Ushakovo. Đó là một dòng trong *Con chó săn trong sân*.Ồ chờ chút, cậu chưa bao giờ đọc *Con chó săn trong sân* mà.” Kolya thở dài, chán nản vì sự dốt đặc của ta. “Cha cậu là một thành viên trong giới văn chương, vậy mà ông ấy lại để cậu mù chữ. Kể cũng hơi buồn.”

“Tại sao anh không cầm mồm lại đừng có nhắc đến cha tôi?”

“Radchenko, nhân vật chính, là một người tình tuyệt vời. Người ta từ khắp Moscow tìm đến để xin lời khuyên của chàng ta về tán tỉnh. Chàng không bao giờ rời khỏi giường, chàng chỉ nằm đó, uống trà...”

“Giống Oblomov.”

“Không hề giống Oblomov! Tại sao mọi người lúc nào cũng nói ‘Giống Oblomov’ vậy nhỉ?”

“Bởi vì nghe đúng là giống hệt Oblomov mà.”

Kolya dừng bước và nhìn xuống ta. Anh ta cao hơn cả một cái đầu và vai rộng gấp đôi, và anh ta lừng lững trước mặt ta lúc này, ánh mắt đầy đe dọa.

“Tất cả mọi thằng ngốc học đại học đều biết rằng Goncharov không bằng một nửa Ushakovo trên cương vị nhà văn. Oblomov chẳng là gì hết. Oblomov chỉ là một bài học luân lý cho giới tư sản, một thứ vớ vẩn người ta bắt bọn trẻ đọc để chúng lớn lên không lười nhác. Còn đây nhé, Radchenko - Radchenko là một trong những người hùng vĩ đại của thứ tiếng này. Chàng ta và Raskolnikov và Bezukhov cùng với... tôi không biết nữa, có thể là Chichikov.”

“Anh đang phun nước bọt vào tôi đấy.”

“Hừm, cậu bị phun nước bọt là đáng lắm.”

Ta tiếp tục bước về phía Nam còn Kolya, dù rất tức giận, chẳng mấy chốc cũng sải bước theo. Số phận đã xô đẩy bọn ta lại với nhau, điều đó dường như không thể bàn cãi gì được nữa. Từ lúc đó đến thứ Năm,

bọn ta là một cặp vợ chồng.

Bên kia mặt băng phủ tuyết trên sông Neva bức tượng thiên thần vàng vẫn ngự trên đỉnh chóp mạ vàng của Thánh đường Peter và Paul cho dù người ta kể là quân Đức đã hứa hẹn trao Huân chương Chữ thập Sắt cho tay pháo binh nào bắn rụng được nó. Kolya hất hàm ra hiệu về mạn Petrograd.

“Tôi đang đóng quân trong pháo đài khi vườn thú bị ném bom.”

“Tôi nghe kể là lũ khỉ đầu chó chạy quanh thành phố, và một con hổ Siberia...”

“Đó chỉ là chuyện cổ tích thôi,” anh ta nói. “Không con nào thoát ra được.”

“Biết đâu một vài con ra được. Làm sao mà anh biết?”

“Không con nào thoát ra được hết. Nếu cậu muốn tự hủy hoại hoặc bằng thứ gì đó ngọt ngào để giúp cậu ngủ được, xin cứ việc, nhưng đó là một lời dối trá.” Anh ta nhổ nước bọt xuống đất. “Bọn Đức đốt trại toàn bộ chỗ đó. Con voi Betty... Tôi yêu con voi đó. Hồi còn bé bao giờ tôi cũng đi ngắm nhìn nó. Cái cách nó tắm rửa, lấy vòi hút nước và tự phun lên thân mình... Nó thật duyên dáng. Cậu sẽ không cho là thế đâu, nó to khủng khiếp luôn, nhưng đúng thế đấy.”

“Nó chết rồi à?”

“Thế tôi vừa nói gì với cậu hả? Tất cả chúng đều chết hết. Tuy nhiên Betty thì phải nhiều giờ sau. Cái kiểu rên rỉ của nó... Tôi đang gác và tất cả những gì tôi muốn làm là chạy tới bắn vào tim nó. Châm dứt phăng đi. Cậu sẽ không bao giờ muốn nghe tiếng một con voi hấp hối đâu.”

Phải mất một chặng cuộc bộ dài mới đến được Chợ Giời, có khi phải sáu cây số, qua cầu Liteiny, qua Vườn Mùa hè nơi những cây du và sồi đã bị đốn hạ bằng rìu, qua Nhà thờ Thượng Huyền, với mặt tiền là những mảnh ghép pháp lam cùng các mái vòm hình củ hành vươn

cao, được xây chính tại nơi Hryniewiecki đã cho nổ banh xác chính mình và Nga hoàng. Bọn ta càng bước xa về phía Nam, đường phố càng thêm đông đúc; mọi người đều lèn chặt ba lớp áo, cúi rạp mình vào gió mà bước, khuôn mặt họ nhăn nhúm, thảm hại và xanh rớt vì thiếu sắt. Trên Nevsky Prospekt tất cả các cửa hàng đã đóng cửa từ mấy tháng nay. Bọn ta nhìn thấy hai người phụ nữ tầm hơn sáu mươi tuổi đang bước sát bên nhau, vai chạm vai, mắt dán trên vỉa hè cảnh giác với mảnh băng trơn có thể giết họ. Một người đàn ông với bộ ria mép hải mã hoành tráng xách một cái xô trắng đựng đầy đinh màu đen. Một thằng bé, không quá mười hai tuổi, nắm dây thừng kéo một chiếc xe trượt. Một thân hình nhỏ quẩn trong chăn nằm trên cái xe trượt, một bàn chân nhợt nhạt kéo lê trên mặt tuyết đông cứng. Các ụ bê tông răng rồng rải đầy trên phố, chúng là những khối bê tông chịu lực được xếp thành hàng để ngăn chặn bước tiến của xe tăng địch. Một thông báo in trên bức tường viết CẢNH BÁO! PHÍA BÊN NÀY PHỐ LÀ NƠI NGUY HIỂM NHẤT TRONG THỜI GIAN NÉM BOM.

Đại lộ Nevsky trước chiến tranh là trái tim của thành phố, được xây để sánh vai cùng những đại lộ lộng lẫy của London và Paris, những ki ốt trên vỉa hè bày bán hoa anh đào và sô cô la, những người đàn ông lớn tuổi đeo tạp dề đứng sau quầy ở cửa hàng Eliseyev thái cá tầm và cá than hun khói, tháp đồng hồ của tòa thị chính vươn cao lên trên tất cả mọi ồn ào, cho mọi người biết họ đã bị muợn bắt kể là có đi đâu chẳng nữa. Những chiếc Packard đen vụt qua, nhân còi inh ỏi, chở các đảng viên từ cuộc họp này sang hội nghị khác. Ngay cả khi cháu chẳng có tiền để mua thứ gì và chẳng có chỗ nào quan trọng để đi thì Nevsky vẫn luôn là một chốn tuyệt vời để dạo bước. Vào tháng Sáu mặt trời mãi đến tận nửa đêm mới lặn và không ai muốn bỏ phí ánh sáng. Cháu có thể ngắm nhìn những cô gái xinh đẹp nhất Piter đang chăm chăm nhìn qua cửa sổ sáng trưng của những cửa hàng lộng lẫy, ngắm soi những chiếc váy mới nhất đang bày bán, nghiên cứu đường cắt để họ

có thể tự may chiếc váy ở nhà nếu họ xoay xở xoay đủ vật liệu ở chỗ làm. Ngay cả khi cháu chẳng bao giờ nói gì với những cô gái đó, ngay cả khi cháu bao giờ cũng ngắm nhìn từ xa...

“Cậu là trai tân, đúng không,” Kolya nói, cắt đứt dòng suy nghĩ của ta đúng lúc một cách ma mị khiến ta giật mình.

“Tôi á?” ta hỏi, ngỡ ngẩn. “Anh đang nói cái gì vậy?”

“Tôi đang nói về sự thật là cậu chưa bao giờ quan hệ với cô gái nào.”

Nhiều khi ta biết có nói dối cũng chẳng để làm gì; trò chơi đã kết thúc trước khi nó bắt đầu.

“Anh quan tâm làm gì?”

“Nghe này, Lev, giả sử chúng ta cố gắng làm bạn thì sao nào? Cậu nghĩ thế nào về điều đó? Đẳng nào chúng ta cũng sẽ đi cùng nhau đến khi nào tìm được chỗ trống đó, nên thôi thì cứ cố mà hòa thuận nhỉ? Thế này nhé, cậu có vẻ là một anh chàng thú vị, hơi cộc cằn, hơi cáu bẳn theo kiểu Do Thái, nhưng tôi thích cậu. Và nếu cậu không phải lúc nào cũng ương bướng bỏ mẹ kiểu đây thì có khi tôi có thể dạy dỗ cậu chút gì đó.”

“Về gái gú à?”

“Về gái gú, đúng thế. Về văn chương. Về cờ vua.”

“Anh bao nhiêu tuổi, mười chín à? Làm sao mà lúc nào anh cũng làm như thể anh là chuyên gia về tất cả mọi thứ vậy?”

“Tôi hai mươi tuổi. Và tôi không phải là chuyên gia về tất cả mọi thứ. Chỉ có gái gú, văn chương và cờ vua.”

“Tất cả đây.”

“Ừm. Và khiêu vũ nữa. Tôi khiêu vũ đỉnh luôn.”

“Anh muốn đặt cược gì cho một ván cờ nào?”

Kolya liếc nhìn ta và mỉm cười. Anh ta thở ra, hơi thở của anh ta

bốc thành khói trên đầu.

“Tôi sẽ lấy con dao Đức đó của cậu.”

“Vậy tôi sẽ được cái gì?”

“Cậu sẽ không được gì hết. Cậu sẽ không thắng được.”

“Nhưng cứ cho là tôi thắng đi.”

“Tôi còn chắc khoảng một trăm gam xúc xích loại đó...”

“Một trăm gam xúc xích đổi lấy một con dao Đức? Tôi không nghĩ thế.”

“Tôi có mấy bức ảnh...”

“Ảnh kiểu gì.”

“Ảnh các cô nàng. Gái Pháp. Cậu sẽ học được những thứ cậu cần phải học.” Ảnh những cô nàng Pháp nghe có vẻ là một phần thưởng đáng để chơi. Ta không lo chuyện thua mất con dao. Có nhiều người ở Piter có thể thắng ta về cờ vua, nhưng ta biết hết tên của họ. Cha ta từng là vô địch thành phố khi ông còn ở trường đại học; vào những ngày thứ Năm và Chủ nhật ông thường đưa ta đi cùng tới Câu lạc bộ Cờ vua Spartak ở Cung Tiền phong. Năm ta lên sáu, huấn luyện viên câu lạc bộ tuyên bố ta là một tài năng. Mấy năm liền ta là một trong số những kỳ thủ trẻ hàng đầu, giành được những tấm ruy băng và huy chương nhỏ tại các giải ở khắp tỉnh Leningrad. Điều đó khiến cha ta rất tự hào, mặc dù ông quá khác người nên không sao thừa nhận mình quan tâm đến chuyện thi thố và ông chẳng bao giờ để ta trưng bày những giải thưởng của mình trong căn hộ của gia đình.

Năm mười bốn tuổi, ta bỏ câu lạc bộ. Ta đã nhận ra rằng mình là một kỳ thủ giỏi nhưng sẽ không bao giờ là kỳ thủ vĩ đại. Những người bạn của ta ở Spartak, vốn bị ta hạ đo ván thường xuyên khi bọn ta còn nhỏ hơn, đã bỏ ta lại phía sau, tiến lên một đẳng cấp khác mà ta không thể với tới cho dù ta có chơi bao nhiêu ván đi nữa, có đọc bao nhiêu sách, có nghiền ngẫm bao nhiêu thể tàn cuộc trên giường khi

đem về. Ta giống một người chơi piano được tập tành bài bản biết phải đánh nốt nào nhưng không thể biến thứ âm nhạc đó thành của riêng mình. Một kỳ thủ xuất chúng hiểu được ván cờ theo một cách mà anh ta không tài nào diễn giải nổi; anh ta phân tích bàn cờ và biết phải làm thế nào để cải thiện vị trí của mình trước khi bộ não của anh ta nghĩ ra được lời giải thích cho nước đi đó. Ta không có được bản năng đó. Việc rời bỏ câu lạc bộ khiến cha ta thất vọng, nhưng ta không buồn về điều đó.

Cờ vua trở nên hấp dẫn hơn rất nhiều khi ta không còn phải lo lắng về thứ bậc của mình trong thành phố.

Kolya dừng lại ở quán Kvissisana và chăm chú nhìn qua một cửa sổ kính tấm lớn phủ những chữ thập dán bằng dính. Nhà hàng bên trong trống trơn, tất cả bàn ghế bị dọn đi, chẳng còn gì ngoài sàn nhà vải sơn linoleum và một tấm bảng phần trên tường vẫn còn ghi những món đặc biệt của tháng Tám.

“Có lần tôi đưa một cô nàng đến đây. Món cừu nướng cốt lết ngon nhất thành phố.”

“Và sau đó anh đưa cô ấy về nhà và làm tình với cô ấy à?” ta hỏi, cực kỳ chăm biếm nhưng ngay lập tức lại sợ rằng anh ta đã làm chính xác như thế.

“Không,” Kolya nói, ngắm nhìn hình phản chiếu của mình trong cửa sổ và gạt mấy sợi tóc vàng lòa xòa dưới vành mũ lông màu đen. “Bọn tôi làm tình trước bữa ăn tối. Sau bữa ăn bọn tôi đi uống ở Europa. Cô ấy phát cuồng vì tôi, nhưng tôi thích một cô bạn của cô ấy hơn.”

“Vậy tại sao anh không đưa cô bạn kia đi ăn tối?”

Kolya mỉm cười, một nụ cười bao dung kể cả cho tên bộ hạ đầu óc đơn giản của anh ta.

“Phốt lờ có tính toán. Cậu cần được dạy dỗ.”

Bọn ta tiếp tục bước dọc Nevsky. Lúc đó là một giờ chiều, nhưng mặt trời mùa đông đã xuống thấp trên bầu trời phía Tây, những chiếc bóng của bọn ta dài ngoằng ra trước mặt.

“Vì vậy hãy bắt đầu chậm rãi thôi,” anh ta nói, “hãy bắt đầu từ những kiến thức cơ bản. Có cô nàng nào mà cậu thích không?”

“Không có ai đặc biệt.”

“Ai nói là cô ta cần phải đặc biệt chứ”? Cậu là trai tân, Cậu cần những cặp đùi ấm sục và một nhịp tim, chứ không phải Tamara Karsavina^[8].”

“Có một cô gái tên là Vera sống trong tòa nhà của tôi nhưng cô ấy lại thích người khác.”

“Tốt lắm. Bước đầu tiên, đừng có lo về người nào khác. Hãy lo về Vera ấy. Cô ta có điều gì đặc biệt nào? Tại sao cậu lại thích cô ta?”

“Tôi không biết. Cô ấy sống trong cùng tòa nhà với tôi.”

“Đó là một lý do. Còn gì nữa nào?”

“Cô ấy biết chơi cello.”

“Nhạc cụ tuyệt vời. Mắt cô ấy màu gì?”

“Tôi không biết.”

“Cậu không thích cô nàng. Cậu không biết mắt cô ta màu gì, nghĩa là cậu không thích cô ta.”

“Tôi có thích cô ấy, nhưng tất cả những gì cô ấy quan tâm là Grisha Antokolsky, vậy nên biết để làm gì chứ?”

“Tốt,” Kolya nói, rất kiên nhẫn với gã đệ tử tẻ ngắt của mình, “cậu nghĩ là cậu thích cô ta chỉ vì cô ta không thích cậu thôi. Điều đó cực kỳ dễ hiểu, nhưng tôi nói cho cậu biết, cậu không hề thích cô ta đâu. Hãy quên Vera đi.”

Quên Vera không có vẻ gì là quả khó khăn. Ta đã dành cả ba năm nay cố gắng muốn tượng trưng cô ta khóa thân sẽ như thế nào,

nhưng chỉ là vì cô ta sống dưới ta hai tầng và một lần, ở bể bơi tại trung tâm thanh thiếu niên, ta đã nhìn thấy núm vú của cô ta khi dây áo bơi của cô ta bị tuột ra. Nếu không vì cô ta sợ hãi trượt chân trước cổng Kirov, lúc này ta đã không phải lang thang qua các đường phố của Piter với một tay đào ngũ chập mạch, đi tìm trứng. Cô ta không hề ngoảnh lại khi đám lính tóm được ta. Có lẽ cô ta đang sờ soạng với Grisha trong một hành lang tối om của Kirov trong lúc ta bị giam trong Chũ Thập.

“Con gái viên đại tá rất xinh. Tôi thích cô ta.”

Kolya liếc nhìn ta, thích thú.

“Ừ, con gái viên đại tá rất xinh. Tôi thích sự lạc quan của cậu. Nhưng cô nàng đó không phải dành cho cậu.”

“Cô ấy cũng đâu phải dành cho anh.”

“Cậu có thể sai về điều đó đấy. Giá cậu nhìn thấy ánh mắt cô ấy trao cho tôi.”

Bọn ta đi qua một đám choai choai khiêng thang ghế và những xô vôi trắng đang bận bịu sơn đè lên những biển tên đường phố và số nhà. Kolya dừng lại và chăm chăm nhìn chúng.

“Ê này!” Anh ta quát thẳng bé gần nhất, nó ních nhiều lớp áo len đến nỗi hẳn cháu sẽ phải tưởng là nó béo, trừ phi cháu nhìn thấy lớp da mặt chảy xệ của nó, mắt nó sáng rực màu đen phía trên những hốc thâm sâu như hốc mắt một ông già. Rất ít trẻ con còn bé như thế này bị bỏ lại trong thành phố; hầu hết đã được sơ tán từ hồi tháng Chín. Những đứa ở lại thường là con nhà rất nghèo, nhiều đứa là trẻ mồ côi vì chiến tranh và không có gia đình người thân nào ở phía Đông.

“Chúng mày đang làm cái quái gì vậy hả?” Kolya hỏi. Anh ta quay sang ta, sững sờ vì hành động bất kính này. “Bọn ranh con vô lại đang phá hoại Prospekt. Ê! Thằng ranh!”

“Mút chim tao đây này rồi ước gì thì ước,” thằng nhóc mắt đen vừa

nói vừa sơn trắng số nhà trên cánh cửa của một tiệm sửa đồng hồ. Ngay cả Kolya cũng phải bất ngờ trước mệnh lệnh này. Anh ta bước lại gần thằng bé, túm lấy vai nó, và xoay người nó lại. “Mày đang nói với một chiến sĩ đây, thằng ranh...”

“Kolya,” ta cất lời.

“Mày nghĩ đây là lúc để quậy phá chắc? Mày và lũ ranh con Gypsy bạn mày muốn chạy loăng quăng và...”

“Anh nên bỏ tay khỏi người tôi,” thằng bé nói.

“Mày còn dọa tao nữa cơ à? Tao đã bắn bọn Đức suốt bốn tháng nay mà giờ mày còn muốn dọa tao à?”

“Kolya,” ta nhắc lại, lần này thì lớn giọng hơn. “Chúng làm theo lệnh đây. Nếu lọt vào bên trong thành phố, thì quân Đức cũng sẽ không biết mình đang đi đâu.”

Kolya nhìn từ thằng bé mắt đen đến mấy tấm biển tên phố sơn trắng rồi đến ta.

“Làm sao mà cậu biết?”

“Vì cách đây hai hôm tôi cũng đã làm thế rồi.”

Kolya thả thằng bé ra, nó hằm hằm nhìn anh ta một lúc nữa rồi mới quay lại công việc.

“Ừm, thông minh phết đây,” Kolya nói, và bọn ta đi tiếp về phía Chợ Giời.

Chương 5

Giả sử cháu có thứ gì đó muốn mua, bán hoặc đổi chác, cứ tìm tới Chợ Giời. Trước chiến tranh những quầy hàng đường phố được coi như Nevsky Prospekt của người nghèo. Sau khi cuộc phong tỏa bắt đầu, khi những cửa hàng hào nhoáng lần lượt đóng cửa, khi các nhà hàng lấy xích khóa cửa còn cánh hàng thịt không còn tí thịt nào trong các ngăn tủ, thì Chợ Giời trở nên phát đạt. Phu nhân của các viên tướng đổi những xâu chuỗi hổ phách lấy những bao bột mì. Đảng viên mặc cả với những người nông dân đã lén vào từ vùng nông thôn, cãi vã về chuyện bao nhiêu củ khoai tây đổi lấy một bộ đồ ăn cổ bằng bạc. Nếu cuộc mặc cả kéo dài quá lâu, nông dân sẽ khinh khỉnh xua tay và quay đi khỏi đám thị dân. “Vậy thì đi mà ăn đồ bạc của các người đi,” họ nói câu đó với một cái nhún vai. Hầu như lần nào họ cũng có được cái giá mà họ đòi hỏi. Bọn ta bước từ quầy này sang quầy khác, mắt nhìn những chồng ủng da, một số cái vẫn còn vậy máu từ chân những người chủ cũ. Súng trường và súng ngắn Tokarev đều rẻ, dễ dàng mua được chỉ với vài rúp hoặc hai trăm gam bánh mì. Súng Luger và lựu đạn thì đắt hơn, nhưng sẵn có nếu cháu hỏi đúng người. Một quầy bán những cốc đất với giá một trăm rúp một cốc - bèn Badayev, người ta gọi nó là thể, được lấy từ lòng đất bên dưới nhà kho thực phẩm bị ném bom và thấm đầy đường chảy ra.

Kolya dừng lại ở quầy có một người đàn ông hom hem, lưng còng đeo một miếng che mắt và ngậm chiếc tẩu không châm lửa đứng bán những cái chai không nhãn mác chứa thứ rượu màu trắng.

“Cái gì đây?” Kolya hỏi.

“Vodka.”

“Vodka? Làm từ cái gì?”

“Gỗ.”

“Đó không phải là vodka, ông bạn. Mà là cồn gỗ.”

“Anh có muốn hay không thì bảo?”

“Chúng ta đến đây có phải vì cái này đâu,” ta bảo Kolya, còn anh ta thì phớt lờ ta.

“Uống cái này bị mù mắt đấy,” anh ta nói với ông chủ sạp.

Người đàn ông chợt mắt lắc đầu, phát chán với sự dốt nát nhưng vẫn chịu khó bỏ chút công sức tối thiểu để bán được hàng.

“Anh rót nó qua vải lạnh,” lão ta nói. “Bảy lớp, sau đó là an toàn.”

“Nghe như một thứ rượu tiên dành cho thánh thần nhỉ,” Kolya nói. “Ông nên gọi nó là Bảy Tầng Tội lỗi. Đó là cái tên hay cho một thứ đồ uống.”

“Anh có muốn không?”

“Tôi sẽ lấy một chai nếu ông uống một chút cùng tôi.”

“Còn quá sớm đối với tôi.”

Kolya nhún vai. “Tôi thấy ông nhấp một ngụm, tôi sẽ mua cả chai. Còn không thì tôi biết nói gì với ông được, chiến tranh biến tôi thành một kẻ hoài nghi.”

“Hai trăm rúp một chai.”

“Một trăm. Uống đi nào.”

“Anh đang làm gì vậy?” ta hỏi anh ta, nhưng anh ta thậm chí còn chẳng thèm liếc nhìn ta.

Lão chợt đặt cái tẩu lạnh tanh xuống bàn, tìm được một cái ly uống trà, và nhìn quanh quây tìm một mảnh vải.

“Đây,” Kolya nói, chìa ra một cái khăn tay màu trắng. “Sạch đấy. Tương đối.”

Bọn ta nhìn lão gấp cái khăn tay lại ba lần và phủ nó lên miệng ly

trà. Lão rót rượu từ từ. Ngay cả ở ngoài trời, gió rít ào ào, cái thứ đó còn bốc lên mùi như thuốc độc, giống như một chất tẩy được dùng rửa sàn nhà máy. Lão chột bỏ cái khăn tay qua một bên, lúc này nhìn nó loang lổ một thứ cặn đầy bọt. Lão ta nâng cái ly lên, nhấp, rồi lại đặt ly xuống bàn, vẻ mặt không hề thay đổi.

Kolya kiểm tra mức dung dịch trong ly, để cho chắc là người bán hàng đã thực sự nhấp một ngụm. Hải lòng, anh ta cầm ly lên và chúc bạn ta.

“Vì đất mẹ Nga!” Anh ta ực một hơi hết chỗ cồn gỗ, đập chất cái ly xuống bàn, quẹt miệng bằng mu bàn tay, và ặc ặc. Anh ta túm lấy vai ta, cố giữ người cho vững, mắt anh ta trợn tròn và ằng ặc nước.

“Ông giết tôi rồi,” anh ta vừa nói, thều thào chỉ vừa đủ để những từ đó chui ra khỏi cổ họng, vừa chỉ tay đầy buộc tội vào lão chột.

“Tôi có bảo anh uống nhanh thế đâu,” lão trả lời, mặt lạnh tanh, cắm cái tẩu trở lại vào miệng. “Một trăm rúp.”

“Lev... Lev, cậu còn ở đó chứ?” Mặt Kolya buông xuống chỗ ta, nhưng mắt anh ta không tập trung được, nhìn xuyên thẳng qua ta.

“Buồn cười lắm.”

Kolya nhăn nhó cười và đứng thẳng người lên. “Không thể lừa được một người Do Thái, lẽ ra tôi phải biết trước mới phải. Giỏi lắm, trả tiền cho ông ta đi.”

“Gì cơ?”

“Trả đi,” anh ta vừa nói vừa ra hiệu về phía lão bán hàng đang chờ đợi. “Trả tiền cho ông ta còn gì.”

“Tôi làm gì có tiền.”

“Đừng có cố lừa tao, thằng ranh!” Kolya gầm lên, chộp lấy cổ áo khoác của ta và lắc đến khi ta thấy xương cốt của mình kêu lách cách. “Tao sẽ không chấp nhận bất kỳ trò trộm cắp nào!”

Bất thành linh anh ta buông ta ra, thọc tay vào túi áo khoác của ta, lôi ra những mẩu giấy vụn, một đoạn chỉ và băng vải thô, chẳng có gì gọi là gần giống với tiền cả. Kolya thở dài và quay sang người bán hàng.

“Có vẻ như bọn tôi không có tiền rồi. Tôi e là tôi sẽ phải hủy giao dịch.”

“Mày tưởng,” lão chột vừa nói vừa phanh áo khoác để cho bọn ta thấy chuôi của một con dao Phần Lan, “tao không dám thêu thệt mày chắc?”

“Đằng nào trong bụng tôi cũng có một ly chất độc rồi. Vậy tại sao ông không thử đi?”

Kolya mỉm cười với lão và chờ đợi phản ứng. Chẳng có gì đằng sau đôi mắt xanh của Kolya, không sợ hãi, không tức giận hay kích động trước viễn cảnh một trận đánh nhau - không gì hết. Cái này, về sau ta nhận ra, chính là biệt tài của anh ta: nguy hiểm làm anh ta trở nên bình tĩnh. Xung quanh anh ta mọi người sẽ đổi mặt nỗi sợ hãi của mình bằng những cách thông thường: cam chịu, điên cuồng, giả vờ bỡn cợt, hoặc chút kết hợp nào đó của cả ba. Nhưng Kolya thì, ta nghĩ, không bao giờ hoàn toàn tin vào bất kỳ thứ gì trong đó. Tất cả mọi thứ về cuộc chiến tranh đều lố bịch: sự man rợ của bọn Đức, những luồng đạn vạch đường bắn chéo cánh sẽ sáng rực bầu trời đêm. Đối với anh ta thì tất cả dường như là câu chuyện của người khác, một câu chuyện chi tiết đến lạ lùng mà anh ta xỏ chân vào và giờ thì không thể nào thoát ra được.

“Biển đi không tao cắt mồm mày bây giờ,” lão chột vừa nói vừa nhai đuôi chiếc tẩu không châm của mình, tay để trên cán dao găm. Kolya chào và cất bước sang quầy bên cạnh, hơn hẳn và thư thái như thể toàn bộ cuộc mua bán đã diễn ra dễ dàng và sạch sẽ. Ta đi theo sau, tim còn đập thình thịch trong lồng ngực.

“Chúng ta tập trung vào tìm trứng thôi,” ta nói. “Tại sao anh cứ phải đi khắp nơi chọc ghẹo mọi người vậy?”

“Tôi cần một hộp, tôi làm một hộp, và bây giờ tôi cảm thấy sống trở lại.” Anh ta hít một hơi thật sâu và thở ra qua cặp môi chu lại, ngấm nhìn hơi khói bốc lên không trung. “Lẽ ra cả hai đứa mình đều chết từ đêm qua rồi. Cậu có hiểu điều đó không? Cậu có hiểu là bọn ta may mắn thế nào không hả? Vì vậy cứ vui vẻ đi.”

Ta dừng lại ở quầy có một bà già nông dân đầu đội khăn đứng bán những miếng thịt màu xám xám. Kolya và ta nhìn chỗ thịt. Trông có vẻ khá tươi, bóng nhoáng mỡ, nhưng cả hai đều không muốn biết đó đã từng là con vật gì.

“Bà có quả trứng nào không?” ta hỏi bà già.

“Trứng à?” bà lão hỏi, nghiêng người lại để nghe cho rõ. “Từ tháng Chín đến giờ làm gì có.”

“Bọn cháu cần một tá,” Kolya nói. “Bọn cháu có thể trả giá cao.”

“Các cậu có trả một triệu rúp,” bà lão nói, “cũng chẳng có quả trứng nào đâu. Ở Piter thì không.”

“Vậy ở đâu?”

Bà lão nhún vai, những nếp nhăn chằng chịt trên mặt bà sâu đến nỗi nhìn như được chạm khắc. “Tôi có thịt. Các cậu muốn mua thịt thì ba trăm hai miếng. Không có trứng.”

Bọn ta đi từ quầy này sang quầy khác, hỏi tất cả mọi người xem họ có trứng không, nhưng không một ai ở Chợ Giời nhìn thấy quả nào từ tháng Chín đến giờ. Một vài người đưa ra giả thiết về các nơi có thể tìm thấy trứng: các sĩ quan cấp cao của quân đội có trứng được chở tới bằng máy bay từ Moscow; nông dân ở ngoài thành phố cung cấp trứng cho bọn Đức, cùng với bơ và sữa tươi, để đổi lấy mạng sống; một ông già sống ở gần Khải hoàn môn Narva nuôi gà trong một cái lồng trên sân thượng. Tin đồn cuối cùng này nghe rõ ràng là vô lý, nhưng thẳng

nhóc kể với chúng tôi quả quyết là đúng.

“Anh giết một con gà, có thể sẽ ăn được cả tuần. Nhưng nếu anh giữ nó sống, ừm, mỗi ngày một quả trứng, cùng với khẩu phần được cấp, anh sẽ qua được đến tận mùa hè.”

“Cậu sẽ phải cho gà ăn nữa chứ,” Kolya nói. “Ai mà có thức ăn cho gà bây giờ?”

Thằng nhóc, mái tóc đen xoăn của nó xòe ra bên dưới cái mũ lưỡi trai Hải quân Đế quốc Nga cũ, lắc đầu như thể đó là một câu hỏi ngớ ngẩn.

“Gà thì cái gì nó chả ăn. Một thìa mùn cưa, chúng chỉ cần có thế.”

Thằng nhóc bán thứ mà mọi người gọi là kẹo thư viện, được làm bằng cách xé bỏ những bìa sách, lột lớp hồ dán giấy ra đem luộc kỹ, và biến nó thành những cái thanh mà ta có thể gói vào giấy. Thứ đó có vị như sáp vậy, nhưng có protein trong lớp hồ, protein giữ cho con người ta sống, vậy là những cuốn sách của thành phố biến mất hết lũ chim bồ câu.

“Và cậu đã nhìn thấy những con gà đó?” Kolya hỏi.

“Anh trai em nhìn thấy. Đến đêm, ông già đó gác chuồng gà với một khẩu súng săn. Tất cả mọi người trong tòa nhà đều thèm muốn những con gà đó.”

Kolya liếc nhìn ta và ta lắc đầu. Tất cả bọn ta ngày nào chẳng nghe cả chục chuyện hoang đường khác nhau về cuộc phong tỏa, câu chuyện về những tủ thịt bí mật chất đầy những tảng thịt bò đông lạnh, những kho thực phẩm xếp đầy hộp trứng cá và xúc xích thịt bê. Bao giờ cũng là anh trai hoặc anh họ của ai đó đã nhìn thấy kho báu. Mọi người tin vào những câu chuyện đó vì nó hợp với niềm xác tín của họ rằng ai đó, ở đâu đó, đang chèn chén trong khi cả thành phố còn lại chết đói. Và họ nghĩ đúng, tất nhiên - con gái viên đại tá có lẽ không ăn tối với thịt ngỗng nướng, nhưng cô ta còn được ăn tối.

“Ông già đó không thể ở trên chuồng gà suốt ngày được,” tôi bảo thằng nhóc. “Ông ấy phải đi lấy khẩu phần chứ. Ông ấy phải đi lấy nước và đi vệ sinh. Chắc cả mấy tháng nay phải có người vỗ lủ gà rồi.”

“Ông ấy đái từ trên sân thượng xuống. Còn khi phải giải quyết khoản kia, em không biết, có thể đó chính là thứ ông ấy cho lủ gà ăn.”

Kolya gật gù, có vẻ ấn tượng với cách thức rất thông minh của ông già để giữ cho bọn gà sống sót, mặc dù ta tin chắc rằng thằng nhóc đã bịa ra điều này khi môi nó mấp máy.

“Lần gần đây nhất cậu đi ỉa là bao giờ?” Kolya hỏi ta, một cách đột ngột.

“Tôi không biết. Chắc là một tuần rồi?”

“Còn tôi là chín ngày rồi. Tôi đếm mà. Chín ngày! Khi cuối cùng nó cũng xảy ra, tôi sẽ mở một bữa tiệc lớn và mời những cô nàng xinh đẹp nhất ở trường đại học.”

“Mời con gái đại tá nữa.”

“Tôi sẽ mời, nhất định rồi. Bữa tiệc cưới của tôi sẽ tuyệt hơn nhiều bữa tiệc cưới mà cô ấy đang chuẩn bị.”

“Bánh mì khẩu phần mới lúc chui ra đau lắm,” thằng bé tóc xoăn nói. “Bố em bảo là do chất cellulose người ta cho vào trong.”

“Bọn anh tìm ông già với lủ gà ở chỗ nào?”

“Em không biết địa chỉ. Nếu các anh bước về phía Stachek Prospekt từ Khải hoàn môn Narva, các anh sẽ đi qua tòa nhà của ông ấy. Có một tấm áp phích lớn của Zhdanov trên tường.”

“Có áp phích của Zhdanov trên cả nửa số tòa nhà ở Piter,” ta nói, bắt đầu thấy bực mình. “Ta sẽ phải đi bộ thêm ba cây số nữa để tìm một lủ gà không hề tồn tại sao?”

“Thằng bé không nói dối đâu,” Kolya vừa nói vừa vỗ vai thằng nhóc. “Nếu nó nói dối, bọn ta sẽ quay lại đây bẻ gãy ngón tay nó. Nó

biết bọn ta là NKVD mà.”

“Các anh không phải là NKVD,” thằng nhóc nói.

Kolya lấy bức thư của đại tá từ túi áo khoác ra đập đập vào má thằng nhóc.

“Đây là thư của một đại tá NKVD giao nhiệm vụ cho bọn anh đi tìm trứng. Cậu thấy thế nào về điều đó?”

“Anh có cả một bức thư nữa từ Stalin, giao nhiệm vụ cho anh tự chùi đít mình chứ?”

“Ông ấy sẽ phải giao nhiệm vụ cho anh ỉa đã.”

Ta không ở lại đủ lâu để biết cuộc trò chuyện kết thúc thế nào. Nếu Kolya muốn lê la khắp thành phố tìm kiếm những con gà cổ tích ấy, đó là việc của anh ta, nhưng trời sắp tối và ta muốn về nhà. Đã hơn ba mươi tiếng đồng hồ nay ta không ngủ. Ta quay người bước về hướng Kirov, cố gắng nhớ xem ta đã nhét bao nhiêu bánh mì bên dưới viên gạch lát bị bong ra trong bếp. Có lẽ Vera có gì đó cho ta. Cô ta nợ ta sau cái cách cô ta bỏ chạy, không hề ngoảnh lại nhìn cho dù chính ta đã cứu cô ta. Ta chợt nhận ra rằng chắc hẳn Vera và mấy đứa kia nghĩ là ta đã chết. Ta tự hỏi không biết cô ta phản ứng như thế nào, cô ta có khóc không, vui mặt vào ngực Grisha trong khi cậu ta vỗ về cô ta, hoặc có khi xô cậu ta ra, giận dữ, vì Grisha đã bỏ chạy, bỏ rơi cô ta, trong khi ta ở lại sau và cứu cô ta khỏi cái chết chắc. Còn Grisha thì nói, “Anh biết, anh biết, anh là đồ hèn, hãy tha thứ cho anh,” và cô ta sẽ tha thứ cho cậu ta, vì Vera tha thứ cho Grisha tất cả mọi chuyện, rồi cậu ta lau nước mắt cho cô ta, nói với cô ta rằng họ sẽ không bao giờ quên ta, sự hy sinh của ta. Nhưng tất nhiên là họ sẽ quên - trong vòng một năm thôi là họ sẽ không còn hình dung ra nổi khuôn mặt của ta nữa.

“Cậu kia. Cậu là người đi tìm trứng à?”

Mãi đắm chìm trong màn tưởng tượng tủi thân, mất một lúc ta mới

nhận ra câu hỏi đó là dành cho mình. Ta quay lại thì thấy một gã hộ pháp để râu quai nón đang chăm chăm nhìn mình, hai cánh tay khoanh lại trước ngực, nhún tới nhún lui trên gót ủng. Gã là người to lớn nhất ta từng nhìn thấy, cao hơn nhiều so với Kolya và ngực cũng rộng hơn. Hai bàn tay để trần của gã nhìn đủ bự để đập vỡ sọ ta ra như đập một quả óc chó. Bộ râu quai nón của gã dày và đen bóng như được chải dầu. Ta tự hỏi một người to lớn như thế sẽ cần tọng bao nhiêu thức ăn mỗi ngày, và bằng cách nào mà gã giữ được thịt trên cái khung xương khổng lồ ấy của gã.

“Ông có trứng à?” ta hỏi, mắt sáng rực nhìn gã.

“Cậu có gì cho tôi?”

“Tiền. Chúng tôi có tiền. Chờ đã, để tôi gọi bạn tôi.”

Ta chạy trở lại Chợ Giời. Lần đầu tiên kể từ khi gặp Kolya, ta sung sướng khi nhìn thấy cái đầu vàng hoe của anh ta. Anh ta vẫn đang đùa cợt với thằng bé tóc xoăn, có lẽ là đang miêu tả giấc mơ của anh ta về một bãi cát hoành tráng.

“Xin chào, cậu ta kia rồi!” anh ta hét lên khi nhìn thấy ta. “Tôi tưởng cậu bỏ trốn đi mà không có tôi rồi.”

“Có một người bảo là ông ta có trứng đấy.”

“Tuyệt vời!” Kolya quay sang thằng nhóc. “Con trai, rất vui được gặp đây.”

Bọn ta cuốc bộ trở lại lối ta đã đến, qua những quầy hàng lúc này đã đóng cửa nghỉ đêm. Kolya đưa cho ta một cái kẹo thư viện có gói giấy.

“Của cậu đây, bạn của tôi. Đêm nay chúng ta mở tiệc.”

“Thằng nhóc cho anh à?”

“Cho tôi ấy à? Nó bán cho tôi đấy.”

“Bao nhiêu?”

“Một trăm hai cái.”

“Một trăm!” Ta trợn mắt nhìn Kolya trong lúc anh ta bóc thanh kẹo của mình và cắn một miếng, nhăn mặt vì cái mùi vị. “Vậy là chúng ta chỉ còn lại ba trăm?”

“Đúng rồi. Số học rất ấn tượng.”

“Tiền đó là để mua trứng mà.”

“À thì chúng ta làm sao có thể đi săn trứng được nếu không có chút gì đó để giữ cho mình đứng vững.”

Gã râu quai nón đang chờ bọn ta ở rìa Chợ Giời, vẫn đứng khoanh tay. Gã chăm chú nhìn Kolya khi bọn ta lại gần, ước lượng anh ta giống cách một võ sĩ quyền Anh đánh giá đối thủ.

“Chỉ có hai người các cậu thôi à?”

“Thế ông cần bao nhiêu người bọn tôi?” Kolya hỏi lại, mỉm cười với gã hộ pháp. “Nghe nói là ông bán trứng.”

“Tôi bán tất cả mọi thứ. Các cậu có gì cho tôi?”

“Bọn tôi có tiền,” ta nói, khá chắc chắn là bọn ta đã nói qua chuyện này rồi.

“Bao nhiêu?”

“Đủ,” Kolya nói. “Bọn tôi cần một tá trứng.”

Gã râu quai nón huýt sáo. “Các cậu gặp may rồi. Tôi chỉ có ngần ấy.”

“Cậu thấy chưa?” Kolya vừa nói vừa chộp lấy vai ta. “Có khó khăn gì đâu.”

“Theo tôi nào,” gã hộ pháp vừa nói vừa băng qua đường.

“Chúng ta đi đâu đây,” ta hỏi trong lúc bọn ta đi theo.

“Tôi cất mọi thứ ở trong nhà. Ở ngoài này không an toàn. Lính tráng cứ vài ngày lại đến, cướp tất cả mọi thứ họ muốn, ai nói gì là bị chúng bắn ngay.”

“À thì những người lính đang ở ngoài kia bảo vệ thành phố,” Kolya

nói. “Họ không thể chiến đấu được nếu chết đói.”

Tay hộ pháp liếc nhìn chiếc áo khoác quân đội của Kolya, đôi ủng cấp phát của anh ta.

“Thế tại sao cậu không chiến đấu bảo vệ thành phố?”

“Tôi đang đi làm nhiệm vụ cho một ông đại tá. Ông không có gì phải lo lắng cả.”

“Ông đại tá này cử cậu và anh chàng kia đi làm nhiệm vụ tìm mấy quả trứng, là thế à?” Gã hộ pháp nhăn nhó cười với bọn ta. Hàm răng gã lấp lóa như những con súc sắc không đánh dấu giữa bộ râu đen. Gã không tin Kolya, tất nhiên rồi. Ai mà tin được chứ?

Bọn ta đi dọc theo kênh Fontanka đóng băng, mặt băng rải rác những xác chết bị bỏ mặc, vài cái xác được phủ tấm vải liệm được giằng bằng đá, những xác chết khác đã bị lột bỏ quần áo ấm, bộ mặt trắng nhợt của họ ngửa lên nhìn chằm chằm bầu trời đang tối dần. Gió bắt đầu thức giấc khi đêm đến và ta nhìn mái tóc vàng dài của một phụ nữ đã chết tung ngang mặt bà ta. Đã có thời bà ta rất tự hào về mái tóc đó, gội hai lần mỗi tuần, chải cả hai mươi phút trước khi đi ngủ. Giờ thì mái tóc đó đang cố gắng bảo vệ bà ta, để che chắn sự thối rữa của bà ta khỏi mắt những người xa lạ.

Gã hộ pháp dẫn bọn ta đến một tòa nhà gạch năm tầng, tất cả các cửa sổ đều được đóng kín bằng gỗ ép. Một tấm áp phích khổng lồ, cao hai tầng nhà, miêu tả một người mẹ trẻ đang bế đứa con đã chết ra khỏi tòa nhà cháy. LỬ GIẾT TRẺ CON CHẾT ĐI! dòng chữ viết. Sau khi lục lọi trong túi áo khoác tìm chìa khóa, gã hộ pháp mở cánh cửa trước và giữ nó mở cho bọn ta. Ta túm lấy tay áo Kolya trước khi anh ta kịp vào trong.

“Tại sao ông không mang trứng xuống đây?” ta hỏi gã hộ pháp.

“Tôi còn sống vì tôi biết phải làm ăn như thế nào. Và tôi không làm ăn trên đường phố.”

Ta có thể cảm thấy bìu dái của mình săn lại, hai quả cà nhút nhát của ta nép sát vào cơ thể. Nhưng ta sinh ra và lớn lên ở Piter, ta không phải là một thằng ngốc, và ta nói mà cố giữ giọng bình thản.

“Tôi thì không làm ăn trong căn hộ của người lạ.”

“Các quý ngài, các quý ngài,” Kolya vừa nói vừa cười ngoác miệng. “Không cần phải đa nghi thế chứ. Một tá trứng. Ra giá đi.”

“Một nghìn.”

“Một nghìn rúp? Cho một tá trứng?” ta cười phá lên. “Chúng là trứng Fabergé^[9] chắc?”

Gã hộ pháp râu đen, vẫn giữ cửa mở ngỏ, trừng mắt nhìn xuống ta. Ta ngừng cười.

“Đằng kia người ta bán những ly đất giá một trăm rúp,” gã bảo ta. “Cái nào hơn, một quả trứng hay một cốc đất?”

“Nghe này,” Kolya nói, “Ông có thể đứng ở đây cả ngày mà mặc cả với anh bạn Do Thái nhỏ của tôi, hoặc chúng ta có thể nói chuyện như những người đàn ông trung thực. Bọn tôi có ba trăm. Chúng tôi chỉ có ngàn ấy. Đồng ý chứ?”

Gã hộ pháp vẫn gườm gườm nhìn ta. Gã vốn đã không ưa ta từ đầu; giờ đây khi đã biết ta là một người Do Thái ta có thể thấy là gã chỉ muốn lột da mặt ta. Gã chìa bàn tay khổng lồ ra cho Kolya, ra hiệu lấy tiền.

“À không, ở điểm này thì tôi phải đứng về phe bạn đồng hành của mình,” Kolya vừa nói vừa lắc đầu. “Trứng trước, tiền sau.”

“Tôi sẽ không mang chúng ra đây đâu. Tất cả mọi người đều đang chết đói và ai cũng có súng.”

“Ông to con kinh khủng thế này mà phải sợ cơ à,” Kolya châm chọc.

Gã hộ pháp nhìn Kolya với vẻ như tò mò, như thể gã không thể tin

nổi rằng gã đang nghe thấy câu xúc phạm đó. Cuối cùng, gã mỉm cười, khoe hàm răng trắng như sứ sắc.

“Có một người nằm úp mặt ở ngoài kia,” gã vừa nói vừa hất hàm về phía kênh Fontanka. “Không phải vì đói, không phải vì rét. Sợ của hần bị đập vỡ bằng một hòn gạch. Các cậu có muốn hỏi tại sao mà tôi biết không?”

“Tôi hiểu ý ông,” Kolya nói, rất nhũn nhặn. Anh ta nhòm vào trong bóng tối của tiền sảnh tòa nhà. “Ừm, nói gì thì nói chứ, gạch vẫn nhanh hơn.”

Kolya vỗ vào lưng ta và bước vào trong.

Tất cả những gì ta biết mách bảo ta hãy bỏ chạy. Người đàn ông này đang dẫn bọn ta vào một cái bẫy. Chính hần vừa mới thực sự khai báo mình là một tên sát nhân. Kolya đã ngu xuẩn thừa nhận chính xác bọn ta có bao nhiêu tiền trong người. Không nhiều nhận gì, nhưng ba trăm rúp và hai cuốn sổ tem phiếu - thứ mà gã hộ pháp chắc hẳn định ninh bọn ta có là quá đủ để bị giết trong thời buổi này.

Nhưng làm gì còn lựa chọn nào khác? Quay xuống Khải hoàn môn Narva và tìm một ông già cổ tích cùng cái chuồng gà của ông ta hay sao? Bọn ta đang đánh liều mạng sống của mình khi bước vào trong tòa nhà, nhưng nếu không sớm tìm được trứng thì đằng nào bọn ta cũng chết.

Ta đi theo Kolya. Cánh cửa đóng lại sau lưng bọn ta. Bên trong tối âm u, không có điện cho những cái bóng đèn và chỉ có ánh ngày rơi rớt hắt vào qua những khe hở trong lớp gỗ ép che cửa sổ. Ta nghe thấy tiếng gã hộ pháp đi phía sau mình và ta quỳ xuống một bên gối, sẵn sàng rút dao ra. Gã đi qua ta lên cầu thang, hai bước một. Kolya và ta liếc nhìn nhau. Khi Râu Đen đã khuất tầm mắt, ta rút con dao Đức ra đút vào trong túi áo khoác. Kolya nhướng mày, có lẽ lấy làm ấn tượng bởi hành động đó, hoặc có lẽ chế giễu ta. Bọn ta đi lên cầu

thang, lê từng bậc một. Vậy mà vẫn phải thở hổn hển khi lên đến tầng hai.

“Ông kiểm được trứng ở đâu ra?” Kolya hỏi, gọi với lên gã hộ pháp đã ở phía trên bọn ta cả một nhịp cầu thang. Gã khổng lồ leo cầu thang dễ như chơi. Gã và con gái viên đại tá là hai người sung sức nhất ta từng nhìn thấy ở Piter mấy tháng nay. Ta lại tự hỏi không biết gã lấy đâu ra sức.

“Tôi biết một tay nông dân, anh ta làm việc ở một nông trang gần Mga.”

“Tôi tưởng quân Đức chiếm Mga rồi.”

“Chúng chiếm rồi mà. Bọn Đức cũng thích trứng của họ. Ngày nào chúng cũng đến và vét tất cả những gì chúng tìm được, nhưng bọn tôi giấu được một ít. Không giấu được nhiều, nếu không chúng phát hiện ra ngay.”

Gã hộ pháp dừng lại trên tầng bốn và đập thình thình vào cửa một căn hộ.

“Ai đấy?”

“Anh đây,” gã nói. “Cùng với hai khách hàng.”

Bọn ta nghe thấy tiếng chốt cửa trượt lui và cánh cửa mở ra. Một người đàn bà đội mũ lông của đàn ông đeo cái tạp dề đồ tế lăm lem máu vừa hấp háy mắt nhìn Kolya và ta, vừa quệt mũi bằng mu bàn tay đi găng.

“Điều tôi băn khoăn là,” Kolya hỏi, “ông bà làm thế nào để giữ cho trứng không bị đông lại. Vì trứng mà bị đông thì chẳng ích lợi mấy cho bọn tôi, tôi e là thế.”

Mụ đàn bà nhìn Kolya như thể anh ta đang nói tiếng Nhật.

“Chúng tôi để chúng cạnh ấm samovar,” gã hộ pháp nói. “Đi nào, làm cho xong đi.”

Gã ra hiệu cho bọn ta vào trong căn hộ. Mụ đàn bà lặng lẽ tránh sang bên cho bọn ta qua và Kolya bước thẳng vào, tỉnh bơ nhìn quanh với một nụ cười như thể anh ta vừa mới được mời vào chỗ ở của cô bạn gái mới. Ta chờ ở cửa cho đến khi gã hộ pháp đặt tay lên vai ta. Nói cho đúng thì gã không hề đẩy ta, nhưng với một bàn tay to như thế thì lực tác động cũng chẳng khác gì.

Những chiếc đèn bắc thấp sáng căn hộ nhỏ và những cái bóng dài của bọn ta đổ lên tường, vắt ngang những tấm thảm sờn rách trên sàn, cái ấm samovar đồng ở góc, và một tấm vải trắng treo ở phía góc xa căn phòng - ngăn riêng một khu vực ngủ, ta đoán vậy. Khi gã hộ pháp đóng cửa, tấm vải căng phồng lên như váy của một người phụ nữ trong gió. Trong khoảnh khắc trước khi nó rũ xuống lại ta nhìn thấy những gì ở phía sau nó - không giường, không đồ đạc gì hết, chỉ là những tảng thịt trắng treo trên móc, treo bằng những dây xích nặng từ một ống sưởi, với tấm nhựa dưới sàn nhà để hứng thứ rỏ xuống. Có lẽ trong khoảng nửa giây đồng hồ ta nghĩ đó là thịt lợn, có thể nào ta cố thuyết phục mắt ta rằng không phải chúng đang nhìn thấy những gì chúng nhìn thấy: một cái đùi đã lột da chỉ có thể là đùi của phụ nữ, một bộ xương lồng ngực trẻ con, một cánh tay cắt rời không còn ngón tay đeo nhẫn.

Con dao nằm trong tay ta trước khi ta kịp nhận ra là ta cần nó - thứ gì đó cử động phía sau ta và thế là ta quay ngoắt lại mà rạch, hét âm lên, không thể thốt lên thành lời nào, cổ họng thít chặt. Gã hộ pháp đã rút một đoạn ống thép dài hơn ba tấc từ túi áo khoác ra; gã nhảy ra xa, quá nhanh nhẹn so với vóc dáng to lớn như thế, dễ dàng né được lưỡi thép Đức.

Vợ gã hộ pháp rút từ túi tạp dề ra một con dao phay. Mụ ta cũng nhanh, nhưng Kolya hóa ra lại là người nhanh nhất trong tất cả, vừa xoay trên chân sau vừa giáng cho mụ đàn bà một cú móc bằng tay phải vào hàm. Mụ đổ vật xuống sàn.

“Chạy đi,” Kolya nói.

Ta chạy. Ta tưởng cửa khóa, nhưng hóa ra không phải; ta tưởng cái ống nước của gã hộ pháp sẽ nện vỡ sọ ta, nhưng không phải; và ta đã ở bên ngoài hành lang, lao vọt xuống cầu thang, nhảy gần như cả một nhịp xuống thẳng chiều nghỉ phía dưới. Ta nghe thấy một tiếng hét to cuồng nộ hoàn toàn không thành lời và tiếng rầm rầm của đế ủng đóng đinh sắt của gã hộ pháp nện trên ván sàn khi gã lao qua phòng. Ta đứng đó với bàn tay đặt trên hàng tay vịn, thở không ra hơi, không muốn chạy thêm nữa, không thể leo lại cầu thang tối om lên căn hộ của những kẻ ăn thịt người. Ta nghe thấy âm thanh khủng khiếp của thép đập vào sọ hoặc gỗ dán.

Ta đang phản bội Kolya, bỏ mặc anh ta khi anh ta không có một tắc sắt trong tay còn ta thì có một con dao tốt. Ta cố dồn ý chí nhúc nhắc đôi chân, đưa mình trở lại trận đánh, nhưng ta run cầm cập đến nỗi không thể nào giữ yên bàn tay cầm dao. Lại những tiếng thét, tiếng chan chát của ống nước đập vào cái gì? Vụn thạch cao từ trần nhà lả tả rơi xuống đầu ta. Ta co rúm người trên cầu thang, định ninh là Kolya đã đi tong rồi, định ninh là ta không thể nào chạy nhanh kịp để thoát khỏi gã hộ pháp - vợ gã sẽ róc thịt ta bằng vài cú chặt điệu nghệ với con dao phay nặng trịch đó, và chỉ trong giây lát thôi những bộ phận của ta sẽ treo lủng lẳng trên xích sắt trong khi những giọt máu cuối cùng của ta nhỏ xuống tấm nhựa.

Tiếng gào thét tiếp tục, những bức tường rung chuyển, Kolya chưa chết. Ta nắm con dao bằng cả hai tay và đặt một chân lên bậc thang trước mặt. Ta có thể lén vào trong căn hộ trong lúc tên ăn thịt người đó không để ý, cắm con dao vào lưng gã nhưng lúc này đối với ta lưỡi dao dường như thật mỏng manh, quá nhỏ để giết những tên khổng lồ. Nó sẽ chọc vào gã, làm chảy chút máu và gã sẽ quay lại, chộp lấy mặt ta, và bóp cho mắt ta phọt ra khỏi hộp sọ.

Ta bước thêm một bước nữa thì Kolya lao vọt ra khỏi căn hộ, đôi

ủng của anh ta trượt miết trên sàn khi anh ta suýt nữa đã chạy qua cầu thang. Anh ta ngoặt lại, vừa lao người xuống cầu thang, vừa túm lấy cổ áo ta và lôi ta chạy theo.

“Chạy đi, thằng ngốc! Chạy!”

Bọn ta chạy, và cứ khi nào ta loạng choạng hoặc suýt vấp ngã trên một bậc thang trơn trượt là bàn tay của Kolya đã ở đó đỡ ta. Ta nghe thấy tiếng quát tháo phía trên, nghe thấy cái thân thể nặng nề quý dữ ấy nện uỳnh uỳnh xuống những bậc thang phía sau bọn ta, nhưng ta không lúc nào ngoảnh lại và ta chưa bao giờ chạy nhanh hơn thế. Giữa tất cả nỗi kinh hoàng đó, tiếng quát tháo và tiếng bước chân nện cùng tiếng gót ủng của bọn ta miết trên bậc thang gỗ, còn có một thứ khác nữa, một thứ kỳ quặc. Kolya đang cười.

Bọn ta ra được đến cửa trước của tòa nhà và lao ra đường phố tối om, bầu trời đêm đã bị những ánh đèn pha chiếu loang loáng rạch ngang dọc. Hai bên vỉa hè cũng vắng tanh; không có ai ở gần để giúp bọn ta. Bọn ta chạy ra giữa phố, lao một mạch qua ba khối nhà, ngoảnh lại nhìn qua vai để xem gã hộ pháp còn đuổi theo bọn ta không, nhưng không thấy gã đâu cả, không lúc nào giảm tốc độ. Cuối cùng bọn ta trông thấy một chiếc xe quân đội đang chạy qua và bọn ta lao ra chắn đường, giơ tay lên, buộc người lái xe phải đạp phanh, lốp xe trượt miết trên mặt đường đóng băng.

“Tránh đường ngay, bọn chó đẻ này!” người lái xe quát.

“Các đồng chí sĩ quan,” Kolya nói, hai bàn tay giơ lên, giọng bình tĩnh và với vẻ tự tin đáng sợ như mọi khi, “có những kẻ ăn thịt người trong tòa nhà đằng kia. Chúng tôi vừa thoát được chúng.”

“Tòa nhà nào chẳng có bọn ăn thịt người,” người lái xe nói. “Chào mừng đến Leningrad. Giờ thì tránh qua một bên.”

Một giọng nói khác bên trong xe cất lên, “Chờ một chút.” Một sĩ quan bước ra. Nhìn ông ta giống một giáo sư toán hơn là người của

quân đội, bộ ria mép màu xám tía gọn và cái cổ gầy guộc. Ông ta chăm chú nhìn bộ quân phục của Kolya rồi nhìn thẳng vào mắt anh ta.

“Tại sao đồng chí không ở cùng trung đoàn của mình?” ông ta hỏi.

Kolya rút bức thư của viên đại tá trong túi áo ra đưa cho viên sĩ quan. Ta có thể thấy vẻ mặt của ông ta thay đổi. Ông ta gật đầu với Kolya và ra hiệu cho bọn ta vào trong xe.

“Chỉ cho chúng tôi đi.”

Năm phút sau Kolya và ta bước vào lại căn hộ của những kẻ ăn thịt người, lần này được hộ tống bởi bốn người lính chĩa những khẩu Tokarev vào các góc phòng. Ngay cả khi được những người có vũ khí bao quanh thì nỗi sợ hãi vẫn làm ta gần như chết ngộp. Khi ta nhìn thấy cái xương lồng ngực treo lủng lẳng trên xích sắt, cái đùi và cánh tay lột da, ta chỉ muốn nhắm tịt mắt lại và không bao giờ mở ra nữa. Những người lính, chai sạn đến thế, đã quen mang những thi thể nát bươm của đồng đội mình ra khỏi chiến trường, ngay cả họ cũng phải ngoảnh mặt khỏi những dây xích đang đung đưa.

Gã hộ pháp và vợ gã đã biến mất. Chúng đã bỏ lại sau lưng tất cả mọi thứ, những chiếc đèn dầu vẫn còn sáng, trà còn nóng trong ấm samovar, nhưng chúng đã biến mất vào màn đêm. Viên sĩ quan lắc đầu, liếc nhìn quanh căn hộ. Những cái lỗ hoang hoác trên tường như những cái miệng há ra nơi cái ống sắt đã nện vào.

“Chúng tôi sẽ đưa tên chúng vào danh sách, hủy tem phiếu của chúng, tất cả những việc đó, nhưng nếu chúng có bị bắt thì cũng là do ăn may thôi. Ngay lúc này chẳng còn mấy cảnh sát nữa.”

“Hắn trốn ở đâu được chứ?” Kolya hỏi. “Hắn là tên khôn to xác nhất ở Piter.”

“Vậy thì tốt hơn cả là cậu hãy hy vọng cậu nhìn thấy hắn trước,” một người lính nói, lần ngón tay dọc rìa nham nhở của cái lỗ thủng trên tường.

Chương 6

“Anh nện mù ngật xiú luôn,” ta bảo Kolya trong lúc bọn ta lê bước về phía Bắc qua tháp đồng hồ của ga Vitebsk, hoành tráng nhất trong tất cả các nhà ga ở Leningrad, ngay cả lúc này, khi mà đã không có đoàn tàu nào chạy gần bốn tháng qua và những cửa sổ kính mờ đã được bít lại. “Đắm ra đắm, nhỉ? Chưa đánh đàn bà bao giờ, nhưng lúc đó thì phải thế mới được.” Đó là cách mà bọn ta quyết định nói chuyện, thoải mái và tự nhiên, hai thanh niên thảo luận về một trận quyền Anh. Đó là cách duy nhất để nói chuyện. Cháu không thể để quá nhiều sự thật len vào trong cuộc trò chuyện, cháu không thể tự mồm mình thừa nhận những gì mắt cháu đã thấy. Cháu chỉ cần hé cửa ra một xentimét thôi, cháu sẽ ngửi thấy mùi thối rữa bên ngoài và nghe thấy tiếng gào thét. Cháu không được mở cửa. Cháu giữ cho đầu óc mình tập trung vào những công việc của ngày hôm ấy, cuộc săn tìm đồ ăn nước uống cùng cái gì đó để đốt, và cháu để dành những thứ còn lại cho đến khi cuộc chiến kết thúc. Còi báo giới nghiêm chưa cất lên, nhưng cũng không còn nhiều thời gian. Bọn ta quyết định qua đêm ở Kirov, ở đó ta biết mình còn đủ gỗ vụn cho một lò sưởi ấm áp, và một nồi đầy nước sông để pha trà. Chặng đường cũng không xa lắm, nhưng lúc này khi cơn sợ đã hết ta lại cảm thấy mình như một ông già, cơ bắp chân ta nhức mỏi vì chạy. Bữa sáng với viên đại tá tuyệt vời thật đấy, nhưng nó cũng khiến cho dạ dày của ta bị dẫn ra, và cơn đói đã quay trở lại. Giờ thì nó trộn lẫn với cảm giác buồn nôn, vì ta không thể nào xua được hình ảnh bộ xương lồng ngực của đứa bé ra khỏi đầu. Khi ta gặm cái kẹo thư viện đông cứng, ta nghĩ nó có mùi vị như da người để khô, và ta phải cố bắt mình nuốt cái thứ đó vào.

Kolya tập tễnh bước cạnh ta, chân anh ta cũng rệu rã chẳng kém gì,

nhưng dưới ánh trăng nhìn anh ta vẫn vô tư như mọi khi, chẳng hề đeo đẳng bất kỳ ý nghĩ khó chịu nào. Có thể tâm trí anh ta thanh thản hơn vì anh ta đã phản ứng dũng cảm, mạnh mẽ và quyết đoán, trong khi ta co rúm người trên cầu thang tối, chờ được cứu.

“Nghe này, tôi cảm thấy là tôi... Tôi muốn xin lỗi. Tôi đã bỏ chạy và tôi xin lỗi. Anh đã cứu tôi.”

“Tôi bảo cậu chạy cơ mà.”

“Vâng, nhưng... lẽ ra tôi nên quay lại. Tôi có dao.”

“Cậu có con dao, phải rồi.” Kolya cười. “Cứ như nó giúp được cậu nhiều lắm không bằng. Giá mà cậu nhìn thấy chính mình lúc đó, khua khoắng vào hấn. David và Goliath, ha ha. Hấn chỉ chực ăn tươi nuốt sống cậu.”

“Tôi đã bỏ anh một mình trong đó. Tôi tưởng chúng sẽ giết anh.”

“A, chúng cũng tưởng như thế. Nhưng tôi đã bảo cậu là nắm đấm của tôi nhanh lắm mà.” Anh ta tung vài cú đấm vào không khí, gầm gừ như một võ sĩ: phùy! phùy!

“Tôi không phải là kẻ hèn nhất. Tôi biết lúc đó nhìn tôi giống thế lắm, nhưng tôi không phải.”

“Nghe tôi này, Lev,” anh ta quàng tay quanh vai ta, buộc ta phải duỗi theo sợi chân dài của anh ta. “Cậu không hề muốn vào trong căn hộ đó. Chính tôi mới là thằng nhà quê ngu ngốc đòi vào bằng được. Vì vậy cậu không nợ tôi lời xin lỗi gì cả. Và tôi không nghĩ cậu là kẻ hèn nhất. Bất kỳ ai có một tí tinh táo nào cũng sẽ chạy hết.”

“Anh không chạy đấy thôi.”

“*Quad erat demonstrandum*^[10],” anh ta nói, hài lòng với tiếng Latin đơn giản của mình.

Ta cảm thấy khá hơn đôi chút về mọi chuyện. Kolya đã bảo ta chạy. Gã hộ pháp lẽ ra đã có thể chọc một lỗ vào sọ ta dễ dàng như đứa bé chọc ngón cái vào cái bánh anh đào. Có thể là ta đã không hành động

một cách anh hùng gì, nhưng ta cũng có phản bội đất nước đâu.

“Đó thực sự là một cú đâm cực đỉnh.”

“Tôi không nghĩ mẹ ta có thể gặm được đứa bé nào trong một thời gian nữa.”

Kolya nhăn nhó cười với câu nói đó, nhưng nụ cười không kéo dài được lâu. Những lời nói của anh ta làm tâm trí bọn ta trở lại với cái thứ thịt trắng bệch đó, tấm nhựa ướt sũng máu rỏ. Bọn ta đang sống trong một thành phố mà lũ phù thủy hoành hành trên đường, mẹ phù thủy Baba Yaga và chị em của mẹ ta, chuyên bắt trẻ con và xả chúng thành từng mảnh.

Một hồi còi vang lên, tiếng rú dài và cô đơn đó, chẳng mấy chốc tất cả còi trong thành phố đều hòa theo tiếng rú của nó.

“Bọn Đức tới rồi đây,” Kolya nói, và bọn ta rảo bước, bắt thân thể rệu rã của mình di chuyển nhanh hơn. Bọn ta có thể nghe thấy tiếng đạn pháo trút xuống phía Nam, nhịp ùng oàng vắng lại, khi quân Đức bắt đầu đợt tấn công hàng đêm vào Tổ hợp Kirov, nơi chế tạo một nửa số xe tăng và động cơ máy bay cùng với súng hạng nặng. Hầu hết cánh đàn ông làm việc ở đó lúc này đang ở ngoài tiền tuyến, nhưng phụ nữ đã tiếp quản các máy tiện và máy ép, vậy nên Tổ hợp không bao giờ lỗ nhịp, than lúc nào cũng cháy trong lò, khói lúc nào cũng cuộn lên từ các ống khói bằng gạch đỏ, các nhà máy không bao giờ ngừng hoạt động, ngay cả khi bom rơi thủng mái nhà, ngay cả khi thi thể của những người phụ nữ phải được khiêng ra khỏi dây chuyền, những bàn tay lạnh toát vẫn còn nắm chặt dụng cụ.

Bọn ta hồi hả đi qua những tòa nhà cổ kính đẹp đẽ của Vitebsky Prospekt, với những mặt tiền bằng đá trắng, những cái đầu thần rừng sừng dê nhăn nhó nhìn xuống bọn ta từ trên các trán tường, được chạm khắc từ thời của các Nga hoàng. Mỗi tòa nhà như vậy thường có một hầm tránh bom dưới tầng hầm; các công dân sẽ bị lừa xuống đó,

hàng chục người túm tụm quanh độc một ánh đèn le lói, chờ tiếng còi báo yên. Lúc này đạn pháo đang rơi gần đến mức bọn ta có thể nghe thấy chúng rít trong không trung. Gió âm ào hơn, rú rít qua những khung cửa sổ vỡ của các căn hộ bỏ không, như thể Chúa và quân Đức đang đồng mưu thổi sập thành phố của bọn ta.

“Ở tiền tuyến, cậu sẽ giỏi xác định đạn pháo sắp rơi xuống đâu,” Kolya vừa nói, hai tay nhét chặt trong túi áo khoác, vừa bước vào luồng gió mới lúc trước còn ở phía sau bọn ta. “Cậu nghe là sẽ biết ngay: quả đó sẽ rơi xuống cách một trăm mét về phía trái; quả kia sẽ rơi xuống sông.”

“Tôi có thể phân biệt một chiếc Junkers với một chiếc Heinkel ngay khi nghe thấy tiếng.”

“Tôi mong là thế. Junkers nghe như tiếng một con sư tử còn Heinkel nghe như tiếng muỗi.”

“Hùm, vậy thì giữa một chiếc Heinkel với một chiếc Dornier. Tôi chỉ huy đội cứu hỏa trên tầng...”

Kolya giơ tay lên ra hiệu cho ta im lặng. Anh ta dừng bước và ta đứng lại cạnh anh ta.

“Cậu nghe thấy chứ?”

Ta lắng nghe. Ta không nghe thấy gì ngoài tiếng gió mùa đông dường như đang đồng thời thổi đến từ mọi hướng, tập hợp sức mạnh từ vịnh Phần Lan rồi gầm rú xuôi mọi con phố ngang. Ta tưởng Kolya nghe thấy tiếng một quả đạn pháo lao về phía bọn ta nên ta ngược lên trời, như thể ta có thể nhìn thấy thần Chết đang đập cánh về phía mình, như thể ta có thể né được nó nếu nhìn thấy. Cuối cùng gió cũng dịu đi, thổi nhẹ nhàng hơn, một đờn trê sau khi hết cơn hờn dỗi. Đạn pháo nổ về phía Nam, cách vài cây số căn cứ vào tiếng nổ của nó, nhưng đủ gần để làm vỉa hè rung chuyển dưới chân bọn ta. Nhưng hóa ra không phải Kolya đang nghe tiếng gió hay đạn pháo. Ai đó bên

trong tòa nhà cổ đang chơi đàn piano. Ta không nhìn thấy ánh sáng nào qua các ô cửa sổ, không thấy ánh nến hoặc đèn nào đang cháy. Những cư dân khác chắc hẳn đã xuống hầm trú bom (trừ phi họ quá yếu vì đói hoặc quá già nên không thêm bận tâm nữa), bỏ lại phía sau thiên tài lạc loài này chơi đàn trong bóng tối, phóng túng và chính xác, khoe tài bằng những đoạn fortissimo kếp như vũ bão được tiếp ngay sau đó bởi các nốt pianissimo mong manh dịu nhẹ, như thể anh ta đang cãi nhau với chính bản thân mình, vừa là gã chồng vũ phu vừa là người vợ cam chịu.

Âm nhạc là một phần quan trọng trong tuổi thơ của ta, trên đài phát thanh và trong các phòng hòa nhạc. Cha mẹ ta say mê đến phát cuồng; chúng ta là một gia đình không có tài năng chơi nhạc nhưng lại vô cùng tự hào về khả năng thẩm âm. Ta có thể nhận ra bất kỳ bài nào trong số hai mươi bảy khúc luyện của Chopin chỉ sau vài nốt nhạc; ta biết tất cả các tác phẩm của Mahler, từ *Lieder eines fahrenden Gesellen* cho đến Bản Giao hưởng số 10 dang dở. Nhưng tiếng nhạc mà bọn ta nghe đêm đó thì ta chưa bao giờ được nghe qua và từ đó đến nay cũng chưa bao giờ nghe lại. Những nốt nhạc bị nghẹt lại bởi cửa sổ kính cùng khoảng cách xa và gió lùa bất tận, nhưng sức mạnh của nó vẫn dội qua. Đó là âm nhạc của thời chiến tranh.

Bọn ta đứng trên vỉa hè, dưới một cây cột đèn không có điện chằng kín sương muối, tiếng súng lớn bắn về phía Nam, những đám mây mỏng phủ mờ mặt trăng, lắng nghe đến nốt nhạc cuối cùng. Khi tiếng nhạc dứt, có điều gì đó gờn gợn: màn biểu diễn quá xuất sắc không thể không được thừa nhận, người nghệ sĩ quá tài năng không thể không được tán thưởng. Cả một hồi lâu bọn ta đứng lặng, ngược nhìn lên những cửa sổ tối om. Cuối cùng, khi cảm thấy đã thể hiện đủ sự tôn trọng để bước tiếp, bọn ta tiếp tục hành trình.

“May mà không có ai chẻ chiếc piano của ông ta ra làm củi,” Kolya nói.

“Có là ai đi nữa thì cũng không ai đi chẻ cây piano của ông ta đâu. Có khi chính là Shostakovich cũng nên. Có lẽ ông ấy sống ở quanh đây.”

Kolya trừng mắt nhìn ta và nhổ nước bọt xuống vỉa hè.

“Người ta sơ tán Shostakovich từ ba tháng trước rồi.”

“Không phải thế. Ông ấy xuất hiện trên tất cả các áp phích cơ mà, đội cái mũ cứu hỏa ấy.”

“Phải rồi, vị anh hùng vĩ đại, chỉ có điều ông ta đang ở Kuybishev, huýt sáo những giai điệu của Mahler mà ông ta đạo lại.”

“Shostakovich không hề đạo nhạc của Mahler.”

“Tôi cứ tưởng cậu sẽ đứng về phía Mahler cơ đấy,” Kolya vừa nói vừa liếc nhìn ta với cái nhếch môi khoái trá - có nghĩa là, giờ thì ta biết, anh ta sắp sửa nói điều gì đó chướng tai. “Cậu không ưng dân Do Thái hơn dân ngoại đạo sao?”

“Họ đâu có thuộc về các phe khác nhau. Mahler viết những tác phẩm âm nhạc vĩ đại. Shostakovich viết những tác phẩm âm nhạc vĩ đại...”

“Vĩ đại? Ha ha. Tay đó là một thằng bồi bút và đạo nhạc.”

“Anh thật là đồ ngốc. Anh chẳng biết gì về âm nhạc cả.”

“Tôi biết là Shostakovich đã lên đài hồi tháng Chín và nói về nghĩa vụ ái quốc vĩ đại của chúng ta chống lại chủ nghĩa phát xít, và ba tuần sau ông ta đã húp cháo ở Kuybishev.”

“Đó đâu phải là lỗi của ông ấy. Họ không muốn ông ấy chết và họ bắt ông ấy phải ra đi. Cứ thử nghĩ sẽ tồi tệ như thế nào cho tinh thần của...”

“Ồ, tất nhiên nhĩ, cứ thử nghĩ đến thảm kịch đó xem,” Kolya nói, chuyển sang cái giọng giáo sư mà anh ta dùng khi cần châm biếm cay độc. “Chúng ta không thể để những người vĩ đại phải chết. Tôi mà có

quyền thì tôi sẽ làm ngược lại ngay. Cứ đưa những người nổi tiếng ra tiền tuyến. Shostakovich bị ăn một viên đạn vào đầu ấy à? Cứ thử nghĩ đến cơn căm giận trên khắp cả nước mà xem! Trên khắp thế giới! NHÀ SOẠN NHẠC NỔI TIẾNG BỊ BỌN QUỐC XÃ SÁT HẠI. Anna Akhmatova, bà ta cũng lên đài nữa. Cậu nhớ chứ? Khuyên bảo tất cả chị em phụ nữ của Leningrad hãy kiên cường, hãy học cách bắn súng trường. Giờ thì bà ta đang ở đâu nào? Bắn bọn Đức ư? Hừm, không, tôi không tin. Ở Tổ hợp, mài vỏ đạn pháo à? Không, bà ta đang ở Tashkent, sồn sồn bơm ra tiếp những vần thơ ái kỷ đã làm nên tên tuổi bà ta.”

“Mẹ và em gái tôi cũng đi sơ tán đây thôi. Điều đó đâu có biến họ thành những kẻ phản bội.”

“Mẹ và em gái cậu không hề lên đài khuyên bảo tất cả bọn ta hãy kiên cường. Nghe này, tôi không trông đợi các nhà soạn nhạc và các nhà thơ phải là những anh hùng. Tôi chỉ không ưa bọn đạo đức giả.”

Anh ta quẹt mũi bằng mu bàn tay đi găng và liếc nhìn lại về phía Nam, nơi những quả đạn pháo nổ thấp sáng bầu trời. “Mà cái tòa nhà khốn nạn của cậu ở đâu vậy hả?”

Bọn ta vừa mới rẽ qua góc đường vào phố Voinova và ta đưa tay lên để chỉ vào Kirov. Ta đang chỉ vào khoảng không, nhưng cả một lúc lâu ta thậm chí còn không nghĩ đến việc hạ tay xuống. Chỗ mà Kirov từng đứng lúc này là một đồng đồ nát, một quả đồi dốc toàn những tấm bê tông gãy vỡ, một chồng gạch đá và thanh sắt cong queo cùng những mảnh kính vỡ vụn lấp lánh dưới ánh trăng.

Nếu chỉ có một mình, hẳn ta cứ đứng trân trối nhìn những đồng đồ nát ấy cả mấy tiếng đồng hồ ngơ ngẩn. Kirov là cuộc sống của ta. Vera và Oleg cùng với Grisha. Lyuba Nikolaevna, bà cô độc thân trên tầng bốn vẫn xem bói chỉ tay và sửa váy cho tất cả phụ nữ trong tòa nhà, bà từng nhìn thấy ta đọc một cuốn tiểu thuyết của H.G. Wells trong cầu thang một đêm hè và hôm sau đã cho ta cả một thùng đầy các tác

phẩm của Robert Louis Stevenson, Rudyard Kipling và Charles Dickens. Anton Danilovich, người lao công, sống dưới tầng hầm và quất tháo bọn ta mỗi khi bọn ta ném đá trong sân hoặc nhỏ nước bọt từ sân thượng xuống hay đập những người tuyết đàn ông và đàn bà bậy bạ - lấy cà rốt làm thằng nhỏ và tẩy bút chì làm nùm vú. Zavodilov, nghe đồn là dân anh chị, mất hai ngón trên bàn tay trái và lúc nào cũng huýt sáo ghẹo gái, ngay cả khi họ xấu òm, có khi gái càng xấu anh ta càng huýt sáo to hơn để cổ vũ tinh thần họ - Zavodilov, kẻ tổ chức những bữa tiệc thâu đêm đến sáng, mở những đĩa nhạc jazz mới nhất, của Varlamov cùng nhóm Thất tấu của anh ta hoặc Eddie Rozner; những người đàn ông và đàn bà mở phanh cúc áo cười nói và nhảy nhót ra tận hành lang, khiến cánh già phẫn nộ, nhưng lại làm bọn trẻ ranh phần khích quyết tâm sau này nếu có phải lớn lên thì ít nhất cũng là lớn lên để giống như Zavodilov.

Đó là một tòa nhà cũ kỹ xấu xí luôn nồng nặc mùi thuốc khử trùng, nhưng đó là nhà của ta và ta không bao giờ nghĩ nó sẽ sụp đổ. Ta lội vào trong đồng đồ nát, cúi xuống lảng qua một bên những tầng bê tông lớn. Kolya túm lấy tay ta.

“Lev... đi với tôi. Tôi biết một chỗ khác mà bọn ta có thể ngủ qua đêm được.”

Ta giật ra khỏi tay anh ta và tiếp tục bơi bằng hai bàn tay. Anh ta lại túm lấy ta và lần này anh ta giữ tay ta thật chặt, nên ta không giằng ra được.

“Dưới đây không có ai còn sống đâu.”

“Làm sao mà anh biết được.”

“Nghe này,” anh ta vừa nói ôn tồn vừa chỉ vào một số cây cọc nhỏ màu đỏ đã được cắm vào đồng đồ nát ở một loạt các điểm. “Người ta đã đào bơi ở đây rồi. Chắc hẳn tòa nhà đã đổ sập từ đêm qua.”

“Đêm qua tôi còn ở đây mà.”

“Đêm qua cậu ở Chũ Thập. Đi nào. Đi với tôi.”

“Người ta vẫn sống sót mà. Tôi đã đọc thấy chuyện đó. Có trường hợp người ta sống sót nhiều ngày liền.”

Kolya nhìn qua đồng đồ nát. Gió làm cuộn lên những cơn bão nhỏ toàn bụi bê tông.

“Nếu có người còn sống ở trong đó thì cậu cũng không thể lôi họ ra bằng tay không như thế được. Còn nếu cố ở đây suốt đêm để làm việc đó, cậu cũng không trụ được đến sáng đâu. Đi thôi. Tôi có bạn bè gần đây. Chúng ta cần vào bên trong.”

Ta lắc đầu. Làm sao ta có thể rời bỏ nhà của mình được?

“Lev... tôi không cần cậu phải suy nghĩ ngay lúc này. Tôi chỉ cần cậu đi theo tôi. Hiểu chứ? Theo tôi nào.”

Anh ta kéo ta xuống từ trên đồng đồ nát và ta yếu đến mức không thể cưỡng lại được, quá mệt - không thể đau đớn hay giận dữ hoặc ương ngạnh. Ta muốn được ấm. Ta muốn được ăn. Bọn ta bước đi khỏi những gì còn lại của Kirov và ta không nghe được tiếng bước chân của mình. Ta đã trở thành một bóng ma. Không còn lại ai trong thành phố biết đầy đủ tên họ của ta. Ta không cảm thấy quá xót xa gì cho bản thân, chỉ là một cảm giác tò mò nhạt nhẽo rằng dường như ta vẫn còn sống, hơi khói mà ta thở ra vẫn hiện hữu dưới ánh trăng, gã con trai của dân Cossack này vẫn sải bước bên cạnh ta, vừa chốc chốc ngoảnh sang nhìn ta cho chắc rằng ta vẫn đang bước tiếp, vừa kiểm tra bầu trời đêm đề phòng máy bay ném bom.

Chương 7

“Vào đi,” cô nói, “vào đi. Hai người chết công rồi kìa.”

Có thể thấy là bạn của Kolya đã từng xinh đẹp trước cuộc phong tỏa: mái tóc vàng bết bần của cô xõa xuống ngang lưng; cặp môi cô vẫn còn căng mọng; và cô có một cái lúm đồng tiền hình lưỡi liềm bên trên má trái mỗi khi cô mỉm cười. Không có lúm đồng tiền đối xứng nào bên má phải, kể cũng lạ, và ta chợt nhận thấy là mình cứ chăm chăm đợi cô mỉm cười để ta lại được thấy cái lúm đồng tiền lẻ loi đó.

Kolya hôn lên cả hai má cô khi cô ra mở cửa và máu dồn lên mặt cô, khiến cô trông thật khỏe khoắn trong giây lát.

“Người ta bảo anh chết rồi!”

“Chưa đâu,” Kolya nói. “Đây là Lev, bạn anh. Cậu ấy nhất định không chịu cho anh biết tên đệm hoặc họ của mình, nhưng biết đâu cậu ấy lại cho em biết. Anh có cảm giác em là mẫu người của cậu ấy đấy. Lev, đây là Sonya Ivanovna. Một trong những cuộc chinh phục đầu tiên của tôi và vẫn là một người bạn thân.”

“Ha ha! Kể ra cũng là một cuộc chinh phục đoán thọ, phải không? Napoléon tại Moscow?”

Kolya nhăn nhó cười với ta. Anh ta vẫn quàng một tay quanh người Sonya, ôm sát cô vào mình. Cô đã nhồi mình vào trong một cái áo khoác đàn ông cùng ba hay bốn lớp áo len, nhưng ngay cả phía dưới cái đồng ấy ta vẫn thấy rằng cơ thể cô chẳng còn lại nhiều nhận gì.

“Vụ đó là cả một màn quyền rũ kinh điển. Gặp cô ấy ở lớp lịch sử nghệ thuật. Giải thích cho cô ấy tất cả những trò biến thái của các bậc thầy, từ những cậu bé của Michelangelo cho đến những bàn chân của Malevich - cậu biết rồi chứ? Ông ta thường vẽ bàn chân người quản gia

của mình vào buổi sáng rồi đêm đến lại xóc lọ với những bức vẽ.”

“Đúng là ba xạo. Chẳng có ai khác trên đời từng nghe thấy chuyện đó cả,” cô thú nhận với ta.

“Cô ấy được biết tất cả về những tay họa sĩ dâm dật đó, làm nước của cô ấy tuôn lênh láng, chắc phải bằng cả hai ly vodka, thế đấy. Tôi đã đến, tôi đã thấy, tôi đã thắng.”

Cô ghé sát vào người ta, sờ tay áo khoác của ta, và nói với ta bằng giọng thì thầm rất kịch: “Dù sao thì anh ta cũng đã đến^[11]. Cái đó thì tôi công nhận với anh ta.”

Ta không quen nghe phụ nữ nói về tình dục. Những thằng con trai mà ta biết thì không bao giờ ngậm mồm về chủ đề đó, mặc dù không ai trong số chúng có vẻ là một chuyên gia lớn, nhưng cánh con gái thì giữ những chuyện như vậy để nói trong các hang ổ đóng kín của chúng. Ta tự hỏi không biết Grisha đã ngủ với Vera chưa, nhưng rồi nhớ ra rằng cả Grisha và Vera đều đã chết, chôn vùi dưới những bia mộ làm bằng bê tông đổ nát.

Sonya nhận thấy vẻ thâm hại trên mặt ta và tưởng rằng ta bối rối vì cuộc nói chuyện trơ trẽn của họ. Cô trao cho ta một nụ cười âm áp, khoe ra cái lúm đồng tiền hình lưỡi liềm đó.

“Đừng lo, cưng. Không ai trong bọn tôi phóng túng được như bọn tôi tưởng đâu.” Cô quay sang Kolya. “Cậu ấy thật dễ thương. Anh gặp cậu ấy ở đâu vậy?”

“Cậu ấy sống ở tòa nhà Kirov. Bên Voinova.”

“Kirov à? Là tòa nhà đổ tối hôm qua? Tôi xin lỗi nhé, cậu bé dễ thương.”

Cô bọc lấy ta trong vòng tay của mình. Cảm giác giống như được một con bù nhìn ôm. Ta chẳng cảm nhận được chút thân thể nào dưới quần áo của cô, chỉ là hết lớp này đến lớp khác vải len ấm khói. Dù sao cảm giác vẫn thật dễ chịu khi có một người phụ nữ tỏ ra quan tâm.

Ngay cả khi cô ấy chỉ đang tỏ ra lịch sự, cảm giác vẫn thật dễ chịu.

“Đi nào,” cô vừa nói vừa cầm tay ta, găng tay da chạm vào găng tay da. “Bây giờ đây là nhà cậu. Nếu cậu cần ngủ ở đây một đêm, một tuần, đây là chỗ ngủ của cậu. Mai cậu có thể giúp tôi mang ít nước ở sông Neva lên.”

“Mai bọn anh có việc phải làm rồi,” Kolya nói, nhưng cô phớt lờ anh ta, dẫn bọn ta vào trong phòng khách. Một đám sáu người ngồi thành nửa vòng tròn quanh một bếp lò đốt củi. Nhìn họ như đám sinh viên đại học, cánh đàn ông vẫn để nguyên kiểu tóc mai và ria mép cầu kỳ, những người phụ nữ thì để tóc ngắn và khuyên tai kiểu Gypsy. Họ đập chung mấy cái chần nặng trĩu, nhấp trà, nhìn những người mới đến bọn ta mà không chào hỏi gì. Ta hiểu cảm giác khó chịu của họ. Những người lạ nhẹ thì gây chuyện bực mình còn nặng thì làm chết người - ngay cả khi họ không có ý định xấu gì, bao giờ họ cũng cần ăn.

Sonya giới thiệu bọn ta với mọi người, nêu tên tất cả mọi người trong vòng, nhưng không ai nói năng gì cho đến khi Kolya kết bạn bằng cách mở thanh kẹo thư viện của anh ta ra và chuyển nó đi một vòng. Không thể nào sung sướng gì mà gặm cái của đó, nhưng cũng còn có thứ để mà ăn, thứ để mà cho máu tuần hoàn, và chẳng mấy chốc câu chuyện lại bắt đầu.

Bạn cô, hóa ra, đều là các bác sĩ và y tá, chứ không phải sinh viên đại học. Họ vừa mới xong ca trực hai mươi tư tiếng đồng hồ, cựa chân cắt tay, gắp đạn ra khỏi những khúc xương vỡ nát, cố gắng vá víu lại những người lính què cụt mà không có sự giúp đỡ của thuốc mê hay máu dự trữ hoặc điện. Họ thậm chí còn không có đủ nước nóng để khử trùng dao mổ cho tử tế.

“Cậu Lev đây sống ở Kirov,” Sonya vừa nói vừa chỉ vào ta bằng một cái nghiêng đầu đầy cảm thông. “Cái tòa nhà trên phố Voinova trúng bom tối qua.”

Những lời rì rầm thông cảm cất lên, những cái gật đầu khẽ khàng để bày tỏ sự chia buồn.

“Lúc bom nổ cậu có ở trong không?”

Ta lắc đầu. Ta liếc nhìn Kolya, anh ta đang dùng mẩu bút chì nguệch ngoạc ghi chép vào cuốn sổ của mình, không đếm xỉa gì đến bọn ta. Ta liếc nhìn lại đám bác sĩ và y tá đang chờ đợi câu trả lời. Đây là những người xa lạ. Sao phải trút gánh nặng biết sự thật lên họ làm gì.

“Lúc đó tôi đang ở với bạn.”

“Một số người thoát ra được,” một người bác sĩ nói, đó là Timofei, một tay trống đầy chất họa sĩ đeo cặp kính không gọng. “Tôi nghe có người ở bệnh viện nói thế.”

“Thật à? Bao nhiêu người?”

“Không biết. Lúc ấy không tập trung nghe lắm. Xin lỗi, là vì... đêm nào chẳng có tòa nhà bị đánh sập.”

Tin đồn về những người sống sót làm tinh thần ta thêm phần chán. Khu tránh bom dưới tầng hầm có vẻ kiên cố nếu mọi người kịp xuống đó, có thể họ đã thoát được. Vera và cặp sinh đôi bao giờ cũng lao xuống hầm cùng với gia đình mình khi còi báo động cất lên. Tay anh chị Zavodilov thì ngược lại ta không nhớ đã bao giờ nhìn thấy anh ta trong hầm chưa nữa. Anh ta ngủ suốt lúc còi báo động cũng giống như anh ta ngủ suốt các buổi sáng với một cái khăn lạnh đắp trên trán và một cô nàng trần truồng bên cạnh. Hoặc ít nhất thì đó là ta tưởng tượng ra thế. Không, anh ta sẽ không đời nào kịp xuống hầm, nhưng nói đi thì phải nói lại, Zavodilov vắng mặt ở Kirov rất nhiều đêm, chăm lo mỗi làm ăn bí hiểm của anh ta hoặc uống trong căn hộ của một tay tội phạm nào đó.

Sonya rót thêm hai tách trà loãng và chia một tách cho ta và một tách cho Kolya. Ta tháo đôi găng tay len ra lần đầu tiên kể từ bữa sáng

trong văn phòng của viên đại tá. Chất thủy tinh ấm áp có cảm giác như một sinh thể giữa hai bàn tay ta, một sinh vật nhỏ với nhịp tim và một linh hồn. Ta để cho hơi trà xông lên mặt và phải một lúc sau mới nhận ra là Sonya vừa hỏi ta một câu.

“Sao cơ?”

“Tôi vừa hỏi, gia đình cậu có ở trong tòa nhà không?”

“Không, họ ra khỏi thành phố từ tháng Chín rồi.”

“Thế thì tốt. Gia đình tôi cũng vậy. Các em trai tôi đến Moscow.”

“Và giờ thì quân Đức cũng đang ở cửa ngõ Moscow rồi,” Pavel nói, một thanh niên mặt chuột vẫn chăm chăm nhìn vào lò sưởi sắt nãy giờ và không giao tiếp bằng mắt với bất kỳ ai. “Chúng sẽ chiếm nó trong vài tuần nữa.”

“Cứ để chúng chiếm đi,” Timofei nói. “Chúng ta sẽ chơi trò Rostopchin^[12] với chúng, đốt trụi tất cả mọi thứ và rút lui. Chúng sẽ tìm đâu ra nơi trú ẩn? Chúng sẽ ăn gì? Cứ để mùa đông chăm sóc bọn chúng.”

“Chơi trò Rostopchin... ẹ.” Sonya nhăn mặt như thể cô vừa đánh hơi thấy thứ gì đó tệ hại. “Anh làm ông ta nghe như thể một người hùng vậy.”

“Ông ấy là người hùng còn gì nữa. Cô không nên học lịch sử từ Tolstoy.”

“Vâng, vâng, Bá tước Rostopchin tốt đẹp, người bạn của nhân dân.”

“Đừng có lôi chính trị vào đây. Đây là vấn đề chiến tranh, chứ có phải đấu tranh giai cấp đâu.”

“Đừng lôi chính trị vào đây ấy à? Ai phải lôi chính trị vào làm gì chứ? Anh nghĩ chính trị không can dự vào chiến tranh chắc?”

Kolya cất tiếng đập tắt màn hâm hè. Anh ta đang nhìn vào tách trà, cầm nó trong cả hai bàn tay.

“Bọn Đức sẽ không chiếm được Moscow đâu.”

“Thông tin đó là theo chuyên gia nào vậy?” Pavel hỏi.

“Theo tôi đây. Bọn Đức ở cách thành phố ba mươi cây số hồi đầu tháng Mười hai. Lúc này chúng đã ở cách xa một trăm cây số. Đội quân Wehrmacht^[13] trước giờ chưa lần nào rút lui cả. Chúng không biết cách rút lui. Tất cả những gì chúng được huấn luyện, tất cả những gì chúng nghiên cứu trong sách là tấn công. Tấn công, tấn công, tấn công. Giờ thì chúng đang rút lui và chúng sẽ không dừng lại cho đến khi chúng nằm trắng bụng ở Berlin.”

Cả hồi lâu không ai nói một lời nào. Cánh phụ nữ chăm chú nhìn Kolya, mắt họ bừng sáng hơn một chút trên những bộ mặt hốc hác. Tất cả họ đều hơi hơi phải lòng anh ta.

“Xin thứ lỗi cho tôi vì đã hỏi, thưa đồng chí,” Pavel nói, pha một chút châm biếm vào từ *đồng chí*. “Nhưng nếu đồng chí là một nhân vật quan trọng như vậy trong quân đội, tiếp cận với những thông tin cơ mật đến thế, tại sao đồng chí lại đang ngồi đây với chúng tôi?”

“Tôi không thể nói về những mệnh lệnh của mình,” Kolya nói, không hề nao núng trước giọng điệu xúc phạm của tay bác sĩ. Anh ta nhấp một ngụm trà và ngậm thứ nước ấm trong miệng một lúc. Anh ta nhận thấy Sonya vẫn đang nhìn mình và anh ta mỉm cười với cô. Cả nhóm đều im lặng. Không ai nhúc nhích gì, nhưng cơ chế đã xoay chiều, Kolya và Sonya ở trung tâm ánh đèn sân khấu và những người còn lại bọn ta là các khán giả lặng lẽ, bản khoản không hiểu mình có được nhìn thấy tí da thịt nào không. Màn dạo đầu đã bắt đầu, cho dù là họ ngồi cách xa nhau, cho dù là cả hai đều đang được quần trong hết lớp len này đến lớp len khác. Ta ước là một ngày nào đó sẽ có cô gái đăm đăm nhìn mình như thế, nhưng ta biết điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Cái khung vai hẹp này, đôi mắt dớn dác và sợ hãi như mắt một con thú gặm nhấm - ta không phải mẫu người khiến người ta thêm

khát. Tệ nhất là cái mũi của ta, cái mũi đáng ghét của ta, cái mở cho vô vàn lời chế giễu. Là một người Do Thái ở Nga đã đủ tội tệ rồi, nhưng là một người Do Thái với cái mũi như lấy từ tranh biếm họa bài Do Thái, ừm, nó khiến người ta căm ghét bản thân vô cùng. Nhìn chung thì ta tự hào là người Do Thái, nhưng ta không muốn có vẻ ngoài của người Do Thái. Ta muốn trông như người Arya, tóc vàng và mắt xanh, ngực nở nang và cằm khỏe khoắn. Ta muốn mình trông như Kolya.

Kolya nháy mắt với Sonya và uống hết tách trà. Anh ta thở dài, chăm chú nhìn những mẩu bã trà dưới đáy tách.

“Mọi người có biết là chín ngày nay tôi chưa ỉa được không?”

Đêm hôm đó tất cả bọn ta ngủ trong phòng khách trừ Kolya và Sonya, hai kẻ cùng đứng lên theo một mật hiệu nào đó và biến vào phòng ngủ. Đám còn lại bọn ta đắp chung chăn. Bọn ta nằm sát vào nhau để lấy hơi ấm, như thế ngay cả khi bếp lò đã hết củi lúc nào đó trong đêm, ta cũng không đến nỗi run cầm cập quá đáng. Con rét kỳ thực còn không hành hạ ta nhiều bằng những tiếng rên ư ử nghèn nghệt của Sonya. Tiếng kêu của cô nghe sung sướng không thể chịu nổi, cứ như thể Kolya đang chơi phăng đi tất cả những khổ nỗi khổ nạn của sáu tháng rồi, chơi bay cảnh đời rét cùng bom đạn và bọn Đức. Sonya thật đáng yêu và tốt bụng, nhưng nằm nghe cơn khoái cảm của cô thì thật là tội tệ - ta muốn mình mới là kẻ đưa một cô gái xinh đẹp bay bổng khỏi cuộc phong tỏa này bằng thăng nhỏ của mình. Thay vào đó ta đang nằm trên sàn căn hộ của một người xa lạ bên cạnh một người đàn ông ta không hề biết, kẻ giật mình thon thót trong giấc ngủ và bốc mùi như một cái bắp cải luộc.

Ta không cho là màn mây mưa ấy kéo dài lâu - ai có sức đâu ra cho nó chứ? - nhưng cảm giác như thể nó diễn ra cả nửa đêm liền, Sonya rên ư ử, Kolya nói bằng giọng thì thào mà ta không sao nghe được qua những vách tường mỏng. Giọng anh ta nghe rất điềm tĩnh, như thể anh

ta đang đọc cho cô nghe từ một bài báo vậy. Ta tự hỏi anh ta đang nói với cô cái chết tiệt gì không biết. Người ta phải nói gì với một cô gái mà mình đang tấn nhĩ? Có vẻ như đó là một điều quan trọng cần phải biết. Có lẽ anh ta đang trích dẫn cái tay nhà văn mà lúc nào anh ta cũng kể say sưa đó. Có lẽ anh ta đang kể cho cô nghe về chuyện đánh nhau với vợ chồng tên ăn thịt người, nhưng có vẻ không phải là chuyện đó. Ta nằm trong bóng tối lắng nghe họ, trong khi gió lay rung những khung cửa sổ và những mẩu than cuối cùng nổ bép trong lò. Âm thanh cô đơn nhất trên đời này là tiếng những người khác đang ân ái.

Chương 8

Sáng hôm sau bọn ta đứng bên ngoài một tòa nhà cách Khải hoàn môn Narva hai khối phố, ngược nhìn lên một tấm áp phích lưng lửng của Zhdanov.

“Nhất định là chỗ này rồi,” Kolya vừa nói vừa giậm chân cho ấm mặc dù đường như điều đó là không thể, trời lạnh hơn cả ngày trước đó. Chỉ có một đám mây mỏng hình xương cá giăng trên bầu trời xanh bất tận. Bọn ta bước về phía cửa trước của tòa nhà. Cửa được khóa chặt, tất nhiên rồi. Kolya nện rầm rầm lên cửa, nhưng không ai ra. Bọn ta đứng đó như những thằng ngốc, vỗ hai bàn tay đi găng vào nhau, vùi cằm vào dưới những nếp khăn quàng cổ.

“Vậy bây giờ chúng ta làm gì đây?”

“Thế nào cũng phải có người ra hoặc vào. Hôm nay cậu bị làm sao đấy? Cậu có vẻ hơi cáu bẳn.”

“Tôi chẳng bị làm sao hết,” ta nói, nhưng ngay chính ta cũng nghe thấy vẻ cáu bẳn trong giọng mình. “Mất cả tiếng đồng hồ mới đến được chỗ này, lại phải đợi cả tiếng đồng hồ nữa mới vào được trong, và sẽ chẳng có ông già với cái lồng đầy gà nào cả.”

“Không, không, có điều gì đó đang đeo đẳng cậu. Cậu đang nghĩ đến Kirov à?”

“Tất nhiên là tôi đang nghĩ về Kirov rồi,” ta gằn lại, tức giận với anh ta vì đã hỏi câu đó trong khi không phải ta đang nghĩ gì về Kirov cả.

“Đạo mùa thu bọn tôi có một tay trung úy tên là Belak. Chất lính tráng thâm đến tận xương tủy, cả đời mặc quân phục, chiến đấu chống bọn Bạch vệ, đủ cả. Rồi một đêm ông ấy thấy cái thằng nhóc Levin ấy khóc vì một lá thư cậu ta vừa nhận được. Đó là tại một chiến hào bên

ngoài Zelenogorsk, ngay trước khi quân Phần Lan chiếm lại nó. Levin không nói được, cậu ta nấc nghẹn ghê lắm. Có người chết, bị quân Đức giết. Tôi không nhớ là mẹ, hay bố cậu ta, mà có khi là cả nhà, tôi không biết. Nhưng trở lại câu chuyện, Belak cầm lá thư, gấp nó lại rất cẩn chu, nhét vào túi áo khoác của Levin, và nói, ‘Được rồi, cứ xả ra đi. Nhưng sau lần này tôi không muốn thấy cậu khóc nữa đến khi nào Hitler treo lủng lẳng dưới sợi dây thừng.’”

Kolya đăm chiêu nhìn xa xăm, ngẫm nghĩ những lời nói của trung úy. Chắc hẳn anh ta cho là chúng thâm thúy lắm. Với ta thì chúng nghe thật gượng gạo, kiểu nói mà cha ta vẫn ghét, câu đối thoại giả tạo do một tay nhà báo nào đó bịa ra cho một trong các bài báo sôi nổi “Những anh hùng trên mặt trận!” mà tờ *Sự thật Thiếu niên Tiên phong* lần nào cũng đăng.

“Thế là cậu ta thôi khóc?”

“Ừm, cậu ta ngừng ngay lúc đó. Chỉ thút thít một chút thôi. Nhưng đêm ấy cậu ta lại bắt đầu. Đó không hẳn là vấn đề chính.”

“Vấn đề chính là gì?”

“Không có thời gian để than khóc. Bọn Quốc xã muốn chúng ta chết. Chúng ta có thể khóc bao nhiêu tùy thích, nhưng điều đó cũng không thể giúp chúng ta đánh bại chúng.”

“Ai khóc nào? Tôi có khóc đâu.”

Kolya không nghe ta nói. Có gì đó kẹt giữa hai cái răng cửa của anh ta và anh ta cố lấy móng tay cạy nó ra.

“Vài ngày sau Belak giẫm phải một quả mìn. Ghê gớm vô cùng, lũ mìn ấy. Những gì chúng gây ra cho cơ thể người ta...”

Giọng anh ta lạc đi, hồi tưởng đến thi thể nát bầy của người chỉ huy cũ, và ta cảm thấy thật tội tệ vì ta đã xúc phạm người trung úy trong suy nghĩ của mình. Có thể những lời của ông ta nghe thật sáo rỗng, nhưng ông ta chỉ đang cố giúp người chiến sĩ trẻ, làm anh ta tạm nguôi

ngoại bi kịch ở quê nhà, và điều đó còn quan trọng hơn là cách diễn đạt chân thực.

Kolya lại nện rầm rầm vào cửa tòa nhà. Anh ta chờ một hồi, thở dài, dăm dăm nhìn vào đám mây đơn độc đang trôi ngang bầu trời.

“Tôi muốn được sống ở Argentina một hai năm. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy đại dương. Cậu thấy chưa?”

“Chưa.”

“Cậu cảm cầu quá, anh bạn Do Thái của tôi. Nói cho tôi biết tại sao nào.”

“Đi mà tấn một con lợn ấy.”

“À. Có thể chứ!” Anh ta khẽ đẩy ta một cái, nhảy lùi ra xa, vung hai tay như một võ sĩ, làm ra vẻ đang so găng với ta.

Ta ngồi xuống bậc cửa. Ngay cả một chuyển động nhỏ như vậy cũng làm ta hoa hết cả mắt. Bọn ta đã uống thêm trà ở chỗ Sonya khi thức dậy, nhưng không có thức ăn, và ta đang để dành chỗ kẹo thư viện còn lại của mình. Ta ngược nhìn lên Kolya, lúc này anh ta đang đứng nhìn ta với vẻ quan tâm.

“Đêm qua anh đã nói gì vậy?” tôi hỏi anh ta. “Lúc anh đang, anh biết đấy, lúc anh ở cùng cô ấy đấy.”

Kolya nheo mắt, ngơ ngác với câu hỏi.

“Với ai cơ? Với Sonya ấy à? Tôi đã nói gì ấy à?”

“Anh nói với cô ấy suốt từ đầu đến cuối còn gì.”

“Khi bọn tôi làm tình ấy à?”

Bản thân cụm từ đó nghe cũng đủ xấu hổ rồi. Ta gật đầu. Kolya nhăn trán.

“Tôi không biết là mình đã nói gì nữa.”

“Anh nói suốt từ đầu đến cuối mà!”

“Thì vẫn những thứ mọi khi thôi, tôi đoán thế.” Một nụ cười chợt

làm rạng bừng mặt anh ta. Anh ta ngồi cạnh ta trên bậu cửa. “Nhưng tất nhiên rồi, nếu cậu chưa bao giờ đến một nước, có lẽ cậu không thể biết phong tục ở đó thế nào. Cậu muốn biết phải nói những gì.”

“Tôi chỉ hỏi một câu thôi mà.”

“Ừ, nhưng cậu đang tò mò. Tại sao cậu lại tò mò? Vì cậu hơi hồi hộp một chút. Cậu muốn làm mọi việc thật bài bản khi cậu có cơ hội. Cậu làm vậy là khôn ngoan lắm. Tôi nghiêm túc đấy! Bỏ cái trò cầm câu của cậu đi. Cậu nhận lời khen kém hơn bất kỳ ai khác mà tôi biết. Giờ thì nghe này: phụ nữ không thích người tình im thin thít đâu. Họ đang trao cho cậu một điều quý giá và họ muốn biết là cậu trân trọng nó. Gật đầu cho tôi một cái xem nào để chứng tỏ là cậu đang nghe.”

“Tôi đang nghe đây.”

“Người phụ nữ nào cũng có một người tình trong mơ và một người tình ác mộng. Thằng người tình ác mộng, hắn cứ thể nằm đè lên trên cô ấy, lấy bụng đè bẹp cô ấy xuống, thì thụt thằng nhỏ của hắn ra ra vào vào đến khi xong việc. Hắn nhắm tịt mắt, không nói năng một lời nào; cơ bản thì hắn chỉ phọt tinh vào trong cô gái tội nghiệp đó. Còn người tình trong mơ thì...”

Bọn ta nghe thấy tiếng *xìn xịt* của cáng xe trượt trên mặt tuyết đóng cứng và quay ra nhìn thấy hai cô gái đang kéo một cái xe trượt chở nặng những xô băng lấy từ sông. Họ đang đi hướng thẳng về phía bọn ta nên ta đứng lên, phủi áo khoác, nhẹ nhõm vì bài giảng của Kolya đã bị gián đoạn. Kolya đứng cạnh ta.

“Các quý cô! Các cô có cần giúp một tay khiêng chỗ băng đó không?”

Mấy cô gái liếc nhìn nhau. Cả hai đều tầm độ tuổi ta, chị em ruột hoặc chị em họ, với cùng khuôn mặt to bè và môi trên có lông tơ. Họ là gái Piter, không tin tưởng người lạ, nhưng nói gì thì nói, leo cầu thang lên căn hộ của mình với bốn xô băng thì...

“Các anh đến đây tìm ai?” một người hỏi, với vẻ nghiêm trang trịnh trọng của một người thủ thư.

“Bọn tôi đến nói chuyện với một quý ông về những con gà của ông ấy,” Kolya nói, lựa chọn sự thành thật vì lý do gì không rõ. Ta chắc hẳn các cô gái sẽ cười bọn ta, nhưng không hề.

“Ông ấy sẽ bắt các anh nếu các anh lên trên đó, cô gái thứ hai nói. “Ông ấy không để bất kỳ ai lại gần mấy con gà ấy đâu.”

Kolya và ta nhìn nhau. Anh ta liếm môi và quay lại với hai cô gái, khoe ra nụ cười quyền rũ nhất của mình.

“Tại sao các cô không để chúng tôi xách xô nhỉ. Chúng tôi sẽ lo chuyện về ông già đó.”

Đến tầng năm, vã mồ hôi qua tất cả những lớp len, hai cái cẳng chim của ta run lấy bầy vì quá sức, ta bắt đầu hồi hận vì quyết định đó. Chắc hẳn phải có một cách dễ dàng hơn để vào bên trong tòa nhà. Bọn ta nghỉ những đợt dài ở mỗi chiều nghỉ, ta vừa thở hổn hển vừa thả lỏng bàn tay, tháo bỏ cả găng để sạm soi những vết hằn sâu mà quai của những chiếc xô cửa vào lòng bàn tay mình. Kolya dò hỏi các cô gái về thói quen đọc của họ và khả năng họ đọc thuộc được những khổ mở đầu của *Eugene Onegin*. Ta thì thấy mấy cô gái có vẻ nhạt nhẽo, dù dờ, chẳng có gì là hoạt bát trong ánh mắt hay sôi nổi trong lời nói, nhưng chẳng có ai làm Kolya thấy chán. Anh ta tán chuyện với họ như thể họ là những kẻ vui nhộn nhất từng tô điểm cho một buổi vũ hội từ xưa đến giờ, hết nhìn vào mắt người này lại sang người kia, không lúc nào để cho có khoảng lặng. Đến tầng năm thì đã quá rõ là cả hai cô gái đều phải lòng anh ta, và ta có cảm giác là lúc này họ đang cố xác định xem ai trong hai người nắm thế thượng phong.

Một nỗi ghen tị lại trào lên trong ta, cái cảm giác bất công ấy trộn lẫn với tức giận và căm ghét chính mình - tại sao họ lại thích anh ta? Cái đồ ba hoa khoác lác ấy! Và tại sao ta lại đi cay cú với anh ta vì sự

chú ý của họ chứ? Xét cho cùng thì ta cũng đâu có đếm xỉa gì đến những cô gái này. Không một ai có tí gì đáng gọi là hấp dẫn đối với ta. Người thanh niên kia đã cứu mạng ta hôm qua và hôm nay ta nguyện rửa anh ta bởi vì mấy cô gái trở nên bẽn lễn trước mặt anh ta, máu dồn lên mặt họ, mắt dán xuống sàn nhà và nghịch nghịch cúc áo khoác?

Nhưng Sonya thì ta thích. Sonya với cái lúm đồng tiền hình trăng lưỡi liềm và sự thân tình của cô, chào mừng ta vào nhà mình, mời trao cho ta một chỗ ở bất kỳ lúc nào ta cần, mặc dù chỉ một tuần nữa không có thức ăn là cô sẽ chết - quá dễ để đọc được hình dáng hộp sọ của cô dưới làn da gầy như trong suốt. Có lẽ ta thích cô đến thế là vì ta gặp cô ba mươi phút sau khi chứng kiến những bia mộ của Kirov. Có thể gương mặt cô giữ cho ta khỏi đắm chìm quá sâu vào những người hàng xóm của mình bị mắc kẹt dưới những tảng bê tông đổ nát.

Thậm chí ngay cả khi những hình ảnh đó lọt vào tâm trí ta, chúng cũng không có ngạnh, chui tuột đi, và ta nhận ra mình lại đang nghĩ đến con gái viên đại tá, hoặc chính viên đại tá, hoặc gã hộ pháp đuổi theo bọn ta xuống cầu thang với cái ống thép của gã, hoặc người phụ nữ ở Chợ Giời bán những cốc đất Badayev. Giả sử như ta có nghĩ gì đến Kirov thì tòa nhà mới là thứ mà ta nhớ, sân chơi tuổi thơ của ta, với những hành lang dài được thiết kế quá lý tưởng cho trò đuổi bắt, những cầu thang có các khung cửa sổ kính chì phủ dày bụi đến nỗi người ta có thể tự họa chân dung của mình bằng đầu ngón tay, khoảnh sân nơi mà năm nào tất cả bọn trẻ cũng tụ tập sau đợt tuyết rơi dày đầu tiên cho trận ném tuyết thường niên, từ tầng một đến tầng ba - đầu với từ tầng ba đến tầng sáu.

Chưa gì mà cảm giác như đám bạn và hàng xóm của ta - Vera và Oleg cùng Grisha với Lyuba Nikolaevna và Zavodilov đã trở thành hư ảo, cứ như thể cái chết đã xóa sạch cuộc đời trước kia của họ vậy! Có lẽ ta vẫn luôn biết là một ngày họ sẽ biến mất, và thế là ta giữ khoảng cách với họ, cười khi nghe họ nói đùa và lắng nghe những kế hoạch

của họ nhưng không bao giờ thực sự tin vào chúng. Ta đã học được cách tự bảo vệ mình. Khi cảnh sát bắt cha ta đi, ta như một thằng đờ đẫn, không sao hiểu nổi làm thế nào mà một con người - con người ương ngạnh và thông minh ấy lại có thể không hề tồn tại nữa, như thể ông chẳng qua chỉ là một làn khói thuốc mà một người lính gác buồn chán phả ra trong một tháp canh ở Siberia, một người lính gác đang bắn khoan không biết người bạn gái ở nhà có lừa dối anh ta không, mắt anh ta nhìn xa xăm qua những cánh rừng nổi gió, không để ý gì đến bầu trời xanh bao la như cái dạ dày trên đầu anh ta đang chỉ chực nuốt chửng làn khói leo lét cùng người lính gác và tất cả mọi thứ mọc ra trên mặt đất bên dưới.

Kolya đang vừa chào tạm biệt các cô gái vừa thả những chiếc xô xuống bên trong cửa căn hộ của họ và ra hiệu cho ta làm theo.

“Cẩn thận khi lên trên đó,” một trong hai cô gái nói, là cô bạo dạn hơn, ta đoán thế. “Ông ấy tám mươi tuổi rồi, nhưng ông ấy sẽ bắn hạ anh trong tích tắc đấy.”

“Tôi từng ở tiền tuyến chiến đấu với quân Đức rồi,” Kolya nói, trấn an cô gái bằng một nụ cười và cái nháy mắt. “Tôi nghĩ mình đủ khả năng xử lý một ông già khó tính.”

“Nếu lúc đi xuống mà các anh thích ăn gì thì bọn em đang nấu xúp đây,” cô gái thứ hai nói. Cô bạo dạn ném cho cô này một cái nhìn và ta tự hỏi, với chút tò mò thật sự, không biết cô ta bực mình vì lời mời ăn hay cử chỉ lẳng lơ ấy.

Kolya và ta bước lên nhịp cầu thang cuối cùng dẫn lên cửa sân thượng.

“Kế hoạch là thế này,” anh ta bảo ta. “Cứ để tôi lo phần nói chuyện. Tôi giỏi xử trí người già.”

Ta đẩy cánh cửa mở ra và gió ập vào bọn ta, thổi tung những vụn băng và bụi vào mặt bọn ta, những hạt rắn của thành phố. Bọn ta cúi

đầu xuống và tiến về phía trước, hai gã Bedouin^[14] trong cơn bão cát. Trước mặt bọn ta là một ảo ảnh, thứ chỉ có thể là một ảo ảnh - một túp lều được đóng bằng những thanh gỗ và vải dạ nỉ lợp mái, các khe hở được nhét bằng mẩu vải len và báo cũ. Ta là một thằng nhóc thành phố trăm phần trăm; ta chưa bao giờ tới một nông trang hoặc thậm chí là nhìn thấy một con bò; nhưng ta biết đây là một cái chuồng gà. Kolya nhìn ta. Mắt bọn ta đang giàn giụa nước vì gió, nhưng cả hai bọn ta đều đang cười sung sướng như những thằng điên.

Có một cánh cửa xập xệ ở một đầu của chuồng gà với chốt móc sắt không cài gán phía ngoài. Kolya khẽ khàng gõ lên cánh cửa. Không ai trả lời.

“Xin chào? Đừng bắn chúng tôi! Ha, ha! À thì bọn tôi chỉ muốn đến thăm ông... Xin chào? Được thôi, tôi sẽ mở cửa đây. Nếu đó là một ý tồi, nếu ông nghĩ đến việc nổ súng thì hãy nói điều gì đó đi nào.”

Kolya bước qua một bên khung cửa, ra hiệu cho ta làm theo, rồi đưa đầu mũi giày khều mở cửa ra. Bọn ta chờ đợi một tiếng chửi rủa quát tháo hoặc một phát súng sẵn nổ đoàng, nhưng cả hai thứ đều không thấy. Khi có vẻ đã an toàn, bọn ta nhòm vào trong chuồng gà. Bên trong tối om, được thắp sáng bởi một ngọn đèn dầu duy nhất treo vào móc gán trên tường. Sàn chuồng được trải rơm cũ nồng nặc mùi cứt gà. Một bên tường xếp hàng những cái hộp làm tổ trống không, mỗi cái đủ rộng cho một con gà. Một thằng bé ngồi ở đầu kia chuồng gà, lưng dựa vào tường, đầu gối co sát vào ngực. Nó mặc chiếc áo khoác lông thỏ của phụ nữ. Nhìn nó thật lồ bịch nhưng âm áp.

Một người chết ngồi trên lớp rơm bên dưới những cái hộp ổ, dựa lưng vào tường, chân tay cứng đờ và thông thượt như một con rối bị bỏ bê. Ông ta có bộ râu dài trắng, bộ râu của một kẻ vô chính phủ thế kỷ 19, và làn da giống như sáp nền nóng chảy. Một khẩu súng săn kiểu cổ vẫn nằm vắt ngang trong lòng ông ta. Nhìn bề ngoài có thể thấy là ông ta đã chết được mấy ngày rồi.

Kolya và ta trôn trối nhìn khung cảnh tang tóc đó. Bọn ta đã bước vào thăm cảnh riêng tư của một người khác và bọn ta cảm thấy day dứt khi là khách không mời mà đến. Ít nhất thì ta cũng cảm thấy thế. Nỗi hổ thẹn không tác động đến Kolya như là đối với ta. Anh ta bước vào trong chuồng, quỳ xuống cạnh thằng bé, nắm lấy đầu gối nó.

“Cậu có sao không, chú lính nhỏ? Cậu muốn chút nước không?”

Thằng bé không nhìn anh ta. Đôi mắt xanh của nó trông to đùng trên gương mặt chết đói. Ta bẻ một góc thanh kẹo thư viện, bước vào trong chuồng gà, và chìa tay ra. Ánh mắt thằng bé chậm rãi hướng về phía ta. Nó có vẻ đã ghi nhận sự có mặt của ta và chỗ đồ ăn trên tay ta nhưng rồi lại ngoảnh đi chỗ khác. Nó đã đờ đẫn lắm rồi.

“Đây là ông của cậu à?” Kolya hỏi. “Chúng ta nên mang ông ấy ra phố. Cứ ngồi đây một mình thế này với ông ấy sẽ không tốt cho cậu đâu.”

Thằng bé mở miệng và ngay cả cử chỉ đó dường như cũng làm nó kiệt sức. Môi nó nứt nẻ, như thể chúng đã được dán chặt vào nhau.

“Ông không muốn rời lũ gà.”

Kolya liếc nhìn những cái ổ trống trơn.

“Tôi nghĩ bây giờ thì không sao nữa rồi. Đi nào, có mấy cô gái dễ thương lắm ở dưới tầng, họ sẽ cho cậu ít xúp, chút nước để uống.”

“Tôi không đói,” thằng bé nói, và ta biết là số phận của nó được định đoạt rồi.

“Dù thế nào thì cũng cứ đi với chúng tôi,” ta nói. “Ở đây rét quá. Chúng tôi sẽ làm cậu ấm lên, lấy cho cậu ít nước.”

“Tôi còn phải canh lũ gà.”

“Lũ gà đi sạch rồi,” Kolya nói.

“Không phải tất cả.”

Ta không nghĩ thằng bé có thể trụ được đến ngày mai, nhưng ta

không muốn nó chết ở đây, một mình với xác chết râu dài và những cái hộp ổ gà trống không. Người chết có ở khắp Piter: chất thành đống sau nhà xác thành phố; đốt trong những hầm thiêu xác bên ngoài nghĩa trang Piskarevsky; rải rác khắp mặt băng của hồ Ladoga, một thứ cho bọn mòng biển rĩa, ấy là nếu như vẫn còn mòng biển. Nhưng chỗ này còn là chốn cô quạnh hơn bất kỳ nơi nào khác ta từng thấy để lìa bỏ cõi đời.

“Nghe này,” Kolya vừa nói vừa lắc một cái hộp ổ gà trống không. “Chẳng có ai ở nhà cả. Cậu đã là một người lính gác giỏi, cậu bảo vệ được lũ gà, nhưng giờ thì chúng đi rồi. Hãy đi cùng chúng tôi.”

Anh ta chìa bàn tay đi găng ra, nhưng thằng bé phớt lờ nó.

“Là Ruslan thì ông đã bắn các anh rồi.”

“Ruslan à?” Kolya liếc nhìn thi thể của ông già. “Ruslan đúng là một tay gôm mặt đầy nhí? Cái đó thì tôi thấy rồi. Tôi mừng là cậu thuộc mẫu chuộng hòa bình.”

“Ông nói với tôi là tất cả mọi người trong tòa nhà đều muốn lũ gà của chúng tôi.”

“Ông ấy nói đúng đấy.”

“Ông bảo họ sẽ lên đây và cắt cổ ông cháu tôi nếu chúng tôi để họ làm thế. Ăn cắp lũ gà của chúng tôi và luộc chúng nấu xúp. Vì vậy một trong hai ông cháu tôi luôn phải thức, cầm khẩu súng sẵn.”

Thằng bé nói với giọng đều đều, không hề nhìn đến bọn ta, mắt nó mờ đục và lơ đãng. Giờ thì ta có thể thấy là nó đang run lẩy bẩy, răng nó đánh lập cập vào nhau khi nó không nói. Những mảng lông tơ màu nâu nhạt lan ra trên hai má và cổ, nỗ lực cuối cùng của cơ thể nó nhằm tự giữ nhiệt.

“Ông bảo tôi là lũ gà sẽ giữ cho ông cháu tôi sống sót đến khi cuộc bao vây kết thúc. Hai quả trứng mỗi ngày, ngần ấy và khẩu phần được phát là đủ cho chúng tôi. Nhưng chúng tôi không thể giữ cho chúng đủ

âm.”

“Cậu phải quên lũ gà chết tiệt ấy đi. Đi nào, đưa tay cho tôi.”

Thằng bé tiếp tục phớt lờ bàn tay chìa ra của Kolya nên cuối cùng Kolya ra hiệu cho ta giúp anh ta. Nhưng ta đã nhìn thấy thứ gì đó, một chuyển động ở chỗ lẽ ra không có chuyển động nào, chút động đậy bên dưới áo lông của thằng bé, như thể trái tim khổng lồ của nó đang đập dữ dội đến nỗi nhìn thấy cả vết đập dội lên.

“Cậu có cái gì ở đó vậy?” ta hỏi.

Thằng bé vuốt nhẹ mặt trước áo khoác lông, trấn an cái thứ nằm bên dưới. Lần đầu tiên ánh mắt của thằng bé gặp ánh mắt ta. Dù nó đang yếu ớt đến thế, chỉ cách vạch đích vài milimét, ta vẫn có thể nhận thấy vẻ rần rỏi ở trong nó, một ý chí sắt đá mà nó thừa hưởng từ ông già.

“Là Ruslan thì đã bắn các anh rồi.”

“Ừ, ừ, cậu cứ nói đi nói lại mãi thôi. Cậu cứu được một con gà, phải không? Đó là con cuối cùng.” Kolya nhìn ta. “Mỗi ngày một con gà đẻ được bao nhiêu quả trứng vậy?”

“Làm quái nào mà tôi biết được?”

“Nghe này, cậu bé, tôi sẽ trả cậu ba trăm rúp cho con gà đó.”

“Người ta từng đề nghị trả cho ông cháu tôi một nghìn. Lần nào ông cũng nói không. Lũ gà có thể giữ ông cháu tôi sống cả mùa đông, ông bảo thế. Ông cháu tôi sẽ làm gì với mớ rúp đó chứ?”

“Đi mua cho mình ít đồ ăn chứ sao? Con gà đó sẽ chết như tất cả những con khác nếu cậu giữ nó ở đây.”

Thằng bé lắc đầu. Nói ngằn ấy đã khiến nó kiệt sức và mi mắt nó sụp xuống thấp hơn.

“Được rồi, hay là thế này? Đây, đưa thứ đó cho tôi,” Kolya vừa bảo ta vừa giật lấy thanh kẹo thư viện từ tay ta. Anh ta thêm vào đó thỏi

xúc xích cuối cùng của mình cùng ba trăm rúp và đặt tất cả vào lòng thằng bé.

“Đó là tất cả những gì chúng tôi có. Giờ thì hãy nghe tôi. Cậu sẽ chết ở đây đêm nay nếu cậu không chịu rời đi. Cậu cần phải ăn và cậu cần phải rời khỏi sân thượng. Chúng tôi sẽ đưa cậu xuống chỗ các cô gái đó ở tầng năm...”

“Tôi không thích họ.”

“Cậu có phải cưới họ đâu mà. Chúng ta sẽ đưa cho họ chỗ tiền này và họ sẽ cho cậu ăn chút xúp rồi để cậu ở lại vài đêm, lấy lại sức.”

Thằng bé không còn chút hơi sức nào để ngay cả lắc đầu một cách yếu ớt nhất, nhưng quyết tâm của nó thì đã quá rõ ràng. Nó sẽ không đi.

“Cậu sẽ ở đây canh chừng con gà à? Cậu sẽ cho nó ăn cái quái gì mới được chứ hả?”

“Tôi ở lại vì Ruslan.”

“Người chết thì đã chết rồi. Cậu sẽ đi với chúng tôi.”

Thằng bé bắt đầu cởi cúc áo khoác. Nó giữ con gà lông màu nâu sẫm vào ngực mình như một đứa trẻ sơ sinh đang bú. Đó là con gà nhỏ bé thảm hại nhất mà ta từng thấy, xơ xác và đờ đẫn. Một con chim sẽ khỏe mạnh hẳn cũng xé xác được nó trong một cuộc ẩu đả.

Nó chìa con gà ra cho Kolya, anh ta chăm chăm nhìn con gà, không biết phải nói hay làm gì.

“Cầm lấy,” thằng bé nói.

Kolya nhìn ta rồi lại quay sang nhìn thằng bé. Ta chưa bao giờ thấy anh ta bối rối như thế.

“Tôi đã không thể giữ cho chúng sống được,” thằng bé nói. “Hồi tháng Mười chúng tôi còn mười sáu con. Và đây là tất cả những gì còn lại.”

Bọn ta đã muốn con gà kinh khủng, nhưng giờ đây khi thằng bé đang đề nghị cho không thì ta lại cảm giác có điều gì đó thật không phải.

“Cầm lấy,” thằng bé nói. “Tôi mệt mỏi vì chúng lắm rồi.”

Kolya nhận lấy con gà từ tay thằng bé, giữ con gà tránh xa khỏi mặt mình, lo nó có thể bỏ những bàn chân đầy móng nhọn vào mắt anh ta. Nhưng con gà chẳng có tí bạo lực nào cả. Nó nằm lịm trong tay Kolya, run rẩy vì rét, ánh mắt đờ dại chẳng nhìn vào đâu cả.

“Hãy giữ ấm cho nó,” thằng bé nói.

Kolya mở áo khoác ra và đút con gà vào trong, ở đó nó có thể nhét mình vào giữa các lớp len mà vẫn còn chỗ để thở.

“Giờ thì đi đi,” thằng bé nói.

“Hãy đi với chúng tôi,” ta nói, một nỗ lực cuối cùng mà ta biết cũng là vô ích. “Cậu không nên ở một mình ngay lúc này.”

“Tôi không ở một mình. Đi đi.”

Ta nhìn Kolya và anh ta gật đầu. Bọn ta hướng về phía cánh cửa xập xệ. Trên đường đi ra, ta ngoái lại và liếc nhìn thằng bé, đang ngồi đó lạng lẽ trong cái áo khoác nữ của nó.

“Cậu tên là gì?”

“Vadim.”

“Cảm ơn cậu, Vadim.”

Thằng bé gật đầu, mắt nó quá xanh, quá to so với khuôn mặt nhợt nhạt, vêu vao của nó.

Bọn ta để nó lại một mình trong cái chuồng gà với ông già đã chết và những cái ổ trống không, một cái bắc cháy leo lét trong đèn, ba trăm rúp và chỗ đồ ăn chẳng được ngó ngàng đến trong lòng cái áo khoác lông thỏ của nó.

Chương 9

Sonya đã nhặt nhanh được một giỏ gỗ vụn từ những thanh xà vỡ nát của một trường điều dưỡng trên đảo Vasilevsky; bếp lò của cô cháy nóng rực khi bọn ta ngồi xuống trước nó, uống trà loãng và chăm chăm nhìn con gà yếu ớt. Bọn ta đã sắp xếp một cái ổ tạm bợ từ một hộp thiếc đựng bánh quy cũ và lót một lớp giấy báo vụn. Con gà nằm thu lu trong đó, đầu rũ xuống ỨC, phớt lờ thìa kê xay mà bọn ta đã rắc lên những mảnh vụn của bài xã luận, Người dân Moscow kêu gọi chúng ta hãy mạnh mẽ. Quý tha ma bắt Moscow đi. Cảm giác chung ở Piter là nếu cuộc bao vây bắt buộc phải xảy ra, tốt hơn cả là nó xảy ra với bọn ta, vì bọn ta có thể chống chọi với bất kỳ điều gì, trong khi bọn quan chức béo ú ở thủ đô có lẽ sẽ ra đầu hàng tay Oberstleutnant^[15] gần nhất nếu chúng không nhận được khẩu phần cá tầm hằng tuần. “Bọn chúng tẹ không khác gì bọn Pháp,” Oleg vẫn thường nói, mặc dù chính Oleg cũng biết rằng nói thế là hơi quá đáng. Kolya đã đặt cho con gà biệt danh Cục Cưng, nhưng chẳng có tí trùi mền nào trong mắt nó khi nó chăm chăm nhìn lại bọn ta, ngơ ngẩn và ngờ vực.

“Nó có cần phải quan hệ rồi mới đẻ trứng không vậy?” ta hỏi.

“Tôi không nghĩ thế,” Sonya vừa nói vừa cạy một vảy da khô trên môi mình. “Tôi nghĩ là những con đực sẽ thụ tinh cho trứng, nhưng gà mái sẽ tự mình đẻ trứng. Chú tôi quản lý một hợp tác xã gia cầm ở Mga.”

“Nhờ thế mà chị biết về gà à?”

Cô lắc đầu. “Tôi thậm chí còn chưa bao giờ đến Mga.”

Tất cả bọn ta đều là những đứa con của thành phố. Ta chưa bao giờ vắt sữa bò hoặc xúc phân hay đánh đồng cỏ khô. Hồi ở Kirov bọn ta luôn chế giễu những người nông dân từ các nông trang tập thể, kiểu

tóc tai xấu òm và cái cổ đầy tàn nhang của họ. Giờ thì đến lượt đám dân nhà quê tha hồ vừa cười vừa đánh chén thịt thỏ và thịt lợn vừa giết trong khi bọn ta cố sống sót với bánh mì khẩu phần mốc meo.

“Từ giờ đến thứ Năm nó sẽ không thể nào để được mười hai quả trứng,” ta nói. “Nó thậm chí còn không sống nổi đến thứ Năm.”

Kolya ngồi trên một cái ghế sắt không lưng dựa, đôi chân dài duỗi thẳng ra phía trước người, nguệch ngoạc ghi chép vào cuốn sổ của mình bằng mẩu bút chì mỗi lúc một cụt dần.

“Đừng vội đánh mất hy vọng,” anh ta nói, không ngược lên khỏi tờ viết lách của mình. “Nó là một con gà mái Leningrad - nó rần rỏi hơn vẻ bề ngoài đấy. Bọn Đức chẳng đã tưởng chúng sẽ ăn mừng Giáng sinh ở Astoria còn gì?”

Bọn Quốc xã đã in hàng nghìn tờ giấy mời tới dự một bữa tiệc mừng chiến thắng hoành tráng mà Hitler dự định tổ chức ở Khách sạn Astoria sau khi chinh phục được cái mà hắn đã gọi, trong một bài diễn văn trước lũ tiểu yêu cầm đuốc của mình, là “cái nôi của phong trào Bolshevik, thành phố của lũ kẻ trộm và dòi bọ”. Các chiến sĩ của chúng ta đã tìm thấy mấy tờ giấy mời trên xác của những tên sĩ quan Wehrmacht bị tiêu diệt. Chúng đã được in lại trên báo, được sao lại thành hàng nghìn bản, và được đóng lên các bức tường khắp thành phố. Những tay bồi bút của Bộ Chính trị không thể nào nghĩ ra trò tuyên truyền nào hiệu quả hơn thế. Bọn ta căm thù sự ngu xuẩn của bọn Quốc xã không kém bất kỳ điều gì khác - nếu thành phố thất thủ, bọn ta sẽ không để lại bất kỳ khách sạn nào cho bọn Đức có thể nhâm nháp rượu schnapps trong quầy bar piano và nghỉ đêm trong các phòng suit deluxe. Nếu thành phố thất thủ, bọn ta sẽ kéo sụp nó cùng với mình.

“Có khi nó xấu hổ đấy,” Sonya nói. “Có khi nó không muốn để trứng khi bị tất cả chúng ta nhìn vào.”

“Có khi nó cần uống thứ gì đó.”

“Hừm, thông minh đấy. Hãy đi kiếm cho nó ít nước.”

Không ai nhúc nhích. Bọn ta ai cũng đói và mệt và cùng hy vọng ai đó sẽ đứng lên đi lấy nước. Bên ngoài ánh sáng tắt dần trên bầu trời. Bọn ta nghe thấy tiếng rì rì của những chiếc đèn pha đang được bật lên, những sợi tóc bóng đèn khổng lồ từ từ sáng rực. Một chiếc Sukhoi đơn độc lượn vòng bên trên thành phố, tiếng cánh quạt âm ì đều đều và trấn an.

“Nó đúng là thứ của nợ bé tí xấu xí nhỉ?”

“Tôi thấy nó dễ thương đấy chứ,” Sonya nói. “Nhìn nó giống bà tôi.”

“Có lẽ chúng ta nên lắc nó, để xem trứng có rơi ra không...”

“Nó cần uống nước.”

“Ừ, lấy cho nó chút nước đi.”

Một tiếng đồng hồ nữa trôi qua. Cuối cùng, Sonya châm đèn, bật đài lên, và rót một chút nước sông từ bình ra một cái đĩa lót nhỏ, rồi đặt vào trong hộp của Cục Cung. Cục Cung chăm chăm nhìn cô nhưng không hề cố gắng gì để uống nước.

Sonya về lại chỗ ngồi và thở dài. Sau một lúc để lấy lại sức, cô quay sang cái giá đan bên cạnh ghế, nhặt lên một chiếc tất rách, kim chỉ, và một quả trứng bằng sứ dùng để mạng mà cô nhét vào trong gót chiếc tất để kéo dẫn sợi vải ra. Ta chăm chú nhìn những ngón tay khẳng khiu của cô làm việc. Cô xinh xắn, nhưng bàn tay cô nhìn như bàn tay của thần Chết, bợt bạt và không có thịt. Tuy nhiên cô rất biết cách sửa tất. Chiếc kim lấp lánh dưới ánh đèn khi nó cắm vào rồi ra, vào rồi ra, dù ta gần vào giấc ngủ.

“Em có biết ai là đồ con đĩ ranh đòi bại không?” đột nhiên Kolya hỏi. “Natasha Rostov.”

Cái tên đó quen quen, nhưng ta không thể nào nhớ ra được ngay.

Sonya cau mày nhưng không ngừng lên khỏi công việc đan mạng.
“Cô gái trong *Chiến tranh và hòa bình* ấy à?”

“Anh không tài nào chịu nổi cái đồ đĩ đượi ấy. Ai cũng phải lòng cô ả - tất cả bọn họ, thậm chí cả những người anh của cô ả - vậy mà cô ta chẳng qua chỉ là một ả ông ẹo chán phèo.”

“Có thể vấn đề chính là ở chỗ đó,” Sonya nói.

Ta đã hơi gà gật nhưng ta mỉm cười. Bất chấp tất cả những phẩm chất khó chịu của anh ta, ta không thể nào không có cảm tình với một người đi khinh bỉ mãnh liệt đến thế cả một nhân vật tưởng tượng.

Sonya mạng kín những lỗ thủng trên chiếc tất bằng hai bàn tay xương khô khéo léo. Kolya vừa gõ gõ đánh nhịp ngón tay trên ống quần, vừa cau có với ý nghĩ về Natasha Rostov và nỗi bất công của bao điều đó. Cục Cưng run cầm cập trong căn phòng ấm, cổ rụt cái đầu có mỏ vào trong thân, như thể nó đang mơ mình là một con rùa vậy.

Nhà viết kịch Gerasimov kêu gọi trên đài: “Lũ hèn nhát hãy chết đi! Bọn gieo rắc nỗi sợ hãi hãy chết đi! Những kẻ phát tán tin đồn hãy chết đi! Hãy đưa chúng ra xét xử. Kỷ luật. Can trường. Mạnh mẽ. Và hãy ghi nhớ điều này: Leningrad không sợ chết. Cái chết phải sợ Leningrad.”

Ta khịt mũi và Kolya ngoảnh sang nhìn ta.

“Sao thế? Cậu không thích ông bạn Gerasimov à?”

“Có gì mà thích?”

“Dù sao ông ấy cũng là một người yêu nước. Ông ấy ở đây ngay Piter này, chứ không phải an toàn ở đâu đó cùng Akhmatova và bè lũ của bà ta.”

“Em đồng ý với Lev,” Sonya vừa nói vừa tung thêm một nắm vụn gỗ nữa vào trong lò. Những cục than hồng hắt sáng lên mái tóc vàng cắt

ngắn của cô và trong một khoảnh khắc hai cái tai nhỏ nhắn của cô có màu đỏ thắm và trong suốt. “Ông ta chẳng qua cũng chỉ là tên vợ vắn, thể thôi.”

“Ông ta còn tồi tệ hơn thế,” ta nói, và ta có thể nghe thấy nổi tức giận len vào trong giọng mình. “Ông ta tự xưng là nhà văn, nhưng ông ta thù ghét các nhà văn - ông ta chỉ đọc họ để xem họ có viết gì nguy hiểm không, có gì phạm thượng không. Và nếu ông ta xác định là có thì coi như xong rồi; ông ta tố cáo họ trong Tổng ban Văn học, ông ta công kích họ trên báo, trên đài. Ai đó ở một ủy ban nào đó ở đâu đó sẽ bảo, ‘À, đồng chí Gerasimov nói rằng người này là một mối đe dọa, mà Gerasimov là một đồng chí của chúng ta, thế nên kẻ kia chắc chắn phải là một mối đe dọa...’”

Ta bỏ dở câu không nói nữa. Giọng nói tức tối của ta nghe như vọng oang oang trong căn hộ nhỏ, mặc dù ta nghĩ là do mình tưởng tượng, do nổi xấu hổ của ta khi bộc lộ quá nhiều, quá sớm. Sonya và Kolya chăm chăm nhìn ta - cô có vẻ lo lắng cho ta, trong khi anh ta thì tỏ vẻ đang bị ấn tượng, cứ như thể bấy lâu nay anh ta vẫn định ninh ta vừa câm vừa điếc và giờ mới vừa nhận ra rằng ta cũng biết nói.

“Cha cậu là Abraham Beniov.”

Ta không nói gì, nhưng Kolya đâu có đưa ra một câu hỏi. Anh ta gạt gù như thể mọi thứ bỗng nhiên trở nên sáng tỏ đối với anh ta.

“Lẽ ra tôi phải đoán ra được từ sớm hơn chứ nhỉ. Tôi không hiểu tại sao cậu lại muốn giấu giếm một điều như vậy. Ông ấy là một nhà thơ, một nhà thơ chân chính, không có nhiều người như thế đâu. Cậu phải tự hào mới đúng.”

“Anh không cần dạy tôi tự hào về ông ấy,” ta bật lại. “Nếu anh hỏi tôi một lô những câu hỏi ngu ngốc và tôi không muốn trả lời thì đó là việc của tôi. Tôi không muốn nói về gia đình mình với những người xa lạ. Nhưng đừng bao giờ bảo tôi phải tự hào về cha mình.”

“Được rồi,” Kolya giơ hai tay lên nói, “được rồi, tôi xin lỗi. Ý tôi không phải thế. Ý tôi chỉ là chúng ta đâu phải những người xa lạ nữa.”

“Tôi cảm thấy như là một kẻ ngốc vậy,” Sonya nói. “Thứ lỗi cho tôi, Lev... tôi chưa hề nghe nói đến cha cậu. Ông ấy là một nhà thơ à?”

“Một nhà thơ lớn,” Kolya nói.

“Thường thường bậc trung thôi, ông luôn bảo thế. Ông nói với tôi rằng với thế hệ của ông thì có Mayakovsky và bao người khác, còn ông thì ở ngay khúc giữa cùng những người khác.”

“Không, không, đừng nghe ông ấy. Ông ấy là một tác giả lớn. Thực sự đây, Lev, tôi nói thế không phải để lấy lòng đâu. ‘*Một nhà thơ già, Một thời nổi tiếng, Gặp ở quán cà phê.*’ Bài thơ tuyệt vời.”

Đó là bài thơ xuất hiện trong mọi tuyển tập, ít nhất cũng là các tuyển tập được in trước năm 1937. Ta đã đọc nó hàng chục lần kể từ khi người ta đưa cha ta đi, nhưng đã nhiều năm rồi ta không nghe thấy một giọng khác nói lên nhan đề đó.

“Và ông ấy bị... ông ấy bị...” Nói đến đây Sonya hắt cằm làm một cử chỉ, một cử chỉ *ngoài kia*. Nó có thể nghĩa là bất kỳ điều gì: bị tổng đến Siberia, bị bắn vào sau đầu, bị thủ tiêu theo lệnh của ai đã đấy. Điều cụ thể thì chẳng bao giờ biết được. Ông ấy bị *khai trừ* à? cô muốn hỏi thế, và ta gật đầu.

“Tôi thuộc lòng cả bài thơ đó,” Kolya nói, nhưng quả là anh ta đã gia ơn cho ta khi không ngâm lại nó.

Cửa căn hộ mở ra và Timofei, một trong những tay bác sĩ mà ta đã gặp đêm hôm trước, bước tới hơ tay bên lò sưởi. Khi nhận thấy Cục Cung đang nằm trong cái hộp ổ của nó, anh ta khom xuống sẫm soi nó, hai tay chống lên đầu gối.

“Cái của này ở đâu ra thế?”

“Kolya và Lev mua nó từ một thằng bé ở gần Khải hoàn môn

Narva.”

Timofei đứng lên và nhăn nhó cười với bọn ta. Anh ta lôi ra hai củ hành lớn từ túi áo khoác.

“Kiếm được mấy thứ này ở bệnh viện. Thoạt đầu không có kế hoạch chia sẻ đâu, nhưng có vẻ như chúng ta có triển vọng được một nồi xúp ngon lành tối nay rồi.”

“Cục Cưng không phải để cho vào nồi đâu,” Kolya nói. “Chúng tôi cần nó để lấy trứng.”

“Trứng à?” Timofei tròn mắt nhìn bọn ta, sang Cục Cưng, rồi lại nhìn bọn ta. Có vẻ như anh ta nghĩ bọn ta đang nói đùa.

“Tất cả mọi người đều từ bỏ hy vọng vào Cục Cưng,” Kolya nói tiếp, “nhưng tôi thì nghĩ nó có khả năng đấy. Anh có biết gì về gà không? Anh nghĩ từ giờ đến thứ Năm nó có thể đẻ được một tá trứng không?”

“Cậu đang nói cái quái gì vậy?”

Tay bác sĩ có vẻ mỗi lúc một cau kính hơn. Kolya hằm hằm nhìn lại anh ta, bực mình vì giọng điệu của anh ta.

“Anh có nói tiếng Nga không vậy? Bọn tôi đang chờ trứng!”

Thoạt đầu ta tưởng cuộc hội thoại sẽ chuyển thành bạo lực, như thế hẳn sẽ là điều tồi tệ; bọn ta cần các bác sĩ còn Kolya thì hoàn toàn có thể cho tay đó nằm sần chỉ bằng một cú đấm. Nhưng cuối cùng Timofei cười phá lên, lắc đầu, và chờ bọn ta cười cùng anh ta.

“Anh cứ việc cười thỏa thích,” ta bảo anh ta. “Anh sẽ không được động đến con gà.”

“Nó không phải gà mái, đồ ngốc ạ. Nó là gà trống.”

Kolya phân vân, không chắc đây có phải trò đùa của tay bác sĩ hoặc mảnh khỏe để xui bọn ta ném Cục Cưng vào nồi xúp. Ta nhòai người khỏi ghế và chăm chăm nhìn con gà. Không hiểu sao lúc đó ta lại nghĩ

cứ nhìn chăm chăm thế sẽ có tác dụng gì. Ta tìm kiếm gì cơ chứ, những hòn dái tí tẹo chắc?

“Anh đang nói là nó sẽ không đẻ trứng à?” Kolya vừa hỏi vừa chăm chú nhìn Timofei.

Tay bác sĩ chậm rãi nói, như thể anh ta đang trao đổi với những kẻ đầu đất.

“Nó là gà trống. Nên triển vọng kia không sáng sủa đâu.”

Chương 10

Đêm hôm đó món xúp có vị như tháng Sáu, như những bữa ăn tối bọn ta nhớ trước cuộc phong tỏa. Một anh chàng phi công si tình Sonya, đã cho cô một củ khoai tây nguyên lành. Kolya phản đối rằng anh ta không muốn ăn quà tặng của một tình nhân khác, nhưng những lời kêu ca của anh ta bị phớt lờ, như anh ta đã hy vọng, nên món xúp Cục Cung đặc quánh khoai tây với hành và thật nhiều muối. Sung sướng cho bọn ta, những tay bác sĩ khác ngủ đêm ở chỗ khác. Sonya đổi một cái cánh gà và một cốc nước xúp cho hàng xóm lấy một chai vodka uống được; quân Đức thả vài phát đạn pháo lấy lệ vào thành phố, như thể để nhắc bọn ta rằng chúng vẫn còn ở đó nhưng đang có những việc khác tử tế hơn để làm trong cái đêm ấy; đến nửa đêm thì bọn ta say khướt, bụng no kênh, Kolya và Sonya làm tình trong phòng ngủ trong khi ta chơi cờ với Timofei bên ánh sáng lò sưởi.

Được nửa ván thứ hai ta di chuyển quân mã của mình; Timofei chăm chăm nhìn vào bàn cờ, ợ rồi nói, “Ồi chà. Cậu giỏi đấy.”

“Giờ anh mới nhận ra à? Ván trước tôi chiếu bí anh sau mười sáu nước.”

“Cứ tưởng là do rượu... Tôi đi đứt rồi à?”

“Vẫn còn sống. Nhưng không được bao lâu nữa.”

Anh ta làm đổ con vua và lại ợ cái nữa, khoan khoái với trò ợ của mình, khoan khoái vì có thức ăn trong bụng.

“Kể cũng vô lý nhỉ. Chẹp, chẹp. Cậu không phân biệt nổi gà mái với gà trống, nhưng cậu lại biết về cờ vua cơ đấy.”

“Trước tôi còn giỏi hơn.” Ta dựng lại con vua của anh ta và đi thay nước cờ cho anh ta, cố gắng xem mình có thể trì hoãn thế cờ tàn được

bao lâu nữa.

“Trước cậu còn giỏi hơn à? Hồi cậu còn trong bụng mẹ chắc? Cậu bao nhiêu tuổi nào, mười bốn hử?”

“Mười bảy!”

“Cậu cạo râu chưa?”

“Rồi.”

Timofei tỏ vẻ ngờ vực.

“Tôi cạo ria rồi mà... Mùa đông nó mọc chậm hơn.”

Sonya thở dốc trong phòng bên kia và bắt đầu cười phá lên, buộc ta phải tưởng tượng ra cô, đầu ngửa ra sau, cổ họng phồng ra, hai núm vú rần đanh trên bộ ngực nhỏ của cô.

“Tôi không hiểu họ lấy đâu ra sức nữa,” Timofei vừa nói vừa nằm xuống nhiều lớp chăn và duỗi tay ra. “Cứ tối nào cũng cho tôi ăn xúp gà là tôi sẽ không bao giờ cần người phụ nữ nào nữa đến tận lúc chết thì thôi.”

Anh ta nhắm mắt lại và chẳng mấy chốc anh ta đã ngủ, lại một kẻ dễ ngủ nữa, bỏ lại ta một mình nằm nghe đôi tình nhân.

Kolya đánh thức ta dậy trước bình minh, vừa chìa cho ta một cốc trà vừa nghiên cứu bàn cờ bỏ dở. Timofei vẫn nằm ngủ phoi mặt, miệng anh ta há hốc, hai tay duỗi ra trên đầu như thể anh ta đang đầu hàng kẻ thù vậy.

“Ai chơi quân đen vậy?”

“Tôi.”

“Cậu hạ anh ta trong sáu nước.”

“Tôi hạ anh ta trong năm nước. Anh ta mà mắc sai lầm thì tôi hạ anh ta trong ba nước.”

Kolya cau mày, chăm chú nhìn các quân cờ đến khi anh ta ngẫm ra.

“Cậu biết chơi đây nhỉ.”

“Anh vẫn muốn thực hiện vụ cá cược đó chứ? Là cái gì ấy nhỉ, ảnh gái Pháp khóa thân à?”

Anh ta vừa mỉm cười vừa xoa mắt cho tỉnh ngủ.

“Tôi nên cho không chúng cho cậu, gọi là làm ơn. Chỉ cho cậu biết chỗ nào với chỗ nào. Đi thôi, xỏ ủng của cậu vào.”

“Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Mga.”

Kolya có thể là một kẻ đào ngũ đây, nhưng anh ta có đủ uy quyền tự nhiên trong giọng mình đến nỗi ta buộc dây giày xong nửa chừng rồi mới nghĩ đến việc phản đối chỉ thị của anh ta. Anh ta đã khoác xong áo choàng và xỏ đôi găng tay da; anh ta quấn chiếc khăn hai vòng quanh cổ và kiểm tra răng trong cái gương nhỏ treo phía trên ấm samovar.

“Mga cách đây cả năm mươi cây số.”

“Vừa vặn một ngày đường. Tối qua chúng ta đã đánh một bữa ra trò, chúng ta đủ sức đi được.”

Dần dần ta mới tỉnh táo hẳn trước sự ngu xuẩn của ý tưởng đó.

“Chỗ đó nằm sau phòng tuyến của quân Đức. Tại sao chúng ta lại phải đến Mga?”

“Hôm nay là thứ Hai rồi, Lev. Chúng ta cần có trứng trước thứ Năm và chúng ta sẽ không tìm thấy quả nào ở Piter. Chú của Sonya quản lý cái hợp tác xã gia cầm ở ngoài đó, đúng không? Tôi đánh cược là bọn Đức vẫn giữ cho nó hoạt động. Chúng cũng thích trứng của họ chứ.”

“Đó là kế hoạch của chúng ta đây à? Chúng ta sẽ đi bộ năm mươi cây số, thẳng qua bọn Đức, đến một cái hợp tác xã gia cầm may chẳng còn chưa bị đốt trụi, kiếm một tá trứng, rồi đi về?”

“Ừm, bất kỳ việc gì nghe cũng sẽ thật lố bịch nếu cậu nói bằng cái giọng ấy. “

“Cái giọng... Tôi đang hỏi anh cơ mà! Kế hoạch của chúng ta đây à? Sonya còn chưa bao giờ đến đó! Làm sao chúng ta tìm ra nó?”

“Nó ở Mga mà! Tìm thấy gì ở Mga thì làm sao mà khó khăn được?”

“Tôi thậm chí còn đêch biết làm cách nào để tìm cái chỗ Mga chết tiệt ấy!”

“À,” Kolya nói, lúc này anh ta vừa nhăn răng cười vừa đội cái mũ lông Astrakhan. “Việc đó thì dễ thôi. Nó nằm trên tuyến đường sắt Moscow. Chúng ta chỉ việc đi theo đường ray.”

Timofei làu bàu trong giấc mơ và trở nghiêng người. Ta đã biết được rằng bác sĩ và những người lính có thể ngủ qua bất kỳ khung cảnh ồn ào - không cháy nhà chết người nào; cuộc cãi vã của ta với Kolya có khi còn là lời ru dịu dàng ấy chứ, nếu căn cứ vào cái vẻ khoan khoái yên bình trên mặt Timofei. Ta nhìn và thấy căm ghét anh ta, căm ghét anh ta vì vẫn ngủ ngon lành trên cái giường bằng những tấm chăn len của mình, ấm áp êm ái và no nê, không bị thằn ranh con Cossack nào quấy rầy, không bị tay đại tá NKVD nào phái anh ta ra chôn đồng không mông quạnh để tìm nguyên liệu cho một cái bánh cưới.

Ta quay lại với Kolya, kẻ đang chỉnh lại cái mũ của mình theo một góc nghiêng đầy chất kiêu hùng với sự trợ giúp của chiếc gương. Ta thậm chí còn căm ghét anh ta hơn, tên khốn kiếp vênh váo lúc nào cũng hơn hơn này, hạnh phúc và tươi tỉnh lúc sáu giờ sáng cứ như thể anh ta vừa trở về sau một kỳ nghỉ hai tuần ở Biển Đen vậy. Ta tưởng tượng rằng người anh ta vẫn còn nồng nặc mùi ân ái, trong khi sự thật là chẳng ngửi thấy bất kỳ mùi gì giữa lúc tỉnh mơ, với cái rét nhường ấy trong căn hộ. Cái mũi hoành tráng của ta chỉ được mẽ ngoài, một cái đích lý tưởng cho lũ mất dạy cười nhạo nhưng lại kém cõi lạ lùng trong việc đánh hơi.

“Cậu nghĩ đó là việc điên rồ,” anh ta nói, “nhưng tất cả những gã nông dân ma giáo bán khoai tây với giá hai trăm rúp ngoài Chợ Giời

đều mang chúng từ ngoài thành phố vào. Ngày nào người ta chẳng vượt qua được phòng tuyến. Tại sao chúng ta lại không thể?”

“Anh say à?”

“Vì một phần tư chai vodka ấy à? Tôi không nghĩ thế.”

“Chắc hẳn phải có chỗ nào đó gần hơn Mga.”

“Vậy cho tôi biết đi.”

Lúc này anh ta đã nai nịt sẵn sàng cho thời tiết, cảm anh ta nham nhở mỡ râu vàng bốn ngày không cạo. Anh ta chờ ta đưa ra giải pháp thay thế cho kế hoạch ngu xuẩn của mình, nhưng thời gian trôi qua và ta nhận ra là mình không hề có.

Anh ta mỉm cười nhìn ta, nụ cười đủ đẹp để lên áp phích tuyển quân của Hải quân Liên Xô.

“Toàn bộ chuyện này là một trò đùa chó chết, tôi đồng ý. Nhưng nó là một trò đùa hay ra phết.”

“Phải rồi, nó là một trò đùa tuyệt vời. Và phần buồn cười nhất là ở chỗ chúng ta sẽ chết ngoài đó và con gái viên đại tá sẽ không có bánh và cũng không một ai biết được chúng ta đã làm gì ở Mga.”

“Bình tĩnh nào, anh bạn Do Thái nhỏ bé gở mồm của tôi. Tôi sẽ không để bọn xấu động đến cậu...”

“Anh đi mà ăn cứt đi.”

“... nhưng bây giờ chúng ta phải lên đường thôi. Nếu chúng ta muốn tới đó khi trời còn đủ sáng.”

Lẽ ra ta có thể cứ mặc xác anh ta và quay lại ngủ tiếp. Bếp lò đã tắt ngúm từ trong đêm, những mẩu gỗ cuối cùng đã cháy hết, nhưng bên dưới bao mớ chăn chồng chất thì vẫn còn đủ ấm. Nằm ngủ còn có lý hơn là lê bước tới Mga - nơi hàng nghìn tên Đức đang chờ đợi tìm kiếm lũ gà. Bất kỳ điều gì cũng còn có lý hơn việc đó. Cho dù vậy, bất kể có phản đối cái ý tưởng đó đến đâu chẳng nữa, ta cũng biết ngay từ đầu

rằng ta sẽ đi theo. Anh ta nói đúng: chẳng có quả trứng nào ở Leningrad. Nhưng đó không phải là lý do duy nhất để đi theo. Kolya là một kẻ khoác lác, một gã biết tuốt, một tên Cossack ba hoa trêu chọc người Do Thái, nhưng sự tự tin của anh ta thuần khiết và trọn vẹn đến nỗi nó không còn có vẻ kiêu ngạo nữa, đơn giản chỉ là dấu ấn của một người đã chấp nhận số phận anh hùng của mình. Đây không phải là cách ta vẫn hình dung những cuộc phiêu lưu của mình, nhưng hiện thực đã không đếm xỉa đến mong ước của ta ngay từ đầu, khi cho ta một cái thân hình giỏi lắm cũng chỉ hợp với việc xếp sách trong thư viện, tiêm nhiều nỗi sợ hãi vào trong huyết quản ta đến nỗi ta chỉ có thể đứng co quắp trên cầu thang khi bạo lực xảy đến. Có thể một ngày nào đó chân tay ta sẽ đầy đặn cơ bắp hơn và nỗi sợ hãi sẽ rút dần đi như nước tắm bắn trong bồn. Ta ước mình có thể tin là những điều đó sẽ xảy ra, nhưng thâm tâm ta không hề tin. Ta bị lời nguyện phải chịu tính bi quan của cả dân Nga và dân Do Thái, hai tộc người u tối nhất trên đời. Dù vậy, nếu không có chút vĩ đại nào trong ta thì có lẽ ta lại có tài nhận ra sự vĩ đại đó ở người khác, cho dù là ở những người khó chịu nhất đi nữa.

Ta đứng dậy, chộp lấy áo khoác dưới sàn lên, luồn vào người, và theo Kolya ra cửa trước đang được anh ta giữ mở cho ta với vẻ lịch thiệp trang trọng.

“Chờ đã,” anh ta nói, trước khi ta kịp bước qua ngưỡng cửa. “Chúng ta sắp bắt đầu một hành trình. Chúng ta nên ngồi đã.”

“Tôi không biết là anh lại mê tín đấy.”

“Tôi thích truyền thống.”

Không có ghê nên bọn ta ngồi xuống sàn nhà cạnh cánh cửa để mở. Căn hộ thật yên tĩnh. Timofei đang nằm ngáy gần bếp lò; những cánh cửa sổ run bần bật trong khung; đài radio phát cái tiếng máy đánh nhịp bất tận của mình, báo hiệu rằng Leningrad vẫn chưa khuất phục.

Bên ngoài ai đó đóng đinh áp phích vào các cửa sổ đã bị kín bằng những nhát búa dứt khoát, hiệu quả. Tuy nhiên, thay vì hình dung ra một người đang đóng áp phích, ta lại hình dung ra một thợ đóng quan tài đang làm việc, làm một cái hòm từ những tấm ván gỗ thông. Hình ảnh đó thật rõ nét và chi tiết: ta nhìn thấy cả những vết chai trên tay người thợ đóng quan tài, những lọn tóc đen lòa xòa giữa cặp lông mày chổi xể của ông ta, mặt cửa trên cẳng tay dẫm mồ hôi.

Ta hít một hơi sâu và nhìn Kolya. Anh ta đang nhìn thẳng vào ta.

“Đừng lo, anh bạn. Tôi sẽ không để cậu chết đâu.”

Ta mười bảy tuổi còn ngốc lảm và ta tin anh ta.

Chương II

Tuyến đường sắt Moscow vừa mới bị cắt đứt chỉ bốn tháng trước, nhưng những thanh ray đã bắt đầu han gỉ. Phần lớn các thanh tà vẹt đã bị bôi dưới đất lên và mang ra chẻ làm củi, mặc dù chúng đã tẩm đầy dầu creosote và rất nguy hiểm khi mang đốt. Kolya bước trên một thanh ray, một vận động viên thể dục dụng cụ trên cầu thăng bằng, hai tay dang ngang. Ta lê bước theo sau anh ta, ở giữa đường sắt, không muốn tham gia trò chơi của anh ta, một phần vì ta tức giận anh ta, một phần vì ta biết mình sẽ thua. Những đường ray chạy về phía Đông qua những khối nhà chung cư bằng gạch đỏ và những cửa hàng bách hóa tổng hợp ba tầng, qua các bãi đỗ xe điện Kotlyarov, qua cả các nhà máy bỏ hoang từng sản xuất những thứ mà không ai có khả năng hoặc điều kiện mà dùng đến trong thời chiến tranh. Một tốp phụ nữ trẻ mặc áo bảo hộ bên dưới áo khoác mùa đông, dưới sự giám sát của một sĩ quan công binh, lao động để biến một tòa nhà bưu điện thành công trình phòng thủ. Góc của tòa nhà cổ vững chãi đã bị phá bỏ để lấy chỗ cho một ụ súng máy. “Em kia người ngon nhể,” Kolya vừa nói vừa chỉ một phụ nữ đội khăn trùm đầu xanh đang lúi nhúi những bao cát trên xe tải xuống.

“Làm sao mà anh biết?”

Đó thật là một tuyên bố lỗ bịch. Người phụ nữ ở cách xa ít nhất cả năm mươi mét; áo khoác của cô ta nhồi chặt căng và bên dưới cô ta còn mặc thêm vài lớp áo nữa.

“Tôi biết chứ. Cô ta có dáng người của một vũ công.”

“À”

“Đừng có giở cái ờ của cậu ra với tôi. Tôi biết các vũ công ba lê chứ. Tin tôi đi. Thế nào cũng có đêm tôi đưa cậu đến Nhà hát Mariinsky,

đưa cậu ra hậu trường. Phải nói là tôi có tên tuổi đấy.”

“Không lúc nào anh ngậm được mồm về cái tên tuổi của anh là sao.”

“Có rất ít thứ trên đời này làm tôi sung sướng hơn là cặp đùi của một vũ công ba lê. Galina Ulanova...”

“Ôi, thôi đi.”

“Gì chứ? Cô ấy là một báu vật quốc gia. Cặp chân của cô ấy lẽ ra phải được tạc tượng đồng.”

“Anh chưa bao giờ ngủ với Galina Ulanova hết.”

Anh ta nở với ta một nụ cười khế, ra điều bí mật, nụ cười nói lên rằng anh ta biết nhiều chuyện nhưng không thể nào chia sẻ tất cả cùng một lúc.

“Tôi tàn nhẫn thật,” anh ta thừa nhận. “Đi nói với cậu những chuyện kiểu này... đúng là tàn bạo vô cùng. Giống như nói về họa sĩ Velazquez với một người mù vậy. Chúng ta hãy đổi chủ đề đi.”

“Anh không muốn nói về những vũ công ba lê mà anh không được ngủ cùng suốt ba mươi chín cây số tới à?”

“Ba thằng nhóc mò vào một nông trại ăn trộm gà,” anh ta bắt đầu cái giọng kể chuyện cười của mình. Anh ta dùng một giọng khác để kể chuyện cười, mặc dù ta không thể phân biệt nổi đó phải là giọng gì hoặc tại sao anh ta nghĩ nó làm câu chuyện trở nên buồn cười hơn. “Người nông dân nghe thấy tiếng chúng và chạy tới căn nhà chính. Thế là mấy thằng nhóc nhảy vào ba bao khoai tây để trốn.”

“Chuyện có dài không vậy?”

“Người nông dân đá cái bao thứ nhất và thằng nhóc bên trong kêu, ‘Meo!’ giả vờ là một con mèo.”

“Ồ, vậy ra nó giả vờ là một con mèo à?”

“Tôi vừa mới nói còn gì,” Kolya vừa nói vừa ngoảnh lại nhìn xem ta

có định gây chuyện không.

“Tôi biết nó giả vờ là một con mèo rồi. Một khi nó đã kêu ‘Meo’ thì hiển nhiên là nó đang giả vờ là một con mèo còn gì.”

“Cậu lại đang sưng sía vì tôi ngủ với Sonya đây à? Cậu yêu cô ấy phải không? Thế chẳng phải cậu đã vui vẻ với thằng cha tên gì ấy nhỉ? Tay bác sĩ ấy? Nhìn các cậu quạp lấy nhau cạnh lò sưởi trông ngộ ra phết.”

“Mà cái giọng anh đang giở ra là thể nào vậy? Bắt chước ra vẻ giọng Ukraine đây à?”

“Giọng nào?”

“Lần nào kể chuyện cười anh chẳng dùng một cái giọng ngu xuẩn!”

“Nghe này, Lev, chú sư tử bé của tôi, tôi xin lỗi. Tôi biết thật chẳng dễ dàng gì cho cậu, nằm đó cả đêm, tay cầm khúc thịt, lắng nghe nỗi sung sướng của cô ấy...”

“Kể nốt câu chuyện nhạt thếch của anh đi.”

“... nhưng tôi hứa với cậu, trước khi cậu tròn mười tám tuổi - Sinh nhật cậu là bao giờ ấy nhỉ?”

“Ôi, câm đi cho.”

“Tôi sẽ kiếm cho cậu một cô nàng. Phớt lờ có tính toán! Đừng quên đây.”

Suốt quãng thời gian đó anh ta vẫn tiếp tục bước trên thanh ray thép, chân nọ nổi bước chân kia, không lúc nào mất thăng bằng, không lúc nào nhìn xuống, đi còn nhanh hơn cả ta bước đi theo cách bình thường.

“Tôi kể đến đâu rồi ấy nhỉ? À, người nông dân, ông ta đá cái bao thứ nhất, ‘Meo,’ và cứ thế. Ông ta đá cái bao thứ hai, và thằng nhóc bên trong kêu, ‘Âu âu!’ Giả vờ là...”

Kolya chỉ tay để ta nói nốt câu.

“Một con bò.”

“Một con chó. Khi ông ta đá cái bao thứ ba, thằng nhóc bên trong kêu, ‘Khoai tây!’”

Bọn ta bước đi trong im lặng.

“Ừm,” cuối cùng Kolya lên tiếng, “những người khác thấy buồn cười lắm mà.”

Ở ngoại ô thành phố, các tòa chung cư không còn xếp chồng đồng lên nhau nữa. Bê tông và gạch lúc này bị cắt rời bởi những dải đầm lầy đóng băng và các lô đất phủ đầy tuyết, nơi mà trước chiến tranh lẽ ra những tòa nhà tương lai sẽ mọc lên nhưng giờ thì tất cả đã ngừng xây dựng. Càng đi xa khỏi trung tâm thành phố, bọn ta càng ít gặp dân thường. Những chiếc xe quân sự quân xích ở bánh âm âm chạy qua, những người lính mệt mỏi trong thùng xe nhìn bọn ta với vẻ thờ ơ khi họ tiến ra mặt trận.

“Cậu có biết tại sao nó lại được gọi là Mga không?” Kolya hỏi.

“Viết tắt tên ai à?”

“Maria Gregorevna Apraksin. Một nhân vật trong *Con chó săn trong sân* được xây dựng dựa theo bà ấy. Hậu duệ của một dòng họ lâu đời toàn những đại nguyên soái, lữ biển thủ, và bọn nịnh thần trong triều đình. Bà ta tin rằng người chồng đang tìm cách giết bà ta để lấy em gái bà.”

“Có đúng thế không?”

“Lúc đầu thì không. Bà ta hoàn toàn bị hoang tưởng. Nhưng không lúc nào bà ta ngậm mồm lại về chuyện đó và thế là ông ta bắt đầu phải lòng người em vợ. Và ông ta nhận ra rằng cuộc đời sẽ thật sự đẹp hơn khi bà vợ không còn lảng vảng nữa. Vì vậy ông ta đến gặp Radchenko để xin lời khuyên nhưng ông ta không hề biết rằng Radchenko đã xoi cô em gái suốt mấy năm nay.”

“Ông ta còn viết gì nữa?”

“Hử?”

“Ushakovo ấy,” ta nói. “Ông ta còn viết những cuốn sách nào nữa?”

“*Con chó săn trong sân*, thế thôi. Đó là một tác phẩm nổi tiếng. Khi cuốn sách được in ra, nó là một thất bại. Chỉ có đúng một bài bình luận, ấy thế mà nó còn đập tác phẩm tôi bời. Gọi nó là tục tĩu và đáng khinh bỉ. Không ai đọc cả. Ushakovo viết cuốn sách đó suốt mười một năm trời. Mười một năm, cậu có tưởng tượng được không? Vậy mà nó biến mất như bị thả tồm xuống đại dương ấy. Nhưng ông ta bắt đầu lại từ đầu, một cuốn tiểu thuyết mới, những người bạn đọc qua các đoạn của cuốn đó nói rằng nó là kiệt tác của ông ta. Chỉ có điều Ushakovo mỗi ngày một trở nên sùng đạo, dành thời gian với một tay giáo sĩ, tay này thuyết phục ông ta tin rằng sáng tác là công việc của quỷ Satan. Và thế là một đêm nọ Ushakovo tin rằng ông ta sẽ phải xuống địa ngục; ông ta vô cùng hoảng sợ; ông ta ném bản thảo vào lò sưởi. Bụp, thế là xong.”

Câu chuyện này nghe quen một cách lạ lùng.

“Nhưng đó chính xác là những gì đã xảy ra với Gogol mà.”

“Ừm, không, không hẳn. Rất khác nhau về chi tiết cụ thể. Nhưng tương đồng một cách thú vị, tôi đồng ý.”

Đường sắt rẽ ra khỏi đường cái, băng qua những cây bạch dương non còn quá nhỏ không thể làm củi đốt. Năm cái xác trắng bệch nằm úp mặt trên tuyết trắng. Một gia đình của mùa đông chết chóc, người cha đã chết vẫn còn nắm chặt tay người vợ đã chết, những đứa con đã chết của họ nằm sóng sượt cách đó một quãng ngắn. Hai cái va li da tả tơi nằm mở toang cạnh những xác chết, trống trơn chẳng còn gì ngoài mấy khung ảnh rạn vỡ.

Quần áo và ủng của cả gia đình đã bị lột mất. Mông của họ đã bị xẻo đi, phần thịt mềm nhát, dễ làm thịt bằm và xúc xích nhát. Ta không thể xác định được là gia đình đó đã bị giết bằng súng, bằng dao

hay vì đạn pháo nổ, do pháo của bọn Đức hay những kẻ ăn thịt người của Nga. Ta không muốn biết. Họ đã chết từ lâu, ít nhất là cả tuần, và xác của họ đã bắt đầu trở thành một phần của khung cảnh.

Kolya và ta tiếp tục bước về phía Đông dọc tuyến Vologda. Sáng hôm ấy anh ta không kể thêm chuyện cười nào nữa.

Sát gần trưa bọn ta đến được vành ngoài của tuyến phòng thủ Leningrad: những búi dây thép gai dày, hào sâu ba mét, bẫy răng rồng, ụ súng máy, khẩu đội phòng không, và xe tăng KV-1 được phủ lưới ngụy trang màu trắng. Đám lính lúc trước đã phớt lờ bọn ta, nhưng giờ thì bọn ta đã ở quá xa về phía Đông nên khó mà là dân thường, và là một cặp quá lạ lùng. Trong lúc bọn ta bước dọc đường tàu thì một nhóm lính trẻ, đang tháo bạt của một chiếc xe tải ba cầu, quay ra chăm chăm nhìn bọn ta.

Tay trung sĩ của họ bước về phía bọn ta, chính xác thì cũng không chĩa súng vào bọn ta, nhưng cũng không chĩa ra chỗ khác. Anh ta có dáng dấp của một người cả đời là quân nhân cùng gò má cao và đôi mắt hẹp của người Tartar.

“Hai cậu có giấy tờ không?”

“Có chứ,” Kolya vừa nói vừa thọc tay vào trong áo khoác. “Chúng tôi có giấy tờ đỉnh luôn.”

Anh ta chìa ra bức thư của viên đại tá và hất đầu về phía chiếc xe tải.

“Giàn Katyusha kiểu mới đây à?”

Tầm bạt phủ đã được kéo tung xuống dưới đất, để lộ ra những giàn phóng song song chĩa thẳng lên trời, chờ được nạp đạn. Theo những gì bọn ta được nghe trên đài thì quân Đức sợ Katyusha hơn bất kỳ thứ vũ khí nào của Xô viết - chúng gọi nó là cây phong cầm của Stalin, phỏng theo tiếng rít trầm và đầy tang tóc của nó.

Tay trung sĩ liếc nhìn giàn phóng tên lửa rồi quay lại nhìn Kolya.

“Đừng để ý đến cái đó làm gì. Cậu thuộc quân đoàn nào?”

“Năm mươi tư.”

“Năm mươi tư? Lẽ ra cậu phải đang ở Kirishi cơ mà.”

“Đúng thế,” Kolya vừa nói vừa trao cho tay trung sĩ một nụ cười bí hiểm và hất hàm về phía bức thư trên tay anh ta. “Nhưng lệnh là lệnh.”

Tay trung sĩ mở bức thư ra đọc. Kolya và ta chăm chú nhìn những người lính xếp các quả tên lửa đuôi vây cá lên các giàn phóng Katyusha.

“Đêm nay hãy trút địa ngục lên đầu chúng!” Kolya hét to. Đám lính trên xe tải liếc nhìn bọn ta nhưng không nói gì. Nhìn họ như thể đã không ngủ từ mấy ngày nay; phải tập trung lắm mới nạp được tên lửa mà không để rơi, hơi sức đâu mà tổn cho mấy thằng điên.

Không cam tâm bị phớt lờ, Kolya bắt đầu hát. Anh ta có giọng nam trung đầy khỏe khoắn và tự tin.

“Tựa bến sông thoáng bóng ai in trên màn sương mờ

Cất cao lời ca làm rung cỏ cây ven bờ

Lời hát trong vút bay đi qua ngàn phương trời

Biết không chàng ơi là Cachiusa đang chờ.”

Tay trung sĩ đọc xong bức thư và gấp lại. Thông điệp của viên đại tá rõ ràng đã gây ấn tượng đối với anh ta; giờ thì anh ta nhìn Kolya với vẻ nể nang thực sự, gật gù theo nhịp với bài hát cũ.

“Thế mới chat chứ. Tôi đã nghe chính Ruslanova hát bài đó hồi Chiến tranh Mùa đông. Phụ cô ấy một tay lúc cô ấy xuống sân khấu, tôi nghĩ chắc cô ấy hơi quá chén. Cậu có biết cô ấy nói gì với tôi không? ‘Cám ơn anh, Trung sĩ,’ cô ấy nói. ‘Trông anh có vẻ là một người khéo tay đấy nhỉ.’ Cậu nghĩ câu ấy là thế nào? Luôn là một cô nàng bất trị, Ruslanova ấy. Nhưng đó là một bài hát tuyệt vời.”

Anh ta đập lá thư vào ngực Kolya, trả lại, mỉm cười với cả hai bọn

ta.

“Xin lỗi vì tôi phải chặn hai cậu lại. Các cậu biết thế nào rồi đây... Người ta bảo có ba trăm phần tử phá hoại bên trong Leningrad và mỗi ngày lại có thêm. Nhưng giờ thì tôi biết các cậu làm gì rồi, thực hiện nhiệm vụ cho đại tá...”

Anh ta nháy mắt với Kolya.

“Tôi biết tất cả về nhiệm vụ đó, tổ chức lực lượng du kích, thế mới chất chứ. Các cậu cứ để lính chính quy bọn tôi tấn công chúng từ phía trước, còn các cậu già chúng từ phía sau, đến hè là chúng ta sẽ rải đầy cứt nóng hổi trong Reichstag^[16].”

Kolya đã đọc to bức thư của viên đại tá - cái hôm bọn ta tiếp nhận nó và trong đó không hề nhắc gì đến du kích - nó chỉ nói là không được bắt giữ hoặc gây phiền hà gì cho bọn ta vì bọn ta đang thực hiện nhiệm vụ bí mật theo lệnh của đích thân viên đại tá nhưng báo chí đầy rẫy những câu chuyện về những người nông dân bình dị đã được các chuyên gia của NKVD huấn luyện thành du kích chiến đấu đáng sợ.

“Các anh cứ việc giữ cho chúng khiêu vũ với cây phong cầm ở đây,” Kolya nói - ta không biết anh ta cố tình hay vô ý bắt chước kiểu nói của tay trung sĩ “còn chúng tôi sẽ bảo đảm chúng không còn được ăn cái bánh strudel nào từ Vaterland nữa.”

“Đúng rồi đây, đúng rồi đây! Hãy cắt đứt tuyến tiếp tế, hãy để chúng chết đói trong rừng, sẽ lại là năm 1812 một lần nữa.”

“Nhưng không có Elba^[17] nào cho Hitler hết.”

“Không, không, hấn thì đừng hòng, không có Elba nào cho Hitler hết!”

Ta không hoàn toàn chắc chắn liệu tay trung sĩ có biết Elba là gì, nhưng anh ta quả quyết rằng Hitler sẽ không có được nó.

“Chúng ta sẽ xiên cho hấn một nhát lê vào dái, nhưng Elba thì không!”

“Bọn tôi phải lên đường thôi,” Kolya nói “Bọn tôi phải đến được Mga trước khi trời tối.”

Tay trung sĩ huyết sáo. “Đường xa phết đây. Cứ đi ở trong rừng, các cậu hiểu chứ? Bọn Đức sở hữu các con đường, nhưng một người Nga thì cần gì phải có đường mới đi được, đúng không? Ha ha! Các cậu có đủ bánh mì không? Không à? Bọn tôi có thể san sẻ một ít. Ivan!”

Viên trung sĩ quát lên với một tay lính trẻ lồi thối lệch thếch đang đứng bên xe tải.

“Kiếm ít bánh mì cho mấy chàng trai này. Họ sắp đi vào vùng địch hậu.”

Chương 12

Bên ngoài Leningrad cây cối vẫn mọc, lũ quạ quàng quạc trên những cành bạch dương, bọn sóc đuổi nhau qua những cây linh sam. Những con sóc nhìn có vẻ béo tốt và ngờ nghệch, mục tiêu ngon ăn cho một người có súng lục. May mà chúng được sống trong vùng nước Nga bị chiếm đóng.

Bọn ta băng xuyên qua rừng, qua những cánh đồng trống ngập ánh nắng lạnh lẽo, giữ khoảng cách sao cho vẫn quan sát được đường tàu phía bên trái. Tuyết đóng cứng, rải đầy lá thông, dễ dàng cước bộ. Bọn ta đang ở trong vùng quân Đức kiểm soát, nhưng không có dấu hiệu gì về sự hiện diện của quân Đức, chẳng có bóng dáng gì của chiến tranh. Ta thấy hạnh phúc một cách kỳ lạ. Piter là quê nhà của ta, nhưng lúc này Piter là một nghĩa địa, một thành phố của những bóng ma và lũ ăn thịt người. Bước đi trong vùng nông thôn ta cảm thấy một sự thay đổi về thể chất, như thể ta đang được hít thở khí ôxy tinh khiết sau nhiều tháng ở dưới đáy một mỏ than. Mỡ rối rắm trong ruột gan ta dần ra, tai ta được thông, ta có sức lực ở hai chân mà nhiều tháng nay ta không còn cảm thấy.

Có vẻ như Kolya cũng bị tác động y hệt như thế. Anh ta nheo mắt vì quầng sáng từ tuyết hắt lên, chu môi thổi ra những luồng hơi nước to đùng, khoái trá với cái trò ấy không khác gì một đứa bé năm tuổi.

Nhìn thấy một mảnh giấy xanh gần gốc một cây bạch dương cổ thụ, anh ta cúi xuống nhặt nó lên. Nhìn nó khá là bình thường, một tờ tiền mười rúp, ánh mắt của Lenin đang chăm chăm nhìn bọn ta từ dưới vầng trán hói rộng mênh mông - chỉ có điều là tiền mười rúp lẽ ra phải màu xám, chứ không phải màu xanh.

“Tiền giả à?” ta hỏi.

Kolya gật đầu, vừa chỉ một ngón tay lên trời vừa sầm soi tờ tiền.

“Bọn Đức thả xuống cả đồng. Càng nhiều tiền giả rải rác khắp nơi thì giá trị của tiền thật càng giảm.”

“Nhưng thậm chí màu còn sai cơ mà.”

Kolya lật tờ tiền lại và đọc thành tiếng những dòng chữ được in ở mặt bên kia.

“Giá thực phẩm và nhu yếu phẩm hàng ngày đã tăng chóng mặt và thị trường chợ đen tại Liên Xô đang nở rộ. ‘Nở rộ’ bị viết sai chính tả nhé. Các đảng viên và dân Do Thái đang móc ngoặc ngầm với nhau ở nhà trong khi các bạn ở mặt trận phải hy sinh tính mạng của mình cho lũ tên tội phạm đó. ‘Lũ tên tội phạm,’ hay thật. Chúng chiếm đóng cả nửa nước mà chúng thậm chí còn không tìm được người nói được thứ tiếng này à? Chẳng bao lâu nữa các bạn sẽ nhìn ra nguyên nhân, vì vậy hãy giữ tờ mười rúp này. Nó sẽ đảm bảo cho các bạn được an toàn trở về một nước Nga tự do sau chiến tranh.”

Kolya nhăn nhó cười và liếc nhìn ta. “Cậu có đang móc ngoặc gì không đây, Lev Abramovich?”

“Được thể thì đã tốt.”

“Chúng tưởng những thứ này sẽ làm chúng ta dao động sao? Chúng không hiểu à? Chúng ta để ra trò tuyên truyền! Tất cả trò này là chiến thuật sai lầm; chúng đang gây khó chịu cho những người mà chúng tìm cách chiêu hồi. Gã trai cứ tưởng mình vừa nhặt được một tờ mười rúp, gã sung sướng lắm, biết đâu gã có thể mua được thêm một lát xúc xích. Nhưng không, có phải tiền đâu, mà là một mảnh coupon chiêu hàng viết sai be bét.”

Anh ta xiên tờ tiền vào một cành cây và lấy bật lửa đốt.

“Anh đang đốt bỏ cơ hội của mình được quay về một nước Nga tự do sau chiến tranh đây,” ta bảo anh ta.

Kolya mỉm cười nhìn tờ tiền cháy đen và xoắn tít lại. “Đi thôi.

Chúng ta còn phải đi một chặng đường dài.”

Sau một tiếng đồng hồ nữa lội qua tuyết, Kolya chọc những ngón tay đi găng vào vai ta.

“Người Do Thái có tin vào kiếp sau không?”

Giá kể là ngày hôm trước thì câu hỏi đó hẳn đã khiến ta khó chịu, nhưng ngay lúc ấy thì nghe nó thật buồn cười, đúng chất Kolya, hỏi với vẻ tò mò thực sự và chẳng ăn nhập đâu vào đâu cả.

“Tùy từng người Do Thái. Cha tôi là một người vô thần.”

“Còn mẹ cậu?”

“Mẹ tôi không phải là người Do Thái.”

“A, vậy ra cậu là con lai à. Chẳng có gì đáng xấu hổ về điều đó cả. Tôi vẫn luôn nghĩ mình có máu Gypsy trong người từ đâu đó trên thượng nguồn.”

Ta ngẩng lên nhìn anh ta, mắt anh ta xanh như mắt chó husky, một vạt tóc vàng lộ ra dưới chiếc mũ lông đen.

“Anh không có máu Gypsy đâu.”

“Gì cơ, đôi mắt ấy à? Thế giới đầy người Gypsy mắt xanh mà, bạn của tôi. Hơn nữa, Kinh Tân ước đã nói rất rõ về toàn bộ chuyện này. Người theo đấng Jesus, người lên thiên đàng; người không theo, người cút xuống địa ngục. Nhưng Kinh Cựu ước... tôi thậm chí còn không nhớ là trong Kinh Cựu ước có địa ngục không nữa.”

“Sheol.”

“Gì cơ?”

“Thế giới địa ngục được gọi là Sheol. Một bài thơ của cha tôi có nhan đề là ‘Những song sắt của Sheol’.”

Thật kỳ quặc khi công khai nói đến cha ta và tác phẩm của ông. Bản thân những từ ngữ đó có vẻ như không an toàn, như thể ta đang thú tội và người ta có thể sẽ nghe được. Thậm chí cả ở đây, ta vẫn lo

về chuyện bị bắt, lo về những tên gián điệp nấp trong rừng thông. Mẹ ta mà có ở đó, hẳn bà đã khiến ta ngậm mồm bằng một cái đũa mắt. Mặc dù vậy, thật dễ chịu khi được nói về ông. Ta thấy sung sướng vì các bài thơ được nhắc đến bằng thì hiện tại ngay cả khi nhà thơ đã ở trong thì quá khứ.

“Điều gì xảy ra ở Sheol? Họ sẽ trừng phạt những tội lỗi của cậu à?”

“Tôi không nghĩ thế. Tất cả mọi người đều xuống đây, không quan trọng anh là người xấu hay tốt. Ở đó chỉ có bóng tối và giá lạnh và chúng ta chẳng còn lại gì ngoài cái bóng của mình.”

“Nghe có vẻ hợp lý đây.” Anh ta đưa tay vốc đầy tuyết sạch và cắn một miếng, để nó tan trong miệng. “Cách đây mấy tuần tôi có gặp một người lính không còn mi mắt. Anh ấy là một chỉ huy xe tăng, chiếc tăng của anh ấy bị hỏng ở đâu đó giữa lúc nguy khốn nhất, và đến khi người ta tìm thấy anh ấy thì những người lính khác trong chiếc tăng đã chết vì rét còn anh ấy thì bị phát cước cả nửa người. Bị mất mấy ngón tay ngón chân, một miếng mũi, mi mắt. Tôi thấy anh ấy ngủ trong bệnh xá, cứ tưởng anh ấy chết rồi cơ, mắt anh ấy mở trừng trừng... Tôi cũng không biết có thể gọi đó là ‘mở’ không khi mà chẳng có cách nào để khép chúng lại cả. Làm sao người ta không phát điên lên khi không còn mi mắt nhỉ? Cậu sẽ phải sống cả phần đời còn lại mà không có lấy một lần nhắm mắt? Tôi chẳng thà mù còn hơn.”

Trước giờ ta chưa từng thấy Kolya râu rĩ; sự thay đổi tâm trạng đột ngột của anh ta làm ta thấy lo lắng. Cả hai bọn ta đều nghe thấy tiếng tru cùng một lúc; bọn ta quay người và nhìn xuyên qua những hàng bạch dương rậm rạp.

“Phải chớ không?”

Anh ta gật đầu. “Nghe giống lắm.”

Vài giây sau bọn ta lại nghe thấy tiếng tru lần nữa. Có gì đó giống người khùng khiếp trong nỗi cô đơn của nó. Bọn ta cần tiếp tục bước

về phía Đông, bọn ta cần đến Mga trước lúc trời tối, nhưng Kolya hướng về phía con chó đang tru và ta đi theo anh ta không cần tranh cãi.

Ở đây tuyết dày hơn và chẳng mấy chốc bọn ta phải lội qua những đụn tuyết cao đến ngang đùi. Sức lực mà ta cảm thấy mười phút trước bắt đầu tụt dần. Ta lại thấy mệt, vật lộn với từng bước về phía trước. Kolya bước chậm lại để ta theo kịp. Nếu có sốt ruột với ta thì anh ta cũng không thể hiện ra ngoài.

Ta cúi đầu xuống để có thể dò dẫm từng bước chân một - treo mắt cá lúc này coi như chết chắc - và ta nhìn thấy vết bánh xích trước Kolya. Ta túm lấy ống tay áo để ngăn anh ta lại. Bọn ta đang ở rìa một vạt trống lớn trong rừng. Quầng nắng hắt lên từ hàng thưa tuyết sáng đến nỗi ta phải lấy tay che mắt. Mặt tuyết đã bị cày nát bởi hàng chục vết xích xe tăng, như thể cả một lữ đoàn xe tăng Panzer vừa đi qua. Ta không biết rõ các vết xích như ta biết về động cơ máy bay, không thể phân biệt một chiếc Sturmtiger của Đức với một chiếc T-34 của Nga, nhưng ta biết đây không phải xe tăng của bên mình. Nếu có ngân này xe bọc thép ở trong rừng thì chúng ta đã phá vỡ vòng vây rồi.

Những đồng màu xám và nâu nằm rải rác trên tuyết. Thoạt đầu ta tưởng chúng là những chiếc áo khoác vứt đi, nhưng ta nhìn thấy ở một cái thì có đuôi, một cái khác thì có bàn chân móng vuốt thò ra, và ta nhận ra chúng là những con chó đã chết, ít nhất phải đến cả tá. Bọn ta nghe thấy một tiếng tru khác và cuối cùng bọn ta cũng nhìn thấy con chó đang tru, một con chó chần cừ lông khoang đen trắng đang lết ra khỏi cánh đồng. Hai chân trước của nó làm cái việc mà hai chân sau không làm được. Phía sau con chó bị thương là một vết máu bê bết dài hơn trăm mét, một nét sỗ đỏ vạch ngang tấm toan trắng.

“Đi nào,” Kolya vừa nói vừa bước vào trong cánh đồng trước khi ta kịp ngăn anh ta lại. Những chiếc tăng đã đi khỏi, nhưng chúng vừa mới ở đây, những vết xích còn in rõ trên tuyết, chưa bị gió xóa mờ đi. Quân

Đức đang ở gần, đông đảo, nhưng Kolya không bận tâm. Anh ta đã ở giữa vạt đất trống, sỏi bước về phía con chó chặn cừu, và như mọi khi ta vội vàng đuổi theo.

“Đừng có lại quá gần bất kỳ con nào,” anh ta bảo ta. Ta không biết tại sao anh ta lại bảo ta thế. Anh ta lo ngại về bệnh tật hay sao? Hay anh ta nghĩ một con chó sắp chết có thể sẽ cắn ta?

Khi bọn ta lại gần hơn con chó chặn cừu, ta nhìn thấy một cái hộp gỗ gắn vào lưng nó, được giữ bằng bộ dây dai da. Một cái cọc gỗ thò thẳng lên từ trong hộp. Ta liếc nhìn quanh cánh đồng và thấy rằng tất cả những con chó khác đều đeo món đồ giống hệt.

Con chó chặn cừu không nhìn đến bọn ta. Nó đang dồn tâm trí vào việc đến được rìa rừng cây ở phía bên kia cánh đồng, nơi nó nghĩ mình có thể tìm thấy sự an toàn, hoặc dễ chịu, hay một chỗ yên tĩnh để chết. Máu rỉ ra từ hai lỗ đạn gần hông nó và một viên khác chắc hẳn đã xuyên thủng bụng nó, vì có thứ gì đó ướt và xoắn đang bị kéo lê theo bên dưới thân nó, những bộ phận lòng phèo lẽ ra không bao giờ được lộ ra ngoài. Nó thở hổn hển, cái lưỡi dài màu hồng của nó thè lè vắt qua một bên mõm, cặp môi đen vén ra sau để lộ hàm răng ố vàng.

“Mìn đây,” Kolya nói. “Người ta dạy chúng tìm thức ăn phía bên dưới vỏ thép xe tăng, rồi sau đó họ bỏ đói chúng, và khi những chiếc Panzer đến thì người ta thả chúng ra. Bùm.”

Chỉ có điều là chẳng con chó nào nổ bùm. Bọn Đức rõ ràng là đã biết tổng chuyện đó; chúng đã cảnh báo các xạ thủ của mình và các xạ thủ của chúng đều là những tay thiện xạ. Những con chó chết la liệt trên cánh đồng, nhưng chẳng có cái xác xe tăng nào cả, không có những chiếc bọc thép lật ngửa bụng, không có vụ nổ nào hết. Lại thêm một thủ đoạn mưu trí của người Nga bị thất bại hoàn toàn, giống như tất cả những thủ đoạn của người Nga đều đã thất bại, và ta hình dung ra cảnh bầy chó đói lao về phía những chiếc Panzer, móng chân chúng xới tung từng mảng tuyết, mắt chúng sáng rực và sung sướng khi chúng

lao đến với bữa ăn đầu tiên của mình sau nhiều tuần.

“Đưa tôi con dao của cậu,” Kolya nói.

“Cẩn thận đấy.”

“Đưa nó cho tôi.”

Ta rút con dao găm Đức ra khỏi vỏ và đưa nó cho anh ta. Con chó chồm cừu vẫn cố lột thân thể phơi ruột của nó về phía cánh rừng, nhưng hai chân trước của nó đang đuối sức dần. Cuối cùng nó bỏ cuộc khi thấy Kolya tiến lại gần, như thể nó quyết định rằng như thế là đủ xa lắm rồi. Nó nằm trên mặt tuyết sũng máu, ngược nhìn lên Kolya bằng đôi mắt màu nâu mệt mỏi. Cái cọc gỗ chĩa thẳng ra từ trong hộp gỗ trên lưng nó như cột của một chiếc thuyền buồm. Nhìn nó có vẻ là một thứ mảnh dẻ, không dày hơn một cái dùi trống.

“Mày là một chú bé ngoan,” Kolya vừa nói vừa quỳ xuống cạnh con chó chồm cừu, bàn tay trái anh ta giữ yên gáy của con chó. “Mày là chú bé ngoan của tao.”

Kolya cắt cổ họng con chó bằng một động tác dứt khoát. Con chó giãy giãy, máu trào ra, bốc hơi trong không khí lạnh giá. Kolya nhẹ nhàng đặt đầu con chó xuống đất, nơi nó tiếp tục giật giật thêm vài giây, cào chân vào không trung, như một con cún ngủ mơ, và rồi nó chết.

Bọn ta lặng yên một lúc, bày tỏ lòng kính trọng với con chó vừa ngã xuống. Kolya chùi cả hai cạnh lưỡi dao vấy máu lên tuyết, lau khô nó trên ống tay áo khoác của mình, rồi trả lại nó cho ta.

“Chúng ta mất toi bốn mươi phút rồi. Đi nhanh lên.”

Chương 13

Bọn ta rảo bước nhanh gấp đôi qua rừng bạch dương, đường tàu hỏa ở phía bên tay trái, mặt trời đang lặn nhanh trên bầu trời. Kolya không nói năng gì từ lúc ở cánh đồng có lũ chó chết. Ta có thể thấy là anh ta lo lắng về thời gian; anh ta đã tính toán sai vận tốc của bọn ta, việc bọn ta có thể đi bộ nhanh đến mức nào qua địa hình phủ tuyết, và chuyển tạt ngang đã làm tiêu tan bất kỳ cơ hội nào đến được Mga trước khi trời tối. Cái rét lúc này còn là một mối nguy hiểm lớn hơn cả quân Đức và nhiệt độ chưa gì đã giảm rất nhanh. Không có nơi trú ẩn là bọn ta sẽ chết.

Bọn ta không hề nhìn thấy một bóng người nào kể từ lúc tạm biệt tay trung sĩ người Tartar và bọn ta giữ khoảng cách với các nhà ga tàu hỏa bỏ hoang ở Koloniya Yanino và Dubrovka. Cho dù ở cách xa hai trăm mét bọn ta vẫn nhìn thấy bức tượng Lenin bị lật đổ bên ngoài nhà ga Dubrovka, dòng chữ nguệch ngoạc xẹt bằng sơn trên bức tường bê tông: STALIN IST TOT! RUSSLAND IST TOT! SIE SIND TOT!^[18]

Ba giờ chiều mặt trời chúi xuống bên dưới dãy đồi phía Tây và những đám mây xám nặng nề trên đầu bọn ta hằn lên màu cam. Ta nghe thấy tiếng rì rì của động cơ máy bay và ngược lên nhìn thấy bốn chiếc Messerschmitt đang lao về phía Leningrad, cao tít trên đầu bọn ta đến nỗi tưởng như chúng cũng vô hại như những con ruồi giấm. Ta tự hỏi không biết chúng sẽ san phẳng tòa nhà nào, hoặc liệu chúng có bị bắn hạ bởi người của bọn ta dưới mặt đất không, hoặc không thì bởi phi công của bên ta trên trời. Cảm giác điều đó thật mơ hồ đến tuyệt vời đối với ta, cuộc chiến của ai đó khác. Bất kể chúng có thả bom xuống đâu đi nữa thì cũng không phải là vào ta. Khi nhận ra đó là ý nghĩ của chính mình, ta cảm thấy thật áy náy. Ta đã trở thành giống

của nợ ích kỷ gì thế này.

Bọn ta đang bước qua Berezovka, cái tên mà ta lần đầu tiên nghe thấy hồi tháng Chín khi Hồng quân và bọn Wehrmacht chạm trán nhau bên ngoài ngôi làng. Theo báo chí, quân ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng và mưu trí về chiến thuật, qua mặt bọn chỉ huy Đức và khiến chính Hitler phải tức điên khi theo dõi mỗi động thái từ phòng tác chiến của hắn ở Berlin. Nhưng tất cả mọi người ở Leningrad đều biết cách đọc một bài báo như thế nào. Quân Nga lúc nào cũng “bình tĩnh và quyết tâm”, bọn Đức thì lúc nào cũng “choáng váng trước sự kháng cự dữ dội của quân ta” - những cụm đó là bất di bất dịch rồi. Thông tin chủ chốt xuất hiện ở gần cuối mỗi bài báo, được giấu kỹ vào trong một đoạn kết. Nếu người của ta “rút lui để bảo toàn sức mạnh chiến đấu,” tức là quân ta đã thua trận; nếu các chiến sĩ “sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để đẩy lùi quân thù xâm lược” thì nghĩa là quân ta bị thảm sát.

Berezovka là một vụ thảm sát. Theo báo chí, ngôi làng nổi tiếng vì tòa nhà thờ của mình, được xây dựng theo mệnh lệnh của đích thân Peter Đại đế, và một cây cầu nơi Pushkin thách đấu với một đối thủ. Những dấu tích đó đã không còn nữa. Berezovka đã không còn. Một vài bức tường cháy đen sì vẫn còn đứng nhô lên trên tuyết; nếu không có chúng thì sẽ chẳng còn dấu hiệu nào cho thấy ngôi làng đã từng tồn tại.

“Chúng ngu thật,” Kolya nói, khi bọn ta đi vòng qua những tàn tích cháy sém của ngôi làng. Ta ngược lên nhìn anh ta, không chắc là anh ta định nói ai.

“Quân Đức ấy. Chúng tưởng là mình thiện chiến lắm, cỗ máy chiến tranh vĩ đại nhất từ trước đến giờ. Nhưng nếu nhìn vào lịch sử, nếu đọc sách, thì những kẻ chinh phục giỏi nhất bao giờ cũng chừa lại cho kẻ thù một đường lui. Cậu có thể chống lại Thành Cát Tư Hãn để rồi bị chém rụng đầu hoặc cậu có thể quy phục và đóng thuế cho ông ta. Đó

là một lựa chọn dễ dàng. Với quân Đức, cậu chống lại cũng chết mà đầu hàng thì cũng chết. Lẽ ra chúng có thể kích động cho một nửa đất nước này phản đối nửa còn lại, nhưng chúng không có sự tinh vi đó; chúng không hiểu suy nghĩ của người Nga; chúng cứ đốt tất cả mọi thứ.”

Những gì Kolya nói kể cũng đúng, nếu xét ở một góc độ nào đó, nhưng ta thì có cảm giác rằng bọn Quốc xã chẳng thèm quan tâm đến một cuộc xâm lược tinh vi. Chúng cũng chẳng muốn làm thay đổi suy nghĩ của bất kỳ ai hết, ít nhất thì cũng là của những kẻ thuộc các chủng tộc thấp kém hơn. Người Nga là một dân tộc tạp nham, nảy nòi từ các tộc người Viking và người Hung Nô, bị cưỡng bức bởi các thể hệ người Avar và Khazar, Kipchak và Pecheneg, Mông Cổ và Thụy Điển, bị pha tạp bởi người Gypsy và người Do Thái cùng cánh người Thổ lang bạt. Bọn ta là hậu duệ của cả nghìn trận thua và thất bại đê nặng. Bọn Đức tin vào bài học về những con chim nhại của Darwin - sự sống phải thích nghi hoặc là chết. Chúng đã thích nghi được với hiện thực tàn bạo; còn lũ bọm nhậu tạp chủng bọn ta trên các thảo nguyên nước Nga thì không. Số phận của bọn ta là chết chắc, và bọn Đức chỉ là đang thực hiện cái vai trò không thể khác của chúng trong quá trình tiến hóa của loài người.

Tuy nhiên ta không hề nói năng gì về điều đó. Tất cả những gì ta nói là, “Chúng cho người Pháp một đường lui đây thôi.”

“Tất cả những người Pháp có dái đều đã chết trên đường từ Moscow trở về nhà năm 1812 rồi. Cậu nghĩ tôi nói đùa à? Nghe này, một trăm ba mươi năm trước họ có đội quân hùng mạnh nhất thế giới. Giờ thì họ chỉ còn là những con điếm của châu Âu, nhăm nhăm chờ bị tấn bởi bất kỳ kẻ nào xuất hiện với con cu cứng. Tôi nói sai à? Vậy thì điều gì đã xảy ra với họ? Borodino, Leipzig, Waterloo. Cứ nghĩ mà xem. Lòng can đảm đã bị đánh bật ra khỏi vốn giեն của họ. Tay Napoléon lùn thiên tài đã hoạn cả đất nước.”

“Sắp tắt nắng rồi kìa.”

Anh ta liếc nhìn lên bầu trời và gật đầu. “Nếu đến mức ấy thì chúng ta có thể đào một cái hầm và tạm trú cho đến khi trời sáng.”

Anh ta bước nhanh hơn, tăng nhịp độ vốn đã nhanh sẵn của bọn ta, và ta biết mình không thể theo kịp thêm được bao lâu nữa. Món xúp đêm qua giờ là một ký ức ngon lành; chỗ bánh mì khẩu phần của tay trung sĩ tặng đã được ngốn ngấu từ trước buổi trưa. Mỗi bước chân lúc này là cả một sự nỗ lực, như thể ủng của ta đã bị đổ chì.

Trời chưa gì đã rét đến nỗi ta có thể cảm nhận được nó trong hàm răng của mình; chất liệu lõi trám rẻ tiền bịt các vết răng sâu của ta bao giờ cũng co lại khi nhiệt độ xuống thấp. Nhưng ta không thể cảm thấy được những đầu ngón tay của mình cho dù ta đeo găng len dày cộm và ta cũng đã nhét cả hai bàn tay vào túi áo khoác. Ta cũng chẳng còn cảm thấy chóp mũi của mình. Đúng thật là trở trẻu - phần lớn quãng tuổi dậy thì của mình ta ước ao có một cái mũi nhỏ hơn; giờ chỉ cần thêm vài tiếng đồng hồ trong rừng thôi là ta sẽ chẳng còn mũi nữa.

“Chúng ta sẽ đào một cái hầm trú ấy à? Bằng gì đây? Anh mang theo xẻng hả?”

“Cậu vẫn có tay đẩy chứ, phải không? Và con dao?”

“Chúng ta cần vào bên trong chỗ nào đó.”

Kolya làm ra vẻ rất kịch khi nhìn quanh khu rừng sắp tối dần, như thể có một cánh cửa được giấu trong một gốc thông cao lớn.

“Chẳng có chỗ bên trong nào cả,” anh ta nói. “Bây giờ cậu là một người lính rồi, tôi đã tuyển mộ cậu, mà lính thì ngủ ở bất kỳ chỗ nào chợp được mắt.”

“Nói hay lắm. Nhưng chúng ta cần vào bên trong đâu đó.”

Anh ta đặt bàn tay đi găng lên ngực ta và trong giây lát ta tưởng anh ta đang giận ta, xấu mặt vì ta khẳng khẳng không chịu chống chọi đêm mùa đông ngoài trời. Nhưng không phải anh ta đang trách móc gì ta,

mà là anh ta giữ ta đứng yên. Anh ta hắt cầm ra hiệu về phía một lối đi chạy song song với đường ray. Phải cách đến vài trăm mét, và bóng tối mỗi lúc một dày hơn, nhưng vẫn còn đủ ánh sáng để nhìn thấy một người lính Nga đang đứng quay lưng về phía bọn ta, khẩu súng trường vắt qua vai.

“Du kích à?” ta thì thào.

“Không, anh ta là bộ đội chủ lực.”

“Có thể quân ta đã chiếm lại được Berezovka. Một cuộc phản công chẳng?”

“Có thể,” Kolya thì thầm. Bọn ta men lại gần người lính, thận trọng dò từng bước. Bọn ta không biết mặt khẩu nào và không ai có súng trường lại đợi kiểm tra bọn ta có đúng là người Nga không.

“Đồng chí ơi!” Kolya gọi to khi bọn ta còn cách năm mươi mét, hai tay anh ta giơ lên khỏi đầu. Ta cũng giơ tay theo. “Đừng bắn! Chúng tôi ở đây theo lệnh đặc biệt!”

Người lính gác không quay lại. Nhiều người lính đã bị mất thính giác trong vài tháng vừa rồi; những quả đạn pháo nổ đã xé toang hàng nghìn cái màng nhĩ. Kolya và ta liếc nhìn nhau rồi bước lại gần hơn. Người lính đứng ngập trong tuyết đến đầu gối. Anh ta đứng yên một cách quá bất thường. Không người sống nào lại có thể đứng như tượng trong giá rét ghê gớm thế này. Ta xoay người đứng một vòng tròn, lia mắt khắp khu rừng, chắc hẳn đây là một cái bẫy. Không có gì chuyển động ngoài những cành bạch dương trong gió.

Bọn ta bước lại chỗ người lính. Chắc hẳn hồi còn sống anh ta phải là một tay dữ dằn lắm, cái trán gồ lên và hai cổ tay chắc nịch như cán rìu. Nhưng anh ta đã chết được mấy ngày, lớp da trắng như giấy của anh ta thít chặt quanh hộp sọ, sắp sửa rách toạc ra. Một lỗ đạn nhỏ gọn gàng, có vảy máu đông cứng, xuyên qua má ngay bên dưới mắt trái của anh ta. Một tấm biển gỗ treo lủng lẳng bằng dây thép trên cổ

anh ta, câu *PROLETARIER ALLER LÄNDER, VEREINIGT ELICH !* được viết bằng bút dạ màu đen. Ta không biết tiếng Đức, nhưng ta biết câu này, cũng như tất cả mọi chàng trai cô gái ở Nga đã phải chịu đựng qua không biết bao nhiêu bài giảng về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vô sản toàn thế giới, đoàn kết lại!

Ta giật tấm biển trên cổ người lính đã chết, cẩn thận không để cái dây thép lạnh như đá cọ vào mặt anh ta, và lẳng nó đi. Kolya tháo dây đeo khẩu súng trường và kiểm tra thứ vũ khí: một khẩu Mosin-Nagant với khóa nòng cong bẻ xuống. Anh ta thử nó vài lần, lắc đầu, rồi thả nó xuống đất. Người lính đeo một bao ở hông với khẩu súng ngắn Tokarev; một sợi dây da chạy qua khuyên đeo ở băng súng, buộc nó lại với bao súng. Người chết là một sĩ quan, một người huơ súng ngắn - khẩu Tokarev không phải để dành cho quân Đức, mà là cho những lính Nga không chịu tiến lên.

Kolya rút khẩu súng ngắn tự động ra, tháo dây đeo, kiểm tra băng súng, và thấy là băng đạn đã bị tháo bỏ.

Những lỗ cài đạn trên thắt lưng của người sĩ quan cũng trống không. Kolya cởi cúc áo khoác của anh ta và tìm thấy thứ anh ta đang tìm kiếm, một cái túi có dải rút bằng vải thô với dây đeo da khóa thép.

“Nhiều khi bọn tôi nhét chúng xuống dưới áo khoác vào ban đêm,” anh ta vừa nói vừa mở cái túi và lấy ra ba băng đạn súng ngắn. “Cái khóa quá bóng, phản chiếu ánh trăng.”

Anh ta đút một băng vào và lên đạn. Hài lòng với âm thanh của khẩu súng, anh ta nhét nó và chỗ đạn dự phòng vào túi áo khoác ngoài của mình.

Bọn ta cố kéo người chết ra khỏi tuyết, nhưng anh ta đã đông cứng vào mặt đất, bám chặt rễ như một cái cây. Bóng tối nhập nhoạng đang xóa dần tất cả các màu sắc khỏi khu rừng; màn đêm đã gần như phủ lấy bọn ta; chẳng còn thời gian đâu mà dành cho các xác chết.

Bọn ta hồi hả đi về phía Đông, giờ thì đi sát vào đường ray, hy vọng là bất kỳ quân Đức nào đi xuyên qua khu rừng đóng băng cũng đi bằng xe nên sẽ dễ nghe thấy chúng từ xa. Lũ quạ đã ngừng kêu và gió cũng đã ngừng thổi. Những âm thanh duy nhất là tiếng ủng của bọn ta lội qua tuyết và tiếng dội đều đều, xa xa của đạn pháo cối rơi xuống quanh Piter. Ta cố giấu mặt sau lớp khăn len và cổ áo khoác, cổ dùng sức nóng từ hơi thở của mình sưởi ấm hai má. Kolya đan chặt hai bàn tay đi găng lại với nhau và kéo sụp cái mũ lông xuống thấp đến nỗi gần như che kín mắt.

Cách Berezovka vài cây số về phía Đông bọn ta bước dọc theo rìa ngoài của một nông trang lớn, những cánh đồng tuyết lượn sóng được chia tách bằng các bức tường rào đá thấp. Những đồng cỏ khô lớn như những chiếc lều đứng trơ trọi giữa đồng, vụ thu hoạch bị gián đoạn, nông dân bỏ chạy về phía Đông hoặc đã chết. Một ngôi nhà chính cũ kỹ xây bằng đá đứng ở rìa bên kia của nông trang, được che chắn khỏi gió bắc bởi một vạt những cây thông rụng lá cao đến năm mươi mét. Ánh lửa bếp hắt ra từ những cửa sổ ngăn ô, ấm áp và mời gọi, đổ tràn lên mặt tuyết phía trước ngôi nhà. Khói đen tỏa ra từ ống khói, lãng đãng như một vệt mờ lơ lửng trên nền trời xanh thẫm. Nhìn nó giống như ngôi nhà mời gọi nhất từ trước đến giờ, chôn điền trang nơi thôn dã của một vị tướng quân được hoàng đế sủng ái, ấm cúng và chất đầy những món thịt hun khói và các loại bánh yêu thích của tất cả mọi người cho dịp Giáng sinh.

Ta ngược lên nhìn Kolya trong lúc bọn ta lị ạch lội qua tuyết. Anh ta lắc đầu nhưng không lúc nào rời mắt khỏi ngôi nhà, và ta có thể nhìn thấy vẻ thèm thuồng trên mặt anh ta.

“Đó là một ý tồi,” anh ta nói.

“Nó là một ý hay hơn là chết công trên đường tới Mga.”

“Cậu tưởng ở trong đó có gì chứ hả? Một nhà quý tộc nông thôn,

ngồi bên lò sưởi, vuốt ve con chó của ông ta chắc? Cậu tưởng chúng ta đang ở trong một câu chuyện khốn kiếp của Turgenev đấy à? Tất cả mọi ngôi nhà trong khu này đều bị đốt trụi, cái này thì còn đứng nguyên. Chuyện gì đã xảy ra, họ gặp may à? Bọn Đức ở trong đó, có thể là bọn sĩ quan. Chúng ta sẽ ập vào nhà với một khẩu súng ngắn và một con dao à?”

“Nếu đi tiếp, chúng ta sẽ chết. Nếu chúng ta vào nhà, và bọn Đức ở trong đó, chúng ta sẽ chết. Nhưng nếu không phải là quân Đức...”

“Vậy cứ cho là người Nga đi,” anh ta nói. “Điều đó có nghĩa là bọn Đức để cho họ sống ở đó, như thế có nghĩa là họ đang hợp tác với bọn Đức, như thế có nghĩa họ cũng là kẻ thù.”

“Thế thì chúng ta có thể chiếm lấy đồ ăn của kẻ thù, đúng không? Và một chiếc giường?”

“Nghe này, Lev, tôi biết là cậu mệt rồi. Tôi biết là cậu rét. Nhưng hãy tin tôi đi, hãy tin một người chiến sĩ, cách này không ăn thua đâu.”

“Tôi sẽ không đi xa thêm nữa. Tôi thà liều một cơ hội với ngôi nhà còn hơn.”

“Có thể sẽ có một chỗ ở thị trấn tiếp theo...”

“Làm sao anh biết được là có một thị trấn tiếp theo chứ? Cái gần đây nhất đã thành tro bụi rồi. Còn bao xa nữa mới đến Mga, mười lăm cây số nữa à? Có thể là anh cố được. Tôi thì chịu.”

Kolya vừa thở dài vừa xoa mặt bằng mu bàn tay đi găng, cố giữ cho chút máu lưu thông.

“Tôi thừa nhận là chúng ta sẽ không thể đến được Mga. Đó không còn là vấn đề nữa. Tôi biết từ mấy tiếng đồng hồ nay rồi.”

“Vậy mà anh còn không muốn nói cho tôi biết? Chúng ta còn cách bao xa nữa?”

“Xa lắm. Tin xấu là, tôi không nghĩ rằng chúng ta đang đi đúng đường.”

“Ý anh là sao?”

Kolya vẫn đang nhìn vào ngôi nhà nông trại và ta phải xô anh ta để khiến anh ta chú ý. “Anh bảo chúng ta không đi đúng đường là ý làm sao?”

“Lẽ ra chúng ta phải băng qua sông Neva từ nhiều tiếng đồng hồ rồi mới phải. Và tôi không nghĩ là Berezovka nằm trên tuyến đường Mga.”

“Anh không nghĩ... Vậy tại sao anh không nói gì?”

“Tôi không muốn cậu hết hoảng.”

Trời quá tối nên không thể nhìn thấy vẻ gì trên khuôn mặt Cossack ngu xuẩn của anh ta.

“Anh đã bảo với tôi Mga nằm trên tuyến đường sắt Moscow.”

“Đúng thế mà.”

“Anh còn bảo tôi rằng tất cả những gì chúng ta phải làm là đi theo tuyến đường sắt Moscow và chúng sẽ dẫn ta đến Mga.”

“Đúng, tất cả đều đúng.”

“Vậy chúng ta đang ở chỗ mả mẹ nào?”

“Berezovka.”

Ta hít một hơi thật sâu. Ta thèm khát có những nắm đấm mạnh mẽ để ta có thể nện vỡ sọ anh ta.

“Tin tốt là gì?”

“Gì cơ?”

“Anh bảo tin xấu là chúng ta đang đi nhầm đường.”

“Chẳng có tin tốt nào cả. Đâu cứ phải bao giờ có tin xấu cũng là có tin tốt đâu.”

Chẳng còn điều gì để nói nữa nên ta cất bước về phía ngôi nhà. Mặt trăng nhô lên phía trên những ngọn cây, lớp tuyết phủ băng vỡ vụn dưới ủng của ta, và nếu một tên bắn tĩa của Đức đang nhắm vào đầu ta thì ta cầu là hấn ngắm cho thật chuẩn. Ta đói, nhưng ta biết phải đói

phó với cơn đói như thế nào; giờ đây tất cả bọn ta đều là những chuyên gia đối phó với cái đói. Giá rét thật tàn bạo, nhưng ta cũng đã quen cả với giá rét. Nhưng đôi chân đang từ bỏ ta. Trước chiến tranh chúng đã yếu sẵn rồi, kém thích hợp với chuyện chạy nhảy và bất kể chức năng nào vốn dành cho chân. Cuộc phong tỏa đã đéo gọt chúng thành những cái cán chổi. Ngay cả khi bọn ta có đang đi đúng đường tới Mga chẳng nữa thì ta cũng chẳng thể nào đến được nơi. Ta sẽ chẳng đời nào bước nổi thêm năm phút nữa.

Được nửa đường đến ngôi nhà thì Kolya bắt kịp ta. Anh ta đã rút khẩu súng ngắn Tokarev ra và cầm nó trong bàn tay đi găng.

“Nếu định làm chuyện này,” anh ta nói, “thì chúng ta cũng đâu nhất quyết phải làm một cách ngu ngốc chứ.”

Anh ta dẫn ta vòng ra phía sau ngôi nhà và bắt ta đợi ở hiên sau dưới mái che, nơi củi đốt được xếp khô ráo và an toàn. Một thùng trứng cá Beluga ba cân ngay lúc đó chắc hẳn cũng không thể xa xỉ hơn chỗ củi đốt được xếp ngay ngắn, hàng dọc hàng ngang cao hơn đầu ta.

Kolya men tới một khung cửa sổ phủ sương giá và nhòm vào trong. Cái mũ lông Astrakhan đen tuyền của anh ta lấp loáng trong ánh lửa. Bên trong ngôi nhà tiếng nhạc đang vang lên từ một cái máy quay đĩa - tiếng nhạc piano jazz, một thứ đậm chất Mỹ.

“Ai ở trong đây?” ta thì thào. Anh ta giơ tay lên ra hiệu cho ta im lặng. Anh ta có vẻ dán chặt mắt vào những gì mình nhìn thấy, và ta tự hỏi không lẽ bọn ta lại vớ phải lũ ăn thịt người nữa giữa chốn đồng tuyết nhà quê này hay, nhiều khả năng hơn, những thi thể bị cắt xẻo của cái gia đình từng sống ở đây.

Nhưng Kolya đã từng đối mặt với bọn ăn thịt người và anh ta đã từng thấy cơ man nào là xác chết. Đây là một thứ gì đó mới lạ, thứ gì đó bất ngờ, và sau ba mươi giây nữa ta chống lại lệnh mà đến đứng cùng anh ta ở cửa sổ, cẩn thận không làm rơi quẹt mảng bằng nào

lòng thông từ trên li tô. Ta cúi khom người cạnh anh ta và nhòm qua mép dưới của tấm kính.

Hai cô gái mặc đồ ngủ nhảy theo tiếng nhạc jazz. Họ thật đáng yêu và trẻ trung, không lớn tuổi hơn ta, cô tóc vàng dẫn dắt cô tóc đen. Cô ta rất xanh xao, cổ họng và má cô ta lấm tẩm tàn nhang, lông mày và lông mi nhạt màu đến nỗi chúng biến mất khi nhìn nghiêng. Cô gái tóc đen nhỏ nhắn hơn, vụng về, không sao bắt vào được đúng phách. Hàm răng của cô ta quá lớn so với miệng và đôi cánh tay thì mũm mĩm, có ngấn ở cổ tay như tay trẻ em. Cháu sẽ không đời nào để ý đến cô ta trong thời bình, khi đang dạo bước dọc theo Nevsky, nhưng trong lúc này thì ở một cô gái mũm mĩm toát lên vẻ gì đó ngoại lai đến hoang dại. Kẻ nào đó quyền lực yêu cô ta và giữ cho cô ta được ăn uống đầy đủ.

Ta ngỡ ngàng trước cảnh những cô gái đang nhảy đến nỗi phải một lúc sau ta mới nhận ra là họ không chỉ có một mình. Hai cô gái nữa đang nằm sấp trên một tấm thảm da gấu ngay phía trước lò sưởi. Cả hai đều chống tay dưới cằm, khuỷu tay đặt trên tấm thảm, chăm chú nhìn màn khiêu vũ với vẻ nghiêm nghị trên khuôn mặt. Một cô trông giống người Chechen, đôi lông mày đen của cô ta gần như giao nhau phía trên mũi, môi cô ta tô đỏ chót, tóc quăn lại trong một cái khăn ướt trên đầu, như thể cô ta vừa mới tắm xong. Cô gái kia có cái cổ dài, thanh tú của một vũ công ba lê, mũi cô ta là một góc vuông hoàn hảo khi nhìn nghiêng, mái tóc nâu buộc ra sau thành những bím bện chặt.

Nội thất của ngôi nhà nông trang trông như một căn lều săn. Đầu của những con vật chết trang trí cho tường của căn phòng lớn: gấu nâu, lợn rừng, một con sơn dương với cặp sừng cong tít đồ sộ và một bộ râu cằm lệch thếch. Một con sói và một con mèo rừng nhồi rơm đặt ở hai bên lò sưởi, tạo dáng như đang rình mồi, miệng chúng nhe ra và những cái nanh trắng lòa. Nến thấp trong những chân đèn treo trên tường.

Kolya và ta lom khom ngoài cửa sổ và chăm chăm nhìn khung cảnh đó đến khi bài hát kết thúc và cô gái trông như dân Chechen đứng lên thay đĩa.

“Chơi lại lần nữa đi,” cô tóc vàng nói. Giọng cô ta nghẹt đi qua lần kính, nhưng vẫn dễ nghe được cô ta nói.

“Đừng lại nữa! Xin chị,” bạn nhảy của cô ta nói, “bài gì em biết ấy. Cho đĩa Eddie Rozner đi.”

Ta quay sang nhìn Kolya. Ta chắc mẩm thấy anh ta đang cười nhản nhỏ, ngây ngất trước khung cảnh siêu thực mà bọn ta vừa gặp phải giữa vùng đồng không mông quạnh đầy tuyết này. Nhưng anh ta lại hằm hằm, môi mím chặt lại, mắt toát lên vẻ gì đó như tức giận.

“Đi nào,” anh ta vừa nói vừa đứng lên và dẫn ta đi vòng về phía trước ngôi nhà. Một cái đĩa mới đã bắt đầu cất lên, lại là nhạc jazz, nhạc công kèn trumpet dẫn dắt ban nhạc của mình trong một giai điệu rộn rã.

“Chúng ta sẽ vào phải không? Tôi nghĩ họ có thức ăn trong đó. Tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy chút...”

“Tôi chắc chắn là họ có nhiều thức ăn.”

Anh ta gõ lên cửa trước của ngôi nhà nông trang. Tiếng nhạc ngừng chơi. Vài giây sau cô gái tóc vàng hiện ra phía sau khung cửa sổ chia ô ngay cạnh cửa chính. Cô ta chăm chăm nhìn bọn ta hồi lâu không nói năng hay nhúc nhích gì về phía cửa chính.

“Chúng tôi là người Nga,” Kolya nói. “Mở cửa ra.”

Cô ta lắc đầu. “Các anh không nên ở đây.”

“Tôi biết,” anh ta nói, giơ khẩu súng lên để cô gái có thể nhìn thấy nó. “Nhưng chúng tôi đã ở đây rồi, vậy nên hãy mở cửa ra, quý tha ma bắt mẹ cô đi.”

Cô tóc vàng ngoảnh lại nhìn về phía căn phòng lớn. Cô ta thì thầm

gì đó với một người đứng khuất khỏi tầm nhìn và lắng nghe câu trả lời. Vừa gật đầu cô ta vừa quay lại nhìn chúng tôi lần nữa, hít một hơi sâu, rồi mở cửa.

Bước vào bên trong ngôi nhà nông trang cảm giác giống như đi vào bụng của con cá voi, nơi ấm áp nhất ta từng được ở suốt mấy tháng rồi. Bọn ta đi theo cô tóc vàng vào căn phòng lớn, ở đó ba người bạn của cô ta đứng thành hàng bốn chôn, những ngón tay mân mê viền váy ngủ. Cô tóc đen nhỏ nhắn với đôi cánh tay mũm mĩm nhìn như sắp khóc đến nơi; môi dưới của cô ta mấp máy khi cô ta nhìn vào khẩu súng của Kolya.

“Còn ai khác ở đây nữa không?” anh ta hỏi.

Cô tóc vàng lắc đầu.

“Khi nào thì chúng đến?” anh ta hỏi.

Mấy cô gái liếc nhìn nhau.

“Ai cơ?” cô nhìn như người Chechen hỏi.

“Đừng có giở trò với tôi, các cô. Tôi là một sĩ quan Hồng quân, tôi đang thực hiện nhiệm vụ đặc biệt...”

“Cậu ta cũng là sĩ quan à?” cô tóc vàng vừa hỏi vừa nhìn tôi, không hẳn là cười cợt, nhưng ta có thể nhận ra vẻ thích thú trong mắt cô ta.

“Không, cậu ấy không phải là sĩ quan, cậu ấy là chiến sĩ...”

“Một chiến sĩ à? Thật không? Cậu bao nhiêu tuổi rồi cưng?”

Lúc này tất cả các cô gái đều nhìn ta. Trong hơi ấm của căn phòng, dưới sức nặng những ánh nhìn của họ, ta có thể cảm thấy máu đang dồn lên mặt mình.

“Mười chín,” ta nói, đứng rất thẳng người. “Tháng Tư này là hai mươi.”

“Xi, mười chín gì mà bé tí,” cô gái Chechen nói.

“Mười lăm là cùng,” cô tóc vàng nói.

Kolya kéo giạt khóa nòng khẩu súng ngắn, đẩy một viên đạn lên nòng - một âm thanh rất kịch trong căn phòng tĩnh lặng. Đối với ta thì cử chỉ đó quá kịch cỡm, nhưng Kolya lại có biệt tài thực hiện những cử chỉ kịch cỡm. Anh ta giữ khẩu súng ngắn chĩa xuống sàn nhà và nhìn vào mặt từng cô gái, chậm rãi với từng người một.

“Chúng tôi đã đi cả một chặng đường dài,” anh ta nói. “Cậu bạn tôi đây đã mệt. Tôi cũng mệt. Vậy nên tôi sẽ hỏi lại các cô, một lần cuối cùng, khi nào thì bọn chúng tới?”

“Chúng thường đến khoảng lúc nửa đêm,” cô tóc đen mồm mĩm nói. Mấy cô gái kia chăm chú nhìn cô ta nhưng không nói gì. “Sau khi chúng nã pháo xong.”

“Thật vậy sao? Vậy là sau khi bọn Đức phát chán với việc trút đạn pháo xuống tất cả chúng tôi ở Piter, chúng tới đây qua đêm và các cô chăm sóc chúng?”

Xét ở nhiều khía cạnh thì ta cực kỳ đần. Ta nói thể không hề vì khiêm tốn. Ta tin là mình thông minh hơn mức người trung bình, mặc dù có lẽ không nên xem trí thông minh là một thước đo riêng rẽ, kiểu như đồng hồ tốc độ, mà phải là tổng thể của một loạt đồng hồ tốc độ vòng quay, đồng hồ công tơ mét, cao độ kế, và những thứ còn lại. Cha ta dạy ta đọc năm ta bốn tuổi, điều mà ông vẫn luôn khoe với bạn bè mình, nhưng việc ta không thể học nổi tiếng Pháp hoặc nhớ được ngày tháng các chiến thắng của Suvorov chắc hẳn đã làm ông phiền muộn. Ông là một nhà thông thái thực thụ, có thể ngâm lại bất kể khổ nào trong *Eugene Onegin* theo yêu cầu, thành thạo tiếng Anh và tiếng Pháp, đủ giỏi môn vật lý lý thuyết đến nỗi các giáo sư của ông ở trường đại học coi việc ông thoái vị xuống làm thơ là một bi kịch nhỏ. Ta ước giá như hồi đó họ có khả năng thu hút hơn thì tốt, các giáo sư của cha ta ấy. Ta ước giá mà hồi đó họ dạy cho ông cái hay ho của vật lý, giải thích cho tay sinh viên ngôi sao của họ tại sao hình dáng của vũ trụ và trọng lượng của ánh sáng lại quan trọng hơn những vần thơ ngang phè

về lũ lừa đảo và lang băm phá thai của Leningrad.

Cha ta hẳn đã biết chuyện gì đang xảy ra trong ngôi nhà nông trang ấy ngay giây phút ông nhìn qua cửa sổ, cho dù mới mười bảy đi chăng nữa. Vì thế ta cảm thấy như một thằng ngốc khi cuối cùng ta cũng nhận ra tại sao những cô gái này lại ở đây, ai đang nuôi sống họ và bảo đảm cho họ có đủ củ sủi chắt dưới mái hiên.

Cô tóc vàng trùng trùng nhìn Kolya, hai cánh mũi cô phập phồng, da cô đỏ bừng dưới những vết tàn nhang

“Anh...” cô ta nói, và trong giây lát cô ta không thể nào nói gì thêm được, nổi tức giận của cô dữ dội đến không thể diễn tả thành lời. “Anh bước vào đây và lên án chúng tôi à? Vị anh hùng? Anh đã ở đâu, anh và đội quân của anh nữa? Bọn Đức đến và đốt trụi mọi thứ, vậy mà đội quân của anh đã ở đâu? Chúng bắn những đứa em trai của tôi, cha tôi, ông tôi, mọi đàn ông trong thị trấn của tôi, trong khi anh và những người bạn của anh rúm ró ở chỗ khác... Anh tới đây và chĩa súng vào tôi à?”

“Tôi chẳng chĩa súng vào ai cả,” Kolya nói. Đó là một câu nói nhấn nhục một cách lạ lùng phát ra từ anh ta, và ta biết anh ta đã thua trận.

“Tôi sẽ làm bất kể việc gì để bảo vệ em gái mình,” cô ta vừa nói tiếp vừa hát đầu về phía cô tóc đen mũm mĩm. “Bất kể điều gì. Lẽ ra các anh phải bảo vệ chúng tôi. Các anh đã ở đâu?”

“Chúng tôi đã chiến đấu với bọn chúng...”

“Các anh chẳng bảo vệ được ai hết. Các anh đã bỏ rơi chúng tôi. Chúng tôi không sống trong thành phố, nghĩa là chúng tôi không thể nào lại là những kẻ quan trọng đúng không? Cứ để lũ nông dân cho chúng! Phải vậy không?”

“Phân nửa chiến sĩ trong đơn vị tôi đã hy sinh khi chiến đấu vì...”

“Phân nửa? Nếu tôi mà là tướng, lính của tôi thà chết hết trước khi chúng tôi để một tên Quốc xã vào trong đất nước mình!”

“Ừm,” Kolya nói, và cả mấy giây sau anh ta không nói gì. Cuối cùng anh ta bỏ khẩu súng ngắn tự động của mình vào túi. “Tôi mừng rằng cô không phải là tướng.”

Chương 14

Cho dù khởi đầu nhọc nhằn, chẳng mấy chốc bọn ta cũng đã làm hòa với mấy cô gái. Bọn ta cần lẫn nhau. Họ chưa hề được nói chuyện với người Nga nào khác đã hai tháng nay, họ không có đài, và họ khát khao được nghe tin tức về cuộc chiến. Khi họ nghe về những chiến thắng bên ngoài Moscow, Galina, cô tóc đen trẻ măng, mỉm cười với chị mình là Nina, và gật đầu, cứ như thể cô ta đã dự báo điều đó. Mấy cô gái hỏi về Leningrad, nhưng họ không quan tâm đến việc bao nhiêu người đã chết trong tháng Mười hai hoặc lúc này khẩu phần bánh mì được chia mỗi tháng là bao nhiêu. Những ngôi làng nông thôn nhỏ bé quê họ còn gánh chịu nặng nề hơn cả Piter, và câu chuyện về tình cảnh khốn khổ khốn nạn của thành phố chưa khuất phục chỉ khiến họ phát chán. Thay vào đó họ muốn biết là Cung điện Mùa đông còn đứng vững không (vẫn nguyên), rằng Kỵ sĩ Đồng^[19] có bị hạ xuống không (chưa hề luôn), và một cửa hàng nào đó trên Nevsky Prospekt, đâu như nổi tiếng chuyên bán những đôi giày đẹp nhất nước Nga, có sống sót được qua các cuộc tấn công không (cả Kolya và ta đều không biết mà cũng chẳng quan tâm).

Bọn ta không hỏi những cô gái quá nhiều câu hỏi. Bọn ta đủ hiểu câu chuyện mà không cần các chi tiết. Những người đàn ông ở các thị trấn của họ đã bị giết hại. Nhiều phụ nữ trẻ tuổi đã bị gửi về phía Tây, để làm việc như những nô lệ tại các nhà máy của Đức. Những người khác bỏ trốn về phía Đông, đi bộ hàng trăm cây số cùng con cái và đồ gia bảo của họ, hy vọng mình có thể đi nhanh hơn bọn Wehrmacht. Những cô gái xinh đẹp nhất không được phép đi theo những người chị của mình về Đông hay Tây. Họ được để dành cho khoái lạc của bọn xâm lược.

Tất cả bọn ta đều ngồi trên sàn nhà gần lò sưởi. Tất và găng tay của bọn ta phơi trên bệ lò sưởi, để sấy khô và cho ấm. Đổi lại thông tin, các cô gái cho bọn ta những cốc trà nóng bỏng lưỡi, những lát bánh mì đen và hai củ khoai tây nướng. Những củ khoai tây đã được cắt ra cho bọn ta. Kolya cắn một miếng và nhìn ta. Ta cắn một miếng và nhìn Galina, người có khuôn mặt dễ thương và cánh tay mũm mĩm. Cô ta ngồi dựa lưng vào cái gờ đá của lò sưởi, hai bàn tay luồn dưới đôi chân trần.

“Có phải bơ không?” ta hỏi cô ta.

Cô ta gật đầu. Những củ khoai tây có mùi vị như những củ khoai tây thực thụ, chứ không phải những cái cục mầu quắt queo, mọc mầm, đắng nghét bọn ta ăn ở Piter. Một củ khoai tây ngon cùng bơ và muối có thể mua được ba quả lựu đạn hoặc một đôi ủng bằng da và nỉ ở Chợ Giời.

“Chúng có bao giờ mang trứng đến không?” Kolya hỏi.

“Một lần,” Galina nói. “Chúng tôi làm món trứng ốp lết.”

Kolya cố giao tiếp bằng ánh mắt với ta, nhưng ta chỉ quan tâm đến củ khoai tây phết bơ của mình.

“Chúng có căn cứ gần đây không?”

“Bọn sĩ quan ở một ngôi nhà gần hồ,” Lara nói, đó là cô gái nhìn như người Chechen nhưng hóa ra lại là Tây Ban Nha. “Ở Novoye Koshkino.”

“Đó là một thị trấn à?”

“Vâng. Đó là thị trấn của tôi.”

“Và bọn sĩ quan hẳn phải có trứng chứ?”

Lần này thì ta ngẩng lên nhìn anh ta. Ta đã quyết định gặm củ khoai tây thật chậm rãi, để trải nghiệm đó kéo dài thật lâu. Bọn ta đã may mắn với bữa ăn tối hai đêm liên tiếp, món xúp Cục Cung và giờ

thì là những củ khoai tây này. Ta không trông đợi vận may của bọn ta sẽ kéo dài ba đêm. Ta gặm với sự tỉ mỉ và chăm chú nhìn mặt Kolya xem có thấy dấu hiệu của ý định ngu xuẩn nào không.

“Tôi không biết liệu ngay lúc này thì chúng có không,” Lara vừa nói vừa khẽ bật cười. “Anh thực sự đói trứng thế à?”

“Ừ,” anh ta vừa nói vừa mỉm cười đáp lại cô ta, những lúm đồng tiền hằn trên má anh ta. Kolya biết nụ cười kiểu nào sẽ khoe đẹp nhất những lúm đồng tiền của mình. “Tôi thèm khát trứng suốt từ tháng Sáu. Cô nghĩ tại sao chúng tôi lại ra ngoài này chứ? Chúng tôi đang đi tìm trứng!”

Mấy cô gái bật cười trước câu nói đùa lạ lùng này.

“Các anh đang tổ chức hoạt động du kích à?” Lara hỏi.

“Chúng tôi không thể nói về nhiệm vụ của mình được,” Kolya nói. “Nhưng cứ coi như đây sẽ là một mùa đông dài đối với bọn Đức.”

Các cô gái liếc nhìn nhau, không ấn tượng lắm với kiểu nói chuyện huênh hoang này. Họ đã nhìn thấy bọn Wehrmacht ở cự ly còn gần hơn cả Kolya; họ đã hình thành quan điểm của mình về việc ai sẽ là người thắng cuộc chiến này.

“Novoye Koshkino cách đây bao xa?” anh ta hỏi.

Lara nhún vai. “Không xa. Sáu, bảy cây số.”

“Có thể là một mục tiêu tốt,” anh ta vừa bảo ta vừa nhai một lát bánh mì đen, thản nhiên một cách đầy chủ ý. “Vặn một đám sĩ quan Wehrmacht, để lại cho chúng một lũ đoàn không đầu.”

“Chúng không phải bọn Wehrmacht,” Nina nói. Có điều gì đó ở kiểu nói của cô khiến ta ngẩng lên nhìn. Cô ta không phải là người nhút nhát, nhưng những gì cô ta đang nói làm cô ta sợ hãi. Em cô ta, Galina, dăm dăm nhìn vào ngọn lửa, nhai bặm môi dưới. “Chúng là bọn Einsatzgruppen^[20].”

Người Nga đã được học một khóa tiếng Đức cấp tốc từ tháng Sáu.

Hàng chục từ đã đi vào vốn từ vựng hàng ngày của chúng ta chỉ qua một đêm: *Panzer* và *Junkers*, *Wehrmacht* và *Luftwaffe*, *Blitzkrieg* và *Getstapo*, cùng tất cả những danh từ viết hoa khác. *Einsatzgruppen*, khi ta mới nghe lần đầu, không hề có cái âm thanh độc địa như một số từ khác. Nghe nó giống tên của một tay kế toán khó tính trong một vở hài kịch tồi của thế kỷ 19. Nhưng giờ thì cái tên đó nghe không còn buồn cười chút nào, sau tất cả những bài báo mà ta đã đọc, những phóng sự phát thanh, và những câu chuyện nghe lỏm được. *Einsatzgruppen* là những đội hành quyết của bọn Quốc xã, những tên sát thủ được chọn lựa kỹ càng từ hàng ngũ quân đội chính quy, bọn *Waffen-SS*, và *Getstapo*, được chọn bởi khả năng tàn bạo và dòng máu *Arya* thuần chủng của chúng. Khi quân Đức xâm lược một đất nước, bọn *Einsatzgruppen* sẽ theo sau các sư đoàn chiến đấu, chờ cho các vùng lãnh thổ đó được bình định trước khi săn lùng những mục tiêu đã được lựa chọn của chúng: người cộng sản, dân Gypsy, trí thức, và, tất nhiên rồi, người Do Thái. Tuần nào tờ *Sự Thật* và *Sao Đỏ* cũng đăng những bức ảnh mới chụp những hào đất chôn cất đồng người Nga bị giết, những người đàn ông bị bắn vào gáy sau khi họ đã đào xong ngôi mộ tập thể của mình. Chắc hẳn phải có tranh cãi cấp cao trong tòa soạn của các tờ báo về việc đăng hay không đăng những bức ảnh có thể làm sa sút tinh thần đến thế. Nhưng cho dù đó là những bức ảnh đầy chết chóc, chúng cũng chỉ ra những điều hiển nhiên: đây là số phận của chúng ta nếu thua trận. Đây sẽ là cái giá phải trả.

“Vậy ra bọn sĩ quan *Einsatzgruppen* là những kẻ đến đây vào ban đêm à?” Kolya hỏi.

“Vâng,” Nina nói.

“Tôi không biết là chúng lại nhọc công với pháo binh làm gì,” ta nói.

“Bình thường thì không đâu. Đó là một trò chơi của chúng. Chúng đánh cược. Chúng nhắm vào các tòa nhà khác nhau trong thành phố

và bọn phi công ném bom sẽ cho chúng biết chúng đã bắn vào đâu. Đó là lý do tại sao chúng tôi hỏi về Cung điện Mùa đông. Đó là mục tiêu mà tất cả bọn chúng đều muốn bắn trúng.”

Ta nghĩ đến tòa Kirov bị san bằng, về Vera Osipovna và cặp sinh đôi nhà Antokolsky, không biết họ đã bị đè bẹp dưới đồng gạch đã đổ nát hay đã sống sót khi tòa nhà sụp đổ, bị mắc kẹt dưới những tầng bê tông chịu lực lớn, chỉ để chết từ từ, cầu cứu, trong khi khói và bụi khiến họ sặc sụa trong đồng đổ nát. Có thể họ đã chết vì một tên Đức ở trong rừng, vừa nhấm nháp một ve rượu schnapps được chuyển tay nhau vừa đùa giỡn với những thằng sĩ quan đồng bọn, đọc sai tọa độ cho một tên pháo thủ non tay, và quả đạn pháo 170 li lẽ ra là dành cho Cung điện Mùa đông lại rơi đúng vào tòa nhà chung cư xám xịt xấu xí của ta.

“Bao nhiêu thằng đến?”

Nina liếc nhìn những cô gái khác, nhưng không ai trong số họ đáp lại ánh mắt của cô ta. Galina gãi gãi vết mẩn ngứa nào đó trên mu bàn tay. Một khúc gỗ đang cháy rụng xuống khỏi giá đốt và Lara đẩy nó vào sát trong lò bằng một que cời. Olesya, cô gái có những bím tóc, chưa hề nói một lời nào kể từ lúc bọn ta vào trong nhà. Ta không bao giờ biết được là cô ta nhút nhát, hoặc câm bẩm sinh, hay bọn Einsatzgruppen đã xẻo lưỡi cô ta. Cô ta nhặt những cái đĩa và cốc trà trống không của bọn ta lên và mang ra khỏi phòng.

“Còn tùy từng tối,” cuối cùng Nina nói. Cô ta nói một cách hồ hững, như thể bọn ta đang trao đổi về một ván bài. “Có hôm không thằng nào đến. Có khi là hai, hoặc bốn. Có khi còn hơn.”

“Chúng đi xe đến?”

“Vâng, vâng, tất nhiên.”

“Và chúng ở lại qua đêm?”

“Thỉnh thoảng. Không thường xuyên.”

“Và chúng không bao giờ đến vào ban ngày?”

“Một hai lần.”

“VẬY, xin thứ lỗi vì tôi đã hỏi, nhưng điều gì ngăn các cô bỏ trốn?”

“Anh nghĩ chuyện đó dễ dàng thế sao?” Nina hỏi, khó chịu vì câu hỏi, vì hàm ý trong đó.

“Không dễ,” Kolya nói. “Nhưng Lev và tôi, bọn tôi rời Piter lúc rạng sáng và bọn tôi đang ở đây thôi.”

“Những tên Đức mà các anh đang chống lại, những kẻ đã chiếm được một nửa đất nước của chúng ta, anh tưởng chúng ngu à? Anh tưởng chúng sẽ để yên cho chúng tôi ở đây nếu chúng tôi có thể cứ thế mở cửa ra và đi bộ đến Piter chắc?”

“Nhưng tại sao lại không? Tại sao các cô lại không thể?”

Ta có thể nhận ra tác động từ câu hỏi của anh ta đối với các cô gái, vẻ tức giận trong mắt Nina, nỗi hổ thẹn trong mắt Galina khi cô ta chằm chằm nhìn đôi bàn tay trắng trẻo mềm mại của mình. Dù chỉ mới biết Kolya được vài ngày, ta tin là anh ta đang tò mò thật sự, chứ không phải đang cố hành hạ những cô gái với màn tra hỏi của mình nhưng dù vậy, ta vẫn ước giá như anh ta ngậm mồm lại.

“Hãy kể cho họ về Zoya,” Lara nói.

Nina có vẻ khó chịu với lời khuyên đó. Cô ta nhún vai và không nói gì.

“Họ nghĩ chúng ta là những kẻ hèn nhất,” Lara nói thêm.

“Tôi không quan tâm họ nghĩ gì,” Nina nói.

“Được rồi, tôi sẽ nói cho họ biết vậy. Hồi trước còn một cô gái nữa, Zoya.”

Galina đứng lên, phúi phúi chiếc váy ngủ, và bước ra khỏi căn phòng lớn. Lara phớt lờ cô ta.

“Bọn Đức yêu cô ấy. Cứ mỗi tháng đến đây vì tôi thì có sáu tháng

đến tìm cô ấy.”

Lối kể sống sượng của Lara làm tất cả bọn ta thấy không thoải mái. Nina rõ ràng là muốn đi theo những cô gái khác ra khỏi phòng, nhưng cô ta vẫn ở nguyên chỗ của mình, mắt cô ta đảo láo liên, nhìn tất cả mọi thứ trừ có Kolya và ta.

“Cô ấy mới mười bốn tuổi. Tôi không biết bố mẹ cô ấy làm gì, nhưng tôi đoán là công việc gì đó quan trọng. Bọn Einsatzgruppen tìm thấy và bắn họ trên đường phố. Chúng treo những cái xác lên cột đèn để tất cả mọi người trong thị trấn có thể thấy chuyện gì xảy ra. Chúng đưa Zoya đến đây cùng lúc chúng đưa chúng tôi đến, cuối tháng Mười một. Trước đó thì có những cô gái khác. Sau vài tháng thì chúng chán chúng tôi, anh biết đấy. Nhưng Zoya thì được chúng yêu thích. Cô ấy thật nhỏ bé và cô ấy khiếp sợ chúng vô cùng. Tôi nghĩ là chúng thích điều đó. Chúng thường bảo cô ấy, ‘Đừng lo, ta sẽ không hại cô, ta sẽ không để họ hại cô đâu,’ đại loại như thế. Nhưng cô ấy đã nhìn thấy bố mẹ mình bị treo dưới cột đèn. Bất kỳ tên nào trong số chúng chạm vào cô ấy, hẳn cũng có thể chính là kẻ đã bắn bố mẹ cô ấy, hoặc ra lệnh bắn bố mẹ cô ấy.”

“Tất cả chúng ta ai chẳng có nỗi niềm,” Nina nói. “Cô ấy đã hoảng sợ.”

“Phải, cô ấy đã hoảng sợ. Cô ấy mới mười bốn; cô ấy hoảng sợ. Với cô thì khác; cô còn có em gái. Cô có phải một mình đâu.”

“Cô ấy có chúng ta mà.”

“Không,” Lara nói, “khác hẳn đấy. Đêm nào cũng thế, sau khi chúng đi khỏi, cô ấy lại khóc. Tôi muốn nói là suốt mấy tiếng đồng hồ, cho đến khi cô ấy ngủ thiếp đi, và nhiều khi cô ấy không hề ngủ. Tuần đầu tiên bọn tôi còn cố gắng giúp cô ấy. Bọn tôi ngồi với cô ấy và nắm tay cô ấy, kể chuyện cho cô ấy nghe, bất kỳ điều gì để làm cho cô ấy ngừng khóc. Nhưng chẳng ăn thua gì. Anh đã bao giờ cố vỗ về một

đưa trẻ lên cơn sốt chưa? Anh thử đủ mọi cách: anh ôm nó trong tay, anh dùng đưa nó, anh hát cho nó nghe, anh cho nó uống thứ gì đó mát; không ăn thua, chẳng tác dụng gì. Cô ấy không lúc nào ngừng khóc. Và sau một tuần gì đó, chúng tôi không còn cảm thấy thương hại cô ấy nữa. Chúng tôi thấy tức giận. Điều Nina nói là sự thật: tất cả chúng tôi đều có nỗi niềm riêng. Tất cả chúng tôi đều đã mất gia đình. Không ai trong chúng tôi ngủ được vì Zoya cứ khóc. Tuần thứ hai cô ấy ở đây, bọn tôi không đếm xỉa gì đến cô ấy nữa. Nếu cô ấy mà ở phòng này thì bọn tôi sang phòng khác. Cô ấy biết là bọn tôi giận - cô ấy không nói năng gì, nhưng cô ấy biết. Và việc khóc lóc chấm dứt. Đùng một cái, như thể cô ấy quyết định rằng như vậy là đủ rồi. Suốt ba ngày liền cô ấy rất lặng lẽ, không khóc lóc gì nữa, chỉ thui thủi một mình. Và đến sáng thứ tư thì cô ấy biến mất. Thậm chí phải mãi sau đó bọn tôi mới biết, khi bọn sĩ quan đến. Chúng say khướt nhún nhảy vào đây, ngâm nga tên cô ấy. Tôi nghĩ hồi ấy bọn chúng vẫn thường cá cược với nhau, và tên nào thắng sẽ có Zoya trước. Chúng thường đưa bạn bè ở các đơn vị khác đến gặp cô ấy, chúng thường chụp ảnh cô ấy. Nhưng cô ấy đã biến mất và, tất nhiên, chúng không tin bọn tôi. Bọn tôi bảo chúng rằng bọn tôi hoàn toàn không biết nhưng tôi cũng có thể nói là mình đã nói dối. Tôi hy vọng là bọn tôi cũng sẽ nói dối, nếu bọn tôi có biết đi nữa. Tôi hy vọng nếu như chúng tôi làm được điều đó cho cô ấy. Tôi không biết liệu chúng tôi có làm như thế không.”

“Chắc chắn là chúng ta sẽ làm thế,” Nina nói.

“Tôi không biết. Chuyện đó không quan trọng. Chúng ra ngoài tìm cô ấy. Abendroth và những tên khác. Hẳn là tên, ừm, tôi không rành về cấp bậc, thiếu tá của chúng thì phải nhỉ?” Cô ta nhìn Nina, cô này nhún vai. “Thiếu tá, tôi nghĩ thế. Hẳn không phải tên nhiều tuổi nhất, nhưng hẳn ra lệnh. Chắc hẳn là hẳn phải rất giỏi trong công việc của mình. Và lần nào hẳn cũng có cô ấy trước tiên, mọi lần hẳn tới đây, cho dù là chúng có đưa một tên đại tá ở nơi khác đến, hẳn vẫn sẽ

chiếm cô ấy cho riêng mình. Khi xong với cô ấy hẳn thường ra ngồi cạnh lò sưởi và uống rượu schnapps mạn. Bao giờ cũng phải là schnapps mạn cho hẳn. Tiếng Nga của hẳn hoàn hảo. Còn tiếng Pháp của hẳn nữa... Hẳn đã sống ở Paris hai năm.”

“Săn lùng những lãnh đạo của phong trào Kháng chiến,” Nina nói. “Một tên khác đã kể với tôi. Hẳn giỏi chuyện đó đến nỗi chúng phong hẳn lên thiếu tá trẻ nhất trong lực lượng Einsatzgruppen.”

“Hẳn thích chơi cờ vua với tôi,” Lara nói. “Tôi chơi cũng được. Abendroth chấp tôi một con hậu, đôi khi là một con hậu và một con tốt, mà tôi không bao giờ trụ được quá hai mươi nước, thậm chí cả khi hẳn say, mà hẳn thì thường say. Nếu tôi... nếu tôi bận, hẳn sắp bàn cờ và tự chơi cả hai bên.”

“Hẳn là tên tồi tệ nhất trong bọn chúng,” Nina nói.

“Vâng, thoát đầu tôi không nghĩ như vậy. Nhưng sau chuyện của Zoya, vâng, hẳn là tên tồi tệ nhất trong số bọn chúng. Vậy là chúng lấy chó rồi đi theo dấu vết của cô ấy và chúng vào rừng tìm cô ấy. Chúng chỉ mất có vài tiếng đồng hồ. Cô ấy chưa đi được xa. Cô ấy quá yếu ớt... Từ đầu cô ấy vốn đã nhỏ bé rồi, cô ấy lại hầu như không ăn gì từ lúc đến đây. Chúng mang cô ấy trở lại đây. Chúng đã xé sạch quần áo của cô ấy. Trông cô ấy như một con thú hoang, bần thỉu, tóc dính đầy lá khô, bầm dập khắp người vì chúng đã đánh cô ấy. Chúng trói hai tay cô ấy vào nhau và hai mắt cá chân nữa. Abendroth bắt tôi lấy cái cửa ở cạnh đồng củi vào. Khi Zoya bỏ trốn, cô ấy lấy áo khoác và ủng của tôi, nên chúng tưởng tôi là người giúp cô ấy. Hẳn bảo tôi đi lấy cái cửa. Tôi không biết lúc đó tôi nghĩ gì nữa, nhưng tôi không hề nghĩ là... có lẽ tôi cứ tưởng chúng sẽ dùng nó cho sợi dây. Có lẽ chúng sẽ không làm hại cô ấy vì chúng thích cô ấy đến thế.”

Ta nghe thấy một tiếng nấc nghẹn và ngoảnh sang thấy Nina đang gãi trán, bàn tay che mắt, môi cắn chặt vào nhau để cố giữ không bật ra thành tiếng.

“Bốn thằng trong số bọn chúng ghì chân tay cô ấy xuống. Lúc đó thì cô ấy chưa chống cự lại. Làm sao mà cô ấy chống cự nổi? Cô ấy vốn vẹn có bốn mươi cân... Cô ấy tưởng chúng sẽ giết cô ấy và cô ấy không quan tâm; cô ấy muốn thể, cô ấy đang chờ đợi điều đó. Nhưng chúng không giết cô ấy. Abendroth bắt tôi đưa cái cửa cho hắn. Hắn không cầm lấy nó từ tôi; hắn bắt tôi đặt nó vào tay hắn. Hắn muốn tôi biết rằng... rằng tôi đã đưa nó cho hắn. Tất cả bọn tôi đều ở trong căn phòng này, Nina và Galina cùng với Olesya và tôi. Chúng bắt bọn tôi phải ở lại. Chúng muốn bọn tôi chứng kiến, đó là hình phạt cho bọn tôi. Bọn tôi đã giúp cô gái này cố bỏ trốn nên giờ thì bọn tôi phải chứng kiến. Tất cả bọn Đức đều đang hút thuốc - chúng đã ở ngoài trời lạnh tìm kiếm cô ấy và giờ thì chúng hút thuốc - căn phòng đầy ngạt khói thuốc của chúng. Nhìn Zoya rất thanh thản, như thể thậm chí cô ấy còn mỉm cười được vậy. Lúc này cô ấy đã ở quá xa tầm với của chúng, chúng không thể nào chạm vào cô ấy được nữa. Nhưng cô ấy đã nhắm về điều đó. Abendroth cúi xuống cạnh cô ấy và thì thầm điều gì đó vào tai cô ấy. Tôi không biết hắn đã nói gì. Hắn cầm cái cửa gỗ và hắn đặt lưỡi cửa vào mắt cá chân cô ấy và hắn bắt đầu cửa. Zoya... Có thể tôi sẽ sống thật lâu, tôi không nghĩ thế, nhưng biết đâu sẽ vậy, và tôi sẽ không bao giờ xua được tiếng thét đó trong đầu mình. Có đến bốn tên đàn ông khỏe mạnh ghì cô ấy xuống, và cô ấy chẳng còn gì ngoài da bọc xương, nhưng cô ấy chống lại chúng, giờ thì cô ấy chống lại chúng, và có thể thấy rõ là chúng phải gồng sức để ghì cô ấy xuống. Hắn cửa cạy một bàn chân của cô ấy rồi hắn chuyển sang bàn chân tiếp theo. Một trong số bọn Đức chạy ra khỏi phòng... cô nhớ chứ, Nina? Tôi quên mất tên hắn rồi. Hắn không bao giờ quay lại đây. Abendroth cửa cạy nốt bàn chân kia và Zoya không lúc nào ngưng gào thét. Tôi đã nghĩ thế đấy, mình sẽ không bao giờ còn bình thường được nữa sau khi chứng kiến cảnh này, như thế này thật quá sức chịu đựng, thật quá sức. Và khi hắn đứng lên, bộ quân phục của hắn vấy máu cô

ấy - máu cô ấy ở trên tay, trên mặt hấn và hấn khế cúi người chào bọn tôi. Cô nhớ chứ? Như thể hấn vừa trình diễn cho bọn tôi xem. Hấn nói, ‘Đây là điều sẽ xảy ra với những cô gái bé nhỏ dám bỏ đi.’ Tất cả bọn chúng đều bỏ đi, thế đấy, bỏ lại chúng tôi với khói thuốc lá của chúng và Zoya rên rỉ trên sàn nhà. Chúng tôi cố băng bó chân cô ấy, cầm máu lại, nhưng không ăn thua gì.”

Khi Lara ngừng kể, ngôi nhà lặng như tờ. Nina thút thít khóc, lấy mu bàn tay quệt mũi. Một cục than nổ trong lò sưởi và một chùm tia lửa than bắn lên ống khói. Những cành thông cọ vào mái nhà lộp gổ. Bom rơi xa xa về phía Tây, cảm nhận bởi sự rung chuyển hơn là nghe thấy tiếng, những cửa sổ rung rinh, ly nước khế sóng sánh.

“Chúng đến vào lúc nửa đêm à?” Kolya hỏi.

“Hầu như đêm nào cũng đến.”

Theo cái đồng hồ sứ trên bệ lò sưởi, bọn ta còn sáu tiếng nữa. Thân xác ta rã rời vì đi bộ qua tuyết cả ngày, nhưng ta biết mình sẽ không thể nào ngủ được, sau khi nghe câu chuyện về Zoya, khi mà bọn Einsatzgruppen chẳng bao lâu nữa sẽ đến.

“Sáng mai,” Kolya bảo Lara và Nina, “tôi muốn tất cả các cô đi về phía thành phố. Tôi sẽ cho các cô địa chỉ một nơi để ở.”

“Ở đây chúng tôi được an toàn hơn là trong thành phố,” Nina nói.

“Sau đêm nay thì không.”

Chương 15

Lara đưa bọn ta vào một phòng ngủ nhỏ ở phía sau ngôi nhà, nơi ta hình dung ra cảnh những người hầu vẫn ngủ trong thời của các Nga hoàng. Cô ta mang theo một bộ chân đèn bằng đồng với hai cây nến đã châm, rồi đặt lên cái bàn viết nhỏ. Những bức tường ốp ván thông không bài trí gì, cái giường tầng không có vải lót trên những tấm đệm, và ta suýt vấp ngã trên sàn nhà lồi lõm. Nhưng căn phòng cũng đủ ấm áp. Những cửa sổ hẹp bày ra khung cảnh là một kho dụng cụ đấm ánh trăng và một cái xe cút kít nằm lật nghiêng trong tuyết.

Ta ngồi trên tấm đệm giường dưới và rê ngón tay qua một cái tên được khắc trên tường. ARKADIY. Ta tự hỏi không biết Arkadiy đã ở tại căn phòng này từ bao lâu về trước, và giờ thì ông ta đang ở đâu, một ông già đang run rẩy ở đâu đó trong đêm giá rét hoặc chỉ còn là những khúc xương trong nghĩa địa nhà thờ. Ông ta dùng dao rất giỏi, chữ ARKADIY của ông ta là một tác phẩm chạm trổ cầu kỳ trên gỗ đen, những nét nghiêng và uốn lượn, một nét rạch mạnh mẽ gạch chân cái tên.

Lara và Kolya thống nhất với nhau một quy ước lấy thìa gỗ vào bình cho phép cô ta thông báo cho bọn ta biết có bao nhiêu tên Đức xuất hiện cho màn giải trí lúc đêm muộn của chúng. Khi cô ta đi khỏi, Kolya rút khẩu súng ngắn của anh ta ra và bắt đầu tháo rời nó, xếp đặt ngay ngắn từng bộ phận trên cái bàn viết, vừa kiểm tra xem có hỏng hóc gì không vừa lấy ống tay áo sơ mi lau sạch chúng trước khi lắp lại như cũ.

“Anh đã bắn ai bao giờ chưa?” ta hỏi.

“Cái đó thì tôi không biết.”

“Thể nghĩa là thể nào?”

“Nghĩa là tôi đã bắn khẩu súng trường của mình hàng trăm lần rồi, có thể một viên đạn đã bắn trúng ai đó, tôi không biết.” Anh ta vỗ bằng đạn vào lại báng khẩu súng tự động. “Lúc nào bắn Abendroth, tôi sẽ biết ngay.”

“Có lẽ chúng ta nên bỏ đi ngay lúc này.”

“Chính cậu là người muốn vào trong này còn gì.”

“Lúc đó chúng ta cần nghỉ ngơi. Chúng ta cũng cần đồ ăn nữa. Giờ thì tôi cảm thấy tốt hơn nhiều rồi.”

Anh ta quay sang nhìn ta. Ta đang ngồi trên giường, hai tay luôn dưới hai chân, cái áo choàng xòe rộng phía sau.

“Có thể có đến tám tên bọn chúng sắp đến,” ta nói. “Chúng ta có một khẩu súng.”

“Và một con dao.”

“Tôi không thể nào thôi nghĩ đến Zoya.”

“Tốt,” anh ta nói. “Cứ tiếp tục nghĩ đến cô ấy khi cậu cắm ngậy dao vào bụng hắn.”

Anh ta ném cái áo choàng của mình lên đệm giường trên và hì hục trèo lên đó, ngồi khoanh chân với khẩu súng đặt bên cạnh. Anh ta rút cuốn sổ từ túi áo choàng của mình ra. Mẩu bút chì của anh ta đã gãy cũn lại còn cỡ cái móng tay, nhưng anh ta vẫn nguệch ngoạc ghi chép với tốc độ như mọi khi.

“Tôi không nghĩ mình có thể làm được,” ta nói, sau một hồi im lặng rất lâu. “Tôi không nghĩ mình có thể cắm ngậy dao vào bất kỳ ai.”

“Vậy thì tôi sẽ bắn hết bọn chúng. Đến bây giờ là bao lâu rồi nhỉ, mười một ngày rồi tôi chưa ỉa? Cậu nghĩ kỷ lục là bao nhiêu?”

“Có thể là lâu hơn thế nhiều.”

“Tôi tự hỏi cuối cùng đến lúc chui ra được thì trông nó sẽ như thế nào.”

“Kolya... tại sao chúng ta không bỏ đi thôi? Đưa những cô gái đi cùng và quay về thành phố. Chúng ta sẽ làm được. Họ có rất nhiều thức ăn mà chúng ta có thể mang theo. Chúng ta lấy lại sức rồi. Mang theo thêm ít chần...”

“Nghe tôi nói này. Tôi biết cậu đang sợ. Cậu sợ là đúng thôi. Chỉ có một thằng ngốc mới bình tĩnh ngồi trong một ngôi nhà khi biết chắc là bọn Einsatzgruppen sắp đến. Nhưng đây là điều cậu vẫn chờ đợi lâu nay. Đêm nay chính là lúc. Chúng đang cố đốt trại thành phố của chúng ta; chúng đang cố dồn cho chúng ta chết đói. Nhưng chúng ta giống như hai hòn gạch của Piter. Không ai đốt được gạch. Không ai khiến được gạch chết đói.”

Ta nhìn những ngọn nến leo lét trên giá, nhìn những cái bóng nhảy múa khắp trần nhà.

“Anh nghe cái đó ở đâu vậy?” cuối cùng ta hỏi anh ta.

“Cái gì cơ, những viên gạch ấy à? Tay trung úy của tôi. Sao chứ? Cậu không thấy bị thôi thúc à?”

“Kể mà không có phần đây thì còn được.”

“Tôi thích những viên gạch, ‘Không ai đốt được gạch. Không ai khiến được gạch chết đói.’ Nghe hay chứ. Có vần điệu rất hay.”

“Cũng chính là ông trung úy đã đập phải quá mìn đây à?”

“Ừ. Tội nghiệp ông ấy. Chắc, hãy quên chuyện những viên gạch đi. Tôi hứa với cậu, chú sư tử con, chúng ta sẽ không chết ở ngoài đây đâu. Chúng ta sẽ giết vài thằng Quốc xã và chúng ta sẽ tìm được những quả trứng đó. Tôi có chút máu Gypsy trong mình; tôi nhìn thấy tương lai đây.”

“Anh chẳng có tí máu Gypsy nào hết.”

“Và tôi cam đoan là đại tá sẽ mời chúng ta đến dự đám cưới con gái ông ta.”

“Ha. Anh yêu cô ta.”

“Đúng thế. Tôi tin là mình thực sự yêu cô gái ấy. Nhiều khả năng cô ta cũng chỉ là loại khôn kiếp ngu ngốc, nhưng tôi yêu cô ấy. Tôi muốn cưới cô ấy và cô ấy không bao giờ phải nói một lời nào. Cô ấy không phải nấu nướng cho tôi; cô ấy không cần phải đẻ con cho tôi. Chỉ việc khóa thân trượt băng trên sông Neva, tôi chỉ muốn thế thôi. Làm một cú xoay nhỏ phía trên mồm tôi là được.”

Trong mấy giây anh ta giúp ta quên đi được nỗi sợ hãi, nhưng nó không lúc nào bỏ đi lâu. Ta không nhớ nổi là có lúc nào ta không sợ, nhưng đêm ấy nó xuất hiện mạnh mẽ hơn cả từ trước đến giờ. Quá nhiều viễn cảnh làm ta kinh hoàng. Nào là viễn cảnh nhục nhã, lại co rúm rỏ đúng lúc cần phải hành động trong khi Kolya chiến đấu với bọn Đức - chỉ có điều lần này, ta biết anh ta sẽ chết. Nào là viễn cảnh đau đớn, chịu đựng qua kiểu tra tấn mà Zoya đã phải chịu đựng, những răng cửa nghiền qua da, qua cơ bắp và xương ta. Rồi còn cả viễn cảnh tuyệt vời là cái chết nữa chứ. Ta không bao giờ hiểu nổi những người nói rằng nỗi sợ hãi lớn nhất của họ là nói trước đám đông, hoặc nhện, hay bất kỳ nỗi sợ hãi vật vãnh nào khác. Làm sao cháu có thể sợ bất kỳ điều gì hơn cái chết cơ chứ? Tất cả mọi thứ khác đều còn có đường thoát: một người bị liệt vẫn có thể đọc Dickens; một người khổ sở vì bị mất trí vẫn có thể có những khoảnh khắc đẹp đến lạ lùng.

Ta nghe tiếng lò xo giường kéo kẹt và ngược lên nhìn thấy Kolya đang cúi xuống qua mép đệm giường trên, khuôn mặt lộn ngược của anh ta nhòm xuống ta, mái tóc vàng của anh ta lòa xòa rủ xuống từng lọn bần thiu. Nhìn như thể anh ta đang lo lắng về ta, và bỗng nhiên ta cảm thấy chỉ muốn òa khóc. Người duy nhất còn lại biết ta đang sợ hãi đến nhường nào, người duy nhất biết ta vẫn còn sống và ta có thể chết đêm nay, là một tên đào ngũ ba hoa ta mới gặp ba đêm trước, một kẻ xa lạ, một đứa con Cossack, người bạn cuối cùng của ta.

“Cái này sẽ làm cậu phấn chấn lên,” anh ta vừa nói vừa thả một bộ

bài vào lòng ta.

Nhìn chúng cũng giống như những quân bài chơi bình thường cho đến khi ta lật chúng lên. Mỗi quân là ảnh chụp một phụ nữ khác nhau, một số khóa thân, một số thì mặc váy nịt võ ren và corset đặng ten, những bộ ngực phì nhiêu của họ thồn thộn trên những bàn tay khum lại, cặp môi hơi hé mở trước ống kính.

“Tôi tưởng tôi phải thắng cờ anh mới có được cái này.”

“Nhẹ nhàng với cái đó nào, nhẹ nhàng thôi. Đừng có làm quăn góc. Mãi tận bên Marseille mang về đây.”

Anh ta nhìn ta tráo qua những quân bài khóa thân, mỉm cười khi thấy ta sẫm soi kỹ hơn một số người mẫu.

“Còn những cô gái ở đây thì sao nhỉ? Bốn người đẹp. Sau đêm nay chúng ta sẽ là những anh hùng, cậu có nhận thấy không hả? Họ sẽ chết mê chết mệt vì bọn ta cho mà xem. Thế cậu muốn em nào đây?”

“Sau đêm nay chúng ta sẽ chết.”

“Nói thật nhé, bạn của tôi, nói thật là cậu phải thôi nói chuyện kiểu này đi mới được.”

“Tôi nghĩ tôi thích cô nhỏ nhỏ có cánh tay mũm mĩm ấy.”

“Galina ấy à? Không sao. Nhìn cô ấy không khác gì một con bê non, nhưng không sao, tôi hiểu.”

Anh ta im lặng một lúc trong khi ta chăm chú nhìn một bức ảnh chụp người phụ nữ ở trần mặc quần cưỡi ngựa, đang quất một cây roi da.

“Nghe này, Lev, đêm nay sau khi chuyện này kết thúc, hãy hứa với tôi là cậu sẽ nói chuyện với nàng bê bé bỏng của cậu. Đừng có bỏ chạy như cái bản chất nhút nhát của cậu. Tôi rất nghiêm túc về chuyện này đấy. Cô ấy thích cậu. Tôi đã thấy cô ấy nhìn cậu mà.”

Ta biết rõ môn một là Galina không hề nhìn ta. Cô ta đã nhìn

Kolya, giống như tất cả họ đều nhìn, như anh ta cũng biết rõ.

“Chuyện gì xảy ra với phốt lờ có tính toán rồi? Anh chẳng bảo là theo *Con chó săn trong sân*, bí quyết để chinh phục một phụ nữ là...”

“Có sự khác biệt giữa phốt lờ một phụ nữ và quyền rũ cô ấy. Cậu quyền rũ cô ấy bằng sự bí hiểm. Cô ấy muốn cậu theo đuổi mình, nhưng cậu cứ đi vòng vòng. Cả chuyện ân ái cũng thế. Những kẻ nghiệp dư tụt quần xuống và ấn vào trong đó như thể chúng đang xiên cá vậy. Nhưng người đàn ông có tài thì lại biết chuyện này là phải đùa cợt, đuổi vòng vòng, áp sát vào rồi lại ngãng ra.”

“Em này đẹp này,” ta vừa nói, vừa giơ lên một quân bài chụp một người phụ nữ tạo dáng như một võ sĩ đấu bò, tay cầm một tấm vải đỏ và không mang gì ngoài một chiếc mũ montera.

“Đó là cô nàng yêu thích của tôi đây. Hồi bằng tuổi cậu, chắc tôi đã tọng đầy hai chục cái tất khi ngắm nhìn cô ấy.”

“*Báo Sự thật Thiếu niên Tiên phong* bảo là thủ dâm làm thui chột tinh thần chiến đấu.”

“Không nghi ngờ gì. Nhưng như Proudhon đã nói...”

Ta không bao giờ biết được là Proudhon đã nói gì. Hai tiếng keng keng của một cái thìa đồng gõ vào một cái ấm đồng cắt ngang lời Kolya. Cả hai bọn ta đều ngồi bật dậy trên giường.

“Chúng đến sớm,” anh ta thì thào.

“Chỉ có hai thằng.”

“Chúng chọn nhầm đêm để du hí ít người rồi.” Đúng lúc những từ đó còn đang lơ lửng trong không trung thì cái thìa lại gõ vào ấm một, hai, ba, bốn lần.

“Sáu,” ta thì thầm.

Kolya vung chân qua mép đệm và hạ mình êm ru xuống sàn nhà, khẩu súng ngắn trong tay. Anh ta thổi tắt nến và hé mắt ra ngoài cửa

sổ, nhưng bọn ta đang ở phía khuất nẻo của ngôi nhà và chẳng có gì để mà nhìn. Bọn ta nghe thấy tiếng cửa xe đóng rầm rầm.

“Chúng ta sẽ làm thế này,” anh ta bảo ta, giọng anh ta trầm và bình tĩnh. “Chúng ta chờ đợi. Cứ để chúng thư giãn, sưởi ấm, uống vài ly. Chúng sẽ cởi bỏ quần áo, may ra thì chúng sẽ không ở gần những khẩu súng của mình. Nhớ nhé, chúng không đến đây để đánh nhau. Chúng đến đây để hưởng khoái lạc, để đánh chén những cô gái. Cậu nghe chứ? Chúng ta có lợi thế.”

Ta gật đầu. Bất chấp những gì anh ta nói, phép tính này dường như vẫn quá tệ đối với ta. Sáu tên Đức và hai bọn ta. Liệu mấy cô gái có cố giúp bọn ta không? Họ đã không hề động một ngón tay vì Zoya, nhưng mà họ có thể làm được gì cho Zoya chứ? Sáu tên Đức và tám viên đạn trong khẩu Tokarev. Ta hy vọng Kolya là một tay thiện xạ. Nỗi sợ hãi hoành hành trong ta, như điện, làm cơ bắp ta giật giật và miệng ta khô khốc. Ta cảm thấy tỉnh táo hơn bao giờ hết, như thể khoảnh khắc này, trong ngôi nhà nông trang bên ngoài Berezovka, là khoảnh khắc thật sự đầu tiên của cuộc đời ta và tất cả những gì diễn ra trước đó là một giấc ngủ đầy mộng mị. Các giác quan của ta dường như căng ra, phi thường, ứng phó với cơn khủng hoảng bằng cách cung cấp cho ta tất cả những thông tin cần thiết. Ta có thể nghe thấy tiếng lạo xạo của đế ủng trên tuyết cứng. Ta có thể ngửi thấy mùi lá thông cháy trong lò sưởi, cái mợ lâu đời để xông hương cho ngôi nhà.

Tiếng súng trường làm bọn ta giật bắn mình. Bọn ta đứng lặng im trong bóng tối, cố gắng hiểu chuyện gì đang diễn ra. Sau vài giây, mấy khẩu súng trường nữa hòa cùng khẩu đầu tiên. Bọn ta nghe thấy tiếng bọn Đức quát tháo với nhau, hoảng sợ, giọng loạn xạ.

Kolya lao tới cửa. Ta muốn bảo anh ta chờ đã, rằng bọn ta có một kế hoạch và kế hoạch đó yêu cầu phải chờ đợi, nhưng ta không muốn ở một mình trong đó trong khi những khẩu súng trường đang nổ bên ngoài và bọn Đức gào thét những từ bắn thiu của chúng.

Bọn ta chạy ra căn phòng lớn và thụp người xuống sàn nhà khi một viên đạn phá toang qua một ô cửa sổ. Cả bốn cô gái đều đã nằm sấp bụng trên sàn nhà, cánh tay quàng che mặt để bảo vệ mình khỏi mảnh kính vỡ.

Ta đã sống trong một cuộc chiến tranh cả nửa năm nay, nhưng ta chưa bao giờ ở gần một cuộc đấu súng đến thế và ta cũng không biết ai đang đánh nhau. Ta có thể nghe thấy tiếng khạc liên hồi của những khẩu súng máy đang bắn ngay bên ngoài ngôi nhà. Những tiếng súng trường có vẻ như vọng lại từ đằng xa, có lẽ là từ phía bìa rừng. Đạn găm vào những bức tường đá của ngôi nhà.

Kolya bò tới chỗ Lara và huých cô ta.

“Ai đang bắn chúng vậy?”

“Tôi không biết.”

Bên ngoài bọn ta nghe thấy một động cơ xe khởi động. Cửa đóng rầm và chiếc xe tăng tốc, lớp xe quay tít trong tuyết. Lúc này những khẩu súng trường nổ dồn hơn, phát này chồng lên phát kia, đạn xé toang qua vỏ thép, một âm thanh khác hẳn tiếng đạn va vào đá.

Kolya nhồm lên lom khom men tới cửa trước, cúi thấp đầu dưới mép cửa sổ. Ta làm theo. Bọn ta quỳ dựa lưng vào cửa. Kolya kiểm tra khẩu súng ngắn lần cuối. Ta rút con dao Đức ra khỏi bao ở mắt cá chân. Ta biết trông mình thật ngu ngốc khi cầm nó, kiểu như một thằng nhóc cầm dao cạo của bố nó vậy. Kolya nhăn nhó nhìn ta như thể anh ta sắp sửa cười âm lên. Tất cả chuyện này thật lạ lùng, ta nghĩ. Ta đang ở giữa một trận đánh và ta ý thức rõ những suy nghĩ của mình, ta lo lắng về việc trông mình ngỡ ngẩn như thế nào với một con dao trên tay trong lúc tất cả những người khác ra trận với súng trường và súng máy. Ta ý thức là mình đang tỉnh táo. Ngay cả lúc này, với những viên đạn rít chiu chiu qua không khí như những con ong vò vẽ giận dữ, ta vẫn không thể nào thoát khỏi màn huyền thoại trong đầu mình.

Kolya đặt tay lên nắm cửa và xoay nó từ từ.

“Chờ đã,” ta nói. Bọn ta đứng thật yên trong vài giây. “Yên rồi.”

Tiếng súng đột ngột ngừng. Động cơ xe vẫn nổ rì rì, nhưng ta không nghe thấy tiếng bánh xe quay. Giọng bọn Đức cũng đã câm lặng đột ngột như tiếng súng. Kolya liếc nhìn ta và từ từ mở cửa ra, chỉ vừa đủ để nhòm qua. Mặt trăng đã lên cao và rất tỏ, soi sáng khung cảnh ác liệt: những tên Einsatzkommandos mặc áo choàng trùm đầu trắng nằm rải rác sấp mặt trong tuyết và một chiếc Kübelwagen đang chậm chậm lăn bánh dọc theo lối đi mấp mô, cửa sổ bị bắn vỡ nát, phần động cơ nghi ngút khói. Tên bị giết trên ghế cạnh người lái để vắt nửa người qua cửa sổ, những ngón tay còn quăn chặt quanh khẩu tiểu liên. Chiếc Kübel thứ hai, đậu chéo một góc đầy vênh vào cạnh ngôi nhà, còn chưa kịp nhúc nhích lúc nào. Hai tên Đức nằm giữa nó và ngôi nhà, sọ chúng tóa ra thứ nhầy nhầy đen sẫm lên mặt tuyết. Ta chỉ có vừa đủ thời gian để nhận ra sự chi li của những phát súng, khả năng bắn chính xác phi phạm của tay bắn tỉa, thì một viên đạn bay qua khoảng trống giữa đầu Kolya và đầu ta, bật tung trong không khí như một sợi dây đàn đứt.

Cả hai bọn ta đều bật ngược vào trong và Kolya lấy chân ủng đập cửa đóng sầm lại. Anh ta khum hai bàn tay bên miệng và quát to về phía ô cửa sổ vỡ toang cạnh cửa trước.

“Chúng tôi là người Nga! Này! Này! Chúng tôi là người Nga!”

Trong vài giây chỉ thấy lặng như tờ, trước khi một giọng nói từ xa đáp lại: “Tao lại thấy bọn mày giống lũ Đức khốn kiếp!”

Kolya bật cười, dấm vào vai ta vì sung sướng.

“Tôi tên là Nikolai Alexandrovich Vlasov!” anh ta hét về phía cửa sổ. “Nhà ở Engels Prospekt!”

“Tên đấy thì có mà đây! Thành Quốc xã nào chỉ cần học vài năm tiếng Nga cũng nghĩ ra được!”

“Engels Prospekt!” một giọng khác quát lên. “Thành phố chết tiệt nào ở cái nước này mà không có một Engels Prospekt chứ.”

Vẫn cười chưa thôi, Kolya túm lấy áo khoác của ta mà lay, chẳng vì lý do gì hết ngoài việc nồng độ adrenaline trong máu anh ta đang tăng vọt, anh ta còn sống và sung sướng thế nên anh ta cần phải lắc cái gì đó. Anh ta bò lại gần hơn cửa sổ vỡ, vòng qua những mảnh kính vỡ trên sàn nhà.

“Cái lờ mẹ anh có dạng ống quai đàn!” anh ta gào lên. “Ấy thế mà tôi vẫn khoan thứ được cái mùi chồn hôi và nhiệt tình liếm láp những nếp môi trong của nó bất kỳ lúc nào bà ấy đòi hỏi đấy.”

Một khoảng im lặng kéo dài sau câu này, nhưng Kolya không có vẻ gì là lo lắng. Anh ta vừa cười khoái trá vì câu nói đùa của mình, vừa nháy mắt với ta như một tay cựu binh của cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ đang chửi nhau với đám bạn trong nhà tắm.

“Câu đó thì sao nào?” anh ta gào toáng lên nói thêm. “Các anh tưởng bất kỳ ai học vài năm tiếng Nga cũng nghĩ ra được câu đó sao?”

“Mày đang nói đến mẹ ai trong sổ bọn tao hả?” Cái giọng lúc này nghe đã gần hơn.

“Không phải của cái người bắn giỏi nhường ấy. Một trong số các anh thật là thiên tài với khẩu súng trường.”

“Mày có súng trên người chứ?” giọng nói bên ngoài hỏi.

“Một khẩu súng ngắn Tokarev.”

“Còn tên bạn nhỏ của mày?”

“Chỉ có một con dao.”

“Cả hai thằng mày bước ra ngoài. Giơ tay cao lên không thì bọn tao đây sẽ bắn rụng những hòn dái bé xíu của tụi mày đấy.”

Lara và Nina đã bò vào tiền sảnh trong lúc cuộc nói chuyện diễn ra, những chiếc váy ngủ của họ lấp loáng những mẩu thủy tinh từ kính cửa

sổ bị bắn vỡ toang.

“Họ giết chúng rồi à?” Nina thì thào.

“Cả sáu thằng,” ta bảo cô ta. Ta ngỡ các cô gái sẽ vui, nhưng khi nghe thấy tin đó họ trao cho nhau những cái nhìn lo lắng. Cuộc sống của họ suốt mấy tháng qua lúc này đã chấm dứt. Họ sẽ phải chạy trốn mà không biết bữa ăn tiếp theo của mình sẽ ở đâu ra hoặc họ sẽ ngủ ở đâu. Hàng triệu người Nga cũng có thể nói như thế, nhưng mọi chuyện đối với những cô gái này còn tồi tệ hơn. Nếu bị bọn Đức bắt lại được, họ sẽ còn phải chịu đựng kinh khủng hơn cả Zoya.

Đúng lúc Kolya với tay ra nắm cửa, Lara đặt tay lên chặn anh ta, bắt anh ta chờ trong giây lát.

“Đừng,” cô ta nói. “Họ sẽ không tin anh đâu.”

“Tại sao họ lại không tin tôi chứ? Tôi là một chiến sĩ Hồng quân cơ mà.”

“Vâng, còn họ thì không. Chẳng có đơn vị Hồng quân nào trong phạm vi ba mươi cây số quanh đây cả. Họ sẽ nghĩ anh là một kẻ đào ngũ.”

Anh ta mỉm cười và đặt tay lên tay cô.

“Cô có thấy trông tôi giống một kẻ đào ngũ không? Đừng lo. Tôi có giấy tờ mà.”

Giấy tờ chẳng gây ấn tượng gì với Lara. Trong lúc Kolya lại với tay về phía tay nắm cửa, cô ta nép lại gần hơn cửa sổ bị vỡ.

“Cám ơn các đồng chí đã cứu chúng tôi.” cô ta nói to. “Hai người trong này là bạn của chúng tôi! Làm ơn đừng bắn họ!”

“Cô nghĩ tôi mà lại trượt được cái đầu tóc vàng béo ị của hấn nếu tôi muốn bắn hấn hay sao? Bảo cái tên hề đó ra ngoài.”

Kolya mở cửa và bước ra ngoài, hai tay giơ cao lên trời. Anh ta nheo mắt nhìn qua tuyết, nhưng các tay súng vẫn ở ngoài tầm nhìn.

“Bảo cả cái thằng nhỏ kia ra đây nữa.”

Lara và Nina có vẻ hoảng sợ thay cho ta, nhưng Lara gật đầu, nói với ta kèm theo một cái gật đầu đầy khích lệ rằng sẽ không sao đâu. Ta vụt cảm thấy một thoáng tức giận nhắm vào cô gái: Tại sao cô ta không thể bước ra ngoài? Tại sao họ phải có mặt ở đây làm gì chứ? Nếu như ngôi nhà mà bỏ trống thì Kolya và ta đã có thể ngủ qua đêm và lên đường vào sáng mai, khỏe khoắn và khô ráo. Ý nghĩ đó vụt qua đầu ta, rồi tiếp ngay tức thì là nỗi ân hận vì sự vô lý của nó.

Nina bóp chặt tay ta và mỉm cười với ta. Cô ta hẳn nhiên là cô gái xinh xắn nhất từng mỉm cười với ta trước giờ. Ta hình dung ra việc tả lại cảnh này cho Oleg Antokolsky: bàn tay nhỏ nhắn trắng trẻo của Nina bóp chặt tay ta, cặp lông mi nhạt màu của cô chớp chớp khi cô nhìn ta, lo lắng cho sự an toàn của ta. Thậm chí cả khi khoảnh khắc ấy qua rồi ta vẫn còn đang kể lại nó cho bạn mình, quên bẵng mất rằng Oleg có lẽ sẽ chẳng bao giờ được nghe câu chuyện, rằng nhiều khả năng là cậu ta đã nằm chôn vùi dưới đồng cỏ nát trên phố Voinova.

Ta cố mỉm cười đáp lại Nina, thất bại, và bước ra ngoài cửa với hai tay giơ lên trời. Từ khi chiến tranh bắt đầu ta đã đọc hàng trăm câu chuyện về những người anh hùng của đất nước trong chiến đấu. Tất cả họ đều không chịu nhận mình là anh hùng. Họ là những công dân trung thực của Tổ quốc, bảo vệ đất mẹ khỏi lũ phát xít cuồng bức. Khi được hỏi trong các cuộc phỏng vấn tại sao họ lại xông lên lô cốt, hoặc trèo lên một chiếc xe tăng để thả lựu đạn xuống qua nắp xe, tất cả đều trả lời rằng họ thậm chí còn không nghĩ về điều đó, họ cứ thể làm những gì mà bất kỳ người Nga nào khác cũng sẽ làm.

Vậy ra là những anh hùng và những kẻ dễ ngủ đều có khả năng tắt bụp suy nghĩ của họ lúc cần thiết. Lũ hèn nhát và bọn mất ngủ, cánh ta, thì khổ sở với bộ não suốt ngày huyên thuyên. Khi bước ra ngoài cánh cửa, ta nghĩ, *Minh đang đứng ở sân trước của một ngôi nhà nông trang bên ngoài Berezovka và quân du kích đang chĩa súng*

vào đầu mình.

Cứ nhìn vào nụ cười toe toét trên mặt Kolya thì biết anh ta chẳng nghĩ ngợi gì hết. Bọn ta đứng cạnh nhau trong lúc những kẻ thẩm vấn giấu mặt xem xét bọn ta. Áo choàng của bọn ta đang ở trong nhà và bọn ta run cầm cập trong không khí ban đêm, cái rét căm căm thấu xương.

“Hãy chứng minh anh là người bên ta.” Giọng nói dường như vọng tới từ bên cạnh một trong những đồng cỏ khô phủ tuyết, và khi mắt đã quen với ánh sáng ta có thể nhìn thấy một người đàn ông quỳ trong bóng tối, một khẩu súng trường tì vào vai. “Hãy bắn vào đầu mỗi thằng Đức.”

“Thế thì đầu phải thử thách gì,” Kolya nói. “Chúng chết rồi mà.”

Khả năng của thằng cha này trong việc biến một tình thế tồi tệ trở nên cam go hơn không còn khiến ta ngạc nhiên nữa. Có lẽ một anh hùng là người không nhận ra sự mong manh của chính mình. Vậy thì lẽ nào lòng can đảm là khi ta quá nông nổi không biết rằng mình chỉ là người trần mắt thịt?

“Chúng tôi vẫn còn sống,” người du kích trong bóng tối nói, “Vì chúng tôi bắn chúng cả khi chúng tôi nghĩ là chúng đã chết.”

Kolya gạt đầu. Anh ta bước tới chiếc Kübel đang nổ máy, cuối cùng thì nó cũng đã dừng khựng lại, lớp của nó vùi dưới cả mét tuyết.

“Chúng tôi đang theo dõi anh đây,” người du kích cảnh báo. “Mỗi cái đầu một viên đạn.”

Kolya bắn tên lái xe và tên hành khách đã chết, nòng súng lóe lửa trong đêm như camera của một thợ chụp ảnh. Anh ta quay người và bước qua tuyết, dừng lại để bắn những tên Đức đang nằm với những trò tạo dáng kỳ cục của chúng.

Đến tên thứ sáu, trong lúc dừng lại để giở khẩu súng vào sọ tên Einsatzkommandos trúng đạn, anh ta nghe thấy gì đó. Anh ta quỳ gối

xuống và lắng nghe một hồi trước khi đứng lên và gọi to.

“Tên này vẫn còn sống.”

“Đó là lý do tại sao anh sẽ bắn hắn.”

“Biết đâu hắn có thể khai ra thứ gì đó. có ích với chúng ta.”

“Nhìn hắn có giống với kẻ còn nói được không?”

Kolya lật ngửa tên Đức lên. Hắn rên khe khẽ. Bọt hồng trào lên khỏi mồm hắn.

“Không,” Kolya nói.

“Đó là vì chúng tôi đã bắn nát phổi hắn. Giờ thì hãy ban ơn huệ và kết liễu hắn đi.”

Kolya đứng lên, ngắm súng, và bắn vào trán kẻ đang hấp hối.

“Cho súng của anh vào bao.”

Kolya làm như được ra lệnh và những người du kích từ chỗ nấp ló ra, bước từ sau những đồng cỏ khô ra, trèo qua tường rào đá thấp ngăn những thửa ruộng, lội qua tuyết ở bìa rừng. Hơn chục người mặc áo choàng dài, súng trường trên tay, hơi thở bốc lên lơ lửng trên đầu khi họ tiến lại gần ngôi nhà.

Hầu hết trong số họ nhìn như nông dân, mũ lót lông kéo sụp ngang mày, những bộ mặt bè ngang và dữ dằn. Chẳng có quân phục thống nhất nào. Một số đi ủng da Hồng quân, những người khác đi ủng ni xám; một số mặc áo choàng màu hung, những người khác mặc áo xám. Một người mặc thứ nhìn như áo choàng trắng ngụy trang mùa đông của lính trượt tuyết Phần Lan. Đi đầu là một người đàn ông mà ta đoán là chỉ huy của họ, bộ râu quai nón cả tuần không cạo làm tối sẫm cằm anh ta, một khẩu súng săn cũ đeo trên vai. Về sau bọn ta biết họ anh ta là Korsakov. Nếu như anh ta có tên riêng và tên đệm thì bọn ta cũng không bao giờ nghe thấy. Vả lại Korsakov cũng chưa chắc đã là tên thật của anh ta - dân du kích vốn khét tiếng cảnh giác về nhân thân của mình, với lý do hoàn toàn xác đáng. Bọn Einsatzkommandos đáp

trả sự chống cự của người dân địa phương bằng cách hành hình công khai gia đình của những người kháng chiến đã bị lộ.

Korsakov và hai đồng chí của anh ta lại gần bọn ta trong lúc những người du kích khác lục soát những tên Đức chết, lấy đi súng ngắn tiểu liên và đạn, thư từ cùng bình rượu và đồng hồ đeo tay của chúng. Người đàn ông mặc đồ trượt tuyết quỳ xuống cạnh một thi thể và cố tháo một cái nhẫn cưới bằng vàng khỏi ngón tay đeo nhẫn của cái xác. Khi mãi không rút ra được, người du kích bèn đút ngón tay đó vào miệng mình. Anh ta nhận ra ta đang nhìn chăm chăm và nháy mắt, rút ngón tay ướt ra khỏi môi mình và lôi tuột cái nhẫn ra.

“Đừng lo về họ,” Korsakov nói, khi anh ta nhận ra cảnh mà ta đang nhìn. “Hãy lo về tôi đây này. Tại sao hai anh lại ở đây?”

“Họ tới đây để tổ chức lực lượng du kích,” Nina nói. Cô ta và Lara đã bước chân trần ra khỏi nhà, tay ôm quanh người, gió thổi tung tóc của họ.

“Thật vậy sao? Nhìn chúng tôi vô tổ chức lắm à?”

“Họ là những người bạn. Họ đang định giết những tên Đức nếu các anh không xuất hiện.”

“Thật à? Tốt quá nhỉ.” Anh ta quay đi khỏi cô ta và cất tiếng gọi những người du kích đang lục soát mấy xác chết trong xe. “Chúng ta có gì đây?”

“Cá nhỏ,” một người du kích để râu hét trả lời, tay cầm cái phù hiệu anh ta vừa lột khỏi cổ áo tên sĩ quan. “Mấy thằng thiếu úy, trung úy^[21]....”

Korsakov nhún vai và hướng ánh nhìn chăm chăm trở lại Nina, sẫm soi cặp đùi và hình dáng cặp hông của cô ta bên dưới chiếc váy ngủ.

“Quay vào trong,” anh ta bảo cô ta. “Mặc quần áo vào. Bọn Đức chết rồi; cô có thể thôi làm đi được rồi đây.”

“Anh đừng có gọi tôi như thế.”

“Tôi sẽ gọi cô như thế nào tùy thích. Quay vào trong.”

Lara cầm tay Nina và kéo cô ta quay vào trong nhà. Kolya nhìn họ đi khỏi và quay sang người chỉ huy du kích.

“Đồng chí thật không phải.”

“Tôi không đồng chí gì với anh hết. Mà nếu không nhờ có tôi thì ngay lúc này họ đã chẳng bị mấy con cu Đức xiên thấu nửa người rồi ấy chứ.”

“Khác gì đâu...”

“Câm cái mồm của anh lại. Anh đang mặc quân phục, nhưng anh không ở trong quân đội. Anh đào ngũ phỏng?”

“Chúng tôi ở đây theo lệnh. Tôi có giấy tờ trong áo khoác, trong nhà.”

“Thằng bán nước nào tôi đã gặp cũng đều có giấy tờ hết.”

“Tôi có thư của Đại tá Grechko thuộc NKVD, giao nhiệm vụ cho chúng tôi đến đây.”

Korsakov cười nhăn nhó và quay sang người của mình.

“Vậy ra Đại tá Grechko, ông ta có thẩm quyền ở đây hả? Tôi yêu mấy thằng cảnh sát trong thành phố này quá, còn ra lệnh cho bọn ta nữa chứ.”

Một người đứng cạnh anh ta, một gã lòng không với đôi mắt gần sát nhau, cười âm lên, khoe với bọn ta hàm răng xấu tệ của gã. Người kia không cười. Anh ta mặc áo choàng ngụy trang mùa đông với những họa tiết xoáy màu nâu và trắng, mô phỏng những chiếc lá khô. Đôi mắt anh ta nhòm ra dưới viền mũ lông thỏ. Anh ta nhỏ nhắn, nhỏ nhắn hơn cả ta, và trẻ tuổi, không thấy dấu vết râu ria gì trên mặt - gò má hồng hào. Nét mặt của anh ta rất thanh tú, các gờ xương trên mặt cân đối, cặp môi đầy đặn, lúc này đang mím lại thành một nụ cười khẩy khi anh ta chằm chằm nhìn trả lại ta.

“Anh thấy có gì lạ lắm à?” anh ta hỏi, và ta nhận ra rõ cuộc người đang nói không phải là đàn ông.

“Cô là phụ nữ,” Kolya buột miệng, nhìn cô chăm chăm. Ta cảm thấy ngu ngốc thay cho cả hai bọn ta.

“Đừng có tỏ ra choáng váng thế chứ,” Korsakov nói. “Cô ấy là tay thiện xạ cừ nhất của chúng tôi đây. Thấy mấy thằng Đức bị bay nửa đầu kia chứ? Là do cô ấy đây.”

Kolya huýt sáo, hết liếc nhìn cô lại nhìn sang những tên Đức rồi tới bìa rừng ở phía bên kia những thửa ruộng.

“Từ títt đằng kia ấy à? Là bao xa nhỉ, bốn trăm mét à? Vào những mục tiêu di động?”

Cô gái nhún vai. “Đâu phải khó quá khi chúng đang chạy trên tuyết.”

“Vika đang đua với kỷ lục của Lyudmila Pavlichenko,” người đàn ông có hàm răng vẫn nói. “Cô ấy muốn thành nữ bắn tỉa số một đây.”

“Hiện tại Mila được bao nhiêu rồi?” Kolya hỏi.

“Sao Đỏ nói là hai trăm,” Vika trả lời với một cái nhướng mắt. “Cứ mỗi lần cô ta xì mũi là bên quân đội cũng tính cho cô ta một lần tiêu diệt địch.”

“Đó là một khẩu súng trường Đức, đúng không?”

“Một khẩu K 98,” cô vừa nói vừa vỗ vào nòng súng. “Khẩu súng trường tốt nhất thế giới.”

Kolya lấy khuỷu tay huých ta và lí nhí. “Tôi lại thấy hơi núng mới tài chứ.”

“Gì đây?” Korsakov nói.

“Tôi bảo là cu tôi sắp rụng mắt nếu chúng ta đứng ở ngoài này lâu hơn nữa - xin lỗi vì kiểu ăn nói của tôi.” Anh ta cúi chào Vika theo lối cổ trước khi quay người lại với Korsakov. “Anh muốn xem giấy tờ của

tôi, chúng ta hãy vào trong và xem giấy. Anh muốn bán đồng bào của mình ngay ở đây trên tuyết, được thôi, cứ bán chúng tôi đi. Nhưng cái trò đứng trong giá rét thế này là đủ lắm rồi.”

Rõ ràng tay du kích thích ý tưởng bán Kolya hơn là kiểm tra giấy tờ của anh ta, nhưng đây đâu phải chuyện nhỏ, nhất là khi có nhiều nhân chứng thế này. Tuy nhiên anh ta cũng không muốn nhũn nhanh đến thế và chịu mất mặt trước người của mình. Thế là cả hai cứ đứng đó gườm gườm nhìn nhau đến cả mười giây nữa trong khi ta cắn chặt môi để răng không đánh lập cập vào nhau.

Vika phá tan không khí căng thẳng. “Hai cha này yêu nhau mất rồi,” cô nói. “Xem họ kìa! Họ không quyết được là muốn đánh nhau hay muốn trần truồng lăn trong tuyết.”

Những người du kích khác bật cười và Vika bước về phía ngôi nhà, phớt lờ ánh mắt trừng trừng của Korsakov.

“Tôi đói rồi,” cô nói. “Mấy cô gái trong kia nhìn có vẻ như được chén sườn lợn suốt mùa đông thì phải.”

Những người đàn ông đi theo cô, mang theo chiến lợi phẩm của mình, hăm hở thoát khỏi cái rét và vào trong nhà. Ta nhìn Vika giẫm ủng trước cửa, giữ tuyết khỏi để, và ta tự hỏi không biết thân hình cô trông sẽ thế nào bên dưới những lớp áo ngụy trang mùa đông ấy, dưới những lớp len và nỉ. “Cô ấy là của anh à?” Kolya hỏi Korsakov, sau khi Vika đã bước vào trong nhà. “Anh đùa à? Của đây là con trai chứ có phải con gái.”

“Tốt,” Kolya vừa nói vừa dấm vào cánh tay ta. “Vì tôi nghĩ anh bạn tôi đây bị hộp hồn rồi.”

Korsakov liếc nhìn ta và cười phá lên. Ta vẫn luôn ghét khi mọi người cười mình, nhưng lần này thì ta chào đón sự khoái trá của anh ta. Ta biết anh ta sẽ không giết bọn ta.

“Chúc may mắn nhé, cậu nhóc. Chỉ cần nhớ là cô ta có thể bắn lòi

mắt cậu từ nửa cây số đây.”

Chương 16

Korsakov đã cho người của anh ta một tiếng đồng hồ để sưởi ấm và ăn uống, nên giờ họ đang nằm ngả ngớn khắp căn phòng lớn, tất treo trên tấm chăn lò sưởi, áo choàng trải ra sàn nhà. Vika nằm ngửa trên một chiếc sofa lông ngựa đặt dưới cái đầu của một con sơn dương, hai mắt cá chân cô vắt qua nhau, những ngón tay nghịch cái mũ lông thỏ để trên ngực. Mái tóc đỏ sẫm của cô cắt ngắn như tóc con trai, bấn đến nỗi nó bết vào nhau như bện thùng tua tủa. Cô chăm chăm nhìn vào đôi mắt thủy tinh của con sơn dương, mê mẩn theo con thú bị sát hại - bắn khoản về cuộc săn, ta hình dung, về phát súng của người thợ săn, không biết đó là một cú kết liễu gọn gàng hay con thú bị thương đã chạy suốt nhiều dặm, không hiểu rằng cái chết đã khoét sâu vào cơ bắp và xương thịt nó, một đầu đạn xuyên phá không cách gì chạy trốn nổi.

Ta ngồi trên một gờ cửa sổ theo dõi cô và cố làm sao cho chắc là cô không biết ta đang theo dõi cô. Cô đã cởi bỏ áo choàng ngoài của mình để hong khô. Cô mặc một chiếc áo sơ mi len dày của dân đồn gỗ từng thuộc về một người đàn ông to gấp hai mình và hai chiếc quần tất dài. Không giống hầu hết những cô nàng tóc đỏ, cô không hề có lấy một nốt tàn nhang nào. Cô bặm môi trên của mình bằng hàm răng dưới nhỏ khắp khểnh. Ta không thể nào rời mắt khỏi cô. Cô không phải là hình mẫu lý tưởng của một người đàn ông - vừa bé loắt choắt vừa trông như thể cô đã ngủ cả tuần rồi trong rừng nhưng ta muốn nhìn thấy cô khóa thân. Ta muốn cởi tung cái áo thợ rừng kia, lẳng nó sang một bên, và liếm cái bụng trắng của cô, lột bỏ cái quần tất dài và hôn cặp đùi gầy của cô.

Con mơ tưởng đầy sinh động ấy là cả một sự khởi đầu mới đối với

ta. Lẽ nào những quân bài khiêu dâm của Kolya đã khuấy động trí tưởng tượng của ta? Thường thì những cơn mơ tưởng của ta lúc nào cũng trong trắng và cổ hủ - ta vẫn tưởng tượng ra Vera Osipovna, mặc nguyên quần áo, đang biểu diễn cho ta một màn độc tấu đàn cello trong cảnh cô đơn nơi căn phòng ngủ của cô ta, rồi sau đó ta sẽ khen màn biểu diễn của cô ta, gây ấn tượng với cô ta bằng lời lẽ hùng hồn của mình và khả năng thông thạo những thuật ngữ âm nhạc. Màn tư tưởng sẽ kết thúc bằng trò hôn hít mãnh liệt, cái chân Vera vung ra làm đổ giá nhạc, mặt cô ta nóng rực và bừng đỏ trong lúc ta nhoén một nụ cười và bỏ cô ta đứng đó, cổ áo xộc xệch, một nút áo xổ ra.

Những cơn mộng tưởng của ta nói chung đều chấm dứt trước khi đến màn ân ái vì ta sợ chuyện đó. Ta không biết làm chuyện đó như thế nào. Ta thậm chí còn không biết đủ nhiều để giả vờ là mình biết làm chuyện đó. Ta hiểu những kiến thức giải phẫu học cơ bản, nhưng chính xác chuyện đó ra làm sao ta mù tịt, và khi không có một người cha hoặc một người anh lớn hay bất kỳ người bạn thân thiết nào có kinh nghiệm thì tức là chẳng có ai để mà hỏi.

Nhưng chẳng có gì là trong trắng trong nỗi khát khao của ta đối với Vika. Ta muốn nhảy lên người cô, quần tụt xuống mắt cá chân. Cô có thể chỉ cho ta chỗ nào vào chỗ nào và sau khi bọn ta đã ổn thỏa - những ngón tay của cô với những móng tay bản thủ và nham nhở sẽ cào lấy vai ta; đầu cô sẽ ngửa ra sau, khoe ra cái cổ thôn trắng muốt và mạch máu phập phồng phía dưới hàm; mí mắt nặng nề của cô sẽ mở to, cặp đồng tử thu nhỏ lại trong màu xanh của đôi mắt cho đến khi chúng chỉ còn bằng cái chấm trên chữ i.

Thoạt nhìn thì tất cả những người phụ nữ trong ngôi nhà - Nina và Galina, Lara và Olesya - đều xinh đẹp hơn Vika. Tóc họ vừa dài vừa chải mượt; họ không có bùn khô dính trên mu bàn tay; họ thậm chí còn tô chút son môi. Họ tất bật ra vào căn phòng lớn, bung những bát hạt óc chó đã bóc vỏ và củ cải muối. Có một đám đàn ông vũ trang

khác phải chiều lòng - dân nhà quê, đúng vậy, nhưng vẫn nguy hiểm và khó lường. Một người trong bọn, ngồi khoanh chân trên sàn nhà cạnh lò sưởi, chụp lấy cổ tay mũm mĩm của Galina khi cô ta cúi xuống rót đầy lại ly vodka của anh ta.

“Cô đã nhìn ra ngoài kia chưa? Bạn trai cô có nằm trong đám những thằng đang nằm phơi mặt kia không?”

Người bạn bên cạnh anh ta bật cười và tay du kích, được khích lệ, kéo giật Galina vào lòng mình. Cô ta đã quen bị đối xử thô bạo; cô ta không hề kêu ré lên hay làm sánh một giọt vodka.

“Chúng có mang cho các cô nhiều thứ ngon lành để ăn không? Chắc hẳn là có rồi, nhỉ, thử sờ những cái má này xem!” Anh ta vuốt ngón tay cái chai sần lên gò má hồng hào mềm mại của cô ta. “Còn cô đã làm gì cho chúng hử? Bất kỳ điều gì chúng muốn, có phải thế không? Nhảy khóa thân trong lúc chúng hát ‘Bài ca của Horst Wessel’^[22] chứ gì? Mút mát cho chúng trong lúc chúng uống rượu schnapps chẳng?”

“Buông cô ấy ra,” Vika nói. Cô đang nằm ngửa đúng như từ đầu đến giờ, vẫn ngược nhìn lên đầu con sơn dương trong lúc hai bàn chân đi tất len dày đung đưa theo nhịp của một bài hát nào đó không rõ. Giọng cô rất thản nhiên - cô có tức giận hay không, thật không thể nào mà biết được. Ngay khi những lời đó lơ lửng trong không trung ta đã ước gì mình mới là người nói ra chúng. Như thế hẳn sẽ là một cử chỉ can đảm, có thể là tự sát, nhưng Galina đã rất tốt với ta và lẽ ra ta phải bảo vệ cô ta không phải vì bản chất cao quý của ta, mà bởi vì nó có thể gây ấn tượng với Vika. Nhưng đúng khoảnh khắc mà lẽ ra đã có thể hành động thì ta lại công, thêm một hành động hèn nhất nữa để mà dần vật suốt bao năm tháng. Nếu là Kolya thì hẳn là anh ta đã can thiệp không một chút do dự, nhưng Kolya đang ở trong phòng ngủ phía sau với Korsakov, kiểm tra giấy thông hành của viên đại tá.

Bàn tay của gã du kích đang bóp chặt cổ tay Galina phân vân trước

khi phản ứng lại Vika. Ta biết là gã sợ. Ta đã sợ hãi lâu đến nỗi ta có thể nhận ra nỗi sợ ở người khác trước khi họ kịp biết là nó ở đó. Nhưng ta cũng biết là gã sẽ độp lại câu gì đó, câu gì đó cứng cỏi để chúng tỏ với đồng đội của mình rằng gã không hề sợ, mặc dù tất cả họ đều biết là gã sợ.

“Có chuyện gì chứ?” cuối cùng gã hỏi. “Cô muốn cô ta cho riêng mình phỏng?”

Đó là một nỗ lực yếu ớt và chẳng ai trong đám bạn nở nụ cười nào cho gã. Vika không thèm trả lời. Cô không lúc nào nhìn về phía gã. Dấu hiệu duy nhất cho biết cô có nghe thấy gã là một nụ cười chậm rãi dãn ngang mặt cô, và cũng không rõ rằng đó là đáp lại lời châm chọc của gã hay ánh mắt trùng trùng của con sơn dương. Sau vài giây gã du kích lăm bắm, buông Galina ra, và khẽ đẩy cô ta.

“Đi đi, phục vụ những người khác đi. Cô làm nô lệ lâu quá rồi nên chỉ giỏi có thể thôi.”

Nếu những lời xúc phạm của gã du kích có làm có tổn thương thì Galina cũng che giấu điều đó rất kỹ. Cô rót vodka cho những người đàn ông khác trong phòng và tất cả họ đều lịch sự, gật đầu cảm ơn.

Sau một phút để cân nhắc khả năng bị bẽ mặt thâm, ta bước lại gần chiếc ghế sofa lông ngựa và ngồi ở phía cuối, cạnh đôi bàn chân đi tất len màu xám của Vika. Bộ râu cằm của con sơn dương lòng thòng trên đầu ta. Ta liếc nhìn lên nó rồi lại qua Vika. Cô đang chăm chăm nhìn thẳng vào ta, chờ nghe bất kể điều vớ vẩn nào ta đang định nói.

“Cha cô là thợ săn à?” ta hỏi. Đó là câu hỏi ta đã hình thành trong lúc đứng ở đầu kia của căn phòng. Vừa nói xong ta đã tự hỏi tại sao ta lại nghĩ đó là một cách hay để mở đầu câu chuyện. Một bài báo nào đó ta đã đọc về các xạ thủ bắn tĩa, đại loại về Sidorenko đi bắn sóc khi anh ta còn bé.

“Gì cơ?”

“Cha cô ấy... tôi nghĩ chắc đó là cách cô đã tập bắn súng.”

Ta không thể biết được trong đôi mắt xanh của cô là nỗi chán chường hay ghê sợ. Ở gần sát, nhờ ánh sáng của những ngọn đèn dầu và lò sưởi, ta có thể nhìn thấy một mảng trứng cá nhỏ màu đỏ khắp trán cô.

“Không. Ông ấy không phải là thợ săn.”

“Tôi tưởng rất nhiều xạ thủ bắn tia khởi đầu là thợ săn... chẳng là tôi cũng đã đọc đôi chút về chuyện đó.”

Cô không còn nhìn vào ta nữa, cô đã quay lại ngắm soi con sơn dương. Ta còn kém thú vị hơn cả một con thú nhồi. Những người du kích khác nhìn ta, huých nhau và toét miệng cười, ghé sát vào để thì thầm rồi cười khe khẽ.

“Cô lấy khẩu súng trường Đức đó ở đâu vậy?” ta hỏi cô, hơi tuyệt vọng, một con bạc tiếp tục đặt cửa ngay cả khi những nước bài của hắn mỗi lúc một tồi tệ hơn.

“Từ một tên Đức.”

“Tôi có một con dao Đức.” Ta kéo ống quần của mình lên, rút con dao khỏi bao, và xoay nó trong bàn tay mình, để chất thép tốt bắt ánh sáng. Con dao thu hút được sự chú ý của cô. Cô chìa tay ra và ta chuyển nó cho cô. Cô thử độ sắc của lưỡi dao bằng cách gại nó vào cánh tay.

“Đủ sắc để dùng cạo râu,” ta nói. “Ý tôi là cũng không nhất thiết...”

“Cậu tìm thấy nó ở đâu?”

“Trên người một tên Đức.”

Cô mỉm cười và ta rất tự hào vì câu nói đó, như thể ta vừa nói điều gì đó thông minh vô cùng, đáp trả lại cô bằng câu cụt lủn của chính mình.

“Vậy cậu tìm thấy tên Đức ở đâu?”

“Lính dù chết ở Leningrad.” Ta hy vọng câu đó dù mập mờ để bỏ ngỏ khả năng rằng chính ta đã giết tên lính dù.

“Chúng đang nhảy dù vào Leningrad? Bắt đầu rồi à?”

“Chỉ là một cuộc tấn công biệt kích thôi, tôi đoán thế. Chỉ một vài tên qua được. Không suôn sẻ lắm cho bọn Đức.” Ta chắc chắn câu đó nghe ổn lắm, tung tung, như thể ta là mẫu sát thủ đầy hờ hững khi nói đến những kẻ thù mà mình đã tiêu diệt.

“Chính cậu đã giết hắn à?”

Ta mở miệng, đã chuẩn bị sẵn sàng để nói dối, nhưng cái cách cô nhìn ta, cặp môi cô mím lại thành nụ cười khẩy đó vừa khiến ta tức giận với vẻ kẻ cả của nó, vừa làm ta muốn hôn cô...

“Cái lạnh đã giết hắn. Tôi chỉ thấy hắn rơi xuống thôi.”

Cô gạt đầu và trả lại ta con dao, duỗi thẳng hai tay sau đầu và ngáp một cái to đùng, không thêm che miệng. Răng cô giống răng trẻ con, rất nhỏ và không đều lắm. Nhìn cô thật thỏa mãn, như thể cô vừa chén một bữa ăn chín món kèm với những loại rượu vang ngon nhất, mặc dù tất cả những gì ta thấy cô nhắm là một củ cải đen.

“Cái lạnh là vũ khí lâu đời nhất của đất mẹ Nga,” ta nói thêm, câu mà ta đã nghe một viên tướng nói hùng hồn trên đài. Ngay lập tức ta ước giá có thể rút lời. Có thể là câu đó đúng, nhưng nó đã là câu tuyên truyền sáo rỗng cả mấy tháng nay.

“Tôi cũng có một con dao,” cô vừa nói vừa rút một con dao găm chuôi gỗ bạch dương ra khỏi bao giắt ở thắt lưng và chìa chuôi dao cho ta.

Ta lật lưỡi dao mảnh trong bàn tay mình. Có hình những đường vân rất tinh tế trên mặt thép, giống như sóng gợn trên mặt nước xao động.

“Nó có vẻ hơi mỏng manh nhỉ.”

“Không đâu.” Cô cúi người về phía trước để rê đầu ngón tay trở dọc

theo lưỡi dao có vân. “Thép Damascus đây.”

Lúc này cô ở sát đến nỗi ta có thể nhìn kỹ những đường gờ uốn lượn của vành tai cô hay những nếp nhăn cắt ngang vầng trán mịn của cô khi cô nhướn mày. Một vài chiếc lá thông lạc mắc trong mái tóc của cô và ta vật lộn với cảm giác thôi thúc chỉ muốn nhặt chúng ra.

“Nó được gọi là dao puukko,” cô bảo ta. “Tất cả con trai Phần Lan đều có khi họ đến tuổi trưởng thành.”

Cô lấy lại con dao từ ta và nghiêng nó đi để có thể chiêm ngưỡng ánh lửa bấp bập bùng trên bề mặt kim loại.

“Xạ thủ bắn tỉa giỏi nhất thế giới là một người Phần Lan. Simo Häyhä. Thần Chết Trắng. Năm trăm linh năm mục tiêu bị tiêu diệt được xác nhận trong Chiến tranh Mùa đông.”

“Vậy cô lấy thứ đó từ một tên Phần Lan mà cô bắn à?”

“Mua nó với giá tám mươi rúp ở Terijoki.” Cô nhét lại con dao găm vào bao trên thắt lưng và nhìn quanh căn phòng, tìm kiếm điều gì đó thú vị hơn để chú ý. “Biết đâu cô có thể là Thần Chết Đỏ thì sao,” ta nói, cố tiếp tục nói chuyện vì ta biết một khi đã dừng là ta sẽ không bao giờ lấy lại được can đảm để bắt đầu lần nữa. “Ngoài kia cô bắn tốt thế còn gì. Tôi đoán bọn Einsatzkommandos không quen bị người ta bắn trả lại chúng.” Vika sẫm soi ta bằng cặp mắt xanh lạnh lùng của cô. Có vẻ gì đó không hoàn toàn là con người trong ánh nhìn của cô, vẻ gì đó thú dữ, chó sói. Cô bĩu môi rồi mới lắc đầu. “Tại sao cậu lại nghĩ những tên đó là Einsatzkommandos?”

“Các cô gái cho chúng tôi biết đó là bọn vẫn đến đây.”

“Cậu mấy tuổi rồi, mười lăm à? Cậu không phải là lính...”

“Mười bảy.”

“... nhưng cậu lại đi chung với một tay lính không ở cùng đơn vị của mình.”

“Ừm, như anh ấy nói đây, chúng tôi có mệnh lệnh đặc biệt từ Đại tá

Grechko.”

“Mệnh lệnh đặc biệt để làm cái gì? Tổ chức du kích ấy à? Cậu thấy tôi trông ngu ngốc thế à?”

“Không.”

“Các cậu đến đây để thăm mấy cô gái. Có phải vậy không? Một trong đám này là bạn gái của cậu phỏng?”

Ta thấy tự hào một cách lạ lùng rằng cô lại tưởng một trong những cô gái xinh đẹp trong ngôi nhà này có thể là bạn gái của ta, cho dù ta có thể nhận ra giọng điệu xúc phạm trong cách cô dùng từ “*một trong đám này*”. Cô tò mò về ta, đó là một sự khởi đầu đây. Mà cô tò mò cũng phải. Tại sao một thằng nhóc Piter lại đi cả chặng đường ra ngoài này, hai mươi cây số sau phòng tuyến của kẻ thù, nghỉ ngơi trong một ngôi nhà lạc thú được dành cho những tên sĩ quan của quân xâm lược?

Ta nhớ lại những gì Kolya đã nói với ta về việc cuốn hút một người phụ nữ bằng sự bí hiểm.

“Chúng tôi có mệnh lệnh của mình, tôi dám chắc là cô cũng có những mệnh lệnh của cô, chúng ta cứ biết vậy đi.”

Vika yên lặng chằm chằm nhìn ta vài giây. Có thể cô đã bị cuốn hút, nhưng cũng khó mà biết được.

“Những tên Đức ở ngoài kia mà óc vãi trên tuyết ấy à? Chỉ là lính bộ binh thông thường thôi. Cứ tưởng một người đàn ông - xin lỗi, một cậu bé phục vụ NKVD thì phải biết sự khác nhau chứ hả.”

“Tôi làm gì có cơ hội nào mà kiểm tra phù hiệu của chúng vì người của cô đang chĩa súng vào chúng tôi.”

“Mặc dù vậy chúng tôi cũng đang lùng bọn Einsatz thật. Đây mới là thú lớn. Chúng tôi đã săn lùng cái thằng Abendroth giao cầu tử thi này suốt sáu tuần vừa rồi. Cứ tưởng tối nay hắn có thể ở đây cơ.”

Trước nay ta chưa bao giờ nghe thấy câu chửi thề “giao cầu tử thi”.

Câu đó nghe tục tĩu một cách tàn bạo khi buột ra từ miệng cô. Ta mỉm cười vì lý do nào đó, một nụ cười chắc hẳn là có vẻ kỳ cục và vô cơ. Trong đầu mình ta tưởng tượng ra cô với cái quần đã tụt bỏ; hình ảnh đó sắc nét và chi tiết, thuyết phục hơn rất nhiều những hình ảnh khỏa thân tưởng tượng thông thường của ta. Có lẽ những quân bài khiêu dâm của Kolya đã thực sự có tác dụng.

“Abendroth ở trong một ngôi nhà tại Novoye Koshkino,” ta bảo cô. “Bên bờ hồ.”

Thông tin đó có vẻ đã cuốn hút cô hơn bất kỳ điều gì khác mà ta nói. Nụ cười vô duyên của ta kết hợp với kiến thức của ta về tung tích của tên Quốc xã khiến ta trở nên hấp dẫn trong giây lát.

“Ai nói cho cậu biết?”

Một người đàn ông bí hiểm hơn ắt hẳn đã biết cách đánh lạc hướng câu hỏi đó, làm thế nào để nhảy tránh như một võ sĩ đấm bốc, lắc qua đảo lại, không bao giờ để bị nhắm trúng. Ta đang biết một điều mà cô muốn biết. Lần đầu tiên ta có được lợi thế nho nhỏ so với cô. Những từ Novoye Koshkino mang đến cho bức thư ủy quyền NKVD của ta một vẻ đáng tin cậy, tạo cho ta chút lợi thế mà ta có thể khai thác.

“Lara,” ta nói, vứt tuột hết tất cả bằng một từ.

“Lara là cô nào?”

Ta chỉ cô gái. Trong lúc ánh nhìn không chớp mắt của Vika đưa theo, ta cảm thấy dường như mình đã phản bội Lara. Cô ta đã rất hào phóng cho bọn ta nơi trú ẩn khỏi giá rét, cho bọn ta đồ ăn nóng sốt, liều mình bước ra màn đêm mùa đông tàn bạo trên đôi chân trần để giúp bảo vệ bọn ta khỏi những người du kích đang ngờ vực, vậy mà ta đã giao nộp tên của cô ta cho sát thủ mắt xanh cười khẩy này. Vika luôn chân xuống khỏi sofa, những ngón chân cô trong đôi tất len quệt vào ống quần của ta. Cô đứng lên và bước tới chỗ Lara đang lúi húi cạnh lò sưởi, cho thêm một khúc gỗ nữa vào ngọn lửa. Khi cô đã tháo

ùng ra ta càng nhận thấy Vika thực sự nhỏ bé đến nhường nào, nhưng cô bước đi với dáng khoan thai uyển chuyển người ta vẫn thấy ở các vận động viên khi họ đang thư giãn ở cách xa sân đấu. Đây là chiến tranh hiện đại, ta thầm nghĩ, nơi mà cơ bắp chẳng có ý nghĩa gì và một cô gái mảnh mai có thể tiện phăng nửa đầu một tên Đức từ cách xa bốn trăm mét.

Lara có vẻ hồi hộp khi cô ta nhìn thấy người xạ thủ bắn tỉa mỉm cười nhìn xuống mình. Cô ta chùi bồ hóng trên tay trong lúc nghe Vika nói. Ta không nghe được cuộc đối thoại, nhưng ta thấy Lara gật đầu, và căn cứ cách cô ta làm điệu bộ bằng tay thì ta đoán cô ta đang chỉ đường hướng cho Vika.

Kolya bước vào trong phòng cùng với Korsakov. Mỗi người cầm một ly vodka và họ đang cười vì câu nói đùa nào đó, lúc này thì đã chén chú chén anh, màn thù địch trước đó đã bị lãng quên. Ta đã lường trước điều này - Kolya là một tay chào hàng vĩ đại, nhất là khi anh ta rao bán chính bản thân mình. Anh ta lững thững bước lại cái ghế sofa lông ngựa và ngồi xuống với một tiếng thở dài, đập vào đầu gối ta và nốc nốt chỗ vodka còn lại.

“Cậu ăn đủ rồi chứ hả?” anh ta hỏi ta. “Chúng ta sẵn sàng lên đường rồi.”

“Chúng ta sắp đi à? Tôi tưởng chúng ta sẽ ngủ lại đây đêm nay.”

Cuộc đấu súng đã khiến thần kinh ta phấn khích; nhưng kể từ khi những viên đạn bay vèo vèo đến giờ đã được một lúc, ta lại cảm thấy cơn rã rời len lỏi vào trong xương cốt. Bọn ta đã cuốc bộ cả ngày qua tuyết và ta chưa hề được ngủ từ lúc ở căn hộ của Sonya đến giờ.

“Thôi nào, cậu khôn ngoan hơn thế cơ mà. Cậu nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra khi những tên Đức ngoài kia không trở về sau bữa tiệc nhỏ của chúng tôi nay? Bao lâu thì chúng cử một trung đội đi tìm xem những tên trung úy của chúng biến đi đâu hả?”

Vika đã có được những gì cô cần từ Lara. Lúc này cô nói bằng giọng khẽ khàng với Korsakov, hai người bọn họ đứng trong góc phòng - ánh lửa bập bùng hắt vào tay chỉ huy du kích lực lưỡng, râu cằm tua tủa cùng sát thủ bé nhỏ của anh ta.

Những người du kích khác bắt đầu sửa soạn, đi tắt khô và ủng nỉ, ực thêm một cốc vodka nữa cho hành trình dài phía trước. Những cô gái của ngôi nhà đã biến mất vào các phòng phía sau mà ta đoán họ sẽ vợ vợi bất kỳ thứ gì có thể mang theo và quyết định sau đó sẽ đi đâu.

“Chúng ta có thể lấy mấy chiếc xe của bọn Đức,” ta nói, hào hứng với ý tưởng đó. “Thả các cô gái xuống Piter...” Giống như hầu hết các ý tưởng mà ta xem là hào hứng, vẻ lung linh của nó nhòe dần trước khi ta nói xong câu thứ hai.

“Lái một chiếc Kübel về phía phòng tuyến Leningrad,” Kolya nói. “Hừm, phải rồi, đúng thật là sáng kiến. Và khi chính người bên mình cho chúng ta nổ tung xác ra khỏi đường rồi một gã quý ngài Cossack ngu ngốc nhà quê nào đó kéo những cái xác bốc khói của chúng ta ra khỏi mớ nát bấy đó, hẳn sẽ bảo, ‘Ồ há! Mấy thằng Đức này trông giống hệt chúng ta này!’ Không, Chú sư tử con ạ, chúng ta chưa quay lại Piter được đâu. Chúng ta còn việc ở Novoye Koshkino nữa mà.”

Chương 17

Hai mươi phút sau bọn ta lại ì ạch lê bước qua tuyết, hơi ẩm của ngôi nhà nông trang đã trôi khỏi ký ức. Giữa hai vách thông lưng lửng, bọn ta bước thành hàng một cách nhau chín bước chân, theo lệnh của Korsakov. Ta không hiểu ý nghĩa chiến thuật của kiểu đội hình này, nhưng tin tưởng rằng những người này là bậc thầy về phục kích và họ biết mình đang làm gì. Kolya bước ngay phía trước và vì đầu ta rủ gục xuống nên ta chỉ nhìn thấy mép áo choàng và đôi ủng da đen của anh ta. Những thân thể còn lại trong đoàn người nhỏ của bọn ta là bóng ma, không hình không tiếng ngoại trừ họa hoàn có tiếng rắc rắc của cành khô bị giẫm lên hoặc tiếng ken két của nắp bi đông được vặn ra làm một ngụm trà còn nóng.

Hồi trước ta chưa bao giờ thực sự tin vào cái chân lý hiển nhiên rằng những người lính học được cách ngủ khi đang hành quân, nhưng trong lúc bọn ta đi mãi về phía Đông, được ru bởi nhịp ủng nhắc lên rồi lại hạ xuống trong tuyết, ta chập chờn lúc mơ lúc tỉnh. Ngay cả cái lạnh cũng không thể giữ cho ta tỉnh táo. Novoye Koshkino chỉ cách ngôi nhà nông trang vài cây số đường bộ, nhưng bọn ta ở cách xa bất kỳ con đường nào, đi vòng quanh những đôn bột của bọn Đức mà hẳn Kolya và ta đã chui đầu vào nếu không có người hộ tống. Korsakov đã nói rằng cuộc hành quân sẽ mất bốn tiếng đồng hồ; chưa hết tiếng đầu tiên ta đã cảm giác như thể ai đó đã đổ xi rô đặc quánh vào một cái lỗ trong sọ mình. Tất cả mọi thứ ta làm đều chậm chậm. Nếu ta muốn xoa mũi mình, ta ý thức được cả mệnh lệnh của bộ não và sự chấp hành miễn cưỡng của bàn tay, hành trình dài đưa bàn tay lên mặt, tìm kiếm cái mũi (mọi khi vốn là mục tiêu dễ dàng), và chuyển trở về đây sung sướng của bàn tay vào lại cái hàng nhỏ âm áp của nó tít sâu trong

chiếc áo khoác hải quân của cha ta.

Càng mệt mỏi bao nhiêu thì dường như ta càng thấy toàn bộ kịch bản này trở nên đáng ngờ bấy nhiêu. Làm sao chuyện này có thể là thật được? Bọn ta là một đàn chuột bị bỏ bùa, hành quân dưới vầng trăng được vẽ bằng phấn trên bảng đen bầu trời. Một vị pháp sư sống ở Novoye Koshkino, một người biết những câu thần chú cổ xưa có thể biến bọn ta quay lại thành người như trước. Nhưng sẽ có những hiểm nguy trên đường, những con mèo đen khổng lồ trườn mình trên băng, lao bổ vào trong lúc bọn ta cuống cuống tìm nơi trốn, những cái đuôi dài của bọn ta ngoáy tít vì khiếp sợ.

Ủng của ta lún sâu vào trong một ụ tuyết mềm và ta suýt trượt mất cá chân. Kolya dừng bước và ngoảnh lại khi anh ta nghe thấy ta chấp chới, nhưng ta giữ thăng bằng lại được, gạt đầu chớp nhoáng với anh ta, và tiếp tục bước mà không cần giúp đỡ gì hết.

Những cô gái sống trong ngôi nhà cũng đã rời đi cùng lúc như bọn ta. Họ không có áo choàng hoặc ủng mùa đông nào cả; bọn Đức đã lấy những thứ đó đi sau khi Zoya bỏ trốn. Không có quần áo tử tế, những cô gái dùng đến cách nhồi nhiều lớp, vận lên người đủ mọi chiếc áo mà họ có, tất cả áo len và quần tất, cho đến khi họ lắc lư dưới sức nặng, loạng choạng qua căn phòng lớn như những nông dân béo núc ních say rượu. Galina đã nghĩ ra ý tưởng mặc áo khoác của bọn Quốc xã, nhưng mọi người nhanh chóng phản đối nếu bị bắt, cơ hội của họ đã đủ tệ lắm rồi, nhưng bị bắt khi đang mặc áo khoác của một tên sĩ quan đã chết thì đúng là dầu chấm hết.

Kolya và ta hôn vào má họ ở ngưỡng cửa. Họ đã quyết định không đến Leningrad; một vài người trong số họ có người thân ở đó, nhưng các ông chú bà thím có khi đã chết rồi hoặc không cũng sơ tán về phía Đông. Quan trọng hơn là ở Leningrad còn chẳng có thức ăn cho dân cư của nó nên chắc chắn là càng không có cho bốn cô gái ở làng quê không có tem phiếu. Leningrad không ăn thua, nên họ sẽ đi về phía

Nam. Họ đã mang theo tất cả lương thực dự trữ còn sót lại sau khi những người du kích đã lấy những gì họ muốn. Korsakov cho phép họ giữ hai khẩu Luger của Đức để phòng thân. Triển vọng của họ không sáng sủa lắm, nhưng họ có vẻ rất phấn chấn khi bước ra khỏi cửa của ngôi nhà nông trang. Họ đã là tù nhân ở đó mấy tháng trời, đã chịu đựng cảnh bị dọa dằn đêm này qua đêm khác, và giờ đây họ được tự do. Ta hôn tất cả tám cái má, vẫy chào tạm biệt, và không bao giờ gặp lại họ hay nghe kể bất kỳ điều gì về họ nữa.

Thứ gì đó chọc vào vai ta, ta mở choàng mắt, và nhận ra này giờ mình đã bước đi trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Lúc này Kolya đang bước cạnh ta, bàn tay đi găng của anh ta túm lấy ta qua lần áo khoác.

“Cậu vẫn tỉnh đấy chứ hả?” anh ta hỏi khẽ, chăm chú nhìn ta với vẻ quan tâm thật sự.

“Tôi tỉnh đây.”

“Tôi sẽ đi với cậu. Giữ cho tỉnh.”

“Korsakov bảo chúng ta phải...”

“Tôi không nhận mệnh lệnh từ đồ lợn ấy. Cậu thấy hẳn đối xử với mấy cô gái thế nào rồi.”

“Anh là người duy nhất xoắn xuýt với hẳn còn gì.”

“Ngay lúc này chúng ta cần hẳn. Và người bạn nhỏ của hẳn nữa... Lúc ở đó gần lò sưởi tôi đã thấy cậu chăm chăm nhìn cô ta. Cậu muốn bêm cô nàng bắn tia một phát, đúng không? Đúng không? Ha ha!”

Ta lắc đầu, mệt đến nỗi chẳng còn thềm lèm bèm câu nói đùa tệ hại của anh ta.

“Cậu đã cặp với em tóc đỏ nào chưa? Ồ chờ chút, tôi đang nói gì thế này, cậu chưa bao giờ cặp với ai cả mà. Tin tốt là ở trên giường họ là những con quý. Hai trong ba em bồ ngọt thịt nhất của tôi là dân tóc đỏ. Phải nói là hai trong bốn mới phải. Nhưng mặt kia của đồng xu thì, họ căm ghét đàn ông. Chết chửa nhiều căm giận lắm, bạn của tôi. Cần

thận đây.”

“Tất cả những cô tóc đỏ đều ghét đàn ông sao?”

“Cũng hoàn toàn có lý thôi nếu cậu thử nghĩ mà xem. Bất kỳ cô nàng tóc đỏ nào mà cậu gặp ngoài này, nhiều khả năng cô ta là hậu duệ của một tay Viking nào đó chuyên đi chặt đứt tay người ta trước khi cưỡng bức bà cụ tăng tổ của cô ta. Cô ta mang dòng máu của quân cướp trong mình.”

“Đó là một giả thiết hay đây. Anh nên nói cho cô ấy biết.”

Với mỗi bước chân ta đều cố đặt đúng vào đầu ủng của người du kích đi phía trước bọn ta mười tám bước chân. Bước vào những chỗ tuyết đã bị giẫm trước ít tổn sức hơn là bước vào tuyết mới, nhưng người đàn ông đi trước có đôi chân dài, nên ta phải khó khăn lắm mới sải bước theo được anh ta.

“VẬY theo như tôi hiểu thì,” ta mở miệng, thở hổn hển và cúi đầu xuống tránh một cành rậm rì lá thông chìa ra, “chúng ta đang hành quân đến Novoye Koshkino để tìm ngôi nhà nơi bọn Einsatzgruppen đặt tổng hành dinh vì có thể ở đó chúng có trứng à?”

“Đó là việc chúng ta làm cho tay đại tá. Nhưng cho chúng ta, và cho nước Nga, thì chúng ta đang hành quân đến Novoye Koshkino để giết bọn Einsatz vì chúng phải bị giết.”

Ta cúi thấp đầu xuống để phần lớn mặt mình được cái cổ áo choàng của cha ta che gió. Bàn bạc thêm mà làm gì nữa? Kolya tự xem mình như kiểu một người phóng tủng, một người có đầu óc khoáng đạt, nhưng theo cách của riêng mình thì anh ta cũng là một kẻ cuồng tín. Điều tồi tệ nhất là ở chỗ ta lại không cho rằng anh ta sai. Bọn Einsatzkommandos phải bị tiêu diệt trước khi chúng tiêu diệt bọn ta. Ta chỉ không muốn là người gánh lấy trách nhiệm tiêu diệt chúng. Chẳng lẽ ta lại phải lén vào hang ổ của chúng chỉ với một con dao phòng thân hay sao? Năm ngày trước mà nói đến chuyến viễn du này thì hẳn là sẽ

giống cuộc phiêu lưu vĩ đại mà ta vẫn chờ đợi từ khi chiến tranh bắt đầu. Nhưng giờ đây, ở ngay giữa nó, ta ước gì mình đã rời đi từ tháng Chín cùng với mẹ và em gái.

“Cậu có nhớ đoạn kết tập một của *Con chó săn trong sân* không? Khi Radchenko nhìn thấy ông giáo sư già vừa loạng choạng trên phố vừa lẩm bẩm với lũ bồ câu ấy?”

“Cảnh tội tệ nhất trong lịch sử văn học.”

“Ồ, thứ lỗi cho tôi, cậu chưa bao giờ đọc cuốn đó.”

Có điều gì đó dễ chịu một cách kỳ lạ trong tính dai dẳng của Kolya, việc anh ta sẵn sàng kể đi kể lại vẫn những câu đùa ấy - nếu ta có thể gọi chúng là những câu đùa hết lần này đến lần khác. Anh ta giống như một ông già lú lẫn vui tính ngồi ở bàn ăn tối với xúp củ cải, đường tung tóe trên cổ áo, kể lại một lần nữa câu chuyện mình được gặp hoàng đế, mặc dù lúc này tất cả mọi người trong nhà đều có thể kể lại thuộc lòng.

“Một trong những đoạn hay nhất trong văn học, cậu biết đấy. Giáo sư của chàng vào thời hoàng kim từng là một nhà văn nổi tiếng, nhưng đến lúc này thì ông ta đã hoàn toàn bị quên lãng. Radchenko cảm thấy xấu hổ thay cho ông già. Chàng nhìn ông ta từ cửa sổ phòng ngủ - Radchenko không bao giờ rời căn hộ của mình; nhớ đấy, bảy năm rồi chàng chưa rời khỏi nó - chàng nhìn vị giáo sư vừa đi khuất khỏi tầm mắt, vừa đá lũ chim câu và nguyên rửa chúng.” Kolya háng giọng và chuyển sang kiểu nói hùng hồn của anh ta. “Tài năng chắc hẳn phải là một người tình rồ dại. Nàng đẹp lộng lẫy; khi ta ở cùng nàng, mọi người ngược nhìn ta, họ đấy”. Nhưng nàng nện cửa phòng ta vào những giờ oái oăm, rồi nàng biến mất cả hồi dài đằng đằng, và nàng không có kiên nhẫn với những thứ khác trong sự tồn tại của ta: vợ ta, con ta, bạn bè ta. Nàng là buổi tối hào hứng nhất trong cả tuần của ta, nhưng rồi bỗng một hôm nàng rời bỏ ta mãi mãi. Một đêm, sau khi nàng đã biến mất suốt bao năm, ta sẽ nhìn thấy nàng trong vòng tay của một người đàn ông trẻ trung hơn, và nàng sẽ vờ như không còn

nhận ra ta nữa.”

Việc Kolya dường như miễn nhiễm với sự kiệt sức khiến ta vừa khó chịu vừa thích thú. Ta chỉ có thể bước tiếp nhờ nhìn vào một cái cây ở xa xa và tự hứa với mình rằng ta sẽ không bỏ cuộc trước khi đến được nó và khi bọn ta đến được cái cây đó, ta lại tìm một cây khác và thề rằng đó sẽ là cây cuối cùng. Nhưng Kolya dường như có thể rong chơi qua cả khu rừng, thao thao bất tuyệt đọc thoai một mạch cả mấy tiếng đồng hồ.

Ta chờ một lúc để chắc chắn rằng anh ta đã nói xong rồi mới gạt đầu. “Hay đây.”

“Thật chứ,” anh ta vội vàng nói, sung sướng khi nghe vậy. Phản ứng đó làm ta chăm chú nhìn gương mặt sáng bừng dưới ánh trăng của anh ta.

“Anh học thuộc lòng hầu hết cả cuốn sách à?”

“Ồ, cái đó thì tôi không biết. Đoạn này đoạn kia.”

Tuyệt phủ dày hơn khi bọn ta băng qua một gò cao, làm cho mỗi bước đi thêm khó nhọc, ta thở phì phò như một ông già chỉ còn một lá phổi trong lúc lảo đảo bước tới cái cây tiếp theo.

“Tôi hỏi anh câu này được không?”

“Cậu vừa hỏi đấy thôi,” anh ta nói, với nụ cười sung sướng đến là khó chịu.

“Những lúc anh viết vào cuốn sổ của mình là anh viết cái gì vậy?”

“Còn tùy vào từng ngày. Đôi khi chỉ là ghi chép lại những gì tôi đã thấy. Đôi khi là tôi nghe được ai nói gì đó, một hai dòng, mà tôi nghe thấy hay hay.”

Ta gạt đầu và thí nghiệm bằng cách nhắm một bên mắt lại trong mười giây, rồi đến mắt kia, luân phiên nhau vừa để cho mắt được nghỉ một chút vừa để tránh gió.

“Tại sao cậu lại hỏi thế?”

“Tôi nghĩ anh đang viết *Con chó săn trong sân*.”

“Cậu nghĩ... ý cậu là viết bài phê bình về *Con chó săn trong sân* chứ? Ừm, quả thế thật. Tôi bảo cậu rồi còn gì. Một ngày nào đó tôi sẽ có những bài giảng về cuốn sách này. Có khi cả nước Nga chỉ có bảy người là biết nhiều về Ushakovo hơn tôi thôi.”

“Tôi không nghĩ là có tay Ushakovo nào hết.” Ta đẩy mũ lên để có thể nhìn anh ta rõ hơn. “Anh cứ bảo với tôi rằng nó là một tác phẩm kinh điển, vậy mà tôi chưa bao giờ nghe thấy. Và anh rất sung sướng khi tôi nói rằng tôi thích cái đoạn đó, anh tự hào về nó. Giả sử tôi có trích dẫn Pushkin cho anh, và anh bảo đoạn đó viết rất hay, thì tôi cũng đâu có tự hào chứ, phải không? Chúng đâu phải là những dòng tôi viết.”

Nét mặt của Kolya không hề thay đổi. Mặt anh ta không thừa nhận hay chối cãi gì. “Nhưng cậu có thích đúng không?”

“Nó không hề tệ. Anh chỉ vừa mới nghĩ ra à?”

“Qua mấy tiếng đồng hồ vừa rồi. Cậu biết điều gì đã gợi cảm hứng cho tôi không? Bài thơ đó của cha cậu. ‘Một nhà thơ già, Một thời nổi tiếng, Gặp ở quán cà phê.’”

“Cái đó là một đầu mối nữa. Anh ăn cướp trắng trợn của ông ấy còn gì.”

Anh ta vừa cười vừa thổi một vệt hơi khói dài vào không khí lạnh công.

“Đây là văn học mà. Chúng tôi không gọi đây là ăn cướp; chúng tôi gọi đó là tỏ lòng tôn kính. Thế còn câu mở đầu của cuốn sách thì sao? Cậu cũng thích chứ?”

“Tôi không nhớ câu đầu tiên của cuốn sách.”

“*Trong cái lò mổ nơi chúng tôi hôn nhau lần đầu, không khí còn*

tanh nồng mùi máu của lũ cừu.”

“Hơi lâm li thống thiết thì phải?”

“Lâm li thì đã làm sao? Tất cả những nhà văn đương đại đều là một lũ cá nhỏ nhút nhát...”

“Tôi bảo là lâm li thống thiết cơ mà.”

“... nhưng nếu chủ đề đòi hỏi sự dữ dội thì nó phải dữ dội chứ.”

“Vậy là suốt thời gian rồi... Tại sao anh không nói toẹt với tôi là anh đang viết một cuốn tiểu thuyết?”

Kolya đăm đăm nhìn mặt trăng, lúc này đang lặn về phía mép những ngọn thông. Chẳng bao lâu nó sẽ lặn hẳn và bọn ta sẽ đi trong bóng tối thực sự, vấp vào rễ cây và trượt chân trên những mảng băng đen sì.

“Sự thật là, cái đêm đầu tiên tôi gặp cậu ấy? Ở Chử Thập nhỉ? Tôi đã định ninh là sáng ra họ sẽ bắn chúng ta cơ. Nên tôi nói với cậu cũng để làm gì chứ? Tôi đã nói bất cứ điều gì vọt ra trong đầu mình.”

“Anh chẳng bảo họ sẽ không bắn chúng ta cơ mà!”

“Chẹp, lúc đó cậu có vẻ hơi sợ hãi. Nhưng thôi nào, cứ thử nghĩ xem: một kẻ đào ngũ và một tên hôi của ấy à? Cơ hội nào cho chúng ta chứ?”

Cái cây tiếp theo mà ta chọn làm trạm nghỉ đường như xa lắc lơ, một cây thông in bóng đứng sừng sững hẳn so với những người anh em của nó, một người lính gác im lìm già hơn tất cả số còn lại. Trong khi ta thở hổn hển, Kolya nhấp trà trong bi đông, một nhà tự nhiên học ra ngoài dạo buổi tối. Khẩu phần bộ đội hơn hẳn khẩu phần dân thường - đó là cách ta lý giải về nguồn năng lượng vượt trội của anh ta, phớt lờ thực tế rằng suốt mấy ngày vừa rồi bọn ta đã ăn giống hệt nhau.

“Anh kể là anh đã rời đơn vị của mình để bảo vệ luận văn về *Con chó săn trong sân* của Ushakovo,” ta vừa nói vừa dừng lại giữa mỗi

câu để lấy lại hơi thở. “Và giờ thì anh thừa nhận là chẳng có Ushakovo và cũng chẳng có *Con chó săn trong sân* nào hết.”

“Nhưng sẽ có mà. Nếu tôi sống đủ lâu.”

“Tại sao anh lại bỏ đơn vị của mình.”

“Phức tạp lắm.”

“Hai người sắp sửa vào bụi thông nhau phỏng?”

Kolya và ta quay ngoắt lại. Vika đã lảng lạng đến ngay sau lưng bọn ta không một tiếng động, gần đến nỗi ta có thể vươn tay ra và chạm vào má của cô. Cô gườm gườm nhìn vào mặt bọn ta với vẻ khinh bỉ, không giấu nổi sự ghê tởm khi phải đi cùng những tên lính thám hại đến thế.

“Các anh được bảo phải đi theo hàng một cách nhau chín bước.” Giọng cô nghe rất trầm đối với một cô gái nhỏ nhắn nhường ấy, khàn khàn, như thể cô vừa bị ốm suốt tuần trước đó và thanh quản của cô còn chưa khỏi hẳn. Cô là người nói thầm thành thạo, có thể nhấn khê khàng phát âm từng từ để bọn ta hiểu được mọi điều nhưng bất kỳ ai cách đó năm mét cũng không thể nghe được gì hết.

“Các anh đang nhàn tản cứ như một cặp đĩ đực vậy, lại còn tán dóc về sách nữa. Các anh có hiểu là chúng ta có những doanh trại của bọn Đức trong phạm vi hai cây số từ chỗ đang đứng không hả? Các anh muốn tiêu đời trong một cái rãnh, đó là việc của các anh, nhưng tôi còn có kế hoạch nhìn thấy Berlin năm tới.”

“Cậu ấy là người Do Thái đấy,” Kolya vừa nói vừa chọc ngón tay cái vào ta, phốt lờ ánh nhìn tức giận ta ném về phía anh ta.

“Vậy sao? Hử, cậu là gã Do Thái đàn độn đầu tiên mà tôi từng gặp. Hoặc là quay lại và trở về Piter hoặc không thì ngậm mồm vào và làm theo quy định của chúng tôi. Phải có lý do chúng tôi mới không mất một ai cả hai tháng nay. Giờ thì bước tiếp đi.”

Mỗi tay đặt vào lưng một người, cô đẩy bọn ta về phía trước và bọn

ta về lại vị trí của mình trong hàng một, cách nhau chín bước, bẽ bàng trong im lặng.

Ta nghĩ về tác giả Ushakovo không tồn tại và kiệt tác cũng không tồn tại của ông ta, *Con chó săn trong sân*. Vì lý do nào đó ta không hề giận Kolya. Đó là một lời nói dối kỳ lạ nhưng vô hại, và càng bước đi thì ta càng hiểu hơn về động cơ của anh ta. Kolya tỏ ra không biết sợ là gì, nhưng bất kỳ ai cũng có một nỗi sợ ở đâu đó trong mình; sợ hãi là một phần di sản của chúng ta. Chẳng phải chúng ta là hậu duệ của lũ chuột ranh ma tí hon nhút nhát đã nép mình trong bóng tối chờ các loài thú dữ to lớn rầm rầm lao qua? Những kẻ ăn thịt người và bọn Quốc xã không làm cho Kolya e sợ, nhưng mỗi đe dọa bị mất thể diện thì có - viễn cảnh rằng một người xa lạ có thể sẽ cười vào những dòng mà anh ta đã viết.

Cha ta từng có rất nhiều bạn bè, hầu hết họ đều là nhà văn, và họ chọn căn hộ của gia đình ta làm nơi tụ tập vì tài nấu nướng của mẹ ta cũng như tính cha ta ngần ngại phải tổng khử bất kỳ ai ra ngoài. Mẹ ta than phiền rằng bà đang phải điều hành cả Khách sạn Văn chương. Căn hộ nồng nặc mùi khói thuốc lá và đầu mẩu ở khắp mọi nơi, trong những chậu cây và những cốc trà uống dở. Một buổi tối một nhà viết kịch thử nghiệm cắm cả tá đầu mẩu thuốc vào những cục sáp nến nóng chảy trên bàn bếp, mô phỏng những đội quân của La Mã và Carthage, để ông ta có thể trình bày chiến thuật gọng kìm của Hannibal trong trận Cannae. Mẹ ta cầu nhàu về tiếng ồn ào, cốc chén vỡ, những tấm thảm bị vấy bẩn vì rượu vang Ukraine rẻ tiền, nhưng ta biết bà thích tiếp những đám đông các thi sĩ và tiểu thuyết gia, yêu cảnh họ ngẫu nhiên món hăm của bà và mê mẩn những chiếc bánh bà làm. Hồi còn trẻ, bà là một phụ nữ xinh xắn, và cho dù không phải là người ưa tán tỉnh thì bà vẫn thích khi những người đàn ông đẹp trai tán tỉnh mình. Bà thường ngồi cạnh cha ta trên ghế sofa và nghe những cuộc tranh luận, cùng những lời huênh hoang và bài xích, không nói gì nhưng lắng

nghe tất cả mọi điều, lưu giữ lại tất cả cho phần trao đổi của bà với cha ta sau khi rốt cuộc thì gã say rượu cuối cùng cũng loạng choạng bước ra khỏi cửa. Bản thân bà không phải là một người viết, nhưng bà là một độc giả rất sành, có gu thẩm mỹ nhiệt thành và chiết trung, và cha ta rất tin tưởng vào khả năng đánh giá của bà. Khi một nhân vật vĩ đại tới căn hộ, một người tầm Mandelstam hoặc Chukovsky, bà không hề biệt đãi họ chút nào, nhưng ta có thể thấy là bà theo dõi họ chăm chú hơn, đánh giá cách họ đối xử với cha ta như thế nào. Trong suy nghĩ của bà thì giới văn chương phân chia thứ bậc giống hệt như trong quân đội; có thể là các thứ bậc không có tên gọi và phù hiệu, nhưng dù thế nào thì cũng vẫn là thứ bậc, và bà muốn biết cha ta đứng ở đâu.

Thỉnh thoảng, khi đủ số chai rượu vang đã dốc cạn, một nhà thơ sẽ đứng lên, hơi lắc lư một chút như thể có cơn gió mạnh đang thổi tới, và ngâm một bài thơ ông ta vừa viết. Với tư cách là một đứa bé tám tuổi đang nhòm từ ngoài sảnh vào phòng khách, biết là mình chẳng mấy mà bị tóm và hy vọng cha sẽ là người tóm ta (hầu như không thể nào khiến được ông tức giận, trong khi mẹ ta thì rất nhanh tay với một cú phát đau điếng vào mông), những bài thơ đó chẳng có ý nghĩa gì với ta cả. Hầu hết các nhà thơ đều muốn trở thành Mayakovsky, và trong khi không thể nào sánh nổi với ông về tài năng thì họ lại có thể bắt chước sự tối nghĩa của ông, gào tướng ra những vần thơ chẳng có ý nghĩa gì đối với đứa bé tám tuổi là ta và có lẽ cũng vô nghĩa không kém đối với tất cả mọi người khác trong phòng. Nhưng dù cho mấy bài thơ không làm ta thấy ấn tượng gì thì cách trình bày lại có - những người đàn ông hộ pháp với cặp lông mày chổi xể của họ, lúc nào cũng kẹp thuốc lá giữa các ngón tay, những khúc tàn thuốc dài gãy ra và rơi lả tả xuống sàn nhà mỗi khi họ khoa chân múa tay hăng quá. Họ hoàn toàn mới có một người phụ nữ đứng lên và đối mặt với những ánh mắt đang nhìn chăm chăm - thậm chí có lần cả chính Akhmatova, theo lời mẹ ta, mặc dù ta không hề nhớ đã nhìn thấy bà ta.

Thỉnh thoảng các nhà thơ đọc từ những dòng ghi chép nguệch ngoạc, thỉnh thoảng họ đọc theo trí nhớ. Khi đọc xong, quá bối rối trước tất cả ngân ây khuôn mặt đang nhìn mình, họ với lấy ly rượu vang hoặc vodka gần nhất - không chỉ vì nhờ rượu tiếp sức, mà còn cho mình việc gì đó để làm, một hành động đơn giản cho tay và mắt bận bịu trong khi chờ đợi phản ứng của đám đông. Đây là một cử tọa gồm bạn bè đồng nghiệp, đối thủ, và phản ứng thông thường là sự tán thưởng khiêm tốn, thể hiện qua những cái đầu gật gù, những cái mỉm cười, vỗ về vào lưng. Một đôi lần ta thấy những con người chủ nghĩa đầy hần học đó vỡ òa phần khích, xúc động vì sức mạnh của tác phẩm đến nỗi họ quên phứt cả nỗi ghen tị của mình mà hét lên, “Hoan hô! Hoan hô!” và lao bổ vào tay nhà thơ đang sung sướng ngất ngây, hôn má ông ta bằng những cặp môi ướt nhẹp, vò đầu vò tóc ông ta, nhắc lại những dòng yêu thích của họ, và lắc đầu ngưỡng mộ.

Tuy nhiên thường thấy hơn cả vẫn là phản ứng bằng sự im lặng đầy khinh khỉnh, không một ai sẵn lòng đón lấy ánh mắt của nhà thơ, làm ra vẻ quan tâm đến chủ đề, hoặc hồ hững khen ngợi một phép ẩn dụ đầy tự mãn. MÀN ĐỌC MÀ THẤT BẠI LÀ NHÀ THƠ SẼ BIẾT NGAY. Ông ta sẽ nốc cạn cốc rượu của mình, nổi hổ thẹn đỏ bừng lan ra khắp khuôn mặt khi ông ta lau khô miệng bằng ống tay áo và loạng choạng bước sang phía bên kia căn hộ, vô cùng chăm chú vào những cuốn sách trên giá của cha ta - Balzac và Stendhal, Yeats và Baudelaire. Kẻ bại trận sẽ sớm rời khỏi bữa tiệc, nhưng bỏ đi quá nhanh thì lại thành ra không biết chơi đẹp, một kiểu hèn nhát đầy cay cú, vì thế ông ta sẽ chờ đợi cả một quãng hai mươi phút đầy đau đớn trong khi tất cả mọi người xung quanh thận trọng tránh dả động đến bài thơ của ông ta, như thể đó là một phát rắm tàn bạo đến nỗi không ai đủ thô thiển mà thừa nhận. Cuối cùng ông ta cảm ơn mẹ ta về đồ ăn và lòng hiếu khách của bà, mỉm cười nhưng không nhìn vào mắt bà, và hồi hả bước ra khỏi cửa, biết rõ rằng ngay phút giây mình đi khỏi tất cả mọi người sẽ cười nhạo

về cái tàn bạo mà ông ta vừa phơi bày, thật là một nỗi kinh hoàng, thật là một mớ ê hề toàn tự phụ và gian xảo.

Kolya tự bảo vệ mình bằng cách tạo ra Ushakovo. Tay nhà văn tưởng tượng đó mang đến cái vỏ bọc cho Kolya thử nghiệm câu mở đầu của anh ta, triết lý của nhân vật chính, thậm chí cả nhan đề của cuốn sách, thăm dò phản ứng của ta mà không sợ bị nhạo báng. Nói về khoản trí trá thì đó không phải là trò tinh vi nhất gì, nhưng anh ta đã thực hiện nó thành công một cách ngoạn mục, và ta tự nhủ rằng một ngày nào đó có thể Kolya sẽ viết được một cuốn tiểu thuyết đàng hoàng, nếu anh ta sống sót được qua cuộc chiến và vớt cái câu mở đầu đầy khoa trương ấy đi.

Cuộc nói chuyện với Kolya và màn đối đầu với Vika đã lay cho ta tỉnh ngủ trở lại và ta vừa căng mắt nhìn quanh khu rừng, vừa hy vọng những người đi trước và đi sau mình có đôi mắt nhìn trong bóng đêm tốt hơn ta. Trăng đã lặn xuống phía dưới rặng cây; vài tiếng đồng hồ nữa mặt trời mới mọc; lúc này đêm tối đen thực sự. Đã hai lần ta bước vào những thân cây. Có đến cả hàng triệu những vì sao mọc ra, nhưng chúng chỉ để làm cảnh mà thôi, và ta bắn khoan tạt sao những mặt trời xa xăm ấy lại hiện ra như những tia sáng le lói. Nếu quả thật là những nhà thiên văn nói đúng và vũ trụ chật cứng những ngôi sao, nhiều ngôi sao trong số đó lớn hơn nhiều mặt trời của chúng ta, và nếu ánh sáng di chuyển mãi mãi không hề chậm lại hay tắt dần đi thì tại sao bầu trời không chiếu sáng suốt mọi giây phút trong ngày? Câu trả lời hẳn là phải hiển nhiên lắm, chỉ có điều ta không thể nghĩ ra được. Cả ba mươi phút ta không hề lo lắng về bọn Einsatzkommandos và tên chỉ huy Abendroth của chúng; ta quên cả những cơ bắp ở chân mình đang bị chuột rút; ta không để ý đến giá lạnh. Chẳng lẽ những ngôi sao cũng giống như ánh đèn pha, không thể chiếu quá một khoảng cách nhất định nào đó? Từ nóc tòa nhà Kirov ta có thể nhìn thấy một người lính đang rọi đèn pha từ cách đó vài cây số, cho dù là quầng sáng ấy không

thể chiếu rõ khuôn mặt ta từ khoảng cách đó. Nhưng nói đi phải nói lại, tại sao luồng sáng của một ánh đèn pha lại yếu đi theo khoảng cách? Chẳng lẽ các hạt ánh sáng cũng tóe ra giống những viên ghém trong một phát súng săn sao? Cả ánh sáng cũng được tạo thành từ các hạt à?

Những nỗi băn khoăn lơ mơ của ta cuối cùng cũng chấm dứt khi ta xô vào lưng Kolya, va mũi đánh bốp và giật mình la lên. Hơn chục tiếng người khác suyt ta im lặng. Nheo mắt nhìn những hình thù lơ mơ phía trước mình, ta thấy là mọi người đã tập hợp lại bên một tảng đá to sừng sững, phủ cứng tuyết. Vika đã ở sẵn trên chỏm tảng đá; ta không biết bằng cách nào mà cô trèo lên được gờ đá trơn tuột và đông cứng của nó trong bóng tối.

“Chúng đang đốt làng,” cô gọi với xuống Korsakov.

Cô vừa nói những từ đó thì ta cũng ngửi thấy mùi khói trong không khí.

“Chúng tìm thấy những cái xác rồi,” Korsakov nói.

Bọn Đức đã quán triệt rất rõ ràng triết lý trả thù của chúng đối với người dân trong vùng chiếm đóng. Chúng đóng những tờ áp phích lên tường; chúng ban bố những bản tuyên cáo trong chương trình phát thanh bằng tiếng Nga; chúng rêu rao thông qua bọn tay sai: cứ giết một người lính của bọn tao thì bọn tao sẽ giết ba mươi người Nga. Truy lùng du kích là công việc khó khăn, nhưng bố ráp từng đám người già, phụ nữ và trẻ em lại dễ dàng, cho dù hiện thời hết nửa dân trong nước đang bỏ trốn.

Nếu Korsakov và người của anh ta có bận lòng khi biết rằng vụ đột kích của họ hồi đêm đã làm bùng phát một màn tàn sát những người vô tội thì ta cũng không nhìn thấy dấu hiệu nào trong những lời họ thì thầm trao đổi với nhau. Kẻ thù đã tuyên bố chiến tranh tổng lực khi chúng xâm lược đất nước chúng ta. Chúng đã thề, hết lần này đến lần

khác và in ra hản hoi, sẽ thiêu rụi những thành phố của chúng ta và biến người dân thành nô lệ. Chúng ta không thể chiến đấu với chúng một cách dè chừng. Chúng ta không thể chống lại chiến tranh tổng lực bằng chiến tranh nửa vời. Những người du kích sẽ tiếp tục thủ tiêu những tên Quốc xã; và cuối cùng lũ phát xít sẽ học được rằng chúng sẽ không thể giành được chiến thắng ngay cả khi chúng có giết ba mươi dân thường cho mỗi tên lính của chúng bị chết. Phép toán đó thật tàn nhẫn, nhưng những phép toán tàn nhẫn vẫn luôn có lợi cho nước Nga.

Vika lồm cồm trèo xuống khỏi tảng đá. Korsakov bước lại bàn bạc với cô. Khi đi qua bọn ta anh ta lăm bắm với Kolya, “VẬY là xong vụ Novoye Koshkino rồi.”

“Chúng ta không đi nữa à?”

“Đi làm gì nữa? Mục đích chính là tới được đó trước khi trời sáng và sẵn lòng bọn Einsatz. Anh có ngửi thấy mùi khói không? Bọn Einsatz đang sẵn chúng ta.”

Chương 18

Những người du kích có một ngôi nhà mặt cách hồ Ladoga vài cây số về phía sâu trong bờ, một căn lều của thợ bẫy thú bỏ không từ lâu trên một triền đồi linh sam rậm rạp. Cuối cùng bọn ta tới được đó một tiếng đồng hồ trước khi trời sáng, bầu trời nhẩn nại ngả từ màu đen thành xám, một làn tuyết mỏng rơi trong lúc không trung sáng dần. Mọi người dường như đều nghĩ rằng tuyết rơi là một điềm lành, vừa lấp dấu vết của bọn ta vừa báo hiệu một ngày ấm hơn.

Trên đường tới túp lều bọn ta đã bước dọc theo một triền núi trông sang một ngôi làng khác đang cháy. Đám cháy lạng lẽ, những ngôi nhà nhỏ lụi tàn vào trong ngọn lửa không hề kêu than, những quãng lửa bốc lên tận trời. Nhìn từ xa thì cảnh đó dường như thật đẹp đẽ, và ta nghĩ kể cũng lạ rằng cảnh bạo lực hung tàn đó lại thường rất bắt mắt, giống như những viên đạn vạch đường trong đêm vậy. Khi đi qua ngôi làng bọn ta nghe thấy một tràng súng nổ, cách xa không quá một cây số, bảy tám khẩu súng máy hòa vào nhau. Tất cả bọn ta đều biết những phát súng đó nghĩa là gì và tất cả bọn ta đều tiếp tục bước.

Căn lều của thợ bẫy thú nhìn như thể được đóng từ những tấm ván cũ và những chiếc đinh han gỉ bởi một kẻ có tay nghề mộc vụng về và không có chút kiên nhẫn nào cho công việc. Cánh cửa xệ lủng lảng trên những bản lè. Chẳng có cửa sổ nào, chỉ có một cái ống nhô thẳng ra khỏi mái lều để thoát khói, cũng chẳng có sàn nhà ngoài nền đất nện chặt. Bên trong thì mùi phân người nồng nặc đến nỗi hầu như không tài nào chịu nổi. Những bức vách như thể được bào bằng móng vuốt, và ta tự hỏi không biết hồn ma của tất cả lũ cáo lũ chồn bị lột da ấy có còn ám ảnh nơi này, hăm hở chờ lột da sống những vị khách của chúng khi nền cháy hết.

Bên ngoài đã lạnh là vậy, vào trong chỉ gọi là đỡ được tí gió chứ không ấm hơn tí nào. Korsakov cử một người đen đũi đứng bên ngoài gác ca đầu tiên. Người du kích với bộ quân phục lính tuần tra trượt tuyết của Phần Lan bỏ ba lô ra và nhóm một cái “bếp lò tư sản” nhỏ, nhồi bằng những mẩu gỗ vụn họ đã để trong lều từ lúc trước. Khi bếp được nhóm lên, tất cả bọn ta túm tụm lại sát hết sức có thể, mười ba người đàn ông và một người phụ nữ - hoặc nói cho đúng thì phải là mười hai người đàn ông, một người phụ nữ và một thằng nhóc. Ta tự hỏi, đến cả lần thứ một trăm đêm hôm ấy, không biết trông cô sẽ như thế nào nếu lột bỏ bộ đồ bảo hộ nhếch nhác ấy, làn da trắng nhợt bần thủ dãn căng qua đám mạch máu xanh chằng chịt. Cô có ngực không hay lại phẳng lì như một thằng con trai nhỉ? Hông cô cũng hẹp như hông của ta, điều đó thì ta dám chắc, nhưng bất chấp cả mái tóc cắt cưa và cái cổ lấm tấm bunn đất của cô thì vẫn có vẻ gì đó nữ tính không thể chối cãi được ở cái môi dưới bĩu ra đầy kiêu hãnh ấy. Những người đàn ông khác trong nhóm có thèm khát cô không, hay tất cả họ đều nhìn cô giống hệt như Korsakov nhìn cô, một xạ thủ bắn tỉa không giới tính có con mắt tinh tường? Họ hay ta mới là kẻ ngốc?

Mùi phân nồng nặc khiến ta trào nước mắt, nhưng chẳng mấy chốc khói bếp đã che đi cái mùi kinh khủng nhất, và ngọn lửa cùng hơi ấm từ cơ thể người làm cho căn lều cũng đủ ấm cúng. Tại thời điểm ấy ta có thể ngủ ở bất kỳ chỗ nào, và với chiếc áo khoác hải quân của cha ta trải phẳng dưới người và cái chăn gấp lại làm gối, cuối cùng ta cũng chìm hẳn vào vô thức chỉ sau vài giây ngả đầu xuống.

Một lát sau Kolya huých ta.

“Này,” anh ta thì thào. “Này, cậu còn thức chứ?”

Ta nhắm nghiền mắt, hy vọng anh ta sẽ để ta được yên.

“Cậu giận tôi đấy à?” anh ta hỏi. Miệng anh ta kề sát bên tai ta, cho phép anh ta thì thầm thẳng vào sọ ta mà không quấy rầy bất kỳ ai

khác. Ta chỉ muốn đắm cho anh ta ngậm mồm lại, nhưng ta không muốn bị đắm trả.

“Không,” ta nói. “Đi ngủ đi.”

“Tôi xin lỗi vì đã nói dối cậu. Cho dù tôi cứ tưởng chúng ta chết chắc rồi thì cũng là không được. Tôi sai rồi.”

“Cám ơn anh,” ta bảo anh ta, và trở mình nằm nghiêng, hy vọng anh ta sẽ hiểu ý.

“Dù sao thì cậu vẫn thích cái tên chứ hả? *Con chó săn trong sân?* Cậu có biết nó nghĩa là gì không?”

“Làm ơn... làm ơn để tôi ngủ đi.”

“Tôi xin lỗi. Ngủ đi, tất nhiên.”

Ba mươi giây trôi qua trong yên lặng, nhưng ta không thể nào thư giãn được vì ta biết anh ta còn tỉnh như sáo, chăm chăm nhìn lên trần, chờ hỏi ta một câu khác.

“Cậu muốn biết sự thật, đúng không? Về việc tại sao tôi lại bỏ tiểu đoàn của mình ấy.”

“Để mai rồi anh kể cho tôi nghe cũng được.”

“Bốn tháng liền tôi chưa ở gần cô gái nào. Bi của tôi rung cứ như hai quả chuông nhà thờ ấy. Cậu nghĩ tôi nói đùa hả? Tôi không giống như cậu. Tôi không có ý thức kỷ luật như cậu. Tôi tấn cô nàng thứ nhất ba ngày sau lần đầu tiên tôi biết thế nào là xuất tinh. Mười hai tuổi đầu, chim còn chưa có một cọng lông, nhưng tôi đã nhét nó vào trong Klava Stepanovich dưới phòng nôi hơi, *boong boong boong.*”

Boong boong boong?

“Tôi bị cái cơn đói khát này, để tôi kể cậu nghe. Không có nó một tuần là tôi không tài nào tập trung được, não tôi không hoạt động được nữa, tôi đi quanh các chiến hào với cơn nứng phùng phùng ra đây.”

Hơi thở nóng rực của Kolya phả trên tai ta và ta cố ngoảnh ra xa,

nhưng tất cả bọn ta đang lèn chặt cứng vào nhau trên nền đất như những điều thuốc trong bao.

“Bọn tôi có kế hoạch tổ chức tiệc vào đêm Giao thừa, cả tiểu đoàn luôn. Có rượu vodka; kiểu gì cũng sẽ có màn hát hò; tôi nghe đồn có người đã tìm thấy mấy con lợn được giấu trong một nhà kho ở đâu đó và bọn tôi sẽ quay chúng. Chơi cả đêm luôn, đúng chưa? Thế là tôi nghĩ bụng, tốt rồi, cứ để chúng ăn mừng với vodka và những con lợn của chúng, mình còn có việc khác. Bọn tôi ở cách Piter chưa đầy giờ đồng hồ đi xe. Tôi có một người bạn chạy liên lạc tới bộ chỉ huy. Anh ta sẽ ở trong thành phố ba, bốn tiếng đồng hồ. Hoàn hảo. Vậy là tôi đi xe cùng anh ta, anh ta thả tôi xuống khu nhà một người bạn...”

“Sonya à?”

“Không, một cô nàng tên là Yulia. Không phải là cô nàng đẹp nhất trên đời, thậm chí cũng không xinh cho lắm. Nhưng nghe này, Lev, cô nàng này làm tôi cứng ngắc khi cô ấy giũa móng tay. Hàng của cô ta thật kỳ diệu. Thực sự luôn. Cô ấy sống ở tầng sáu và suốt cả quãng đường đi lên tôi đã chuẩn bị sẵn sàng. Quyết định luôn cả tư thế - cứ thế lẳng cô ta qua lưng ghế sofa, mông chống lên trời, giã thật sâu vào. Tiện cũng phải nói là tôi không biết hàng họ bên dưới của cậu thế nào, nhưng nếu không ăn thua đi nữa thì đó cũng là một tư thế tốt cho cậu. Cắm ngập một mạch luôn. Quay lại chuyện, cuối cùng tôi cũng tới được căn hộ của cô ấy, tôi đã bắt đầu tháo khóa thắt lưng rồi, tôi nện lên cánh cửa, một bà già mở cửa ra. Bà cụ chẳng lớn hơn một người lùn mấy tí, nhìn cũng cỡ hai trăm tuổi. Tôi bảo bà ấy rằng mình là một người bạn của Yulia và bà ấy nói, ‘Chúa tha thứ cho con, Yulia đã chết được một tháng nay rồi.’ Chúa tha thứ cho con! Mẹ kiếp! Thế là tôi ríit xin lỗi bà khom già, cho bà ấy một mẩu bánh mì vì bà ấy gần như chẳng còn đứng nổi nữa, rồi chạy xuống cầu thang. Thời gian đang sắp hết. Có một cô gái khác sống gần đó, một trong những vũ công ba lê mà tôi đã kể cho cậu. Cũng hơi có chất nữ hoàng băng giá một tí,

nhưng đôi chân thì đẹp nhất Piter luôn. Tôi phải trèo qua một cánh cổng để vào trong tòa nhà của cô ấy, suýt nữa thì bị một mũi rào sắt xuyên thấu lỗ đít, nhưng tôi qua được, đến cửa căn hộ của cô ấy, nện rầm lên đó, ‘Là anh đây, Nikolai Alexandrovich đây, cho anh vào đi!’ Cửa bật mở, tay chồng mắt chuột béo ị của cô ấy gườm gườm nhìn tôi. Đồ khốn nạn tởm lợm ấy không bao giờ ở nhà, trừ lần này. Đêm nay hẳn lại quyết định ở nhà và hành hạ vợ mình nhân dịp Giao thừa. ‘Anh là ai? Có chuyện gì vậy?’ hẳn bảo tôi, phẫn nộ, cứ như thể tôi vừa mới xúc phạm hẳn bằng cách nện cửa ầm ầm và đòi cái của nợ ướt nhoét của vợ hẳn bày trên đĩa vậy. Tôi chỉ muốn đập phát vào cái mông lợn của hẳn, nhưng làm thế thì tôi cũng đi đời, nên tôi chào hẳn, đồ dân sự mặt thịt, bảo hẳn là tôi gõ nhầm cửa, rồi phẫn. Giờ thì khốn nạn tôi rồi. Cô gái duy nhất còn lại mà tôi biết ở mạn đó của thành phố là Roza, nhưng cô ta là gái chuyên nghiệp mà tôi thì không mang tiền theo người. Nhưng tôi là một khách hàng tử tế, có thể cô ấy tin tưởng tôi, có thể đổi lại cô ấy sẽ nhận bất kỳ thứ đồ ăn nào mà tôi còn chẳng? Khoảng cách là đôi cây số. Giờ thì tôi vắt chân lên cổ mà chạy, đầm đìa mồ hôi, lặn vã mồ hôi đầu tiên từ tháng Mười đến giờ. Không còn lại bao nhiêu thời gian trước khi bạn tôi lái xe trở lại. Tôi đến được nơi, thở không ra hơi, một mạch bốn nhịp cầu thang lên căn hộ của Roza; cửa không khóa, tôi tự lách vào trong, và kia là ba tay lính đang chờ cô ấy trong bếp, chuyền tay nhau một chai vodka. Tôi nghe thấy tiếng cô ấy đang rên ầm trong căn phòng khác còn mấy thằng dân say bét nhè này thì đang ca những bài hát nhà quê và vỗ vào lưng nhau. ‘Đừng lo,’ gã cuối cùng trong hàng nói, ‘tớ sẽ nhanh thôi.’

“Tôi đề nghị trả tiền cho họ để nhảy cóc hàng, chỉ có điều tôi không có đồng nào mà họ thì cũng không dần đến mức đi cầm tiền của tôi. Tôi bảo họ là tôi phải quay trở lại tiểu đoàn và một người bạn họ bảo, ‘Đêm nay là Giao thừa cơ mà! Chúng chẳng say hết rồi! Chỉ cần cậu quay trở lại trước buổi sáng là không sao đâu.’ Tôi nghe thấy thế cũng

phải, còn họ thì cứ chuyễn tay nhau cái chai, thế là tôi uống cùng với họ và chẳng mấy chốc tôi đã rỗng những cái bài nhà quê ấy còn to hơn cả bọn. Một tiếng đồng hồ sau thì cuối cùng tôi cũng được nằm xuống với Roza. Cô ấy là một cô gái dễ thương - tôi không quan tâm những điều người ta nói về gái điếm, cô ấy cho tôi vào với chỗ bánh mì còn lại mà tôi có trong túi, mà có nhiều nhận gì đâu. Nhưng cô ấy bảo cửa mình cô ấy đang đau nên thay vào đó cô ấy sẽ mút cho tôi ra. Mười lăm phút sau tôi đã lại sẵn sàng lần nữa, cô ấy toe toét cười và nói, ‘Ôi, tôi yêu các anh, những chàng trai trẻ,’ và cho phép tôi vào trong cô ấy, thật chậm rãi, thật nhẹ nhàng. Và rồi lần nữa, nửa tiếng đồng hồ sau. Chắc hẳn tôi đã phịt cả lít tinh dịch vào trong cô ấy, cả trước lẫn sau.”

Ta có cảm giác khó chịu là Kolya lại đang tự làm mình lên cơn hứng tình khi anh ta kể chuyện.

“Vậy là anh bỏ lỡ chuyến xe quay về.”

“Ôi giờ, tôi lỡ cả mấy tiếng đồng hồ ấy chứ. Nhưng tôi không hề lo lắng, tôi sẽ tìm được một chiếc xe khác đi về phía tiểu đoàn. Tôi biết hầu hết những tay giao liên, đó sẽ không phải công việc khó khăn gì. Giá kể cậu được nhìn thấy tôi bước ra từ tòa nhà của Roza. Một con người khác hẳn kẻ đã bước vào. Thư thái, một nụ cười toe toét trên mặt, chút bay bổng trong sải bước. Tôi bước ra ngoài cửa trước, phải nói là tôi đang nhảy chân sáo trên vỉa hè, và một chiếc xe tuần tra của NKVD, bốn thằng chó chết bắn thủ, chặn tôi lại. Một tên yêu cầu kiểm tra giấy nghỉ tranh thủ của tôi. Tôi chẳng có giấy nghỉ tranh thủ nào cả, tôi bảo hẳn. Tôi đang chuyển thư cho tướng Stelmakh - ông ấy đang lên kế hoạch chiến đấu, ông ấy cần súng trường, ông ấy cần súng cối, ông ấy chẳng có thời gian đâu mà ký tờ giấy tranh thủ chết tiệt nào làm gì. Stelmakh là người bộ lạc các anh đấy, tôi nghĩ bụng. Anh biết rồi chứ. “

“Câu chuyện này có bao giờ kết thúc không vậy? Anh định kể mãi cho đến hết cả đời tôi chắc?”

“Cái thằng cảnh sát oắt con hách dịch ấy đang tra khảo tôi, hấn vẫn còn một bộ ria mép kiểu Hitler chứ. Chắc cậu nghĩ đến lúc ấy thì bất kỳ ai ở nước Nga mà có ria mép kiểu Hitler thì cũng cạo đi rồi, nhưng không, cái thằng nhóp nhúa tưởng trông thế là hay lắm. Hấn hỏi tôi tại sao tôi lại chuyển thư từ tướng Stelmakh đến một tòa nhà chung cư ở khu vực Vyborg. Tôi quyết định thôi thì nói thật một tí cũng chẳng chết gì, quyết định đánh vào lòng nhân đạo của hấn. Tôi nháy mắt với hấn, bảo hấn là tôi đi kiểm tí tươi mát trong lúc chờ xe quay về sở chỉ huy của viên tướng. Chắc cậu nghĩ hấn sẽ nhăn nhó cười rồi vỗ lưng tôi và nhắc nhở tôi lần sau mà rời khỏi tiểu đoàn thì phải xin giấy tranh thủ tử tế. Bốn tháng trời tôi đã ở ngoài tiền tuyến trong khi cái thằng lùn để ria này sục sạo khắp Piter, bắt giữ những người lính vì mang chút thịt về nhà cho cha mẹ, một túi gạo. Đó là sai lầm của tôi. Tôi đã đánh vào lòng nhân đạo của một thằng quan liêu. Hấn ra lệnh cho người của mình bập cồng vào cổ tay tôi rồi sau đó hấn trao cho tôi cái nụ cười kẻ cả ấy và bảo tôi rằng tướng Stelmakh đang ở Tikhvin, cách đó hai trăm cây số, ông ấy vừa thắng một trận đánh quan trọng.”

“Lẽ ra anh không nên nói là Stelmakh. Anh ngu quá thể.”

“Thì tất nhiên là ngu rồi! Cu tôi còn ươn nguyên!” Mấy người du kích lâu bầu bảo Kolya cảm mồm lại nên anh ta hạ thấp giọng. “Nào tôi chưa tỉnh hấn. Tôi không thể nào tin nổi là tên đó đang buộc tội mình. Cậu có hiểu mọi chuyện thay đổi nhanh thế nào không? Mới buổi chiều tôi còn là một người lính đảng hoàng, vậy mà giờ đây, năm tiếng sau, tôi bị buộc tội là đào ngũ. Tôi cứ tưởng chúng sẽ bắn tôi trên phố ngay tại đó. Nhưng thay vào đó chúng đưa tôi đến Chử Thập. Và rồi tôi gặp cậu, chàng Do Thái bé nhỏ cái kính của tôi.”

“Yulia chết như thế nào?”

“Gì cơ? Tôi không biết. Tôi nghĩ chắc cô ấy chết đói.”

Bọn ta nằm lạng yên vài phút, nghe những người xung quanh ngủ,

vài người trong số họ thì lặng lẽ, một số lại nghiêng ken két và thở phì phò, một số thì rít *phì phì* như gió lùa trong ống khói. Ta cố phân biệt hơi thở của Vika với những người khác, tò mò muốn biết cô tạo ra những âm thanh gì trong đêm, nhưng không tài nào phân biệt nổi.

Lúc đầu ta đã bực mình với Kolya vì đã khiến mình thức giấc với câu chuyện bất tận của anh ta, nhưng trong nỗi im lặng đó ta bỗng thấy cô đơn.

“Anh ngủ chưa?” ta hỏi.

“Hử?” Anh ta ậm ừ, nhừ nhựt, kẻ ngủ dễ - chuyện thì kể xong rồi - chưa gì đã trôi vào những giấc mơ của anh ta.

“Tại sao ban đêm trời lại tối?”

“Gì cơ?”

“Nếu có hàng tỷ ngôi sao, và hầu hết trong số chúng đều sáng như mặt trời, và ánh sáng di chuyển mãi mãi, thì tại sao không phải lúc nào trời cũng sáng?”

Ta cũng không thực sự trông chờ một câu trả lời. Ta đoán anh ta sẽ khịt mũi và bảo ta đi ngủ đi, hoặc đưa ra một câu trả lời vớ vẩn về kiểu như, “Ban đêm trời tối vì mặt trời lặn.” Thay vào đó anh ta ngồi dậy và chăm chú nhìn ta. Ta có thể nhìn thấy vẻ đăm chiêu trên mặt anh ta nhờ ánh lửa bập bùng của cái bếp lò tư sản.

“Đó là một câu hỏi tuyệt vời,” anh ta nói. Anh ta ngẫm nghĩ thêm một lát, đăm đăm nhìn vào bóng tối bên ngoài quầng sáng của cái bếp lò. Cuối cùng, anh ta lắc đầu, ngáp, và lại thả người xuống đất. Mười giây sau anh ta đã ngủ say, ngáy khò khò, tiếp sau âm thanh rin rít khi hít vào là tiếng *phì phì* thở ra.

Ta vẫn còn nằm thức khi người gác bên ngoài bước vào lúc hết ca, đánh thức người thay thế dậy, nhét đầy lại bếp lò mấy cành cây nhỏ mà anh ta đã lượm về, rồi nằm xuống trong vòng những thân thể chen chúc. Cả một tiếng đồng hồ sau đó ta lắng nghe tiếng những mẩu gỗ

nổ lép bép, nghĩ về ánh sáng từ những vì sao và Vika, cho đến khi cuối cùng ta ngủ thiếp đi và mơ thấy một bầu trời đang mưa xuống toàn những cô nàng béo núc.

Chương 19

Người du kích đang gác đánh thức bọn ta dậy trước giữa trưa, lao rầm vào qua cửa lều, cố giữ thấp giọng mặc dù đang hoảng sợ.

“Chúng đang đến đây,” anh ta nói. Bọn ta đứng bật dậy trước khi anh ta kịp thốt xong câu thứ hai, vợ lấy đồ đạc của mình, tỉnh ngủ ngay lập tức trước thông tin về mối nguy hiểm thực sự. Bọn ta đã để nguyên giày ủng đi ngủ nên sẵn sàng để lên đường. “Nhìn như thế nguyên cả đại đội. Với cả tù binh.”

Korsakov quàng dây súng trường qua vai. “Bộ binh à?”

“Không thấy xe bọc thép nào.”

Ba mươi giây sau bọn ta lách qua cánh cửa xập xệ ra ngoài ánh mặt trời gay gắt. Lúc ở trong căn lều không cửa sổ tối như một hầm mộ nên giờ ta chỉ có thể he hé mắt trong cái nắng gắt buổi trưa. Bọn ta đi theo Korsakov và mệnh lệnh không nói thành lời thật đơn giản: chạy.

Bọn ta không có chút cơ may nào. Người cuối cùng còn chưa kịp ra khỏi lều ta đã nghe thấy những giọng Đức quát tháo. Ta trở nên giống như một con thú, chẳng có suy nghĩ gì trong đầu, không gì hết ngoài nỗi sợ hãi thôi thúc ta. Không khí đã trở nên âm hơn thành ra tuyết thì nặng nề và ướt nhoét, túm giữ lấy ủng của ta, hút ta xuống.

Năm ta chín tuổi, một phái đoàn Pháp nổi tiếng đến thăm Piter nên đường phố được trang hoàng. Những người công nhân môi phì phèo điếu thuốc đỏ nhựa đường mới lên mặt phố Voinova và là phẳng nó bằng những chiếc bàn xoa cán dài, làm con phố của ta trông giống như một đại lộ bằng sô cô la nóng chảy. Ta đã xem suốt cả buổi sáng cùng cặp sinh đôi nhà Antokolsky, ngay trước những cánh cổng của Kirov. Ta không nhớ được điều gì đã làm nảy nở quyết định tập thể của bọn

ta. Không nói năng gì, thậm chí còn không liếc nhìn nhau lấy một cái, bọn ta tháo giày, lẳng chững vào trong sân, rồi chạy băng qua phố. Bọn ta có thể đã bị bóng rưng hết gan bàn chân, nhưng bọn ta không quan tâm; bọn ta để lại dấu chân của mình trên mặt đường mềm và chạy một mạch cho đến khi sang được bên kia đường, trong lúc những người công nhân nguyện rửa và vung bàn xoa về phía bọn ta, chẳng bận tâm đuổi theo bọn ta, vì biết sẽ không thể nào bắt được.

Tối hôm đó mẹ ta mất cả tiếng đồng hồ để cọ sạch hai bàn chân của ta, giặt dữ kỳ chúng bằng xà phòng và đá bọt. Cha ta đứng bên cửa sổ, hai tay chắp sau lưng, cổ nín cười khi ông nhìn xuống phố Voinova. Dưới ánh đèn mặt đường bóng loáng và hoàn hảo, ngoại trừ ba cặp dấu chân nhỏ cày trên bề mặt như những dấu chân móng biển trên cát ướt.

Chạy băng qua nhựa đường đang khô không hề giống chạy qua tuyết đang tan; ta không biết tại sao những ký ức đó lại song hành bên nhau, nhưng chúng cứ như thế.

Những tiếng súng vang vọng qua rừng cây linh sam. Một phát rít qua, đánh và gần đến nỗi ta sờ bên đầu để xem mình có bị trúng đạn không. Ta thấy người đàn ông trước mặt mình đổ gục xuống đất và qua cách ngã ta có thể thấy rằng anh ta sẽ không bao giờ đứng dậy nữa. Ta không thể nào chạy nhanh hơn được và ta cũng không thể nào sợ hãi hơn được nữa; nhìn cảnh người đàn ông đó ngã xuống cũng chẳng thay đổi điều gì trong ta. Tại khoảnh khắc đó ta không còn là Lev Abramovich Beniov nữa. Ta không có một người mẹ còn sống ở Vyazma hay một người cha đã mất trong một năm đất vô danh nào đó. Ta không còn là hậu duệ của những học giả Torah mũ đen bên đảng nội hoặc những nhà tiểu tư sản Moscow bên đảng ngoại nữa. Nếu một tên Đức mà tóm cổ được ta lúc đó, lay người ta và tra hỏi tên ta bằng tiếng Nga rất sôi đi nữa thì ta cũng chẳng thể nào trả lời được hẳn, chẳng thể nào lắp bắp được nổi một câu xin tha mạng.

Ta nhìn thấy Korsakov quay người để bắn vào những kẻ đang truy đuổi bọn ta. Trước khi anh ta kịp nổ súng, một viên đạn đã tiện phăng cầm dưới cửa anh ta ra khỏi hộp sọ. Anh ta hấp háy, đôi mắt vẫn còn tỉnh táo cho dù một nửa khuôn mặt đã biến mất. Ta chạy qua anh ta, phi lên một hẻm núi dốc đứng và lao bổ xuống phía bên kia, nơi một con suối đã thành hình trong một khe hẹp, nước tuyết tan chảy róc rách luồn lách qua những hòn đá lông chông và cành cây gãy rụng.

Đi theo một bản năng mơ hồ nào đó, ta ngoặt khỏi hướng chạy của mình để lần theo dòng suối, chạy xuống dưới đồi dọc theo những tảng đá trơn trượt, lúc này thì nhanh hơn vì ta đã thoát khỏi mặt tuyết. Cơ thể ta chờ đợi viên đạn không thể nào tránh khỏi, chờ cái đỉnh chốt đường ray cắm ngập giữa hai xương bả vai, giáng ta ngã đập mặt vào làn nước lạnh. Bất chấp tất cả, ta nhanh nhẹn một cách lạ thường, hai bàn chân ta lựa chọn bước chạy tiếp theo mà không cần tham vấn bộ não, ủng ta đập tung tóe mặt nước buốt giá, không hề loạng choạng.

Ta không biết mình đã chạy được bao lâu hoặc bao xa, nhưng cuối cùng ta phải dừng lại. Ta chúi xuống sau thân một cây thông rụng lá cổ thụ, cành của nó rủ xuống trĩu nặng vì tuyết đang tan, và ngồi trong bóng khuất cổ thở cho ra hơi. Chân ta cứ run lên bần bật ngay cả sau khi ta đã ấn hai bàn tay đi gắng lên đùi để chúng bình tĩnh lại. Khi phổi đã hết đau, ta nhòm quanh thân cây và ngược lên đỉnh đồi.

Ba người đang đi về hướng của ta, súng trường trên tay, bước khoan thai có chủ ý. Không ai trong số họ mặc quân phục Đức. Người đàn ông gần nhất mặc bộ đồ màu trắng mùa đông của lính trượt tuyết, và ta nhận ra đó chính là người du kích mà ta đã nhìn thấy khi anh ta mút cái nhẩn cười ra khỏi ngón tay của một người chết. Markov, những người khác gọi anh ta thế. Ta yêu anh ta tại khoảnh khắc ấy, yêu cái mặt đỏ bè bè của anh ta, cặp mắt sâu hoắm mới đêm trước đó còn đờ đờ sát khí.

Sau anh ta là Kolya và ta cười phá lên khi nhìn thấy anh ta. Ta đã

gặp anh ta vào tối thứ Sáu và mãi đến thứ Hai vẫn còn không ưa anh ta, vậy mà giờ đây, chiều thứ Ba, thấy anh ta còn sống, ta muốn khóc òa vì sung sướng. Anh ta đã đánh rơi mất cái mũ Astrakhan trong lúc chạy và mái tóc vàng của anh ta phủ lòa xòa trước trán cho đến khi anh ta vượt nó ra sau. Anh ta ngoảnh lại để nói gì đó với người đàn ông bên cạnh, vừa nói vừa nhăn nhó cười, và ta biết anh ta tưởng mình đang pha trò hay ho lắm.

Người đàn ông bên cạnh anh ta hóa ra lại chính là Vika. Không giống như Kolya, cô vẫn giữ được cái mũ lông của mình; nó được kéo sụp xuống lông mày cô và thậm chí từ xa ta vẫn có thể thấy đôi mắt xanh chó sói của cô đang đảo ngay dưới viền mũ lông thỏ. Điều Kolya nói không làm cô thấy buồn cười. Cô thậm chí còn chẳng có vẻ gì là lắng nghe. Cứ vài bước cô lại ngoảnh đầu kiểm tra xem có kẻ đuổi theo không.

Màn bỏ chạy của ta chắc không thể nào kéo dài lâu la gì cho lắm (hai mươi phút? hay mười?), nhưng thời gian ở trong căn lều bấy thú dường như giống với ký ức ăn trộm từ một người xa lạ. Nỗi kinh hoàng thực thụ - niềm tin chắc chắn rằng cuộc đời mình sắp chấm dứt một cách tàn bạo đã xóa sạch mọi thứ trừ chính nó khỏi bộ não. Vì thế ngay cả khi nhìn thấy Kolya cùng Vika và Markov, cho dù đối với ta thì dường như thể ba khuôn mặt của họ là những khuôn mặt đẹp nhất trên khắp nước Nga, ta không thể gọi tên họ hoặc vẫy tay. Bóng tối bên dưới những cánh tay lòa xòa của cây thông rụng lá này là chốn an toàn của ta. Từ khi ta tới được đó chưa có gì tai họa xảy ra với ta. Bọn Đức chưa tìm được ta. Ta chưa hề nhìn thấy xương hàm của ai bị thổi bay khỏi mặt anh ta, chẳng để lại gì ngoài đôi mắt ngơ ngác trên đồng bầy nhầy như từ sàn một hàng thịt. Ta không thể ra hiệu với Kolya, cho dù trong bốn ngày qua anh ta đã trở thành bạn thân nhất của ta.

Có lẽ ta đã khẽ chuyển tư thế hoặc run lấy bầy - chắc hẳn ta đã tạo ra tiếng động nhẹ nào đó vì Vika quay ngoắt về phía ta, báng khẩu

súng trường của cô tì sát vào vai, mũi súng chĩa thẳng vào đầu ta. Ngay cả khi đó ta cũng không kịp thốt nên lời để cứu lấy mạng mình. Lẽ ra ta có thể gọi to tên cô ấy. Bất kỳ câu tiếng Nga nào cũng được.

Nhưng không hiểu sao, mặc dù ta ngồi sâu trong bóng tối, khuất khỏi tầm nhìn nhờ những cành cây phủ tuyết, Vika vẫn nhận ra mặt ta và để yên ngón tay trên cò.

“Đó là anh bạn nhỏ của anh,” cô bảo Kolya. “Có lẽ cậu ta bị thương.”

Kolya chạy lại chỗ ta, gạt những cành thông sang một bên, túm lấy ve áo choàng của ta và nghiêng cả người ta hết qua trái lại sang phải, lục tìm vết đạn bắn.

“Cậu có bị thương không?”

Ta lắc đầu.

“Vậy thì đi tiếp thôi.” Anh ta đỡ ta đứng lên. “Chúng ở ngay sau thôi.”

“Quá muộn rồi,” Vika nói. Cô và Markov đã đứng cùng bọn ta trong bóng khuất được che chắn và cô lấy nòng súng ra hiệu về phía đỉnh đồi.

Những tên Đức mặc áo choàng trắng đã hiện ra trên đỉnh đồi, cách chưa đầy hai trăm mét, súng lăm lăm sẵn sàng, vừa thận trọng tiến vừa lùng sục địa hình để phòng mai phục. Mới đầu chỉ một vài tên, dò dẫm đường qua tuyết, nhưng mỗi lúc càng có nhiều tên hơn hiện ra trên đỉnh, cho đến khi triển đồi phía trên đông kín những kẻ muốn giết bọn ta.

Markov lấy ra một cặp ống nhòm đã chiến từ túi áo choàng. Anh ta quan sát bọn tiền trạm đang xuống đồi.

“Sư đoàn Gebirgsjäger Số Một,” anh ta thì thầm, chìa cái ống nhòm cho Vika. “Cô thấy phù hiệu hoa nhung tuyết chứ?”

Cô vừa gạt đầu vừa hươ cặp ống nhòm.

Đi giữa những hàng lính mặc quân phục là một đám tù binh, đầu cúi xuống. Lính Hồng quân, quân phục bẩn thỉu, lê bước cạnh những dân thường ngây dại, đám này thì mặc bất kỳ thứ gì họ chụp được khi quân Đức tràn vào làng mình. Một số kẻ khốn khổ ăn mặc phong phanh, chẳng có áo khoác hay găng tay mũ mao gì. Họ ì ạch bước qua tuyết, không lúc nào ngẩng nhìn lên hay nói năng gì, hướng thẳng về phía bọn ta.

“Nhìn như cả một đại đội đang tiến về phía này,” Markov nói, nhét ống nhòm vào túi và sửa soạn súng trường. “Thế quái nào lại xảy ra bây giờ nhỉ, đúng lúc tôi có đầy một túi vàng.”

Vika đặt một bàn tay lên cánh tay Markov. “Anh hăng hái làm liệt sĩ thế cơ à?”

Anh ta liếc nhìn cô, đầu ruồi thép khẩu súng trường của anh ta đã ngấm vào thừng Quốc xã gần nhất.

“Bắn bọn bộ binh,” cô nói, “chẳng để làm gì cả. Chúng ta sẵn bọn Einsatz cơ mà.”

Anh ta quắc mắt và đẩy tay cô ra như thể cô là một mụ đàn bà điên trên phố vừa tiến lại xin tiền.

“Chúng ta làm gì có cơ hội lựa chọn. Tôi thấy toàn là bọn đặc nhiệm sơn cước.”

“Bọn Einsatzgruppen A đi cùng Sư đoàn Gebirgsjäger số một. Anh biết thế mà. Abendroth chắc chắn phải ở quanh đây.”

Kolya và ta liếc nhìn nhau. Đêm qua bọn ta đã nghe thấy cái tên Abendroth lần đầu tiên; những âm tiết đó đã hàm chứa nỗi kinh hoàng. Ta không thể nào xua khỏi đầu hình ảnh Zoya đang quằn quại trên sàn nhà bên cạnh hai bàn chân bị cửa rời của cô. Bản thân hẳn thì ta không thể hình dung ra, những cô gái không hề miêu tả hẳn, nhưng ta tưởng tượng ra bàn tay hẳn - vậy đầy máu, những móng tay tĩa giữa không chệch vào đâu được khi hẳn đặt lưới cửa lên mặt sàn gỗ của ngôi

nhà nông trang.

“Kết thúc rồi,” Markov nói. “Không chạy đâu được nữa.”

“Tôi có nói tí gì đến chuyện chạy đâu. Chúng có hơn một trăm tù binh. Ta trà trộn vào với họ...”

“Cô trở nên mềm yếu rồi đây à, đồ đĩ ngu ngốc? Cô tưởng cô bước ra đó giơ súng lên trời và bọn Đức sẽ để cô đầu hàng chắc?”

“Chúng ta không đầu hàng.” Cô bám một bàn tay đi găng quanh một cành cây rủ thấp, đu người lên, và chèn khẩu súng trường của mình vào khoảng trống giữa thân cây và cành. Nhảy xuống mặt đất, cô vồ tuyệt khỏi găng tay và ra hiệu cho Markov cũng giấu khẩu súng trường của anh ta đi.

“Chúng ta sẽ trà trộn vào cùng đám tù binh và chờ đến lúc. Chúng đã lục soát đám con chiên kia tìm vũ khí rồi. Anh có một khẩu súng ngắn giấu trong người đúng không? Đi nào, nhanh lên. Bỏ khẩu súng trường đi.”

“Có thể chúng sẽ lục soát họ lần nữa.”

“Không đâu.”

Những tên Đức gần nhất còn cách chưa đầy trăm mét, mũ trùm của chúng nịt chặt trên mũ lưỡi trai dã chiến. Markov chăm chăm nhìn chúng, những bộ mặt hồng hào của chúng là mục tiêu ngon ăn cho một xạ thủ lão luyện.

“Từ giờ đến lúc trời tối thế nào chúng chẳng giết hết nửa đám tù binh.”

“Vậy chúng ta sẽ ở trong nửa kia.”

Kolya mỉm cười gật đầu, hưởng ứng ý tưởng đó. Đó là kiểu ý đồ rõ dạn mà chính anh ta cũng có thể đã nghĩ ra và ta không hề ngạc nhiên khi thấy anh ta hài lòng với nó.

“Đáng thử đây,” anh ta thì thầm. “Nếu chúng ta trà trộn với cả đám

kia thì vẫn có cơ hội. Còn nếu chúng phát hiện ra chúng ta thì được thôi, khi đó chúng ta tha hồ mà bắn giết. Kế hoạch hay đấy.”

“Có mà kế hoạch cút ngựa,” Markov nói. “Làm sao chúng ta trà trộn được vào trong đó mà chúng không nhìn thấy?”

“Anh vẫn còn mấy quả lựu đạn, đúng không?” Vika hỏi.

Markov trừng trừng nhìn cô. Nhìn anh ta giống như một người đã ăn đấm vào mặt nhiều lần, mũi anh ta bẹt gí như mũi một võ sĩ quyền Anh, mắt nguyên cả nửa hàm răng dưới. Cuối cùng, anh ta lắc đầu, quần khẩu súng trường của mình vào gốc một cành cây gãy, rồi nhòm ra đội hình đang tiến đến.

“Cô đúng là một con rận mu, cô biết chứ?”

“Cởi bộ quần áo trắng của anh ra,” cô trả lời. “Nhìn anh như một tên lính trượt tuyết. Chúng sẽ nhận ra anh.”

Markov nhanh chóng cởi cúc bộ quần áo choàng, ngồi xuống tuyết, và tụt nó xuống qua ủng. Bên dưới bộ quần áo trắng anh ta mặc một cái áo gi lê thợ săn chần chỉ may bằng vải bố, mấy lớp áo len, và một cái quần bảo hộ loang lổ vết sơn. Anh ta rút ra quả lựu đạn chày từ trong một cái túi bạt, bóc một cái kíp nổ bằng điều thuốc và cắm nó vào đầu quả lựu đạn.

“Chúng ta sẽ phải căn giờ cho thật chuẩn vào,” anh ta nói.

Bọn ta tụm quanh gốc thông đồ sộ, núp thấp người và nằm yên, cố nín thở khi những tên lính Đức đầu tiên đi qua cách chưa đầy hai mươi mét.

Không ai thềm bận tâm hỏi han ý kiến gì ta, cũng dễ hiểu thôi vì ta chưa hề mở miệng để đưa ra đề xuất gì hết. Ta chưa hề nói một tiếng nào kể từ lúc chạy ra khỏi cửa căn lều bấy thú và giờ thì quá muộn rồi.

Ta chẳng thích bất kỳ kịch bản nào. Một vụ bắn giết cuối cùng có lẽ là ổn đối với một chiến sĩ du kích dạn dày như Markov, nhưng ta chưa sẵn sàng cho một nhiệm vụ tự sát. Đóng giả làm tù binh thì có vẻ như

là một toan tính sai lầm quái đản - thời buổi này tù binh sống sót được bao lâu nào? Nếu có người hỏi, hẳn là ta đã thúc giục hoặc chạy tiếp, mặc dù ta không chắc liệu mình có thể chạy thêm được bao xa nữa, hoặc thử trèo lên cây và chờ đợi trong khi bọn Đức đi qua bên dưới bọn ta. Ẩn nấp giữa những cành cây có vẻ mỗi lúc lại càng là một ý tưởng tốt hơn khi chốt đuôi của đại đội Gebirgsjäger đi qua mà không phát hiện ra bọn ta.

Khi những hàng tù binh Nga đầu tiên lê bước qua cây của bọn ta, Vika gật đầu với Markov. Anh ta hít một hơi thật sâu, bước về phía rìa bóng râm của cây thông, và ném thật lực quả lựu đạn ra xa.

Từ vị trí chiến lược của mình ta không thể nói được là có tên Đức nào nhìn thấy quả lựu đạn bay trên đầu hay không nữa. Ta không nghe thấy tiếng la hét báo động nào. Quả lựu đạn rơi xuống đánh *bịch* một cái vào trong tuyết cách đó ba mươi mét. Trong vài giây ta đã chắc chắn rằng hẳn đó là một quả lựu đạn xịt, cho tới khi nó nổ với lực mạnh đến nỗi tuyết đổ rào rào xuống bọn ta từ những cành thông bần bật.

Tất cả những người đang hành quân cùng đại đội, từ lính sơn cước cho đến tù binh, đều vừa thụp vội xuống vì choáng váng, vừa nhìn về phía bên trái chỗ có một cột tuyết khổng lồ vừa bắn tung lên không trung. Bọn ta lén ra khỏi bóng khuất của cây thông và bước không bị ai nhìn thấy về phía đoàn người Nga rách rưới trong lúc bọn sĩ quan Đức bắt đầu vừa quát tháo ra lệnh, vừa nhòm sâu vào trong khu rừng xa bằng những chiếc ống nhòm dã chiến của chúng, tìm kiếm xạ thủ bắn tỉa trên cây. Bọn ta ở rất gần những người đồng bào tù binh của mình: cách mười lăm mét, mười bốn, mười ba, vừa bước nhẹ, vừa cưỡng lại thôi thúc chạy vù nốt khoảng ngắn cuối cùng. Bọn Đức nghĩ chúng nhìn thấy chuyển động trong những bụi rậm phía xa; om sòm ầm ĩ la hét và ra lệnh, chỉ trỏ, bọn lính nằm thụp xuống, sẵn sàng nổ súng từ tư thế bò lẩn.

Đến khi chúng nhận ra chẳng có kẻ thù nào bên phía trái thì bọn ta đã đột nhập xong từ bên phải. Một vài người tù binh nhận ra bọn ta trà trộn vào bọn họ. Họ không hề bộc lộ dấu hiệu gì của tình đồng chí hay chào đón cả. Họ chẳng có vẻ gì là ngạc nhiên khi thấy bốn người mới đến gia nhập vào hàng ngũ của mình; những tù binh, cả lính tráng cũng như dân thường, đều buông xuôi đến mức có thể họ nghĩ cũng là chuyện tự nhiên thôi khi những người Nga từ trong rừng hiện ra và bí mật đầu hàng quân thù.

Tất cả tù binh đều là nam giới, từ những thằng nhóc chưa mọc đủ răng và thò lò những vệt nước mũi đông cứng ở môi trên cho đến những ông già lưng còng râu bạc lớm chớm trên cằm. Vika đã kéo cái mũ lông thô của cô xuống thấp hơn nữa; trong bộ quần áo bảo hộ chẳng ra hình thù gì nhìn cô giống một thằng nhóc choai đến nỗi không một ai liếc nhìn cô đến hai lần.

Ít nhất hai trong số chiến sĩ Hồng quân không đi ủng, chỉ có những đôi tất len rách rưới để giữ ấm chân. Bọn Đức coi đôi ủng dạ lót nỉ của Liên Xô cấp phát là một chiến lợi phẩm lớn, ấm và bền hơn nhiều giày ủng của chúng. Những đôi tất len của mấy người lính chắc hẳn đã ướt sũng vì tuyết tan. Khi nhiệt độ tụt xuống và những chiếc tất đông cứng lại, hai người bọn họ sẽ phải cuốc bộ với những mảng băng trên chân. Ta tự hỏi họ còn đi được bao xa nữa, bao nhiêu cây số nữa, cảm giác tê cóng đang lan từ ngón chân lên cẳng chân rồi đến đầu gối họ. Mắt họ mờ dại và thảm hại như mắt những con ngựa thồ kéo xe trượt qua những đường phố phủ tuyết của Piter trước khi cạn thực phẩm và những con ngựa bị giết lấy thịt.

Bọn Đức trao đổi bằng thứ tiếng của chúng. Không tên nào trong số chúng bị thương nặng bởi mảnh văng, mặc dù một tên lính trẻ với một vết xước mảnh màu đỏ ngang mà đã tháo găng tay để có thể lấy ngón tay cái chấm máu và khoe nó với đồng bọn của mình, sung sướng với vết thương chiến tranh đầu tiên của hắn.

“Chúng tưởng đó là một quả mìn,” Kolya thì thào. Anh ta nheo mắt khi lắng nghe mệnh lệnh của bọn sĩ quan. “Chúng hẳn phải là người vùng Tyrol. Giọng khó nghe bỏ mẹ. Đúng rồi, chúng đang bảo đó là một quả mìn.”

Những mệnh lệnh từ đám sĩ quan được truyền đạt xuống bọn lính, lũ này ngoảnh lại đám tù binh đang nem nép chờ đợi và lấy súng trường ra hiệu tiếp tục lên đường.

“Khoan đã!” một gã người Nga gào lên, một gã dân thường mới đây khoảng ngoài bốn mươi đội một cái mũ bông chần, hai dải che tai buộc dưới cằm. “Người này là du kích!”

Hắn chỉ vào Markov. Tất cả mọi người trên triển đồi đều lặng câm.

“Hắn đến nhà tôi cách đây một tháng, ăn cắp tất cả khoai tây của tôi, tất tậ thực phẩm ở đó, nói là chúng cần những thứ ấy để chiến đấu! Các ngài nghe thấy chứ? Hắn là một tên du kích! Hắn đã giết rất nhiều người Đức!”

Markov trừng trừng nhìn gã dân thường, đầu anh ta nghiêng sang một bên như một con chó đang đánh nhau.

“Ngậm cái mồm mày lại,” anh ta nói, giữ thấp giọng, mặt anh ta đỏ bừng vì tức giận.

“Mày đừng hòng bảo tao phải làm gì được nữa! Mày đừng hòng bảo tao phải làm gì!” Một tên thiếu úy xông tới, theo sau là ba tên lính, chen qua đám đông tù binh đã vây lại xung quanh Markov và kẻ tố cáo anh ta.

“Chuyện gì đây?” hắn gầm lên. Rõ ràng hắn là tên phiên dịch của đại đội, nói tiếng Nga với giọng Ukraine. Nhìn hắn như một người béo vừa mới mất sạch mỡ, cặp má phì phì của hắn xẹp lép, lớp da nặng chùng sụp ngang trên xương mặt hắn.

Tên chỉ điểm đứng đó với ngón tay đang chỉ, một đứa bé to xác với những cái dải che tai và cặp môi run rẩy, nói với tên thiếu úy nhưng

không lúc nào rời mắt khỏi Markov.

“Hắn là một tên giết người, tên này này! Hắn đã giết người của các ngài!”

Kolya mở miệng định bảo vệ Markov, nhưng Vika thúc cùi chỏ nhọn vào bụng anh ta và Kolya lặng thinh. Ta có thể nhận ra tay anh ta thọc sâu vào túi áo khoác, sẵn sàng khẩu Tokarev trong trường hợp cần đến nó.

Markov lắc đầu, một nụ cười lạ lùng, xấu xí nở ra trên môi anh ta.

“Tao ỉa vào con mẹ mày.”

“Giờ thì trông mày không còn dũng cảm lắm nhì! Nhìn mày đâu còn rần nữa! Phải rồi, mày chỉ rần khi mày ăn cướp khoai tây của dân thường thôi, nhưng giờ thì mày là gì nào? Hử? Mày là gì nào?”

Markov gầm lên và rút phắt khẩu súng ngắn nhỏ từ túi gi lê sẵn của anh ta. Người kèn càng như thế, nhưng anh ta rút súng với tốc độ của một tay đấu súng người Mỹ, nòng súng chĩa lên trong khi kẻ tổ cáo anh ta loạng choạng lùi lại còn những người tù binh tụ tập xung quanh nhào tóa ra để tránh.

Bọn Đức thậm chí còn nhanh hơn. Trước khi Markov kịp bóp cò, một tràng đạn tự động từ những khẩu MP40 của đám lính đã khoét một chùm lỗ chỗ xuyên qua vật trước áo phao của anh ta. Anh ta lao đảo, nhãn mặt như thể vừa quên mất một cái tên quan trọng, rồi ngã ngửa ra sau, nằm vật xuống tuyết mềm, những sợi lông vũ bắn tung lên từ lớp chăn chỉ thủng hoác trên cái áo khoác của anh ta.

Tên chỉ điểm trùng trùng nhìn xuống xác Markov. Chắc hẳn hẳn đã biết trước màn tổ giác của mình sẽ dẫn đến điều gì, nhưng giờ đây khi đã xong thì hẳn lại có vẻ choáng váng trước hậu quả. Tên thiếu úy nhìn lướt qua hẳn, cố nghĩ xem nên thưởng hay trừng phạt tên này. Cuối cùng hẳn nhặt lấy khẩu súng ngắn của Markov làm kỷ niệm và bước đi, bỏ lại tất cả mỡ bụng bết sau lưng. Những tên lính trẻ của hẳn bước

theo sau hắn, thoáng liếc nhìn xác của Markov, có lẽ là bản khoản không biết ai trong số chúng mới thực là người đã bắn phát súng kết liễu anh ta.

Chẳng mấy chốc đại đội lại tiếp tục hành trình. Tuy nhiên đã có một sự thay đổi. Lúc này sáu người Nga bước đầu tiên, đi trước những tên Đức gần nhất mười mét, như những thiết bị phá mìn bằng người. Mỗi bước chân là một trải nghiệm khổ sở đối với họ, chờ đợi sợi dây gài mìn đứt tung, cái chốt lò xo bật mở. Chắc hẳn cảm giác muốn vùng bỏ chạy phải thôi thúc lắm, nhưng họ sẽ chẳng thể nào chạy nổi ba bước trước khi bọn lính găm họ xuống.

Không một ai bước gần kẻ tổ giác Markov. Hắn là một kẻ nhiễm trùng, một kẻ mang mầm dịch hạch. Hắn lặng lẽ nói một mình, một cuộc cãi vã dài và không ai nghe được, mắt hắn đảo sang trái rồi sang phải như thể hắn chờ đợi sự trả thù.

Ta đi sau hắn cách hơn chục người, ì ạch lội qua nước bùn giữa Vika và Kolya. Nếu có người tù binh nào nói đủ to khiến bọn Đức nghe thấy, một tên lính sẽ nạt, "*Halts Maul!*^[23]" Chẳng ai cần đến phiên dịch để hiểu nội dung biểu cảm và người tù binh Nga bị nhắm đến sẽ vội vàng ngậm mồm lại, cúi thấp đầu xuống, và bước nhanh hơn một chút. Mặc dù vậy, ta vẫn có thể trò chuyện được nếu giữ giọng thật thấp và để mắt đến bọn lính gác.

"Tôi rất tiếc về người bạn của cô," ta thì thào với Vika.

Cô tiếp tục bước đi mà không hề trả lời hay tỏ vẻ gì là cô đã nghe thấy ta. Ta nghĩ chắc mình vừa xúc phạm cô.

"Anh ấy có vẻ là một người tốt," ta nói thêm. Cả hai câu đều cực kỳ sáo rỗng, cái kiểu cảm xúc lười nhác mà người ta có thể dùng ở đám tang một người bà con xa mình không thực sự quý mến gì. Ta không thể trách cô đã phớt lờ mình.

"Tốt gì," cuối cùng cô nói. "Nhưng dù sao tôi cũng quý anh ta."

“Tên phản bội đó đáng bị treo lên cây,” Kolya thì thầm, cúi thấp đầu xuống để giọng không vang xa. Anh ta gườm gườm nhìn vào gáy kẻ phản bội. “Tôi có thể bẻ gãy cổ hắn bằng tay không cũng được. Tôi biết phải làm như thế nào.”

“Mặc kệ đi,” Vika nói. “Hắn không đáng.”

“Hắn đáng với Markov đây,” ta nói.

Vika liếc lên nhìn ta và mỉm cười. Đó không phải là nụ cười lạnh lùng của thú ăn thịt mà ta đã thấy lúc trước. Cô có vẻ ngỡ ngàng trước lời nhận xét của ta, như thể cô vừa mới nghe một gã da vàng mũi tẹt huýt sáo bản *Für Elise* không sai lấy một nốt.

“Phải, hắn đáng với Markov thật. Cậu là một kẻ kỳ lạ.”

“Tại sao?”

“Cậu ta là đồ tiểu yêu ma mãi,” Kolya vừa nói vừa đâm một cú thân ái vào thận ta. “Nhưng cậu ta chơi cờ vua giỏi cực đấy.”

“Tại sao tôi lại là một kẻ kỳ lạ?”

“Markov không quan trọng,” cô nói. “Tôi không quan trọng. Cậu không quan trọng. Giành chiến thắng, đó mới là điều duy nhất quan trọng.”

“Không,” ta nói, “tôi không đồng ý. Markov quan trọng. Tôi và cả cô cũng vậy. Đó là lý do tại sao chúng ta phải thắng.”

Kolya nhướn mày, ấn tượng trước việc ta dám đương đầu với cô nàng cuồng tín bé nhỏ.

“Tôi mới là đặc biệt quan trọng,” anh ta tuyên bố. “Tôi đang viết cuốn tiểu thuyết vĩ đại của thế kỷ 20.”

“Hai người các anh phải lòng nhau đến nơi rồi,” cô nói. “Các anh biết chứ?”

Đám rước thê lương của những con người rệu rã đã trì lại trước mặt bọn ta, hàng chân bước đã đứng khựng lại, những người tù binh ngờ

ngác cổ tìm hiểu tại sao bọn ta lại không đi tiếp nữa. Một trong số những người lính Nga không đi ủng đã dừng bước. Những người khác cùng đơn vị bị bắt với anh nài nỉ anh đi tiếp, cả van xin và nguyên rủa. Anh lắc đầu, không hề nói năng một lời nào, hai chân cắm rễ vào trong tuyết. Một người bạn cố đẩy anh về phía trước, nhưng vô ích; anh đã chọn địa điểm của mình. Khi đám lính xô lại, vừa vấy những khẩu tiểu liên vừa quát tháo bằng tiếng của chúng, những người lính Hồng quân miễn cưỡng lùi ra khỏi người đồng chí đến số của mình. Anh mỉm cười với bọn Đức và giơ một tay lên chào kiểu Quốc xã đầy chế nhạo. Ta ngoảnh mặt đi vừa đúng lúc.

Chương 20

Một tiếng trước khi mặt trời lặn đại đội dừng lại bên một ngôi trường gạch đỏ trông thật gồm guốc, một trong những Công trình Nhân dân được xây dựng trong kế hoạch Năm năm lần thứ hai, những khung cửa sổ kính chỉ hẹp như lỗ châu mai thời Trung cổ. Những con chữ bằng đồng thau cao nửa mét phía trên cửa trước ghép thành câu nói nổi tiếng của Lenin: HÃY ĐUA CHO CHÚNG TÔI MỘT ĐÚA TRẺ TRONG TÁM NĂM VÀ NÓ SẼ THÀNH MỘT NGƯỜI BOLSHEVIK MÃI MÃI. Một tên xâm lược nói tiếng Nga đã nguệch ngoạc một câu đối lại bằng sơn trắng chảy nhỏ giọt trước khi những con chữ kịp khô: HÃY ĐUA CHO CHÚNG TA LỬ TRẺ CỦA CÁC NGƯỜI TRONG TÁM GIÂY VÀ SẼ KHÔNG CÒN TÊN BOLSHEVIK NÀO NỮA. Bọn Wehrmacht đã chiếm trường học làm sở chỉ huy. Sáu chiếc Kübelwagen đỗ gần lối vào và một tên lính đầu trần, mái tóc hoe cắt ngắn của hắn vàng như lông một con gà chíp mới nở, nạp nhiên liệu cho một chiếc xe với một cái can thép màu xanh. Hắn nhìn với vẻ hồ hững khi đại đội tiến đến cùng đoàn tù binh của mình. Bọn sĩ quan ra lệnh, hàng ngũ rã đám, hầu hết bọn Đức đi vào trong, chưa gì đã tuột vai khỏi những cái ba lô nặng trĩch của chúng, tán gẫu với nhau, ồn ào và hể hả, sẵn sàng đi tắm (nếu có nước máy) và sẵn sàng cho một bữa ăn nóng sốt. Đám còn lại của bọn Gebirgsjäger, một trung đội bốn mươi lính, bực bội vì chúng vẫn còn trong ca trực, lúc này đang cúi kính vì đói và mệt sau một ngày dài len lỏi qua khu rừng Nga bất tận, lừa bọn ta dọc bên hông tòa nhà.

Một tên sĩ quan Đức chờ bọn ta ở đó, ngả người trên một cái ghế gập, vừa đọc báo vừa hút thuốc. Hắn liếc nhìn lên với một nụ cười trề nải khi bọn ta bước vào trước mặt, sung sướng nhìn thấy bọn ta, như

thể bọn ta là những người bạn mà hẳn đã mời đến ăn tối. Để tờ báo sang một bên, cuối cùng hẳn đứng lên, gạt đầu, sẫm soi mặt bọn ta, tình trạng quần áo, chất lượng giày ủng. Hẳn mặc một bộ quân phục Waffen-SS xám với viền gấu màu xanh trên ống tay, chiếc áo choàng màu xám của hẳn vắt trên lưng cái ghế gấp. Vika, bước cạnh ta, thì thào, “Einsatzkommandos.”

Khi bọn ta đứng thành hàng lối lộn xộn, tên Einsatzkommandos ném điều thuốc lá xuống tuyết và gạt đầu với tên phiên dịch Gebirgsjäger da nhão. Chúng nói với nhau bằng thứ tiếng Nga đầy tự tin, như thể khoe tài trước đám tù binh đang nghe trộm của mình.

“Bao nhiêu?”

“Chín mươi tư. Không, chín mươi hai.”

“Vậy sao? Vậy hai tên không tham gia với chúng ta được à? Tốt lắm.”

Tên Einsatzkommandos đối mặt với bọn ta, chăm chú soi lần lượt từng người, nhìn vào mắt bọn ta. Hẳn là một tên đẹp trai, cái mũ kêpi đã chiến màu đen của hẳn hơi trật ra sau khỏi vầng trán cháy nắng, bộ ria mép thanh tao mang đến cho hẳn dáng vẻ của một ca sĩ nhạc jazz.

“Đừng sợ,” hẳn bảo bọn ta. “Tôi biết các bạn đã đọc những luận điệu tuyên truyền, cho rằng chúng tôi là lũ man rợ, ở đây để tiêu diệt các bạn. Nhưng tôi đang nhìn thẳng vào mặt các bạn và tôi thấy những người công nhân, và nông dân tốt bụng, trung thực. Trong đám các bạn có tên Bolshevik nào không?”

Không ai giơ tay lên. Tên Đức mỉm cười.

“Tôi cũng đã nghĩ là không. Các anh khôn ngoan hơn thế chứ.”

Hẳn nhìn qua những khuôn mặt thất thần của đám người Nga xếp hàng trước mặt mình và nhún vai một cái đầy vui vẻ.

“Nhưng chúng ta không cần nói năng hoa hòe hoa sởi làm gì. Các bạn hiểu chân lý trong xương tủy mình và đó mới là điều quan trọng.

Chẳng có lý do gì để có xung đột giữa hai dân tộc chúng ta. Cả hai chúng ta đều có chung một kẻ thù.”

Hắn ra hiệu cho một tên lính, tên này cầm lên một tập báo từ bàn gỗ thông cạnh chiếc ghế gấp và chia chỗ báo cho năm trong số đám lính đặc nhiệm sơn cước đồng bọn. Chúng bước xuống những hàng tù binh, chìa cho mỗi người Nga một tờ báo. Của ta là một tờ *Sự thật Thanh niên Komsomol*; Vika và Kolya thì có tờ *Sao Đỏ*.

“Tôi hiểu đây là một khái niệm khó nắm bắt, sau bao năm tuyên truyền. Nhưng hãy tin điều này như một chân lý: chiến thắng của người Đức cũng sẽ là chiến thắng của nhân dân Nga. Nếu hiện tại các bạn còn chưa hiểu điều đó thì các bạn sẽ sớm hiểu ra thôi, và con cái các bạn lớn lên sẽ biết rõ điều đó.”

Mặt trời đang lặn tạo ra những cái bóng khổng lồ của bọn ta. Tên sĩ quan Einsatz tận hưởng âm thanh từ chính những lời của hắn và ấn tượng mà hắn đã gây dựng được với bọn ta. Tiếng Nga của hắn hoàn hảo về mặt ngữ pháp, mặc dù hắn không hề cố che cái giọng lơ lớ của mình. Ta tự hỏi không biết hắn đã học tiếng ở đâu, hay liệu hắn được sinh ra ở một trong những thuộc địa của đế quốc Phổ tại Melitopol hoặc Bessarabia. Hắn ngược nhìn lên dấu tinh lược tạo thành từ ba đám mây nhỏ xa tít trên đầu bọn ta giữa nền trời bàng bạc.

“Tôi rất yêu đất nước này. Miền đất tươi đẹp.” Hắn cúi đầu xuống và nhún vai một cái nữa với vẻ biết lỗi. “Tôi cứ nói thế này, các bạn đang nghĩ, nhưng chẳng phải chúng ta đang có chiến tranh đấy thôi? Sự thật là, các bạn của tôi, chúng tôi cần các bạn. Mỗi người các bạn sẽ phục vụ cho sự nghiệp. Trên tay mình các bạn đang cầm bản in những lời dối trá. Các bạn biết những tờ báo này trung thực đến đâu rồi đấy! Chúng đã nói với các bạn rằng cuộc chiến này sẽ không bao giờ diễn ra, vậy mà rồi chúng ta đang ở đây! Chúng đã nói với các bạn rằng đến tháng Tám là quân Đức sẽ bị đẩy lùi, nhưng thử nói tôi nghe xem” và nói đến đây hắn rùng mình một cái rất kịch “các bạn có cảm

thầy giống thàng Tám không? Nhưng đừng bận tâm về điều đó, đừng bận tâm. Mỗi người các bạn sẽ đọc to một đoạn. Những người chúng tôi đánh giá là biết chữ sẽ cùng chúng tôi tới Vyborg, ở đó chúng tôi cam kết với các bạn ba bữa một ngày trong khi các bạn dịch tài liệu cho chính phủ lâm thời. Làm việc trong một tòa nhà được sưởi ấm! Những người trượt thì, ừm... Công việc sẽ khó khăn hơn một chút. Tôi chưa bao giờ đến những nhà máy thép ở Estonia, nhưng tôi nghe nói chúng có thể là những nơi nguy hiểm. Dù sao chúng tôi vẫn sẽ cho các bạn ăn uống tử tế hơn bất kể thứ lông bông gì các bạn đang được phát - và tôi thậm chí còn không cố đoán những người dân thường các bạn đã ăn gì suốt mấy tháng vừa rồi.”

Một số trong đám nông dân nhiều tuổi rên rầm và lắc đầu, đưa mắt nhìn nhau, trao đổi những cái nhún vai. Tên Einsatzkommandos gật đầu với tên phiên dịch Gebirgsjäger và trong vòng hai giây - hai tên Đức bắt đầu kiểm tra đám tù binh. Chúng chỉ cần nghe một vài câu để kiểm tra mức độ biết chữ của đám người Nga. Ta nhìn vào tờ Pravda của mình. Phía trên bài báo chính là một lời hiệu triệu in đậm của đích thân Stalin. HỒI ĐỒNG BÀO! ĐỒNG CHÍ! ĐÒI ĐÒI VINH QUANG NHỮNG ANH HÙNG ĐÃ HY SINH THÂN MÌNH VÌ TỰ DO VÀ HẠNH PHÚC CHO ĐẤT NƯỚC!

Những người nông dân già nhún vai và trả tờ báo của họ lại cho bọn Đức mà không hề nhìn vào câu chữ. Nhiều người trẻ hơn từ các hợp tác xã vật lộn nặn được một vài từ. Những tù binh này thực hiện bài kiểm tra rất nghiêm túc, nhăn mặt nhíu mày cố gắng giải mã những con chữ. Nhưng bọn Đức bật cười hiền từ trước những lỗi sai, vỗ vai những kẻ mù chữ, đùa cợt với họ.

“Các anh không bao giờ động gì đến sách vở phòng? Còn bạn đi săn gái chứ gì?”

Chẳng mấy chốc đám tù binh đã trở nên thoải mái và quát gọi bạn bè ở cuối hàng. Họ bật cười cùng những kẻ bắt giữ mình khi họ lấp bấp

đánh vắn. Một vài người bịa ra những bài báo của chính mình, giả vờ đang đọc trong khi sáng tác những lời miêu tả các trận đánh bên ngoài Moscow hoặc vụ ném bom Trân Châu Cảng, bắt chước đâu ra đây phong cách đưa tin mà họ đã nghe trên đài. Bọn Đức tỏ ra thích thú với trò bịa này; cả hai bên đều biết là không có ai bị lừa.

Bọn Đức ra lệnh cho mỗi người thất bại bước sang bên trái. Vài người đầu tiên ra đứng đó tỏ vẻ xấu hổ với cảnh mất mặt trước đám đông của mình, nhưng họ sôi nổi hơn khi hàng ngũ những kẻ mù chữ đông dần.

“A, Sasha, cả cậu nữa à? Tổ cứ tưởng cậu giỏi giang lắm mà!”

“Nhìn hấn ta vật vã khổ sở trước mắt tay sĩ quan kia! Thôi nào, thôi nào, lại nhà máy thép với bọn tôi thôi! Sao chứ, cậu tưởng cậu sẽ kiếm được công việc văn phòng chắc? Đúng là đồ cọt nhả; nhìn hấn xem, còn chưa chịu thôi!”

“Cụ Edik ơi, cụ nghĩ mình có thể đi cả chặng đường đến Estonia không hả? Hà? Thôi nào, vui lên, chúng tôi sẽ đỡ cụ một tay!”

Những người biết đọc muốn gây ấn tượng với bọn Đức. Họ đọc lại những dòng chữ giống như các diễn viên đang đọc thoại. Nhiều người trong số họ vẫn còn đọc tiếp sau khi đã được ra lệnh dừng lại, nhấn nhá thêm những từ quan trọng, thể hiện vốn từ vựng phong phú của mình. Họ bước sang phía bên phải, rạng ngời hãnh diện, gật đầu với những đồng đội có giáo dục của mình, hài lòng với sự xoay chuyển của tình hình. Vyborg cũng không quá xa, và làm việc trong một tòa nhà được sưởi ấm với ba bữa một ngày là viễn cảnh tốt hơn so với việc ngồi trong chiến hào cả đêm chờ đạn cối trút xuống.

Kolya nhướng mắt, nhìn những người biết chữ chúc mừng lẫn nhau. “Xem chúng kìa,” anh ta nói lí nhí. “Chúng muốn được nhận giải vì chúng đọc được báo cơ đấy. Và hãy xem những thằng Đức kia vênh váo làm sao chứ. Có lẽ tôi sẽ đọc cho chúng chương đầu tiên trong

Eugene Onegin. Cô nghĩ như thế sẽ gây ấn tượng với chúng không?” Sáu mươi khổ, *rat-tat-tat-tat-tat*. Chúng tưởng ở châu Âu chỉ mình chúng có văn hóa chắc? Chúng thực sự muốn đem Goethe và Heine đấu với Pushkin và Tolstoy à? Tôi chịu chúng âm nhạc. Khoảng cách gần hơn là chúng tưởng, nhưng âm nhạc thì tôi chịu chúng. Cả triết học nữa. Nhưng văn học ấy à? Không, tôi nghĩ là không.”

Tên Einsatzkommandos mũ đen chỉ còn cách hai người nữa trong hàng là đến Kolya, anh ta đứng bên trái ta. Ta cảm thấy một bàn tay đi găng bóp chặt tay phải mình và ta quay sang nhìn thấy Vika, khuôn mặt nhợt nhạt của cô nghiêng về phía ta, đôi mắt dữ dội của cô không hề chớp cho dù là qua cả những tia nắng chiếu xiên khoai. Cô đã cầm tay ta để báo động ta điều gì đó, nhưng cô không buông ra nhanh chóng như lẽ ra cô có thể hoặc ít nhất thì đó là điều ta tự nhủ. Ta có thể khiến cô yêu ta. Sao lại không chứ? Thế ngộ nhờ chẳng may thái độ chung của cô đối với ta là nỗi ghê sợ chán ngấy thì sao?

“Cậu không biết đọc,” cô nói với ta bằng cái giọng thì thầm điêu luyện ấy, quá khề khàng không ai khác có thể nghe được. Cô dăm dăm nhìn ta để bảo đảm là ta đã hiểu. Lần đầu tiên trong đời, ta không cần một lời giải thích.

Tên Einsatzkommandos, vừa kiên nhẫn vừa hiền từ như một vị giáo sư, đứng nghe người lính cạnh Kolya.

“Chẳng bao lâu nữa, châu Âu sẽ tung bay lá cờ vĩ đại vì tự do cho các dân tộc...”

“Tốt.”

“... và hòa bình giữa các dân tộc.”

“Tốt, tốt lắm. Qua bên phải.”

Ta huých cùi chỏ vào tay Kolya. Anh ta liếc nhìn ta, sột ruột, sẵn sàng thể hiện cho cái thẳng phát xít vênh váo này khuôn mặt thực sự của giới chủ nghĩa nước Nga. Ta lắc đầu một lần. Tên

Einsatzkommandos bước lại chỗ anh ta. Không có cơ hội để nói bất kỳ điều gì. Tất cả những gì ta có thể làm là nhìn chăm chăm vào mắt anh ta và hy vọng là anh ta đã hiểu.

“Ái chà, một anh chàng đẹp trai của vùng thảo nguyên đây. Có tí chắt Cossack sông Đông đúng không?”

Kolya đứng thẳng. Anh ta cao hơn tên Einsatz và trong vài giây anh ta cúi nhìn xuống tên Đức mà không mở miệng.

“Tôi không biết được. Sinh ra và lớn lên ở Piter.”

“Thành phố tuyệt đẹp. Kể ra thật xấu hổ khi gọi nó là Leningrad. Tên xấu ẹ nhỉ? Tôi muốn nói là bỏ qua tất cả các vấn đề chính trị. Chỉ là tôi thấy như thế thật không đúng. Saint Petersburg, cái tên đây mới gọi là kêu. Bao nhiêu là lịch sử! Tôi đã từng tới đó, anh biết đấy. Cả Moscow nữa. Đoán chắc chẳng bao lâu nữa tôi sẽ lại ghé thăm chúng. Còn bây giờ, hãy cho tôi thấy anh có thể làm gì nào.”

Kolya giơ tờ báo lên và soi những dòng chữ in. Anh ta hít một hơi dài, mở miệng ra để bắt đầu và bật cười, lắc đầu, trả lại tờ báo cho tên Đức.

“Tôi thậm chí còn không thể giả vờ được, tôi xin lỗi.”

“Đừng xin lỗi! Đôi vai như của anh sẽ thành sự lãng phí ở một bàn giấy. Chàng trai tốt, anh sẽ ổn thôi.”

Kolya gật đầu, mỉm cười với tên sĩ quan như một thằng ngốc đẹp trai. Lẽ ra anh ta phải gia nhập đội những kẻ mù chữ, nhưng anh ta nấn ná cạnh ta, tay đút trong túi.

“Tôi muốn xem anh bạn tôi có làm ăn khá hơn tí gì không,” anh ta nói.

“Hừm, anh ta không thể nào làm tệ hơn được thế,” tên Einsatzkommandos nói và mỉm cười một mình. Hắn bước đến trước mặt ta và ngó nhìn. “Cậu bao nhiêu tuổi? Mười lăm?”

Ta gật đầu. Ta không biết mười lăm hay mười bảy là an toàn hơn; ta

nói dối theo bản năng.

“Ông bà cậu người ở đâu?”

“Moscow.”

“Cả bốn người à?”

“Vâng.” Lúc này ta nói dối một cách tự động, thậm chí còn chẳng nghĩ ngợi câu chữ trước khi thốt chúng thành lời. “Bố mẹ tôi gặp nhau ở đó.”

“Tôi thấy cậu không giống người Nga. Nếu phải đoán thì tôi sẽ nói cậu là người Do Thái.”

“Bọn tôi gọi cậu ta thế suốt,” Kolya vừa nói vừa vò tóc ta và nhăn nhó cười. “Chàng Do Thái bé nhỏ của chúng ta! Làm cậu ta phát điên. Nhưng nhìn cái mũi kia! Nếu không biết gia đình cậu ta, chắc tôi đã thề rằng cậu ta là dân Do Thái gộc.”

“Có những người Do Thái mũi nhỏ,” tên Đức nói, “và người không phải Do Thái lại mũi to. Chúng ta không thể kết luận bừa được. Cách đây mấy tháng tôi thấy một cô nàng Do Thái ở Warsaw, tóc cô ta còn vàng hơn cả tóc anh.”

Hắn làm ra dấu cái đầu trần của Kolya, mỉm cười, và nháy mắt.

“Mà không hề nhuộm đâu nhé. Anh hiểu chứ?”

“Tôi hiểu,” Kolya nói, mỉm cười đáp lại.

“Đừng có lo lắng quá,” tên Đức bảo ta. “Cậu vẫn còn trẻ. Tất cả chúng tôi cũng đều đã có những năm tháng ngượng nghịu của mình. Vậy hãy cho tôi biết, cậu có khá hơn anh bạn đây tí nào không?”

Ta nhìn xuống tờ báo trên tay mình.

“Tôi biết cái này là *Stalin*.” Ta chỉ vào tờ đó. “Và đồng chí?”

“Được, khởi đầu thế là được đây.”

Hắn mỉm cười với ta một cách bề trên, vỗ má ta, và cầm lấy tờ báo. Ta nghĩ hắn cảm thấy ngượng vì đã nói trông ta giống một người Do

Thái.

“Tốt lắm. Cậu sẽ có bạn mình đây bầu bạn ở Estonia. Một vài tháng lao động vất vả cũng không hại gì cho ai cả. Tất cả chuyện này sẽ sớm qua thôi. Còn cậu,” hấn nói thêm, đi xuống chỗ Vika, người cuối cùng trong hàng. “Một đứa trẻ nữa. Cậu có gì cho tôi đây?”

Vika nhún vai và lắc đầu, không hề ngược nhìn lên, trả lại tờ báo không đọc cho tên Einsatzkommandos.

“Phải rồi, một tháng lợi nữa cho nền giáo dục. Tốt, cả ba người các cậu qua bên trái.”

Bọn ta gia nhập đám mù chữ đang cười nhạo. Một người trong số họ đã làm việc trong một nhà máy thép hồi trước nên những người khác đang vây quanh anh ta, nghe anh ta miêu tả cái nóng kinh khủng và nỗi nguy hiểm khi xoay xử với kim loại nóng chảy. Tên tổ giác Markov đứng ngay bên ngoài vòng tròn này, đang xoa hai bàn tay trần để giữ ấm, bị tất cả mọi người phớt lờ.

“Vừa xong là Abendroth à?” ta thì thầm với Vika. Cô lắc đầu.

“Cấp bậc của Abendroth là Sturmbannführer^[24]. Bốn sao bạc trên cổ áo. Tên này chỉ có ba.”

Tên phiên dịch của đại đội đang đếm mỗi nhóm tù binh, vừa chỉ vào những cái đầu vừa mấp máy môi. Khi đã xong, hấn thông báo với tên Einsatzkommandos, “Năm mươi bảy người biết đọc. Ba mươi tám người không biết đọc.”

“Tốt lắm.”

Mặt trời đã lặn và không khí đang trở nên lạnh hơn. Tên Einsatzkommandos bước tới chiếc ghế gấp, chỗ cái áo choàng của hấn đang chờ đợi, trong lúc bọn lính xếp những người tù binh biết chữ thành hai hàng và ra lệnh cho họ bước đi. Vừa bước, những người Nga vừa vui vẻ vẫy chào những người đồng chí kém giáo dục của mình.

Giờ thì họ bước rất đều, khác xa cái đám rước xiên xẹo lúc trước.

Những cái ủng nhắc lên và đặt xuống theo nhịp: một, hai, một, hai. Những tù binh muốn gây ấn tượng với bọn chủ Đức của họ, để chứng tỏ rằng họ xứng đáng với cơ hội này được cạo râu ở Vyborg đến mãn hạn tù.

Tên Einsatzkommandos không còn nhìn gì đến họ nữa. Hắn cài cúc áo, xỏ đôi găng tay da vào, và bước về phía những chiếc Kübel đang đổ. Đám tù binh biết chữ đi đầu tới bức tường hông bằng gạch không có cửa sổ của ngôi trường, đến đó họ dừng lại và quay mặt ra phía trước. Ngay cả lúc đó họ cũng vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình. Làm sao hiểu được? Họ là những học sinh giỏi; họ đã vượt qua bài kiểm tra và được khen thưởng cơ mà.

Ta nhìn Vika, nhưng cô đang đăm đăm nhìn về xa xăm, không chịu chú ý kiến.

Bọn lính Đức chĩa những khẩu tiểu liên và nổ súng vào hàng tù binh Nga. Chúng giữ ngón tay trên cò súng cho đến khi những băng đạn trống rỗng và những người Nga nằm sóng soài và bầm nát trên mặt đất, khói bốc lên từ những cái áo khoác cháy sém của họ. Bọn Đức nạp đạn, bước tới bức tường, và bắn từng phát một vào đầu của bất kỳ ai còn thở.

Phía trước ngôi trường ta thấy tên Einsatzkommandos chào tên lính trẻ đầu trần này giờ vẫn nấp đầy những bình nhiên liệu. Điều tên sĩ quan nói chắc hẳn phải buồn cười lắm; tên lính trẻ cười phá lên và gật đầu đồng tình. Tên Einsatzkommandos bước lên một chiếc Kübel và lái đi khỏi. Tên lính trẻ nhặt những chiếc can rỗng lên và ì ạch kéo chúng về phía ngôi trường. Chưa đi được bao xa hắn dừng lại và ngược nhìn lên trời. Lúc này ta có thể nghe thấy, tiếng âm ì của động cơ máy bay trên đầu bọn ta. Những chiếc Junkers màu bạc bay về phía Tây, theo đội hình mũi nhọn ba chiếc một, cho đợt oanh tạc đầu tiên trong đêm. Hết ba chiếc này lại đến ba chiếc khác rồi ba chiếc nữa, lấp kín bầu trời như một đàn chim di cư. Tất cả bọn ta, những tù binh sống sót và đám

đặc nhiệm sơn cước, đứng lặng yên và nhìn lũ máy bay đi qua.

Chương 21

Bọn ta ngủ trong một kho dụng cụ đằng sau ngôi trường, ba mươi lăm người bọn ta nhồi vào một không gian lẽ ra chỉ tám người ngủ thì thoải mái. Không ai có thể nằm dài hẳn xuống. Ta ngồi bó gối trong một góc với Kolya ở bên này và Vika phía bên kia. Ngồi thế thì tệ cho lưng của ta nhưng lại dễ thở - khe hở giữa các tấm vách tường là nguồn thông hơi duy nhất và nếu thấy ngột ngạt quá thì ta có thể ngoảnh đầu và hít vào nguồn không khí sạch sẽ và lạnh giá.

Không có đèn đóm gì. Bọn lính Đức đã đóng đinh bít kín cửa nhà kho; bọn ta có thể nghe thấy tiếng bọn lính gác bên ngoài đang nói chuyện và châm thuốc lá, nhưng các tù binh vẫn nói về việc bỏ trốn. Ta không nhìn được mặt họ và kết quả là giống như đang nghe một vở kịch truyền thanh mà mẹ ta vẫn thích.

“Để tôi nói cho mà nghe, chúng ta có thể tách nó mở ra như vỏ một quả óc chó ấy. Một người kê vai vào là bung xuyên qua vách được ngay.”

“Anh nghĩ thế hở? Anh là thợ mộc chắc? Tôi mới là thợ đây. Lúc chúng lừa bọn ta vào đây, tôi đã quan sát các bức vách rồi. Là bạch dương đấy. Gỗ cứng lắm.”

“Và cái gì sẽ xảy ra với người bung xuyên qua vách? Ngoài kia có bọn lính ôm súng máy chờ sẵn đấy.”

“Bao nhiêu thằng? Hai, ba? Bọn ta ập vào chúng, chúng sẽ hạ vài người bọn ta, nhưng chúng ta sẽ không chế được chúng.”

“Có ai thấy bao nhiêu tên ngoài kia không?”

Ta cúi đầu nhòm qua khe hở.

“Tôi chỉ thấy hai tên. Nhưng có thể phía bên kia cũng còn nữa.”

“Với điều kiện tôi không đi đâu.”

“Tất cả chúng ta xông ra cùng một lúc.”

“Thì vẫn phải có một người đầu tiên và một người ra cuối cùng.”

“Theo tôi thì chúng ta đợi và làm những gì chúng bảo. Chiến tranh sẽ không kéo dài mãi được.”

“Ai nói đây, Edik phỏng? Sao lão không chết rụi dưới địa ngục đi há lão già? Lão không thấy chuyện gì xảy ra ngoài đó hôm nay à? Lão vẫn còn tin lũ lợn ấy à?”

“Nếu muốn bắn chúng ta thì chúng đã bắn rồi. Chúng là chúng muốn những tay có chức sắc thôi.”

“Á à... lão đúng là đồ con hoang khốn nạn, lão biết chứ hả? Tôi hy vọng là lũ con lão ỉa vào xúp của lão.”

Kolya nghiêng qua người ta để anh ta có thể thì thầm với Vika trong bóng tối, ngoài tầm nghe của những nông dân đang chí chèo với nhau.

“Tên Einsatzkommandos đó... hẳn đã ở ngay sát chúng ta. Cô nói với Markov là chúng ta sẽ không bắn bọn lính thường, chúng ta để dành chờ bọn Einsatz. Vậy thì?”

Cả một lúc lâu Vika không đáp lại và ta nghĩ chắc hẳn cô bị chạm tự ái vì hàm ý ấy, nhưng khi cô cất tiếng, giọng cô đầy vẻ trầm ngâm.

“Có lẽ lúc đó tôi đã sợ. Còn anh?”

Kolya thở dài. “Không có vẻ gì là đúng thời điểm. Bắn một tên để rồi bị banh xác à?”

“Không. Nhưng có lẽ chúng ta đã chờ đợi quá lâu. Đó có lẽ là cơ hội tốt nhất của chúng ta.”

Ta mới biết cô có một ngày, nhưng những lời của Vika khiến ta ngạc nhiên. Cô không có vẻ gì là mẫu người thừa nhận sự phân vân, ấy vậy mà cô đã dùng đến hai từ có lẽ liên tiếp nhau.

“Suýt nữa tôi đã ra tay,” Kolya vừa nói, vừa hích vai ta. “Khi hẳn hỏi

về ông bà của cậu. Tôi cứ tưởng có thể hắn sẽ bắt cậu tụt quần xuống, để kiểm tra cục thịt^[25] của cậu cơ. Tôi đã để tay lên báng súng rồi. Nhưng chúng ta đã đánh lừa được hắn đúng không? Cậu thích những gì tôi ứng biến chứ?”

“Anh giỏi thật,” ta nói. “Rất nhanh trí.”

“Tôi thì nghĩ là hắn muốn thông dít tôi, thành thực mà nói. Hắn có cái nhìn đó.”

“Những gì tôi đã nói về người Do Thái,” Vika thì thầm, chạm vào đầu gối ta trong bóng tối, “chỉ là để cậu biết bất kỳ ai mà bọn Quốc xã căm thù nhiều đến thế đều là một người bạn của tôi.”

“Cậu ta chỉ là dân Do Thái một nửa thôi,” Kolya nói. Anh ta nói như vậy với ý khen.

“Nửa tốt đẹp hơn,” ta trả lời. Vika bật cười. Cho đến tận lúc đó ta không hề biết rằng cô cũng biết cười và đó là một âm thanh lạ lẫm, nhưng không phải vì có gì đó kỳ quặc trong tiếng cười của cô. Cô cười như một cô gái bình thường.

“Trước chiến tranh cô làm gì?” ta hỏi cô.

“Tôi là sinh viên.”

“Ừm,” Kolya nói. Ta đang hy vọng là anh ta sẽ ngủ thiếp đi, nhưng giọng anh ta có vẻ tỉnh táo, sẵn sàng cho một cuộc trò chuyện dài. “Tôi cũng thế. Cô học ngành gì? Nông nghiệp à?”

“Tại sao lại là nông nghiệp?”

“Chẳng phải cô từ hợp tác xã mà ra sao?”

“Trông tôi giống như từ một hợp tác xã mà mẹ nào ra thế à? Quê tôi ở Archangel.”

“À, một cô gái miền Bắc. Thảo nào.” Anh ta huých cùi chỏ vào sườn ta. “Cô ấy đúng thật là hậu duệ dân Viking nhé. Vậy là cô học đại học trên đó? Nghiên cứu nhựa cây và hải ly à?”

“Thiên văn.”

“Tôi là dân nghệ văn, chính tôi đây. Đại học Quốc gia Leningrad.”

Anh ta huyền thuyên về Shchedrin và Turgenev cùng những khiếm khuyết của họ cả mấy phút đồng hồ trước khi bỗng ngủ thiếp đi, đôi cẳng dài của anh ta duỗi thẳng ra phía trước, buộc ta phải thu chân mình co gập gối lại sát ngực. Những người nông dân cũng bắt đầu gà gật, mặc dù dây đó ta vẫn nghe thấy tiếng thì thầm cãi vã.

Hơi nóng từ bao tấm thân chen chúc giữ cho căn nhà kho đủ ấm. Trước khi chúng tổng bọn ta vào trong ta đã kịp chụp lấy một vài nắm tuyết để nhâm nháp trong bóng tối. Ta chưa hề ăn gì kể từ lúc ở căn lều bấy thú, ở đó Kolya và ta đã chia nhau một túi quả óc chó mà bọn ta lấy từ nông trang, nhưng cả ngày không ăn cũng không phải điều mới mẻ gì. Trong cuộc phong tỏa tất cả chúng ta ở Piter đã trở thành những chuyên gia về cái đói, với những kỹ thuật khác nhau để tạm quên đi nỗi thèm khát. Khi còn ở căn hộ trong Kirov ta đã nhiều đêm đói cồn cào ngồi nghiên cứu cuốn *Ba trăm vấn đề vua* của Tarrasch. “Hãy luôn để quân xe phía sau những quân tốt,” ông hướng dẫn các học trò của mình. “Trừ trường hợp làm như vậy là không đúng.”

Không có sách cờ vua để nghiên cứu hoặc đài để nghe, ta phải tìm một cách khác để khiến não mình bận bịu trong suốt quãng thời gian dài chờ đợi giấc ngủ. Khi căn nhà kho trở nên yên lặng hơn, ta lại mỗi lúc một cảm nhận rõ hơn cơ thể của Vika đang ép sát vào người ta. Khi cô xoay đầu để hít một hơi không khí từ khe hở giữa các tấm vách, tóc cô quệt vào mũi ta. Cô có mùi như một con chó ướt. Ta đã được nuôi dạy thành kẻ cầu kỳ - mẹ ta không bao giờ dung thứ cho một cái đĩa bẩn trong chậu rửa, một chiếc khăn không gấp trong phòng tắm, hoặc một cái giường chưa dọn. Khi bọn ta còn bé và bà kỳ cọ cho bọn ta trong bồn tắm, bà chà mạnh quá làm da ta rất tấy. Thỉnh thoảng, nếu mẹ đang chuẩn bị bữa tối sẵn sàng cho một buổi tiệc, cha sẽ tắm cho ta, và nó giống như là được miễn ăn đòn khi ông té nước

âm vào người ta, tâm trí còn mãi để vào câu chuyện mà ông đang kể. Ta thích truyện “Câu chuyện về Tay Chiêu mắt lé từ Tula và Rận Thép” nên ông thường kể nó cho ta nghe theo trong trí nhớ hết lần này đến lần khác.

Ta được nuôi dạy thành kẻ sạch sẽ và lầy lăm khó chịu khi những người khác không được như thế, khi cặp sinh đôi nhà Antokolsky có đất bẩn dưới móng tay hoặc một giáo viên ở trường có vết xúp trên cổ áo. Nhưng mùi chó ướt của Vika không hề khiến ta phật lòng. Tại thời điểm ấy thì tất cả chúng ta đều bê bết ghét bẩn, dĩ nhiên - ngay chính ta chắc hẳn cũng khăm khú như một con cá ươn cả tuần - nhưng đây không phải là chuyện chai lì với mùi hôi thối. Mùi toát ra từ cơ thể cô khiến ta muốn liếm cho nó sạch.

“Cô có nghĩ chúng sẽ đưa chúng ta sang Estonia thật không?” ta hỏi cô. Cho tới giờ nghĩ đến Vika đã là cách ta sao lãng khỏi cơn đói; giờ thì ta cần sao nhãng khỏi niềm sao nhãng ấy. Ta đang ngồi trong một tư thế không thuận lợi để có những ý nghĩ như ta đang có lúc ấy.

“Tôi không biết.”

“Tôi chưa bao giờ tới Archangel. Ở đó chắc phải lạnh lắm nhỉ.”

Trong sự im lặng vì cô không trả lời, ta ngẫm có lẽ mình là một kẻ vô cùng tẻ nhạt. Ngoài một kẻ tẻ nhạt ra thì làm gì còn ai đi buột ra những câu huyền thuyên vô nghĩa như thế chứ? Giả sử một con lợn thông minh, thần đồng của cả nông trại, dành cả đời nó để học tiếng Nga, và cuối cùng khi đã thành thạo thì những từ đầu tiên nó nghe được lại chính là những lời của ta, hẳn nó sẽ phải tự hỏi tại sao nó lại lãng phí những năm tháng đẹp nhất của mình trong khi lẽ ra nó đã có thể lăn lộn trong bùn, ăn cám cùng những con vật ngu xuẩn khác cho xong.

“Cô học thiên văn à?”

“Ừ.”

“Được rồi, vậy tôi có một câu hỏi. Có hàng tỷ ngôi sao trong vũ trụ, đúng không? Bao quanh chúng ta là những ngôi sao. Và tất cả chúng đều tỏa ra ánh sáng, và ánh sáng di chuyển mãi mãi. Vậy thì tại sao...”

“Tại sao ban đêm bầu trời lại không sáng?”

“Đúng rồi! Cô cũng đã nghĩ về điều đó à?”

“Con người ta đã nghĩ về điều đó từ rất lâu rồi.”

“Ồ. Tôi tưởng có lẽ mình là người đầu tiên chứ.”

“Không,” cô nói, và căn cứ vào cách cô nói thì ta biết là cô đang mỉm cười.

“Vậy tại sao ban đêm trời lại tối?”

“Vũ trụ đang giãn nở.”

“Thật á?”

“Ừm.”

“Không, ý tôi là tôi biết vũ trụ đang giãn nở chứ,” ta nói dối. Làm sao mà vũ trụ lại giãn nở được nhỉ? Chẳng phải vũ trụ đã là tất cả rồi sao? Làm sao mà tất cả còn có thể giãn nở thêm tí nào được nữa? Nó giãn nở vào đâu được chứ? “Tôi chỉ không hiểu điều đó giải thích như thế nào về ánh sáng của các vì sao.”

“Phức tạp lắm,” cô nói. “Há miệng ra.”

“Gì cơ?”

“Suyt. Há miệng ra.”

Ta làm theo lời cô bảo và cô nhét một miếng vỏ bánh mì đen qua môi ta. Không giống như những ổ bánh cứng gãy răng được phát theo khẩu phần ở Piter, cái này có vị giống như bánh mì thực sự, giống hạt caraway với men bột và sữa đun.

“Ngon không?”

“Ngon.”

Từng miếng một, cô đút cho ta nguyên một lát bánh mì. Khi cô bón xong, ta liếm môi và chờ thêm nữa, mặc dù ta biết sẽ không còn nữa.

“Thế thôi. Tôi phải để dành chỗ còn lại cho ngày mai. Bạn cậu sẽ đói đấy.”

“Cám ơn cô.”

Cô lẩm bẩm đáp lại và đổi tư thế, cố gắng cho thoải mái.

“Tên anh ấy là Kolya. Nói để cô biết thôi. Còn tôi là Lev.”

Có vẻ như cô chỉ đáp lại một nửa những lời ta nói và lần này không phải là một trong số đó. Ta đã hy vọng cô sẽ nói, “Tôi là Vika,” để ta có thể trả lời, “Vâng, tôi biết rồi. Gọi tắt của Viktoriya, đúng không?” Không hiểu tại sao ta định ninh đó sẽ là một nhận xét thật thông minh, cho dù mọi cô Vika đều là Viktoriya cả.

Ta lắng nghe cô thở, cố xác định xem cô đã ngủ thiếp đi chưa. Ta kiểm tra cô bằng cách thì thào một câu hỏi cuối cùng.

“Vậy nếu cô đang là một sinh viên thiên văn, tôi thực sự không hiểu... Làm thế nào cô lại trở thành một xạ thủ bắn tỉa vậy?”

“Thì tôi bắt đầu bắn người thôi.”

Câu đó nghe như thể dấu chấm hết cho cuộc trò chuyện đối với ta, nên ta ngậm mồm lại và để cô ngủ.

Lúc sau ta tỉnh giấc trong đêm khi một người nông dân già ở bên kia nhà kho lên cơn ho rũ rượi. Đang nghe lão khạc ra những cục đờm có lẽ đã ở trong phổi lão từ thuở Alexander III còn trị vì, ta nhận ra Vika đã nép sát vào ta trong giấc ngủ, má cô tì lên vai ta. Ta có thể cảm thấy ngực cô nâng lên hạ xuống, nhịp hít vào, tiếng thở ra. Cả đêm còn lại ta ngồi yên không cục cựa, cố không làm ảnh hưởng đến cô, cố hết sức để giữ cô thật gần.

Chương 22

Bọn Đức đánh thức chúng ta dậy bằng cách nhổ những chiếc đinh ra khỏi mây tấm ván chúng đã đóng trùm lên khung cửa. Ánh mặt trời chiếu qua những khe hở trên vách, những tia nắng li ti rọi sáng trên một vầng trán mồ hôi, một cái ủng đá vôi phần đế đang long ra khỏi mõm, những chiếc cúc bằng sừng trên áo khoác của một ông già.

Vika ngồi cạnh ta, gặm ngón tay. Cô gặm một cách tỉ mỉ, không phải như một người căng thẳng với thói quen khi hồi hộp mà là một đồ tể đang mài dao. Lúc nào đó trong đêm cô đã nhích ra khỏi ta mà ta không hề cảm thấy cô rời đi. Cô ngược nhìn lên khi cảm thấy ta đang nhìn và chẳng có vẻ gì là trù mến trong mắt cô. Bất kỳ chút thân mật le lói nào ta cảm thấy trong bóng tối đã biến mất trong ánh sáng ban ngày.

Cánh cửa mở ra, bọn Đức quất bọn ta lên đường, và đám nông dân gỡ người ra khỏi nhau. Ta thấy lão Edik ép một ngón trở nhãn nheo vào một bên lỗ mũi và xì một cục nước mũi xuống sàn, suýt nữa thì trúng mặt một người khác.

“Ái dà,” Kolya vừa lẩm bảm vừa quăn khăn vào quanh cổ, “chẳng phải mày vẫn ước được lớn lên cùng các đồng chí nông dân của chúng ta ở một hợp tác xã đấy thôi?”

Khi các tù binh bắt đầu đi hàng một ra khỏi cửa, một người ở phía bên kia nhà kho rú ầm lên. Những người quanh anh ta ngoảnh lại xem chuyện gì đã khiến anh ta hoảng sợ và chẳng mấy chốc họ đã sợ sệt thì thầm vào tai nhau. Từ góc của mình tất cả những gì bọn ta có thể thấy là lưng của đám nông dân. Kolya và ta đứng đó, tò mò trước cảnh lộn xộn. Vika, thờ ơ, bước về phía cửa.

Bọn ta bước tới phía bên kia căn nhà kho, lách vòng qua những

người nông dân đang lằm rằm, và cúi nhìn xuống người đàn ông vẫn đang nằm đó. Chính là kẻ tổ giặc Markov, cổ họng hấn bị rạch toang, máu rút khỏi cơ thể hấn từ lâu và mặt hấn trắng bệch. Chắc hấn hấn đã bị giết khi đang ngủ chứ không chúng ta đã nghe thấy hấn hét lên, nhưng mắt hấn đã mở choàng ra khi lưỡi dao cắt qua da thịt hấn; chúng lòi hấn ra khỏi hốc mắt, nhìn trừng trừng trong nỗi kinh hoàng vào những khuôn mặt ngoảnh xuống của bọn ta.

Một người trong đám nông dân đã tháo lấy đôi ủng của người chết; người thứ hai lấy đôi găng tay da cừu của hấn; một người thứ ba kéo cái thắt lưng da thừa riêng ra khỏi những con đĩa trên quần hấn. Kolya quỳ xuống và giật lấy cái mũ chần bông trước khi người khác giành mất. Ta ngoảnh lại thì nhìn thấy Vika đang chỉnh cái mũ lông thỏ của mình, kéo sụp nó xuống thật thấp trên trán. Cô nhìn lại ta trong một giây rồi bước ra khỏi kho đồ dụng cụ. Lát sau một tên lính Đức bước vào trong, giận dữ vì sự chậm trễ, súng lăm lăm sẵn sàng nhả đạn. Hấn nhìn thấy cái xác, cái cổ họng toang hoác, vết máu bắt đầu từ dưới lưng của người chết và chảy loang ra ván sàn như một đôi cánh quái vật màu đen. Vụ giết người làm tên lính bực dọc - chuyện này đòi hỏi lời giải thích với bọn sĩ quan. Hấn hỏi một câu bằng tiếng Đức, chủ yếu là với chính mình hơn là với bất kỳ ai trong bọn ta, không trông đợi một câu trả lời. Kolya háng giọng và trả lời. Ta không đánh giá được tiếng Đức của Kolya, nhưng tên lính có vẻ ngỡ ngàng khi nghe thấy tiếng mẹ đẻ của hấn cất lên từ một tên tù binh.

Tên Đức lắc đầu, buông một tiếng trả lời cụt lủn, rồi vung ngón tay cái ra hiệu cho bọn ta ra khỏi nhà kho. Khi bọn ta đã ở ngoài, ta hỏi Kolya xem anh ta đã nói gì.

“Tôi bảo hấn là đám nông dân còn căm ghét dân Do Thái hơn cả các ngài.”

“Thế hấn bảo sao?”

“‘Có một cách chuẩn để xử lý những chuyện thế này.’ Rất đúng chất

Đức.” Anh ta đang cố chụp cái mũ mới lên đầu trần của mình; cái mũ không thực sự đủ rộng cho lắm, nhưng anh ta vẫn kéo được hai dải che tai xuống đủ dài để buộc lại với nhau.

“Anh nghĩ để chúng biết anh nói được tiếng Đức là khôn ngoan lắm à? Sau những gì chúng đã làm hôm qua?”

“Không, tôi nghĩ là nguy hiểm chứ. Nhưng ít nhất thì bây giờ chúng cũng không hỏi thêm câu gì nữa.”

Những người tù binh đã được tập hợp thành một hàng dọc; bọn ta lục đục bước tới, neho mắt trong nắng mai rực rỡ, về phía một tên lính lưng lửng, ngật ngưỡng, mắt vẫn còn dính chặt vì buồn ngủ, hấn phát cho mỗi người bọn ta một chiếc bánh quy tròn duy nhất, cứng và khô như một cục than.

“Dấu hiệu tốt đây,” Kolya vừa lẩm bẩm vừa lấy móng tay gõ gõ cái bánh quy.

Chẳng mấy chốc bọn ta đã đi về phía Nam cùng đại đội Gebirgsjäger, đầu cúi xuống tránh gió. Hôm nay bọn ta đi trên đường, mặc dù mặt đường bị vùi kín dưới những lớp tuyết chằng chịt vết bánh xe. Cách ngôi trường khoảng vài cây số bọn ta đi qua một tấm biển chỉ hướng Mga và ta chỉ nó cho Kolya.

“Hừm. Hôm nay là thứ mấy nhỉ?”

Ta phải ngẫm nghĩ mãi, đếm ngược lại trong đầu từ thứ Bảy.

“Thứ Tư. Chúng ta phải có mặt cùng số trứng trong ngày mai.”

“Thứ Tư... Tôi đã không ỉa suốt mười ba ngày rồi. Mười ba ngày... Có chuyện gì vậy nhỉ? Có phải là tôi không ăn gì đâu cơ chứ? Xúp Cục Cung và mấy cái xúc xích, rồi lại khoai tây hầm bơ chỗ mấy cô nàng, bánh mì khẩu phần... Nó đang làm gì chứ, cứ ngồi yên trong bụng tôi thế à, một đồng mả mẹ?”

“Anh muốn ỉa à?” lão Edik hỏi, lão nông dân râu xồm, nãy giờ đã nghe Kolya kêu ca và lúc này thì ngoái lại cho lời khuyên. “Luộc một ít

vỏ cây hắc mai rồi lấy nước uống. Không lần nào không hiệu nghiệm.”

“Tuyệt lắm. Lão có thấy cây hắc mai nào quanh đây không?”

Lão Edik liếc nhìn những cây thông bên đường và lắc đầu. “Tôi sẽ huýt sáo cho cậu khi chúng ta đi qua cây nào đó.”

“Cám ơn nhiều. Có khi lão còn tìm được cho tôi cả nước sôi luôn.”

Lão Edik đã ngoảnh mặt lại về phía trước và trở về vị trí của mình trong hàng, chợt dạ thấy một tên lính đã nhìn về phía bọn ta.

“Anh có nghĩ cô ấy đã làm chuyện đó không?” tôi hỏi Kolya. Anh ta liếc nhìn ta, ngơ ngác trong giây lát, cho đến khi anh ta nhận ra ta đang nhìn Vika, hôm nay cô đi tách xa khỏi bọn ta, gần hàng đầu đoàn người.

“Tất nhiên là cô ấy làm còn gì.”

“Tôi chỉ... Cô ấy ngồi ép sát vào người tôi suốt cả đêm. Lúc tôi ngủ thiếp đi, đầu cô ấy vẫn còn trên vai tôi...”

“Như thế là hành động gần với chuyện ấy nhất của cậu trước giờ còn gì. Cậu thấy không? Cậu đã nghe lời tôi, cậu đã học hỏi rồi đấy.”

“... và không hiểu bằng cách nào cô ấy dứt ra khỏi tôi được, mà tôi là người khó ngủ lắm, mò qua ba chục người nông dân trong bóng tối như hũ nút, rồi cắt cổ tên đó, và quay lại? Không hề làm một ai thức giấc?”

Kolya gật đầu, vẫn nhìn Vika, cô đang bước một mình, vừa lia mắt bên đường và vị trí của bọn lính Đức.

“Cô ấy là một sát thủ tài năng.”

“Nhất là với một nhà thiên văn học.”

“Ha. Đừng có tin tất cả những gì cậu nghe được.”

“Anh nghĩ cô ấy nói dối à?”

“Tôi chắc chắn là cô ấy có ở trường đại học một thời gian. Đó là nơi họ tuyển quân mà. Nhưng thôi nào, chú sư tử nhỏ, cậu nghĩ cô ấy học

bắn được như thế trong một lớp thiên văn thật à? Cô ấy là NKVD. Họ có gián điệp ở mọi đơn vị du kích.”

“Anh biết làm sao được chuyện ấy.”

Anh ta dừng lại trong vài giây để đá bên ủng này vào bên kia, vừa giữ chỗ tuyết mắc trong đế ủng, vừa nắm tay ta để giữ thẳng bằng.

“Tôi không biết gì cả. Có thể tên cậu cũng không phải là Lev. Có thể cậu là gã nhân tình vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga. Nhưng tôi xem xét các dữ kiện và tôi đưa ra một phỏng đoán có cơ sở. Các đội viên du kích là người địa phương. Đó là lý do tại sao họ lại hiệu quả thế - bao giờ họ cũng hiểu rõ vùng đất hơn là bọn Đức. Họ có bạn bè trong vùng, người thân, những người có thể cung cấp thực phẩm cho họ, một chỗ an toàn để ngủ. Giờ hãy cho tôi biết nào, chúng ta cách Archangel bao xa?”

“Tôi không biết.”

“Tôi cũng không biết. Bảy, hay tám trăm cây số? Biên giới Đức có lẽ còn gần hơn. Cậu tưởng những du kích địa phương cứ thế quyết định tin tưởng vào một cô gái nào đó chẳng biết xuất hiện ở đâu ra? Không, cô ấy được cử đến chỗ họ.”

Cô lội qua mặt tuyết phía trước, hai tay cô nhét sâu trong túi bộ quần áo bảo hộ. Từ phía sau trông cô giống một thằng bé mười hai tuổi đang mặc bộ quần áo bảo hộ ăn cắp của một tay thợ máy.

“Tôi băn khoăn không hiểu cô ấy có vú về gì không nhỉ,” Kolya nói.

Sự tọc tịu của anh ta làm ta khó chịu, mặc dù ta cũng đã băn khoăn đúng điều ấy. Thật không thể nào đánh giá được cơ thể cô bên dưới bộ quần áo bảo hộ thùng thình đó, nhưng căn cứ vào những gì ta có thể thấy thì người cô thẳng đuột và mảnh dẻ như một cọng cỏ.

Anh ta nhận ra nét mặt của ta và mỉm cười.

“Tôi vừa xúc phạm cậu à? Tôi xin lỗi. Cậu thực sự thích cô nàng này đúng không?”

“Tôi không biết.”

“Tôi sẽ không nói chuyện về cô ấy theo kiểu đó nữa. Cậu sẽ tha thứ cho tôi chứ?”

“Anh cứ việc nói chuyện về cô ấy theo bất kể kiểu gì anh muốn.”

“Không, không. Giờ thì tôi hiểu rồi. nghe này, đây không phải là một con cá dễ câu đâu.”

“Anh lại sắp cho tôi thêm lời khuyên từ cuốn sách bìa nhám của anh chắc?”

“Cứ nghe đi. Cứ việc giấu cọt đi, tốt thôi, nhưng tôi biết những chuyện kiểu này nhiều hơn là cậu đấy. Theo tôi đoán thì cô ấy cũng ít nhiều phải lòng tay Korsakov kia. Và anh ta là một tay cứng cựa hơn cậu, vì thế cậu không thể gây ấn tượng với cô ấy bằng vẻ cứng cỏi được.”

“Cô ấy không phải lòng anh ta.”

“Chỉ là một chút thôi.”

“Tôi không bao giờ nghĩ tôi sẽ gây ấn tượng với cô ấy bằng vẻ cứng cỏi cả. Anh nghĩ tôi ngu thế cơ à?”

“Vậy câu hỏi đặt ra là, cậu sẽ gây ấn tượng với cô ấy bằng cái gì đây?”

Đến đây Kolya lặng thinh một hồi lâu, mắt nhắm lên, trán nhíu lại thành những nếp nhăn lo lắng khi anh ta ngẫm nghĩ về các điểm mạnh của ta. Trước khi anh ta nghĩ ra được cái gì thì bọn ta nghe thấy tiếng quát tháo phía sau mình và quay lại thấy bọn lính đang vây bọn ta đứng vào vệ đường.

Một đoàn xe bánh xích^[26] - Mercedes với những thùng xe phủ bạt âm âm đi qua, chở đồ tiếp tế và vũ khí trang bị cho tiền tuyến. Bọn ta đứng nhìn cả năm phút đồng hồ mà vẫn chưa thấy hết đoàn xe đang chậm chậm lăn bánh. Bọn Đức chắc cũng chẳng thừa hơi đâu mà quan

tâm đến việc gây ấn tượng với đám tù binh của chúng, nhưng ta thấy ấn tượng thật. Việc cấp phát nhiên liệu theo tiêu chuẩn ở Piter đồng nghĩa với họa hoàn lăm ta mới thấy bốn hoặc năm chiếc xe di chuyển một ngày. Chưa gì ta đã đếm được tới bốn mươi chiếc xe tải hỗn hợp, với những hàng lốp cao su ở phía trước và xích xe tăng ở phía sau, những ngôi sao ba cánh trên lưới tản nhiệt và những chữ thập màu đen viền trắng sơn trên đuôi xe. Sau những chiếc bánh xích là đến những chiếc xe bọc thép tám bánh, những khẩu pháo cối bánh xích, và xe tải nhẹ chở bọn lính ngồi trên những băng ghế song song, những bộ mặt mệt mỏi và không cạo tıra, súng trường quàng trên vai, co ro trong những bộ áo choàng trắng. Bọn ta nghe thấy những tiếng chửi rủa từ phía trước của đoàn xe, đám lái xe nhào ra ngoài cửa sổ để tìm hiểu xem có vấn đề gì. Một trong số những khẩu pháo tự hành đã bị trượt bánh xích, và trong lúc những tên điều khiển nó xúm xít lại khắc phục thì khẩu lựu pháo đã chặn cứng tất cả mọi thứ phía sau. Bọn bộ binh tranh thủ cơ hội này để nhảy ra khỏi xe tải của chúng và đái dọc vệ đường. Chẳng mấy chốc đã có một hàng dài mấy trăm tên lính và đám lái xe tải cùng bọn pháo binh đứng giẫm ủng và hô hỏ với bạn bè chúng, ngả người ra sau xem tên nào đái được xa nhất. Hơi nước bốc lên từ mặt tuyết vàng ệch.

“Hãy nhìn bọn liếm đít kia đái trên đất của chúng ta kìa,” Kolya lăm bắm. “Chúng sẽ không còn cười to như thế khi tôi ngồi xỏm xuống ỉa ngay giữa Berlin.” Ý nghĩ đó làm anh ta phân chấn. “Có khi đó là lý do tại sao tôi không rặn ra được cục nào. Dạ dày tôi nó đang chờ ngày chiến thắng.”

“Cái dạ dày yêu nước.”

“Mọi bộ phận của tôi đều yêu nước. Cu tôi còn huýt sáo bài ‘Quốc ca Liên Xô’ lúc nó phóng tinh cơ.”

“Lúc nào tôi nghe hai anh nói chuyện cũng chỉ thấy toàn cu với đít,” Vika nói. Cô đã lên tới sau lưng bọn ta theo kiểu khế khàng mọi khi,

khiến ta giật mình khi cô cất tiếng. “Tại sao các anh không lột truồng ra rồi làm luôn cho xong đi?”

“Tôi không phải là người mà cậu ta muốn lột truồng,” Kolya nói với vẻ dâm dật.

Ta cảm thấy giận sôi lên và xấu hổ, nhưng Vika phớt lờ câu đó, vừa để mắt nhìn bọn lính gác đang cảnh giác và những tù binh khác vừa nhét cho cả hai bọn ta nửa lát bánh mì đen ngon lành của cô.

“Các anh nhìn thấy những chiếc xe của bọn sĩ quan ở cuối đoàn chứ?” cô hỏi, mắt nhìn về hướng đó nhưng không giơ tay lên chỉ.

“Đó là thứ bánh mì ngon nhất tôi được ăn từ hè đến giờ,” Kolya nói, phần của anh ta đã được ngẫu nhiên xong.

“Các anh có thấy chiếc Kommandeurwagen^[27] với cái cản sóc có biểu tượng chữ thập ngoặc không? Đó là xe của Abendroth.”

“Làm sao cô biết được?” ta hỏi cô.

“Vì chúng tôi đã theo dõi hắn suốt ba tháng rồi. Tôi đã suýt ra tay được với hắn bên ngoài Budogoshch. Đó là xe của hắn.”

“Kế hoạch là gì nào?” Kolya vừa hỏi vừa cạy một cái hạt caraway mắc vào răng.

“Khi đoàn xe bắt đầu lên đường tiếp, tôi sẽ chờ đến khi hắn tới gần và tôi sẽ bắn. Sẽ không khó đâu.”

Ta nhìn qua nhìn lại con đường. Bọn ta đứng ở giữa đám chắc phải đến cả một tiểu đoàn, vây xung quanh là hàng trăm tên lính Đức vung vẩy súng trường đang đứng và ngồi trong những chiếc xe bọc thép. Tuyên bố của Vika nghĩa là bọn ta sẽ chết trong vài phút nữa, bất kể cô có bắn trúng mục tiêu hay không.

“Tôi sẽ bắn,” Kolya nói. “Cô và Lev đứng ra đằng kia cùng lũ dân hợp tác xã ấy. Chẳng ích gì lôi tất cả cùng chết.”

Vika bĩu môi lên cười nửa miệng và lắc đầu. “Tôi mới là người bắn

giỏi hơn.”

“Cô đã thấy tôi bắn bao giờ đâu.”

“Đúng đây. Và tôi là người bắn giỏi hơn.”

“Quan trọng gì đâu,” ta bảo họ. “Cả hai người cùng bắn, có khác gì đâu cơ chứ? Hai người nghĩ chúng sẽ để bất kỳ ai trong chúng ta sống sau đó à?”

“Cậu nhóc nói có lý đây,” Kolya nói. Anh ta chăm chú nhìn đám tù binh mù chữ đứng quanh bọn ta, đang giẫm chân và đập tay để giữ ấm, hầu hết trong số họ là những nông dân chưa bao giờ đi xa khỏi nông trang tập thể của mình vài cây số. Một vài người lính Hồng quân đứng lẫn trong đám đó. Một hay hai người trong đó, ta dám chắc, cũng biết đọc chẳng kém gì ta.

“Chúng nói là có bao nhiêu tù binh ấy nhỉ? Ba mươi tám à?”

“Giờ là ba bảy,” Vika nói. Cô nhận ra ta đang chăm chăm nhìn cô và cô nhìn lại ngay lập tức với đôi mắt màu xanh không một chút xót thương ấy. “Cậu nghĩ cậu sẽ trụ được bao lâu trước khi một trong những gã nông dân ấy nhận ra là cậu thiếu mất một vài mẩu thịt dưới kia” nói đến đây cô chỉ vào đũng quần ta “và tổ giác cậu để đổi lấy thêm một bát xúp?”

“Ba mươi bảy... Có vẻ như là hy sinh quá nhiều để đổi lấy một tên Đức,” Kolya nói.

“Ba mươi bảy tù binh bị lừa đến nhà máy thép ấy à? Những người này đâu còn là tài sản đối với nước Nga nữa,” cô nói với cái giọng khề khàng, điềm nhiên của mình. “Họ là lao động của bọn Đức. Và tên Abendroth thì đáng để hy sinh.”

Kolya gật đầu, chăm chú nhìn chiếc Kommandeurwagen đằng xa.

“Chúng ta là những con tốt còn hẳn là một con xe, đó là điều cô đang nói.”

“Chúng ta còn không bằng lũ tốt. Tốt cũng còn có giá trị.”

“Nếu chúng ta có thể hạ một con xe, chúng ta cũng sẽ có giá trị.”

Vừa nói câu đó Kolya vừa nháy mắt và nhìn ta. Anh ta vụt nở một nụ cười đầy quyết đoán; cả cái bộ mặt Cossack của anh ta sáng bừng lên vì sự vĩ đại của một ý tưởng mới.

“Có lẽ là còn có một cách khác. Chờ ở đây một phút.”

“Anh đang làm gì thế?” Vika hỏi, nhưng đã quá muộn rồi; chưa gì anh ta đã sai bước về phía đám lính gần nhất. Bọn Đức nheo mắt lại khi chúng nhận ra anh ta đang tới và đưa ngón tay về phía vành cò súng, nhưng Kolya đã giơ hai tay lên và bắt đầu nói bằng tiếng mẹ đẻ của chúng, hăm hở và thoải mái như thể tất cả bọn ta đang tụ tập cùng nhau để xem một cuộc diễn binh. Sau ba mươi giây thì chúng đã cười vì câu chuyện quái gở mà anh ta đang kể. Một tên trong đám lính còn cho phép anh ta rút một hơi dài từ điều thuốc lá của hắn.

“Anh ta có sức hút thật,” Vika nói. Giọng cô nghe như một nhà côn trùng học đang nói về lớp vỏ cứng của một con bọ rùa.

“Có khi chúng tưởng anh ta là một người anh em Arya thất lạc bấy lâu.”

“Hai người các cậu là một đôi lạ lùng.”

“Chúng tôi không phải là một đôi.”

“Ý tôi không phải là như thế. Đừng lo, Lyova. Tôi biết là cậu thích phụ nữ.”

Cha ta vẫn gọi ta là Lyova và nghe cái tên đó cất lên từ miệng cô - thật bất ngờ nhưng cũng thật tự nhiên, như thể cô vẫn gọi ta như thế suốt bao năm - gần như làm ta chỉ muốn khóc òa.

“Lúc nãy anh ta khiến cậu tức giận, đúng không? Khi anh ta nói câu gì về việc muốn thấy tôi khỏa thân ấy.”

“Anh ta nói rất nhiều điều ngu xuẩn.”

“Vậy là cậu không muốn thấy tôi khỏa thân?”

Lúc này thì Vika đang nở nụ cười giấu cợt của cô, đứng với hai chân dang rộng, tay cô đút sâu trong túi bộ quần áo bảo hộ.

“Tôi không biết.” Ừ, đó quả là một câu trả lời ngu xuẩn và hèn nhát, nhưng ta không thể nào gánh nổi những đỉnh cao và vực sâu của buổi sáng đó. Mới lúc này ta tưởng mình chỉ còn vài phút để sống; thì ngay sau đó một xạ thủ bắn tỉa từ Archangel lại đang tán tỉnh ta. Có phải cô ấy đang tán tỉnh ta không nhỉ? Những ngày vừa rồi đã trở thành một mơ thảm họa hỗn độn; điều mới buổi chiều còn tưởng như không thể thì đến tối đã là một sự thật trần trụi. Những cái xác Đức rơi từ trên trời xuống; lũ ăn thịt người bán những dây xúc xích làm từ thịt người xay ở Chợ Giời; những tòa chung cư sụp đổ tan tành; lũ chó biến thành những quả bom; những người lính đóng băng trở thành bảng chỉ đường; một người du kích còn nửa khuôn mặt đứng lão đảo trong tuyết, trân trối nhìn những kẻ vừa giết mình. Ta không có tí thức ăn nào trong bụng, không còn chút mỡ nào trên xương, và chẳng còn hơi sức đâu để mà nghĩ ngợi về mơ kinh hoàng đang diễu qua này. Ta chỉ lẩm lũi bước, hy vọng tìm được nửa lát bánh mì nữa cho mình và một tá trứng cho con gái viên đại tá.

“Anh ta kể với tôi rằng cha cậu là một nhà thơ nổi tiếng.”

“Ông ấy không nổi tiếng đến thế đâu.”

“Cậu muốn trở thành như thế à? Một nhà thơ?”

“Không. Tôi chẳng có tí năng khiếu nào cho cái đó cả.”

“Thế cậu có năng khiếu cho cái gì?”

“Tôi không biết. Đâu phải ai cũng có năng khiếu.”

“Điều đó thì đúng đấy. Bất kể những gì họ vẫn luôn nói với chúng ta.”

Theo quan sát thì Kolya đang chuyển tải một bài rao giảng hoành tráng tới bọn lính tụ tập quanh anh ta thành hình bán nguyệt, làm những cử chỉ khoát tay đầy tinh tế để nhấn câu. Anh ta chỉ vào ta và ta

cảm thấy cổ họng mình thắt lại khi bọn lính Đức quay đầu liếc nhìn về phía ta, tò mò và thích thú.

“Anh ta đang nói cái quái gì với chúng vậy?”

Vika nhún vai. “Anh ta sẽ tự khiến mình ăn đạn nếu không cẩn thận.”

Bọn lính tỏ vẻ ngờ vực, nhưng Kolya tiếp tục phỉnh phờ chúng và cuối cùng một tên trong bọn, lắc đầu như thể không tin được là mình lại đang lắng nghe cái thằng người Nga điên rồ này, chỉnh lại quai đeo khẩu MP40 và rảo bước về phía cuối đoàn xe. Kolya gật đầu với đám lính còn lại túm tụm quanh anh ta, làm thêm vài câu pha trò cuối cùng khiến chúng lại cười toe toét, và nhơn nhơn quay lại chỗ bọn ta.

“Bọn Quốc xã mê mẩn anh đấy,” Vika nói. “Anh đã trích dẫn quyển *Mein Kampf*^[28] đấy à?”

“Thử đọc một lần rồi. Chán bỏ xừ.”

“Anh đã nói gì với chúng vậy?”

“Tôi bảo chúng là tôi muốn đánh cược với Herr^[29] Abendroth. Rằng anh bạn tôi đây, một thiếu niên mười lăm tuổi đến từ cái mạn kém sang trọng hơn của Leningrad, có thể chấp cả quân hậu mà vẫn thắng ngài Sturmbannführer trong một ván cờ vua.”

“Tôi mười bảy rồi.”

“Ồ. Ừm, mười lăm nghe nó xúc phạm hơn.”

“Đây là một trò đùa à?” Vika hỏi, nghiêng đầu sang một bên, chăm chú nhìn Kolya và đợi anh ta mỉm cười và giải thích rằng anh ta đã không hề làm cái chuyện ngu xuẩn đến thế.

“Không đùa.”

“Anh không nghĩ hẳn sẽ bán khoản tại sao anh lại biết hẳn đang ở đây? Biết cả cấp bậc của hẳn, biết là hẳn chơi cờ vua?”

“Tôi nghĩ hẳn sẽ bán khoản tất cả những điều đó. Và như thế sẽ

khiến hắn tò mò, và như thế sẽ khiến hắn đến với chúng ta.”

“Đánh cược thế nào?” tôi hỏi anh ta.

“Nếu hắn thắng, hắn có thể bắn chết bọn ta ngay tại đây.”

“Hắn có thể bắn chết bọn ta ở bất kỳ lúc nào hắn muốn, anh là cái đồ ngu đầu đất.”

“Bọn lính cũng bảo thế. Tất nhiên là hắn có thể. Nhưng tôi bảo chúng rằng Sturmbannführer là một người trọng danh dự, một người đàn ông có nguyên tắc. Tôi nói với chúng rằng tôi tin lời của hắn và tôi tin vào tinh thần tranh đua của hắn. Tất cả bọn chúng đều khoái cái trò máu với chả danh dự ấy.”

“Chúng ta được gì nếu chúng ta thắng?”

“Thứ nhất, hắn thả tự do cho cả ba chúng ta.” Anh ta nhìn thấy vẻ mặt của bọn ta và ngắt lời trước khi bọn ta kịp lên tiếng. “Phải, phải, hai người nghĩ tôi là một thằng ngốc, nhưng hai người mới là những kẻ chậm hiểu. Chúng ta không thể chơi ở đây, trong khi đoàn xe di chuyển thế này. Nếu may mắn thì ván cờ sẽ diễn ra vào đêm nay, bên trong, tránh xa tất cả khung cảnh này.” Kolya khoát tay, chỉ vào đám lính Đức đang đứng thành những vòng rộng, trò chuyện và hút thuốc; những chiếc xe tải chất đầy đồ tiếp tế; những khẩu pháo hạng nặng.

“Hắn sẽ không bao giờ thả chúng ta.”

“Đương nhiên là hắn sẽ không bao giờ thả chúng ta rồi. Nhưng chúng ta sẽ có cơ hội ra tay với hắn dễ dàng hơn. Và nếu thần linh run rủi, có khi chúng ta sẽ còn có cơ hội bỏ chạy ấy chứ.”

“*Nếu thần linh run rủi,*” Vika nói, chế nhạo vẻ trịnh trọng của Kolya. “Từ đầu đến giờ anh có để ý gì đến cuộc chiến này không vậy?”

Bọn thợ máy đã lắp lại xích vào khẩu lựu pháo tự hành. Tên tài lái và khẩu đội của hắn chui tọt vào trong nắp pháo. Lát sau động cơ khạc tiếng nổ trở lại và con quái vật nòng dài gầm gừ chuyển động, nghiền qua lớp băng đã đóng lại quanh những bánh xích bằng thép đúc của

nó. Bọn bộ binh chẳng có vẻ gì là vội vã quay trở lại những chiếc xe tải của chúng, nhưng sau những lời tạm biệt khàn đục cuối cùng, cùng bọn sĩ quan đang quát tháo và đoàn xe bắt đầu rục rịch tiến, chúng rít nốt những hơi thuốc dài cuối cùng, búng đi, rồi nhảy lại lên những thùng xe phủ bạt.

Tên lính đã đi khỏi cùng thông điệp cho Abendroth quay trở lại đơn vị của hắn. Khi nhìn thấy bọn ta đang nhìn mình, hắn gật đầu và mỉm cười. Mặt hắn hồng hào và nhẵn thín, cặp má tròn trịa, và thật dễ tưởng tượng ra hắn như một đứa bé chưa mọc tóc đang oe oe khóc. Hắn quát to với bọn ta, một từ tiếng Đức cụt lủn, trước khi đuổi kịp với chiếc xe tải đã chuyển bánh của mình, với một tay lên để cho một tên đồng đội kéo hắn lên thùng.

“Tôi nay,” Kolya nói.

Chưa gì lũ gác đã sửa quát bọn ta, biết thừa bọn ta không hiểu nhưng chúng cũng chẳng quan tâm. Thông điệp quá là đơn giản. Những tù binh lại đứng vào hàng, Vika lững thững tách ra khỏi bọn ta, và bọn ta chờ cho đoàn xe dài đi khỏi. Khi chiếc Kommandeurwagen chạy qua, ta cố để ý tìm Abendroth, nhưng kính cửa sổ đã bị phủ kín sương giá.

Ta nhớ ra điều đã làm mình bận tâm suốt này giờ và ta quay sang Kolya.

“Điều thứ hai mà anh đề nghị là gì?”

“Hử?”

“Anh bảo là nếu tôi thắng, thứ nhất là hắn thả chúng ta ra. Vậy điều thứ hai mà anh đòi hỏi là gì?”

Anh ta cúi nhìn xuống ta, lông mày anh ta nhíu lại với nhau, không tin nổi là ta lại không đoán ra được.

“Chẳng hiển nhiên ra đây còn gì? Một tá trứng.”

Chương 23

Tối hôm đó bọn ta cùng những tù binh khác ngồi trong một chuồng cừu ngay bên ngoài Krasnogvardeysk. Không khí bốc mùi lông và phân ẩm ướt. Bọn Đức đã cho bọn ta mấy cành cây làm củi sưởi và hầu hết mọi người túm tụm lại quanh đồng lửa nhỏ bé yếu ớt ở ngay giữa chuồng. Tối nay họ đều quá mệt mỏi không còn nói đến chuyện bỏ trốn. Họ kêu ca một cách yếu ớt rằng bọn Đức chưa hề cho chúng ta ăn gì kể từ cái bánh quy lúc sáng, và họ lảm bảm dự đoán về thời tiết ngày hôm sau, rồi chẳng bao lâu tất cả bọn họ đã nằm ngủ trên sàn đất lạnh, úp người vào nhau để lấy hơi ấm. Vika, Kolya và ta ngồi dựa lưng vào vách gỗ xơ xác, vừa run cầm cập vừa tranh cãi liệu ván cờ có diễn ra hay không.

“Nếu hắn cho gọi chúng ta,” Vika nói, “nếu chúng đưa chúng ta đến chỗ hắn, tôi cam đoan với các anh là chúng sẽ lục soát chúng ta để tìm vũ khí.”

“Bọn chúng đã lục soát các tù binh rồi. Bọn chúng sẽ nghĩ gì đây, sợ bọn ta tìm thấy súng trong chuồng cừu chắc?”

“Tên này biết hắn là một mục tiêu. Hắn rất thận trọng. Chúng sẽ tìm thấy mấy khẩu súng.”

Kolya trả lời bằng một phát rắm thê lương, trầm và trang trọng như một nốt nhạc duy nhất từ một cái tù và giọng trung. Vika nhắm mắt lại mấy giây, thở qua đằng miệng. Ta chăm chú nhìn những sợi lông mi hồng nhạt của cô trong ánh lửa.

“Cũng thể thôi,” cuối cùng cô nói, “chúng sẽ tìm thấy mấy khẩu súng.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì đây, siết cổ hắn à?”

Cô thọc tay vào trong cái quần áo bảo hộ, rút con dao Phần Lan của mình từ trong cái bao ở thắt lưng ra, và bắt đầu khoét một cái lỗ nhỏ trên nền đất đông cứng. Khi nó đã đủ sâu, có vùi khẩu súng của mình và chìa tay ra lấy khẩu của Kolya.

“Tôi muốn giữ nó.”

Cô chờ đợi với bàn tay chìa ra và cuối cùng thì anh ta cũng đưa nó ra. Khi cả hai khẩu súng đã được phủ kín đất, cô cởi cúc bộ quần áo bảo hộ và tháo khóa thắt lưng. Kolya khẽ huých ta một cái. Cái áo bảo hộ đã trật ra khỏi vai Vika; bên dưới nó cô mặc một chiếc áo len dày của thợ đốn gỗ và hai lớp áo lót dài, nhưng ta thoáng nhìn thấy xương đòn của cô xê dịch dưới làn da lấm tấm ghét bần. Trước nay ta chưa bao giờ chủ tâm nghĩ đến xương đòn của một người khác; xương đòn của cô nhìn giống như đôi cánh của một con mòng biển đang chao lượn. Cô rút tung cái thắt lưng bằng vải bạt của mình ra, vén cái áo len thợ đốn gỗ cùng hai cái áo lót lên ngay sát dưới ngực, dùng cầm giữ những chiếc áo, và quần cái thắt lưng vào làn da trần của mình. Chiếc bao dao lúc này tì vào xương ức của cô, và khi cô kéo những chiếc áo lót cùng cái áo của thợ đốn gỗ xuống rồi đóng lại cúc bộ quần áo bảo hộ, không thể nào còn phát hiện được hình dáng của nó.

Cô cầm tay ta và đặt nó vào ngực mình. “Cậu có cảm thấy gì không?”

Ta lắc đầu và Kolya cười phá lên. “Trả lời sai.”

Vika mỉm cười với ta. Tay ta vẫn còn đặt trên lồng ngực phủ đầy vải của cô. Ta vừa sợ phải rời tay ra vừa sợ cứ để nó ở đó. “Đừng nghe anh ta, Lyova. Mẹ anh ta để anh ta qua đàng đít đây.”

“Hai người có muốn chút riêng tư không? Tôi ra nằm ôm nhau với lão Edik đằng kia cũng được. Nhìn lão có vẻ cô đơn.”

“Con dao của tôi thì sao?” tôi hỏi cô.

“Tôi quên mất con dao của cậu.”

“Để tôi giữ nó cho,” Kolya nói. “Tôi biết cách sử dụng nó.”

“Không,” Vika nói. “Chúng sẽ lục soát anh kỹ lưỡng nhất. Anh là người duy nhất trông giống một người lính.” Cô cúi người về phía trước và ta rút tay đi, biết chắc là mình vừa bỏ lỡ một cơ hội cho dù là ta cũng chẳng biết nó là gì hoặc nó dẫn đến đâu. Cô gỡ chiếc bao dao khỏi ủng của ta và nâng nó trên tay một lát, cân nhắc kích thước và hình dáng của nó. Cuối cùng, cô nhét nó sâu vào trong ủng ta, bên dưới lớp tất. Cô kiểm tra lại chiếc ủng. Không lộ gì hết. Cô vỗ vỗ lớp da và tỏ vẻ hài lòng.

“Cậu có thể đi lại bình thường không?”

Ta đứng lên và đi vài bước. Ta có thể cảm thấy mũi cái bao dao chọc vào chân mình, nhưng nó có vẻ chắc chắn, được tất và ủng của ta giữ yên một chỗ.

“Nhìn cậu ta kìa,” Kolya nói. “Sát thủ trầm lặng.”

Ta lại ngồi xuống bên cạnh Vika. Cô chạm vào chỗ mềm mềm dưới tai ta và kéo ngón tay ngang cổ họng ta, dừng lại dưới tai bên kia.

“Cậu rạch toang nó ra,” cô bảo ta, “rồi thì không một ai còn khép nó lại được.”

Bọn sĩ quan cấp cao của Einsatzgruppen A đã trưng dụng trụ sở Đảng ủy Krasnogvardeysk, một khu nhà lếch thếch gồm các phòng làm việc nhỏ với sàn nhà lót vải sơn bong tróc phía trên cái khung cháy đen của đèn công an. Tòa nhà khét mùi khói và hơi dầu diesel nhưng bọn Đức đã khôi phục lại điện và đốt lò sưởi; tầng hai rất ẩm áp và tiện nghi, ngoại trừ đôi ba vết máu khô trên tường. Vài tiếng đồng hồ sau khi bọn ta chôn giấu những khẩu súng ngắn, hai tên lính từ tiểu đoàn Gebirgsjäger áp giải ba bọn ta vào phòng họp, nơi mà trước khi thị trấn thất thủ các ủy viên kế hoạch vẫn nhóm họp để bàn thảo mệnh lệnh từ trên xuống và chỉ thị cho cấp dưới. Những khung cửa sổ bốn ô kính trông xuống con phố chính của thị trấn tối om. Những tấm áp phích

của Lenin và Zhdanov vẫn còn treo trên tường, không hề suy suyển, như thể vẻ mặt cương nghị của họ làm bọn Đức ít đếm xỉa đến nỗi không nhọc công xé chúng xuống hoặc bôi bẩn làm gì.

Abendroth ngồi ở đầu kia chiếc bàn dài, uống thứ rượu trong suốt từ một cái ly đế cao bằng pha lê cắt. Hắn gạt đầu khi bọn ta bước vào phòng, nhưng vẫn ngồi yên không đứng lên. Cái mũ kêpi màu xám của hắn - có viền màu đen, với một hình đầu thần Chết bằng bạc phía dưới con đại bàng Đức - đặt trên đầu bàn. Một bàn cờ vua du lịch, những quân cờ đã được sắp, chờ sẵn giữa cái mũ và một chai rượu không nhãn mác đã gần cạn sạch.

Ta cứ hình dung hắn giống như một nhà mỹ học mảnh khảnh, mẫu người như một giáo sư, nhưng Abendroth là một tên to lớn, lực lưỡng như vận động viên ném búa, cổ áo của hắn hằn vào những mạch máu trên cái cổ vạm vỡ. Cái ly đế cao nặng trĩu dường như thật mỏng mảnh giống cái cốc búp bê trong lòng bàn tay hắn. Nhìn hắn không quá ba mươi, nhưng mái tóc húi cua ở hai bên thái dương hắn lại bạc trắng, cũng như những sợi râu trên cằm. Phù hiệu hình tia sét của bọn SS lấp lánh trên viền cổ bên phải của hắn; bốn ngôi sao bạc biểu thị cấp bậc của hắn bên viền trái; và một huân chương Thập tự Sắt màu đen và bạc đeo ở giữa.

Ít nhất thì hắn cũng đã hơi say, mặc dù những cử chỉ của hắn vẫn hoàn toàn chính xác. Ngay từ khi còn rất bé ta đã học được cách phát hiện ra một người say rượu, cho dù là những người say lão luyện rất giỏi che giấu hơi rượu của mình. Cha ta không phải là người uống nhiều, nhưng tất cả bạn bè của ông thì đều thế, những nhà thơ và nhà viết kịch chẳng bao giờ đi ngủ trong tình trạng tỉnh táo suốt cuộc đời trưởng thành của họ. Một số người thì tình cảm suốt suốt, hết hôn má lại vò tóc ta trong khi họ bảo ta rằng ta thật là một cậu bé may mắn khi có một người cha như ông. Những người khác thì lại lạnh lùng và xa cách như những mặt trăng trên quỹ đạo, chỉ đợi ta quay vào căn phòng

chung với em gái mình, để cánh người lớn lại với nhau, như thể họ có thể tiếp tục các cuộc tranh luận về Tổng ban Văn học hay trò khiêu khích mới nhất của Mandelstam. Một số người lè nhè chỉ sau một ly vodka duy nhất còn một số người lại chỉ trở nên lưu loát khi đã nốc cạn chai đầu tiên.

Mắt Abendroth sáng rực lạ thường. Cứ chốc chốc hẳn lại mỉm cười chẳng vì lý do gì cụ thể, khoái trá với câu chuyện cười nào đó hẳn tự kể với mình. Hẳn theo dõi bọn ta và không nói một lời nào cho đến khi hẳn uống xong ly rượu của mình, xoa hai bàn tay vào nhau, và nhún vai.

“Rượu schnapps mạn,” hẳn nói với bọn ta, tiếng Nga của hẳn khá sõi, mặc dù cũng giống như tên sĩ quan Einsatz đồng bọn của mình ở ngôi trường, hẳn không hề cố che đi cái giọng lơ lớ. “Một ông già mà ta biết nấu thủ công đây, loại ngon nhất thế giới, và bây giờ đi đâu ta cũng mang theo một thùng. Một trong các anh nói được tiếng Đức à?”

“Tôi nói được,” Kolya nói.

“Anh học ở đâu?”

“Bà tôi là người Vienna.” Điều này có đúng không thì ta hoàn toàn không biết chỉ có điều anh ta nói một cách quả quyết đến nỗi Abendroth tỏ vẻ chấp nhận.

“*Waren Sie schon einmal in Wien?*”^[30]

“*Nein.*”^[31]

“Tệ quá. Thành phố tuyệt đẹp. Và chưa ai ném bom nó cả, nhưng điều đó sẽ không kéo dài đâu. Ta nghĩ người Anh sẽ tới được đó trước khi hết năm nay. Có người bảo anh là ta chơi cờ vua à?”

“Một trong những đồng nghiệp của ngài lúc ở chỗ trường học. Một Obersturmführer^[32] thì phải? Ông ấy nói tiếng Nga gần giỏi như ngài.”

“Kuefer à? Có bộ ria nhỏ chứ gì?”

“Đúng là ông ấy rồi. Ông ấy rất...” Kolya ngán ngữ như thể anh ta

không biết chắc phải tiếp tục như thế nào mà không nói điều gì xúc phạm. "... thân thiện."

Abendroth chăm chăm nhìn Kolya vài giây trước khi khịt mũi, thấy buồn cười và tỏ vẻ ghê tởm. Hắn lấy mu bàn tay che miệng và ợ rồi rót cho mình một ly schnapps nữa. "Ta chắc là thế rồi. Phải, anh ta rất thân thiện, Kuefer. Vậy thế nào mà câu chuyện của các anh lại quay sang ta?"

"Tôi bảo ông ấy là anh bạn tôi đây là một trong những kỳ thủ giỏi nhất Leningrad và ông ấy nói..."

"Cậu bạn Do Thái của anh đây?"

"Ha, ông ấy cũng đã trêu cậu ta thế, nhưng không, Lev không phải là người Do Thái. Cậu ta chịu lời nguyên mũi thì có mà tiền thì không."

"Ta ngạc nhiên là Kuefer lại không kiểm tra cu của thằng nhóc để xác định chủng tộc của nó đấy." Mắt vẫn nhìn ta, Abendroth nói bằng tiếng Đức cho bọn lính hiểu, những tên này liếc nhìn ta, tò mò. "Anh hiểu những gì ta vừa nói không?" hắn hỏi Kolya.

"Có."

"Dịch cho những người bạn của anh đi."

"'Nghề của tao là phải nhận ra dân Do Thái khi nhìn thấy!'"

"Giỏi lắm. Và không giống như anh bạn Kuefer của ta, ta còn thấy cả một cô gái nữa. Bỏ mũ xuống, cô bạn thân mến của ta."

Một hồi lâu Vika không nhúc nhích. Ta không dám nhìn vào cô, nhưng ta biết cô đang vật lộn nên hay không nên chộp lấy con dao của mình. Đó hẳn sẽ là một hành động vô ích, bọn lính chắc hẳn sẽ găm cô xuống trước khi cô kịp động một bước chân, nhưng hành động vô ích dường như là tất cả những gì bọn ta có. Ta có thể cảm nhận được Kolya đang căng lên bên cạnh mình - nếu Vika chộp lấy con dao, anh ta sẽ lao vào tên lính gần nhất, và rồi sau đó mọi chuyện sẽ nhanh chóng chấm dứt.

Cái chết cận kề không còn làm ta sợ hãi như mọi khi. Ta đã sợ hãi quá lâu rồi; ta đã quá kiệt sức, quá đói, không còn cảm thấy bất kỳ điều gì một cách rạch ròi đúng nghĩa. Nhưng nếu như nỗi sợ hãi của ta có giảm thì đó không phải là vì lòng can đảm của ta đã tăng lên. Cơ thể ta đã quá yếu ớt, quá rệu rã, đến nỗi chân ta run rẩy khi cố đứng cho thẳng. Ta không còn gom góp nổi mỗi quan tâm lớn lao cho bất kỳ điều gì, kể cả số phận của Lev Beniov.

Cuối cùng Vika cũng gỡ cái mũ lông thỏ ra và cầm giữa hai bàn tay. Abendroth nốc ực một cái hết nửa ly rượu, mím môi, và gật đầu.

“Cô sẽ xinh lắm khi nào tóc cô mọc dài ra. Giờ thì mọi chuyện đã sáng tỏ rồi, phải không? Nói cho ta nghe xem,” hắn nói với Kolya. “Anh nói tiếng Đức khá giỏi, vậy mà anh không đọc được tiếng Nga à?”

“Lần nào tôi cũng bị đau đầu, khi cố đọc chữ.”

“Đương nhiên rồi. Còn cậu,” hắn nói với ta, “cậu là một trong những kỳ thủ giỏi nhất ở Leningrad, nhưng cậu cũng không biết đọc sao? Đúng thật là một sự kết hợp kỳ lạ nhỉ? Hầu hết những kỳ thủ mà ta biết đều khá nhiều chữ nghĩa.”

Ta mở miệng, hy vọng những lời dối trá cũng sẽ tuôn ra trơn tru như với Kolya, nhưng Abendroth giơ một bàn tay lên và lắc đầu.

“Khỏi mất công. Các người đã qua được bài kiểm tra của Kuefer, giỏi lắm, ta tôn trọng điều đó. Các người là những kẻ sống sót. Nhưng ta không phải là thằng ngu. Một trong các người là dân Do Thái đóng giả làm người da trắng; một người thì là con gái đóng giả con trai; tất cả các người, ta đoán, đều biết chữ giả vờ mù chữ. Và bất chấp sự chú ý của đám lính đặc nhiệm sơn cước rất cảnh giác của bọn ta cùng ngài Obersturmführer Kuefer đáng kính, tất cả những trò bịp bợm đó đã thành công. Ấy vậy mà các người lại đề nghị đến đây chơi một ván cờ. Các người đề nghị ta chú ý đến mình. Điều này thật là kỳ lạ. Các người

không phải lũ ngốc, cái đó thì rõ ràng, nếu không thì các người đã chết rồi. Các người không thực sự mong đợi ta sẽ thả các người ra nếu thắng trò chơi này đây chứ? Và còn tá trứng... tá trứng mới là phần lạ lùng nhất của toàn bộ phương trình.”

“Tôi biết là ngài không có thẩm quyền thả chúng tôi ra,” Kolya nói, “nhưng tôi chỉ nghĩ, nếu anh bạn tôi thắng, có lẽ ngài có thể nói hộ đôi lời với cấp trên của ngài...”

“Tất nhiên là ta có thẩm quyền thả các người. Đó không phải là vấn đề về... ái chà.” Abendroth chỉ vào Kolya và gật đầu, gần như mỉm cười. “Giỏi lắm. Anh là một kẻ khôn ngoan. Khích bác vào lòng kiêu hãnh của người Đức. Phải, chẳng trách Kuefer thích anh thế. Hãy giải thích về những quả trứng đi nào.”

“Tôi chưa được ăn một quả nào từ tháng Tám đến giờ. Lúc nào chúng tôi cũng nói về món ăn mình đang thèm, và tôi không thể nào rũ được ý nghĩ về những quả trứng rán ra khỏi đầu. Suốt cả ngày, đi trong tuyết, đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ được.”

Abendroth gõ gõ mấy đầu ngón tay lên mặt bàn. “Vậy thì hãy xem xét tình hình nhé. Ba kẻ các người là những kẻ dối trá đương nhiên rồi. Các người bịa ra một câu chuyện đáng ngờ để được gặp riêng...” Abendroth liếc nhìn bọn lính và nhún vai. “Một cuộc gặp bàn riêng tư với một sĩ quan cấp cao của lực lượng Einsatzgruppen A khét tiếng. Vậy hiển nhiên là các người có thông tin muốn trao đổi.”

Có một thoáng yên lặng trước khi Kolya nói, “Tôi không hiểu.”

“Ta nghĩ là anh hiểu. Anh biết những tù nhân nào là người Bolshevik, có thể thế, hoặc anh đã nghe được kế hoạch chuyển quân của Hồng quân. Anh không thể báo cáo thông tin này trước mặt những người Nga khác nên anh sắp xếp cuộc gặp này. Chuyện này hay xảy ra lắm, anh biết mà.”

“Chúng tôi không phải là những kẻ phản bội,” Kolya nói. “Cậu

nhóc này tình cờ lại chơi cờ rất giỏi. Tôi nghe nói ngài là một kỳ thủ. Tôi thấy có một cơ hội.”

“Đây chính là câu trả lời mà ta mong đợi,” Abendroth nói với một nụ cười. Hắn nốc nốt chỗ schnapps còn lại trong ly và rót ra ly cuối cùng, giơ nó lên chỗ có ánh sáng để sẫm soi rượu.

“Lạy Chúa tôi, đúng thật là chất. Bảy năm trong một cái thùng gỗ sồi...”

Hắn nhấp một ngụm nhỏ nữa, lần này thì kiên nhẫn, không muốn uống vội vàng ly cuối cùng. Sau giây lát tận hưởng hương vị của thứ rượu schnapps, hắn khẽ nói vài từ bằng tiếng Đức. Một tên lính chĩa khẩu MP40 vào bọn ta trong khi tên kia lại gần và bắt đầu sờ nắn ta.

Lúc ở trong chuồng cừu thì con dao có vẻ như đã được che giấu tốt lắm rồi, nhưng giờ đây đứng đó trong khi tên lính lục soát mình, ta chẳng nghĩ được gì khác ngoài cái bao da cứng đang chọc vào đầu bàn chân mình. Hắn lục lọi các túi chiếc áo choàng cũ của cha ta, kiểm tra dưới nách, dưới thắt lưng, dọc hai chân. Hắn chọc ngón tay vào trong ủng của ta và nỗi sợ hãi của ta quay trở lại, một cảm giác kinh hoàng giật thót, cười nhạo ta vì cái cảm giác tê dại mà ta đã cảm thấy mới năm phút trước. Ta cố thở bình thường, giữ vẻ mặt bình tĩnh. Hắn sờ nắn xung quanh cẳng chân ta, không tìm thấy gì, và chuyển tiếp sang Kolya.

Ta tự hỏi không biết hắn đã bỏ sót nó bao xa, bao nhiêu milimét ngăn cách những ngón tay của hắn với cái bao. Hắn là một thằng nhóc, lớn hơn ta một hai tuổi, mặt hắn lấm tẩm những cái mụn ruồi nhỏ màu nâu. Lũ bạn cùng lớp đã trêu chọc hắn vì những cái mụn ruồi này, điều đó thì chắc chắn rồi. Hắn đã chăm chăm nhìn chúng trong gương, ủ ê và hổ thẹn, bản khoăn không hiểu hắn có thể cạo bỏ chúng đi bằng con dao cạo của cha mình không. Giá kể hắn được ngủ thêm mười lăm phút đêm hôm trước, hoặc giá kể hắn đã nuốt thêm một thìa xúp, có lẽ hắn đã có đủ sức mà làm nhiệm vụ của mình một cách tử tế

và tìm thấy con dao. Nhưng hắn đã không thể, và sự cầu thả của hắn đã làm thay đổi tất cả mọi thứ cho cả hai bọn ta.

Khi đã lục soát xong Kolya, hắn bước qua Vika... Tên lính đồng bọn của hắn nói đùa một câu và cười khúc khích vì sự dí dỏm của mình. Có lẽ hắn muốn chọc cho thằng nhóc vỗ vào mông Vika hoặc véo một đầu vú, nhưng cô chăm chăm nhìn hắn với đôi mắt không chớp lạnh lẽo và hắn có vẻ luống cuống, lục soát cô không kỹ càng như hắn đã làm với Kolya và ta. Ta nhận ra thằng nhóc chắc hắn vẫn là trai tân; hắn hồi hộp khi ở gần thân thể một người phụ nữ cũng giống như ta.

Sau khi đã rụt rè vỗ vỗ dọc hai chân cô, hắn đứng lên, gạt đầu với Abendroth, và lùi ra. Tên Sturmbannführer chăm chăm nhìn thằng lính một lúc, một nụ cười khế nhếch trên môi hắn.

“Ta nghĩ là nó sợ cô,” hắn bảo Vika. Hắn chờ vài giây xem cô có trả lời không và khi cô không nói gì, hắn quay sang chú ý đến Kolya. “Anh là một người lính, ta không thể thả anh được, và nếu anh giết một người Đức, bố mẹ anh sẽ trách móc ta.” Hắn nhìn ta. “Còn cậu là một tên Do Thái, thả cậu ra là trái với lương tâm của ta. Nhưng nếu cậu thắng, ta sẽ để cô gái về nhà. Đó là đề nghị tốt nhất ta có thể đưa ra.”

“Tôi có lời hứa của ngài là ngài sẽ để cô ấy đi chứ?” ta hỏi hắn.

Abendroth cà cà những giọt râu bạc lún phún trên cằm bằng khớp ngón tay. Một cái nhẫn cưới bằng vàng trên ngón tay đeo nhẫn của hắn phản chiếu ánh sáng từ cái bóng điện trên đầu.

“Cậu thích cô gái. Thú vị đấy. Còn cô, cô bé tóc đỏ, cô có thích chàng Do Thái không? Không sao, không sao, không cần phải khiếm nhã làm gì. Vậy... cậu không có tư cách gì để đưa ra yêu sách cả, nhưng có, cậu có lời hứa của ta. Ta vẫn chờ đợi một ván ra trò từ hồi ở Leipzig đến giờ. Đây là đất nước có những kỳ thủ giỏi nhất thế giới mà ta chưa thấy bất kỳ ai có khả năng cả.”

“Có lẽ tại ngài đã bắn họ trước khi ngài kịp tìm ra,” Kolya nói. Ta nín thở, chắc hẳn thể này là đi quá xa rồi nhưng Abendroth gật gù.

“Cũng có thể. Công việc đi đầu, chơi bởi hậu xét. Nào,” hắn bảo ta, “ngồi đi. Nếu cậu giỏi như bạn cậu nói, có khi ta sẽ giữ cậu lại để thi đấu.”

“Chờ đã,” Kolya nói. “Nếu cậu ấy thắng, ngài sẽ để cô ấy đi và ngài trao trứng cho chúng tôi.”

Sự kiên nhẫn của Abendroth với cái trò tới lui này bắt đầu cạn dần. Hai lỗ mũi hắn phì ra khi hắn chồm người tới, mặc dù hắn không hề cao giọng.

“Những gì tao đề nghị còn hơn cả hào phóng rồi. Mà vẫn muốn kéo dài sự ngu xuẩn này à?”

“Tôi tin vào bạn mình. Nếu cậu ấy thua, cứ trút đạn vào đầu chúng tôi. Nhưng nếu cậu ấy thắng, chúng tôi muốn rán mấy quả trứng làm bữa tối.”

Abendroth lại nói bằng tiếng Đức và tên lính nhiều tuổi hơn gí mũi súng vào sau gáy Kolya.

“Mày muốn đàm phán à?” Abendroth hỏi. “Tốt, thì đàm phán. Có vẻ mày nghĩ mình có lợi thế thì phải. Mày chẳng có lợi thế nào hết. Tao chỉ nói hai chữ là mày thành một cái xác. Đúng không? Hai chữ. Mày có biết là nó diễn ra nhanh như thế nào không? Mày là một cái xác, chúng lôi xác mày ra ngoài, tao chơi cờ với thằng bạn mày. Sau đó, có lẽ ta đưa con tóc đỏ này về phòng mình, tắm rửa cho nó, xem trông nó thế nào khi không còn lớp ghét bẩn kia. Hoặc có lẽ không, có lẽ không tắm tấp gì, có lẽ tối nay tao lại muốn chơi một con vật. Nhập gia tùy tục mà, nhỉ? Giờ thì nghĩ đi, thằng nhóc, nghĩ thật kỹ vào trước khi mày mở miệng. Vì chính mày, vì mẹ mày nếu đồ chó cái ấy vẫn còn sống, nghĩ đi.”

Một người khác hắn đã quyết định từ bỏ cho xong và ngậm miệng

hắn. Kolya thì không lưỡng lự quá một giây.

“Tất nhiên, ngài có thể giết tôi bất kỳ lúc nào ngài muốn. Điều đó thì không cãi vào đâu được. Nhưng chẳng lẽ ngài nghĩ anh bạn thân của tôi đây sẽ còn tâm trí nào mà chơi cho ra hồn khi cậu ta nhìn thấy não của tôi trên bàn? Ngài muốn chơi với người giỏi nhất Leningrad hay một thằng bé sợ hãi đá cả ra chân? Nếu cậu ấy không giành được tự do cho chúng tôi, tốt thôi, tôi hiểu, chiến tranh là thế mà. Nhưng ít nhất hãy cho cậu ấy cơ hội giành lấy bữa tối mà chúng tôi vẫn mơ ước.”

Abendroth trừng trừng nhìn Kolya, đầu ngón tay hắn chạm rã gỗ nhíp trên mặt bàn, âm thanh duy nhất trong phòng. Cuối cùng, hắn quay sang tên lính có mụn ruồi và thốt một mệnh lệnh cụt lủn. Sau khi tên Đức trẻ tuổi chào và ra khỏi phòng, tên Sturmbannführer ra hiệu cho ta ngồi xuống cái ghế ở góc bàn bên cạnh hắn. Hắn gật đầu với Kolya và Vika rồi chỉ vào những chiếc ghế ở đầu kia bàn.

“Ngồi đi,” hắn ra lệnh cho họ. “Các người đã đi bộ cả ngày đúng không? Ngồi, ngồi đi. Chúng ta có nên tung đồng xu không nhỉ?” hắn hỏi ta. Không đợi câu trả lời hắn đã lấy một đồng từ trong túi ra và cho ta thấy một bên là hình con đại bàng quắp chữ thập ngoặc và hình 50 Reichspfennig ở mặt kia. Hắn dùng ngón cái búng đồng xu lên trời, bắt lấy nó, vỗ nó xuống lưng bàn tay kia, rồi ngược lên nhìn ta. “Chim hay số?”

“Số.”

“Cậu không thích con chim của chúng ta à?” hắn hỏi với một nụ cười khế. Hắn bỏ tay ra và cho ta thấy hình con đại bàng Quốc xã. “Tôi sẽ cầm quân trắng. Và đừng lo - cậu cứ giữ lấy quân hậu.”

Hắn đẩy quân tốt trước quân hậu của mình lên hai ô và gật đầu khi ta lập lại đúng nước đi đó.

“Một ngày nào đó ta sẽ chọn nước khai cuộc khác.” Hắn di chuyển

quân tốt ở cột c lên hai ô, mời thí quân. Khai cuộc Gambit Hậu. Ít nhất cũng phải nửa số ván ta đã chơi bắt đầu với những nước đi này. Cả những tay chơi cuối tuần hay các đại kiện tướng đi nữa cũng đều bắt đầu với kiểu khai cuộc này; vẫn còn quá sớm để xác định liệu tên Đức có biết hẳn đang làm gì không. Ta từ chối thế Gambit và di chuyển con tốt trước vua lên một ô.

Qua bao năm ta đã chơi hàng nghìn ván cờ với hàng trăm đối thủ. Ta đã chơi trên một tấm chắn ở Công viên Mùa hè, trong các giải ở Cung Tiễn phong, trong sân của Kirov với cha ta. Khi còn chơi cho câu lạc bộ Spartak, ta lưu giữ ghi chép về tất cả các ván cờ của mình, nhưng ta vứt chúng đi khi nghỉ thi đấu. Ta không bao giờ còn nghiên cứu lại những ván đấu cũ của mình, nhất là sau khi nhận ra mình chỉ là một kỳ thủ thường thường bậc trung. Nhưng nếu cháu đưa cho ta một mảnh giấy và cây bút, kể cả hôm nay, ta vẫn có thể viết lại ký pháp đại số của toàn bộ ván cờ với Abendroth.

Ta tung quân hậu của mình ra khỏi hàng cuối ở nước đi thứ sáu, có vẻ khiến hắn bất ngờ. Hắn cau mày, gại gại những chòm râu ở môi trên bằng móng tay cái. Ta chọn nước đi này vì ta nghĩ đó là một nước thông minh, nhưng cũng bởi vì nó có thể trông như là một nước tệ hại - cả hai bên ta đều chưa hề có ý niệm gì về trình độ của nhau, và nếu hắn chắc chắn ta là một kỳ thủ kém cỏi, ta có thể lừa cho hắn phạm phải một sai lầm chí tử.

Hắn lẩm bẩm gì đó bằng tiếng Đức và di chuyển quân mã cánh vua, một phản ứng hợp lý nhưng không phải là nước đi mà ta đã sợ. Giả sử mà hắn ăn quân tốt của ta thì hắn đã vẫn giữ được ưu thế, buộc ta phải chống cự trước sự tấn công của hắn. Thay vào đó hắn lại chơi phòng ngự, và ta tranh thủ thời cơ di quân tượng của mình vào lãnh thổ của hắn.

Abendroth ngả người ra sau ghế, nghiên cứu bàn cờ. Sau một phút đồng hồ nghĩ ngợi, hắn mỉm cười và ngẩng lên nhìn ta.

“Lâu lắm rồi ta mới chơi một ván hay thế.”

Ta không nói gì, dăm dăm nhìn bàn cờ, hình dung các nước cờ tiềm năng tiếp theo.

“Cậu không cần phải lo lắng,” hấn nói tiếp. “Thắng hay thua, cậu cũng an toàn. Mỗi đêm chơi một ván hay sẽ giữ cho ta tỉnh táo.”

Hấn lại cúi người về phía trước và đi quân hậu. Trong khi ta tính toán, tên lính trẻ quay lại mang theo một cái hộp đóng bằng những thanh gỗ nhồi rơm. Abendroth hỏi hấn một câu và tên lính gạt đầu, đặt cái hộp lên bàn.

“Anh đã làm ta thấy có hứng,” Abendroth bảo với Kolya. “Nếu ta thắng, ta có thể sẽ ăn món ộp lét mười hai trứng.”

Kolya, ngồi ở đầu kia chiếc bàn, cười toe toét khi nhìn thấy cái hộp trứng. Cả hai tên lính lúc này đứng sau anh ta và Vika, tay chúng không lúc nào rời khỏi bóng những khẩu tiểu liên của mình. Kolya đã cố theo dõi ván cờ từ xa, nhưng Vika thì dăm dăm nhìn cái bàn. Mặt cô không bao giờ để lộ gì nhiều, nhưng ta có thể thấy là cô bực bội và ta nhận ra, quá muộn màng, là ta đã bỏ lỡ một cơ hội. Khi tên lính đi lấy trứng, có lúc bọn ta đã đông hơn bọn Đức; chúng có súng còn bọn ta chỉ có dao, nhưng như thế có lẽ cũng đã là cơ hội tốt nhất của bọn ta.

Vào ván được tám nước thì tên Sturmbannführer và ta bắt đầu đổi quân. Ta ăn một quân tốt; hấn ăn một quân mã. Ta ăn một quân tượng; hấn ăn một quân tốt. Đến hết cơn bão lốc ấy thì lực lượng của bọn ta vẫn ngang bằng nhau, nhưng bàn cờ đã quang hấn và ta đánh giá là mình có lợi thế hơn.

“Nghệ sĩ vĩ cầm và kỳ thủ cờ vua, nhí?”

Lúc trước ta sợ đến không dám nhìn thẳng vào hấn, nhưng giờ thì ta liếc trộm một cái lúc hấn mãi phân tích thế cờ của bọn ta. Ngồi gần đến thế, ta có thể thấy những hình lưỡi liềm sừng húp dưới đôi mắt màu hạt dẻ của hấn. Viên cầm của hấn khỏe khoắn và cân đối, nhìn

ngiêng như một chữ L in hoa. Hấn nhận ra ta đang nhìn hấn và hấn ngẩng cái sọ đồ sộ lên chăm chăm nhìn lại ta. Ta vội cup mắt xuống.

“Chúng tộc của cậu,” hấn nói. “Dù thế nào đi nữa, các cậu cũng cho ra những nghệ sĩ vĩ cầm và kỳ thủ tuyệt vời.”

Ta rút quân hậu của mình về và trong mười hai nước đi sau đó bọn ta tập hợp lại lực lượng, tránh đối đầu trực tiếp. Cả hai bọn ta đều nhập thành, bảo vệ quân vua của mình trong khi bọn ta chuẩn bị cho trận đánh tiếp theo, đổ dồn về phía trung tâm, cố gắng giành vị trí tốt nhất. Ở nước thứ hai một ta suýt nữa thì rơi vào một cái bẫy tinh vi hấn đã giăng lên cho ta. Đang sắp sửa chộp một quân tốt trợ trợ thì ta bỗng chột nhận ra ý đồ của tên Đức. Ta rút quân tượng của mình về và di chuyển quân hậu của mình để cho nó góc tấn công tốt hơn.

“Tệ quá,” Abendroth nói. “Để yên có phải ta được một nước tài tình rồi không.”

Ta nhìn qua và thấy Kolya cùng Vika đang chăm chú nhìn mình. Kế hoạch chưa lúc nào được nói ra thành lời, nhưng lúc này dường như đã trở nên hiển nhiên. Ta vặn vẹo bàn chân trong ủng và cảm thấy cái bao dao của tên phi công đã chết chọc vào mắt cá chân mình. Ta có thể rút dao ra nhanh đến đâu? Chẳng có vẻ gì là ta kịp rút dao ra và rạch toang cổ họng Abendroth trước khi bọn lính kịp bắn gục ta. Ngay cả khi không có bọn lính bảo vệ hấn thì nhìn Abendroth vẫn quá khỏe không làm sao ta giết được. Hồi còn bé, ta đã nhìn thấy một tay lực sĩ trong một rạp xiếc với những bàn tay như tay của tên Sturmbannführer này - ông ta đã xoắn một cái cờ lê nặng bằng thép thành một cái gút, và vì hôm đó là sinh nhật mình nên ta được giữ nó. Suốt bao năm ta đã giữ cái cờ lê bị thắt gút đó, trưng nó ra với bạn bè mình ở Kirov, khoe khoang việc tay lực sĩ đã vò tóc ta thế nào và nháy mắt với mẹ ta ra làm sao. Một hôm ta tìm nó mà không thấy đâu cả; ta nghi ngờ Oleg Antokolsky đã ăn cắp nó, nhưng ta chẳng bao giờ có bằng chứng gì.

Ý nghĩ cắm dao vào một kẻ to lớn như thế làm ta hoảng sợ, vì thế ta

ngừng nghĩ đến nó trong vài phút và tập trung vào ván cờ. Vài nước sau ta nhìn thấy một cơ hội để đổi mã. Vị trí của ta có vẻ hơi bị o ép, vì vậy ta buộc hẳn phải đổi. Abendroth thở dài khi hẳn ăn quân của ta.

“Lẽ ra ta không nên cho phép điều đó xảy ra mới phải.”

“Chơi hay lắm,” Kolya thốt lên từ phía đầu bàn bên kia. Ta ngoảnh về phía đó, thấy là anh ta và Vika vẫn đang chăm chú nhìn ta, và nhanh chóng hướng sự tập trung của mình vào ván cờ. Làm thế nào mà ta lại trở thành sát thủ được chọn vậy? Chẳng phải đến lúc này Kolya đã biết rõ ta rồi sao? Abendroth đáng chết, ta biết điều đó - ta đã muốn hẳn chết từ lúc ta nghe câu chuyện của Zoya. Không nghi ngờ gì về việc hẳn đã sát hại hàng nghìn đàn ông, phụ nữ và trẻ em khi hẳn đi theo bọn Wehrmacht khắp châu Âu. Berlin đã thưởng cho hẳn những tấm huân chương lập lánh vì đã hành hình người Do Thái, người cộng sản và du kích của những nước bị chiếm đóng. Hẳn là kẻ thù của ta. Nhưng lúc này đối mặt với hẳn qua bàn cờ, nhìn hẳn táy máy cái nhẵn cười của mình trong lúc suy tính nước đi tiếp theo, ta không tin là mình có thể giết hẳn.

Cái bao chọc vào mắt cá chân ta. Tên Sturmbannführer ngồi đối diện ta, cổ áo khoác của hẳn chọc vào một gân máu xanh ở bên cái cổ lực lưỡng. Kolya và Vika ngồi ở đầu bàn bên kia, chờ đợi ta hành động. Bất chấp sức nặng của những điều rối trí đó, ta vẫn cố chơi cờ vua thật tử tế. Cho dù kết quả có vô nghĩa thế nào đi nữa thì ván cờ này vẫn quan trọng đối với ta.

Ta ngồi chống khuỷu tay lên bàn, đầu tì lên lòng bàn tay để cho bàn tay che khuất tầm nhìn của ta về phía Kolya và Vika. Ở nước thứ hai mươi tám ta đẩy con tốt c của mình lên hàng thứ năm, một bước tấn công vô mặt. Abendroth có thể ăn quân đó bằng con tốt b hoặc d của hẳn. Có một quy tắc lâu đời trong cờ vua là các kỳ thủ nên “ăn về phía trung tâm”. Abendroth tuân theo chiến lược cổ điển, dùng quân tốt b của hẳn, thiết lập ưu thế ở khu vực giữa bàn cờ. Nhưng đúng như

Tarrasch nói, “Hãy luôn để quân xe phía sau những quân tốt, trừ trường hợp làm như vậy là không đúng,” ăn quân về phía trung tâm là nước đi đúng chỉ trừ trường hợp nó sai. Khi loạt đi kết thúc, bọn ta đã trao đổi mỗi bên hai quân tốt, số quân của bọn ta vẫn ngang nhau, và giống như một kẻ đã nuốt phải thuốc độc nhưng vẫn tiếp tục nhai thịt, không nhận ra rằng cái chết của anh ta lúc này đã sờ sờ, Abendroth hoàn toàn không biết hẳn đã phạm một sai lầm chết người.

Thay vì hất đổ quân vua^[33] của mình, tên Đức tướng hẳn đang chiếm thế thượng phong. Khi bọn ta tiến gần đến thế tàn cuộc, quân tốt cột a của hẳn trợ trợ bên rìa bàn cờ, lao phăm phăm về phía hàng thứ tám, nơi nó có thể biến thành một quân hậu và đập tan hàng phòng ngự của ta. Abendroth hăm hờ phong một con hậu thứ hai đến nỗi hẳn sung sướng chấp nhận rất nhiều nước đổi quân mà ta đề nghị. Làm sao hẳn có thể thua được với hai quân hậu trong thế tấn công? Tập trung vào con tốt a của mình, hẳn chỉ nhận ra khi đã quá muộn là ta cũng đã có con tốt thông ở trung tâm bàn cờ. Cuối cùng, con tốt d của ta được phong hậu sớm hơn con tốt a của hẳn một nước. Thật khó mà bị đánh bại khi có hai con hậu trừ phi đôi thủ của cháu lại có con hậu thứ hai trước cháu.

Abendroth vẫn không nhận ra rằng ván cờ đã kết thúc, nhưng sự thật là nó đã kết thúc. Ta liếc nhìn Vika, tự hào một cách ngu xuẩn về chiến thắng sắp hiển hiện của mình, và nhận ra tay cô đã luồn vào bên trong bộ quần áo bảo hộ. Cô sẽ không chờ lâu hơn nữa cho ta ra tay, cô đang với tay lấy con dao của mình; còn Kolya thì để tay lên mép bàn, sẵn sàng lao người đứng bật dậy và tấn công khi cô hành động. Mắt ta gặp ánh mắt của Vika và ta chợt bừng tỉnh ra rằng nếu ta ngồi yên, thân thể tả tơi của cô chẳng mấy chốc sẽ nhỏ máu đến giọt cuối cùng trên sàn vải sơn bong tróc.

Trong lúc Abendroth nghiên cứu bàn cờ và đám hậu hiểm có ấy, ta giả vờ gãi bắp vế, từ từ thọc ngón tay vào trong ủng. Đây chẳng phải

lòng can đảm bột phát gì, mà là ngược lại - nỗi sợ hãi của ta về cái chết của Vika đã át đi tất cả những nỗi lo sợ khác. Abendroth nheo mắt nhìn quân vua của hắn và ta thấy vẻ mặt hắn thay đổi khi hắn hiểu ra sự thật về tình thế của mình. Ta tưởng thất bại sẽ làm hắn nổi giận. Thay vào đó một nụ cười làm sáng bừng mặt hắn và trong giây lát ta có thể thấy trông hắn như thế nào khi còn là một thằng bé.

“Tuyệt thật đấy,” hắn nói, ngẩng đầu lên nhìn ta. “Lần sau ta sẽ không uổng nhiều thế nữa.”

Những gì hắn nhìn thấy từ vẻ mặt ta khiến hắn chột dạ. Hắn nhìn vòng qua bàn và thấy tay ta đang thọc vào trong ủng. Ta loay hoay với cái chuôi và cuối cùng cũng giật được con dao ra khỏi bao. Trước khi ta kịp vung vào hắn thì Abendroth đã chồm tới, xô ta văng khỏi ghế và ngã lăn xuống sàn nhà, ghim tay cầm dao của ta xuống bằng tay trái và với lấy khẩu súng trong bao của hắn bằng tay phải.

Giá kể lúc ấy mà ta rút được dao ra nhanh hơn, giá kể ta ăn may rạch được tĩnh mạch cảnh của hắn, nếu phép màu đó mà xảy ra, thì Vika cùng Kolya và ta hắn đã chết rồi. Bọn lính chắc hắn đã nâng những khẩu MP40 của chúng lên và thổi bay bọn ta rồi. Sự cảnh giác của Abendroth - hay sự vụng về của ta, tùy thuộc vào cháu nhìn từ góc độ nào - đã cứu bọn ta. Khi bọn lính nhào tới để hỗ trợ tên Sturmbannführer, kẻ chẳng cần hỗ trợ gì, chúng đã lơ là những tù binh khác của mình. Chỉ trong một thoáng thôi, nhưng thế cũng là quá đủ.

Abendroth rút khẩu tự động của hắn ra. Nghe thấy cảnh hỗn loạn ở mạn kia căn phòng, hắn ngoái nhìn ra phía đó. Những gì hắn nhìn thấy làm hắn lo lắng hơn là cái thằng Do Thái yếu xìu, còm nhom này đang quần quai bên dưới hắn. Hắn nhắm vào mục tiêu của mình - Vika hay Kolya, ta không nhìn được. Ta hét lên và với lấy nòng khẩu súng bằng tay trái của mình, đẩy tạt nó đi đúng lúc hắn bóp cò. Khẩu súng nảy lên và tiếng nổ gần như làm ta điếc đặc. Abendroth gặm lên và cố giằng khẩu súng ra khỏi những ngón tay ta đang nắm chặt. Vật lộn với

hắn cũng vô ích chẳng khác gì vật lộn với một con gấu, nhưng ta bám chặt lấy nòng của khẩu súng đó như một kẻ chết đuối bám vào một tấm ván nổi. Những giây đồng hồ đó là một cảnh hỗn độn của tiếng ồn và bạo lực, tiếng Đức quát tháo và những chớp lửa đầu nòng, tiếng gót ủng nện rầm rầm trên vải sơn.

Nổi điên vì bàn tay bầu chặt buồng bình của ta, Abendroth đâm mạnh vào một bên thái dương ta bằng tay trái của hắn. Ta đã trải qua vài trận xô xát và ẩu đả khi lớn lên ở Kirov, nhưng đó là cái kiểu đánh nhau yếu xiu, không máu me gì mà người ta vẫn thấy ở những thằng bé thuộc về các câu lạc bộ cờ vua. Chưa một ai từng đánh ta vào mặt cả. Căn phòng nhòe hẳn đi, những con đom đóm nhằng nhịt trước mắt ta, trong khi Abendroth giật khẩu tự động của hắn ra khỏi tay ta và chĩa nó vào mắt ta.

Ta ngồi bật dậy và đẩy mũi dao ngập sâu vào ngực hắn, xuyên qua cái túi ngực áo khoác của hắn, bên dưới chùm huân chương, lưỡi dao trượt thấu một mạch ngập đến tận cái chấn bằng bạc.

Abendroth rùng mình và chớp chớp mắt, nhìn xuống cái chuôi dao màu đen. Nếu ngay lúc ấy mà nghĩ ra thì hắn vẫn có thể bắn được một viên đạn xuyên qua óc ta, nhưng việc trả thù kẻ giết mình có vẻ không còn quan trọng đối với hắn nữa. Nhìn hắn tỏ vẻ thất vọng, môi hắn bĩu xệ xuống, và cuối cùng trông hắn thật ngỡ ngàng, mắt hấp háy liên hồi, hơi thở đứt quãng. Hắn muốn đứng, nhưng đôi chân hắn chịu thua và hắn đổ vật sang một bên, ngã tuột rời khỏi con dao trong tay ta, khẩu súng rơi ra khỏi những ngón tay buông lỏng của hắn. Hắn giương mắt mở trừng trừng - một kẻ buồn ngủ cố bắt mình tỉnh táo - chống lòng bàn tay xuống lớp vải sơn, và cố bò ra khỏi hoạt cảnh chớp nhúa này, phớt lờ sự hỗn loạn quanh hắn. Hắn không đi được xa.

Ta ngoảnh sang thì thấy Kolya đang vật lộn trên sàn nhà với một trong hai tên lính, cả hai đang cố giành lấy khẩu tiểu liên của tên Đức. Đến lúc đó ta đã xem Kolya là một võ sĩ vô địch, nhưng không ai nói

cho tên lính biết và có vẻ như hắn đã chiếm được thể thượng phong. Ta không nhớ là mình đã đứng lên hoặc chạy tới giúp sức, nhưng trước khi tên lính kịp chĩa khẩu MP40 của hắn và trút sạch cả băng đạn vào ngực Kolya, ta đã ở trên lưng hắn, cắm ngập con dao vào rồi rút nó ra, lia lịa.

Cuối cùng Vika kéo ta khỏi kẻ đã chết. Bộ quần áo bảo hộ của cô ướt sũng máu và trước khi mạch logic kịp khẳng định, ta cứ tưởng cô đã bị bắn vào bụng. Ta không nghĩ mình đã nói được điều gì mạch lạc, nhưng cô lắc đầu, suýt cho ta im lặng, và nói, “Tôi không bị thương. Nào, nào, cho tôi xem tay của cậu.”

Ta không hiểu lời đề nghị đó. Ta đưa tay phải của mình lên, vẫn còn nắm chặt con dao máu me, nhưng cô nhẹ nhàng đẩy nó xuống, rồi cầm lấy cổ tay kia của ta, và nắm bàn tay trái ta giữa hai lòng bàn tay mình. Lần đầu tiên ta nhận ra rằng ta đã bị mất nửa ngón tay trở. Vika quỳ xuống bên cạnh một tên lính chết - thằng nhóc có những cái mụn ruồi, hắn nhìn trừng trừng lên trần nhà, cổ họng bị rạch toang và cắt lấy một mảnh vải len từ quần của hắn. Cô quay lại với ta và buộc nó quanh ngón tay ta, một cái ga rô để cầm máu.

Kolya đã chộp lấy những khẩu MP40. Anh ta lẳng một khẩu cho Vika, giữ khẩu còn lại cho mình, và chộp lấy cái hộp trứng trên bàn. Bọn ta nghe thấy những giọng Đức gọi lao xao từ khắp nơi trong tòa nhà, những tên sĩ quan ngỡ ngác không biết tiếng súng nổ mà chúng nghe thấy trong giấc ngủ của mình là mơ hay thật. Kolya trượt mở một trong những khung cửa sổ bốn ô kính và trèo lên bậu cửa.

“Nhanh lên,” anh ta nói, ra hiệu cho bọn ta theo mình. Anh ta nhảy và ta hồi hả theo sau. Cú nhảy từ tầng hai không quá xa và tuyết bên dưới cửa sổ dày cả mét. Ta mất thăng bằng khi tiếp đất và ngã úp mặt vào tuyết. Kolya lôi ta đứng lên và gạt tuyết ra khỏi mặt ta. Bọn ta nghe thấy một loạt súng nổ trong phòng họp. Giây lát sau Vika nhảy ra từ cửa sổ, khói bốc lên từ đầu nòng khẩu tiểu liên của cô.

Bọn ta chạy khỏi đồn cảnh sát cháy đen. Những cột đèn đường không bật uốn cong phía trên đầu bọn ta như những dấu hỏi. Tiếng quát tháo từ trụ sở Đảng bộ cũ mỗi lúc một dồn dập và ta chắc mẩm những viên đạn sắp bắt đầu rít trong không khí, nhưng không có viên nào. Bọn lính gác ở cửa trước chắc hẳn đã chạy vào trong khi chúng nghe thấy tiếng súng nổ; đến lúc chúng nhận ra sai lầm của mình thì bọn ta đã mất hút vào trong bóng tối.

Chẳng mấy chốc bọn ta đã ra đến rìa của thị trấn nhỏ. Bọn ta ngoặt ra khỏi đường và chạy xuyên qua những cánh đồng nông trang đóng băng, qua bóng đen lù lù của những cái máy kéo bị bỏ không. Ở phía sau Krasnogvardeysk bọn ta nghe thấy những tiếng động cơ ô tô rồ lên và những cái lốp chằng xích lăn nghiêng trên tuyết. Trong khoảng xa mờ tỏ phía trước bọn ta có thể nhìn thấy cái bìa đen của khu rừng mênh mông đang chờ đợi đón nhận bọn ta, che chở bọn ta khỏi mắt quân thù.

Ta chưa từng bao giờ là người ái quốc gì cho lắm. Cha ta chẳng đòi nào cho phép cái của ấy khi ông còn sống, và cái chết của ông càng đảm bảo rằng ý nguyện của ông sẽ được thực hiện. Piter giành được từ ta tình yêu và lòng trung thành lớn hơn nhiều những gì dành cho đất nước nói chung. Nhưng đêm ấy, đang chạy băng qua những cánh đồng lúa mì mùa đông không cày xới, với lũ phát xít xâm lược sau lưng bọn ta và những cánh rừng Nga phía trước mặt, ta bỗng trào lên một tình yêu thuần khiết dành cho đất nước mình.

Bọn ta chạy về phía khu rừng, đạp qua những gốc rạ lúa mì, dưới vầng trăng đang lên cùng những vì sao đang xoay đi xa hơn và xa hơn nữa, đơn độc dưới bầu trời trần tục.

Chương 24

Một tiếng đồng hồ sau bọn ta vẫn ngoái đầu lại, nghe ngóng tiếng xe bánh xích, nhưng bọn ta càng vào sâu trong rừng thì cuộc chạy trốn của bọn ta càng có vẻ sáng sủa hơn. Bọn ta mút những cục băng nhỏ bé từ cành thông, nhưng đêm lạnh đến nỗi bọn ta không thể nào dám ngậm băng trong miệng quá lâu. Đầu ngón tay cụt của ta bắt đầu giật giật cùng nhịp với mạch đập của mình.

Kolya đã cởi cúc chiếc áo khoác bộ đội của anh ta và nhét cái hộp nhồi rơm vào dưới cái áo len để giữ cho những quả trứng khỏi đóng băng. Suốt mấy cây số vừa rồi anh ta chốc chốc lại đập vào vai ta, cười toe toét như điên dưới cái mũ bông ăn cắp của mình cùng cái dây quai mũ ngớ ngẩn buộc lại dưới cằm.

“Ở đó cậu thực sự đã thể hiện cừ lắm đấy,” anh ta bảo ta bốn lần liền.

Giờ thì ta đã là một kẻ giết người và con dao Đức nhét trong ủng của ta là một thứ vũ khí thực thụ, chứ không chỉ đồ lưu niệm của một thằng nhóc. Có lẽ hình ảnh của ta sẽ lung linh hơn nếu ta đi kể với cháu rằng lúc ấy ta cảm thấy một nỗi buồn nào đó, một nỗi thương cảm với những kẻ đã chết bất chấp sự cần thiết của bạo lực. Khuôn mặt lấm tẩm nốt ruồi của thằng bé bị giết đã ở với ta suốt một thời gian dài, cho đến khi cuối cùng ta quên mất thực sự trông nó như thế nào và chỉ còn có thể nhớ được ký ức đó thôi. Tên Sturmbannführer lết vào nơi vô định là một hình ảnh vẫn còn sống động trong tâm trí ta. Ta có thể tuôn ra đủ các loại niềm thương cảm để thuyết phục cháu rằng ta là một người nhạy cảm, và ta tin rằng mình là một người nhạy cảm. Dù thế đi nữa, đêm đó ta chẳng cảm thấy gì ngoài nỗi ngất ngây về những hành động của mình. Ta đã hành động, trái với mọi kỳ vọng, ngược với

tiểu sử hèn nhất của chính ta. Xét đến cùng thì việc giết Abendroth chẳng liên quan gì đến việc trả thù cho Zoya hoặc thủ tiêu một tên sĩ quan Einsatz sùng sỏ. Ta đã giữ cho Kolya và Vika còn sống. Ta đã giữ cho chính mình còn sống. Hơi thở ấm sục của bọn ta bốc lên trên đầu, tiếng phì phò của bọn ta khi ủng chìm sâu trong tuyết, mọi cảm giác mà bọn ta trải nghiệm trên hành trình dài của mình - và bản thân trải nghiệm ấy - tất cả những điều đó là vì cuối cùng, khi bị dồn vào chân tường, ta đã thể hiện được chút can đảm. Khoảnh khắc tự hào nhất của đời ta vụt đến khi bọn ta tạm nghỉ để lấy lại hơi và Vika, vừa kiểm tra ngón tay ta để chắc chắn máu đã cầm, vừa thì thầm vào tai ta, “Cám ơn.”

Có một lúc Vika và Kolya cãi và về việc đi theo hướng nào. Vika chấm dứt cuộc tranh luận bằng một cái lắc đầu hết kiên nhẫn, bước đi mà không thèm nhìn xem là bọn ta có đi theo không. Sau cái vụ Mga ê chề ta không còn chút niềm tin nào vào khả năng định hướng của Kolya nữa; ta đi theo cô. Kolya giữ lập trường được vẹn vẹn tám giây trước khi vội vã theo bọn ta.

Đâu đó trên đường đi ta đã kể cho cô nghe câu chuyện thực sự về việc tại sao Kolya và ta đã lên ra khỏi Piter, băng qua phòng tuyến quân địch, và cuối cùng lạc bước đến ngôi nhà nông trang dưới rừng thông. Ta hạ thấp giọng để Kolya không nghe được, mặc dù ta cũng không nghĩ ra được là mình đang phản bội ai nữa. Ta kể cho cô nghe về con gái viên đại tá, trượt băng trên sông Neva; những kẻ ăn thịt người và các món hàng ghê tởm của chúng treo lủng lẳng trên dây xích thả từ trần nhà; thằng nhóc Vadim đang hấp hối và con gà trống của nó, Cục Cưng; con chó chống tăng chảy máu trên tuyết và người lính Nga đã chết đứng lún sâu trong băng. Khi ta kể xong câu chuyện, Vika lắc đầu nhưng không nói gì, và ta thấy lo là mình đã kể với cô quá nhiều.

Nhìn cô bước đi trong rừng, lặng lẽ và bền bỉ, khẩu súng tiểu liên

quàng qua vai, ta nhớ ra những gì Kolya đã kể với ta buổi sáng trước đó. Chiến tranh đã làm thay đổi tất cả mọi người, nhưng dù thế đi nữa, vẫn thật khó mà tin rằng mới bảy tháng trước cô còn là một sinh viên thiên văn học.

“Tôi hỏi cô câu này được không?”

Cô vẫn bước đi, không thừa hơi trả lời. Cô không có thời gian cho những câu hỏi ngớ ngẩn kiểu như “Tôi hỏi cô câu này được không?”

“Kolya nói cô là người của NKVD.”

“Câu đang hỏi đây à?”

“Tôi đoán thế.”

“Vậy cậu nghĩ sao?”

“Tôi không biết,” ta nói, nhưng ngay lúc nói ra những lời đó ta nhận ra là mình có biết. “Tôi nghĩ anh ấy nói đúng.”

Cô căng mắt nhìn qua bóng tôi, dò tìm một thứ vật chuẩn nào đó để xác định đường mà bọn ta đang đi.

“Điều đó có khiến cậu bận tâm không?”

“Có.”

“Tại sao?”

“Vì cha tôi.” Ta nhận ra là cô không biết chuyện gì đã xảy ra với cha ta, nên ta khẽ khàng nói thêm, “Họ bắt ông ấy đi.”

Gần cả phút đồng hồ bọn ta bước trong im lặng, trèo lên một triền đồi thoải thoải. Ta bắt đầu thở hồng hộc, cảm giác yếu ớt quay trở lại chân ta khi bọn ta đi mỗi lúc một xa hơn khỏi chiến công ở Krasnogvardeysk.

“Cha cậu là một nhà văn, đúng không? Vậy khả năng cao là những nhà văn khác đã hãm hại ông ấy. Cảnh sát chỉ làm công việc của họ thôi.”

“Phải. Và cả bọn Einsatz cũng thế. Tất nhiên, bọn họ chọn công

việc của mình mà.”

“Nếu nói điều này mà có thay đổi được gì, họ cũng đã bắt cả cha tôi đây.”

“Thật sao? Ông ấy là nhà văn à?”

“Không. Ông ấy là người của NKVD.”

Leo lên ngọn đồi dài làm bọn ta mất cả tiếng đồng hồ và lấy sạch sức lực ở chân ta, nhưng khi cuối cùng bọn ta cũng lên đến đỉnh ngọn đồi trơ trọi cây cối, ta mới hiểu tại sao Vika đã chọn đi đường này. Vầng bán nguyệt rọi qua những vạt rừng và cánh đồng rộng mênh mông, tất cả bàng bạc dưới một lớp sương giá và tuyết.

“Nhìn kia,” cô nói, chỉ về phía Bắc. “Các anh thấy chứ?”

Tít bên kia thung lũng phía dưới bọn ta, qua những ngọn đồi chắn ngang đường chân trời ở khoảng xa xa mờ ảo, một cột ánh sáng mảnh vươn thẳng lên bầu trời, sáng đến nỗi rọi chiếu rõ cả tầng mây cao tít phía trên. Luồng ánh sáng cực mạnh đó bắt đầu chuyển động, một thanh gươm sáng rực chém toang màn đêm, và ta nhận ra mình đang nhìn vào một ánh đèn pha phòng không.

“Đó là Piter đây,” cô bảo bọn ta. “Các anh có bị lạc trên đường về nhà thì đó là ngôi sao Bắc Đẩu của các anh.”

Ta quay sang nhìn cô. “Cô không đi cùng chúng tôi à?”

“Có một đội du kích ở bên ngoài Chudovo. Tôi biết người chỉ huy. Tôi sẽ cố liên lạc với họ.”

“Tôi chắc là viên đại tá sẽ cho chúng ta thêm một thẻ khẩu phần nếu cô về cùng chúng tôi. Tôi sẽ nói với ông ta là cô đã giúp bọn tôi và ông ta sẽ...”

Cô mỉm cười và nhổ toẹt xuống đất. “Cần đếch gì thẻ khẩu phần. Piter không phải là thành phố của tôi. Tôi có ích ở ngoài đây.”

“Đừng để bị giết,” Kolya nói. “Tôi nghĩ cậu nhóc yêu mất rồi.”

“Tránh xa các đường chính trên đường các anh quay về. Và hãy cẩn thận khi vào trong thành phố. Chúng tôi đặt mìn ở khắp mọi nơi.”

Kolya chìa bàn tay đi găng ra. Vika nhướng mắt trước hành động khách sáo đó nhưng vẫn bắt tay. “Tôi hy vọng chúng ta gặp lại,” anh ta bảo cô. “Ở Berlin.”

Cô mỉm cười và quay sang ta. Ta biết mình sẽ không bao giờ còn gặp lại cô nữa. Nhưng khi cô nhìn thấy vẻ mặt của ta, điều gì đó con người chọt lên vào đôi mắt xanh chó sói ấy. Cô chạm vào má ta bằng bàn tay đi găng của mình.

“Đừng có tỏ ra buồn thế chứ. Tối nay cậu đã cứu tôi mà.”

Ta nhún vai. Ta sợ rằng nếu mở miệng, ta sẽ nói điều gì đó nhạt nhẽo và ngu ngốc hoặc còn tệ hơn thế, rằng ta sẽ khóc òa mất. Suốt năm năm qua ta không khóc, nhưng ta chưa bao giờ sống qua một đêm như đêm nay, và ta tin chắc rằng tay súng bắn tĩa từ Archangel là cô gái duy nhất ta sẽ yêu.

Bàn tay đi găng của cô vẫn còn đặt trên má ta. “Cho tôi biết họ của cậu đi.”

“Beniov.”

“Tôi sẽ lần ra cậu, Lyova Beniov. Tất cả những gì tôi cần là cái tên thôi.” Cô cúi người tới và hôn lên môi ta. Miệng cô lạnh ngắt, môi cô thô ráp vì gió mùa đông, vậy mà cho dù những nhà huyền học có nói đúng đi nữa rằng số phận chúng ta là lặp lại kiếp sống đọa đày của mình suốt thiên trường địa cửu, thì ít nhất ta vẫn sẽ luôn quay lại với nụ hôn ấy.

Một lát sau cô bước đi khỏi bọn ta, đầu cúi xuống, cái mũ lông thỏ kéo thấp, cầm vùi trong khăn, thân hình bé nhỏ của cô trong bộ quần áo bảo hộ thùng thình càng thêm ngấn lại vì những cây thông cổ thụ quanh cô. Ta biết cô sẽ không ngoái lại nhìn ta, dù vậy ta vẫn nhìn theo tới khi cô đã đi khuất.

“Đi nào,” Kolya nói, quàng tay qua vai ta. “Chúng ta còn phải dự một cái đám cưới đây.”

Chương 25

Tuyết đã tan ra vào ban ngày rồi đóng băng trở lại vào ban đêm, tạo thành một hành trình đầy hiểm trở, một lớp sương giá vỡ vụn với mỗi bước chân bọn ta đi. Ngón tay đau đến nỗi thật khó mà nghĩ đến bất kỳ điều gì khác. Bọn ta mãi miết bước đi vì bọn ta buộc phải bước đi, vì lúc này bọn ta đã đi quá xa không còn dừng lại được nữa, nhưng giờ ta không hiểu lúc ấy nguồn sức lực cho mỗi bước chân ở đâu ra nữa. Có một trạng thái vượt qua khỏi cơn đói, qua khỏi nỗi kiệt sức, mà ở đó thời gian dường như không còn trôi nữa và nỗi khốn khổ của thân xác dường như không còn hoàn toàn thuộc về ta nữa. Tất cả những thứ đó đều không áp dụng với Kolya. Anh ta đã ăn ít giống như ta, mặc dù anh ta đã ngủ ngon lành hơn cái đêm trước đó trong kho dụng cụ với những đám người mù chữ, thoải mái như thể anh ta nằm trên một cái giường lông chim ở khách sạn Europa. Trong khi ta lê bước về phía Bắc với cái đầu ủ rũ, Kolya nhìn quanh cánh đồng quê tắm ánh trăng như một họa sĩ đang dạo bước. Như thể bọn ta có tất cả nước Nga cho riêng mình vậy. Suốt mấy tiếng đồng hồ bọn ta không thấy bóng dáng con người nào ngoài những thửa ruộng bỏ hoang.

Cứ được vài phút là anh ta lại thọc tay vào trong áo choàng, để bảo đảm là cái áo len của anh ta vẫn nhét bên trong cái quần cài thắt lưng và cái hộp trứng vẫn được yên ổn.

“Tôi đã kể với cậu câu chuyện về con chó săn trong sân chưa nhỉ?”

“Cuốn tiểu thuyết của anh ấy à?”

“Ừ, nhưng mà là nguồn gốc của cái tên cơ.”

“Có thể.”

“Không, tôi không nghĩ là rồi. Nhân vật chính, Radchenko, sống

trong một tòa nhà cũ kỹ trên đảo Vasilevsky. Thực ra là một ngôi nhà, được xây cho một trong những viên tướng của Alexander, nhưng giờ thì nó đang đổ nát, tám gia đình khác nhau sống ở đó và không ai thích ai cả. Một đêm, giữa mùa đông, một con chó già bước vào trong sân, nằm xuống cạnh cổng và biến chỗ đó thành nhà của nó. Một con vật già nua to lớn, cái mõm nó đã ngả màu xám, một bên tai bị cắn đứt trong trận ẩu đả nào đó lâu lắm rồi. Radchenko tỉnh giấc muộn sáng hôm sau, nhìn ra ngoài cửa sổ phòng chàng, và thấy con chó đang nằm đó với cái đầu giữa hai chân. Chàng cảm thấy thương hại con vật khốn khổ ấy; trời thì lạnh mà chẳng có gì để ăn. Vì vậy chàng tìm một mẫu xúc xích khô và mở cửa sổ phòng mình, đúng lúc chuông nhà thờ bắt đầu rung báo giữa giờ trưa.”

“Đó là năm nào?”

“Gì cơ? Tôi không biết. 1883. Radchenko huýt sáo và con chó ngược nhìn lên chàng. Chàng lảng miếng xúc xích xuống, con chó nuốt chửng nó luôn, Radchenko mỉm cười, đóng cửa sổ và quay trở lại giường. Giờ hãy nhớ nhé, đến thời điểm ấy chàng chưa hề rời khỏi căn hộ của mình được năm năm rồi. Ngày hôm sau, Radchenko vẫn còn đang ngủ khi chuông nhà thờ rung vào giờ giữa trưa. Khi chuông nhà thờ im tiếng, chàng nghe thấy một tiếng sủa bên ngoài. Rồi lại một tiếng nữa. Cuối cùng, chàng lồm cồm ra khỏi giường, mở cửa sổ, nhìn xuống khoảng sân, và thấy con chó sấn đang ngược nhìn mình, lưỡi thè lè khỏi mõm, chờ được cho ăn. Vậy là Radchenko tìm thứ gì đó để lảng cho con khọm già, và kể từ đó trở đi, cứ mỗi lần chuông nhà thờ rung lúc giữa trưa là con chó lại chờ bữa trưa của mình dưới cửa sổ.”

“Giống con chó của Pavlov.”

“Ừ,” Kolya nói, hơi bực mình. “Giống con chó của Pavlov, chỉ có điều là bằng thơ ca thôi. Hai năm trôi qua. Con chó sấn trong sân biết tất cả mọi người trong tòa nhà, nó để họ đi qua không khó dễ gì, nhưng nếu có người lạ đến cổng, đồ già khọm ấy là một nỗi kinh

hoàng, gầm gừ và nhe răng ra. Những người sống ở đó yêu quý nó, nó là kẻ canh gác của họ, họ thậm chí còn không khóa cửa nữa. Thịnh thoảng Radchenko lãng phí nguyên cả một buổi chiều, ngồi trong một cái ghế bên cửa sổ, nhìn con chó đang nhìn dòng người đi qua cổng. Chàng không bao giờ quên nghi thức lúc giữa trưa, lúc nào cũng đảm bảo là chàng có nhiều thịt ngon để liệng xuống. Một buổi sáng Radchenko còn đang ngủ, có một giấc mơ tuyệt vời về một người phụ nữ mà chàng mê mẩn khi còn bé, một người bạn thân thiết của mẹ chàng. Chuông nhà thờ rung lên và Radchenko tỉnh giấc với một nụ cười, duỗi tay, bước tới cửa sổ, trượt mở nó ra, và trông xuống khoảng sân. Con chó sấn đang nằm nghiêng cạnh cổng, rất lặng lẽ, và ngay lập tức Radchenko biết là con vật đã chết rồi. Nhớ nhé, Radchenko chưa bao giờ chạm vào nó, chưa bao giờ gỡ sau tai hay xoa bụng nó hoặc bất kỳ trò nào như thế, mặc dù vậy, chàng đã đâm yêu quý cái đồ chó già ấy, xem nó như một người bạn trung thành. Suốt gần cả tiếng đồng hồ Radchenko đăm đăm nhìn con chó sấn đã chết và cuối cùng chàng nhận ra rằng sẽ chẳng có ai đi chôn nó cả. Nó là một con chó hoang; đó là công việc của ai nhỉ? Radchenko chưa hề ra khỏi căn hộ của chàng đã bảy năm rồi; ý nghĩ về việc bước ra ngoài làm chàng thấy buồn nôn, nhưng còn tệ hơn thế là ý nghĩ bỏ mặc con chó thối rữa dưới ánh mặt trời. Cậu có hiểu là điều đó nan giải thế nào không? Chàng bước ra khỏi căn hộ của mình, xuống cầu thang, ra khỏi cửa trước của tòa nhà, bước ra giữa ánh nắng lần đầu tiên trong bảy năm! - bế con chó to lên, rồi mang nó ra khỏi sân.”

“Anh ta chôn nó ở đâu?”

“Tôi không biết. Ở một trong những vườn trường đại học, chắc thế.”

“Họ không cho phép anh ta làm vậy đâu.”

“Tôi chưa nghĩ ra phần đó. Cậu đang hiểu sai vấn đề chính của câu chuyện...”

“Và anh ta cần một cái xẻng nữa.”

“Phải, chàng cần một cái xẻng. Cậu có tất cả cái lãng mạn của một con điếm ở ga tàu hỏa, cậu biết chứ hả? Có thể tôi còn không biết cái đoạn chôn cất, thế thì sao nào? Cứ để nó cho trí tưởng tượng của cậu.”

“Có lẽ là một ý hay. Có thể là hơi sụt mướt một chút. Những con chó chết à, tôi không biết nữa.”

“Nhưng cậu thích chứ?”

“Tôi nghĩ vậy.”

“Cậu nghĩ vậy à? Câu chuyện hay thế cơ mà.”

“Hay đây, tôi thích nó.”

“Còn tên thì sao? *Con chó săn trong sân*? Giờ thì cậu hiểu tại sao lại là một cái tên tuyệt vời như thế chưa? Bây nhiêu phụ nữ đã đến chỗ Radchenko, lúc nào cũng cố kéo chàng ra ngoài cùng với họ, và chàng không bao giờ ra. Đó gần như là một ván bạc đối với họ; tất cả họ đều muốn là người đầu tiên dụ dỗ được chàng ra khỏi cổng, nhưng không một ai trong số họ khiến được chàng ra. Chỉ có con chó, một con chó già lắm lắm vô chủ.”

“*Con chó trong sân* cũng hay kém gì đâu.”

“Không.”

“Chó với chó săn thì khác nhau cái nỗi gì?”

“Chó săn mới đi săn.” Kolya chộp lấy cánh tay ta, mắt anh ta mở to, bắt ta dừng bước. Thoạt đầu ta tưởng anh ta đã nghe thấy gì đó, một tiếng động cơ xe tăng Panzer đang rú hoặc tiếng gọi của bọn lính từ xa, nhưng thứ đang chiếm lấy sự chú ý của anh ta dường như đến từ bên trong. Anh ta nắm cánh tay rất chặt, môi anh ta hơi hé ra, một vẻ tập trung căng thẳng trên nét mặt anh ta, cứ như thể anh ta cần nhớ tên của một cô gái mà chỉ nhớ ra được chữ cái đầu tiên.

“Gì thế?” ta hỏi. Anh ta giơ tay lên và ta chờ đợi. Dừng lại dù có

mười giây cũng làm ta muốn nằm xuống tuyết và nhắm mắt lại, chỉ là trong vài phút, chỉ là đủ thời gian để trút bỏ sức nặng khỏi đôi chân và vụn vẹo cho những ngón chân hồi sinh.

“Nó sắp ra rồi,” anh ta nói. “Tôi cảm nhận được nó.”

“Cái gì sắp ra cơ?”

“Cút của tôi! Ôi, cố lên nào, đồ con hoang, cố lên!”

Anh ta cuống cuống chạy ra sau một thân cây và ta chờ anh ta, lảo đảo trong gió. Ta muốn ngồi xuống, nhưng tiếng nói đáng ghét nào đó trong đầu bảo ta rằng ngồi là rất nguy hiểm, rằng nếu ngồi xuống là ta sẽ không bao giờ đứng dậy nữa.

Đến lúc Kolya quay lại thì ta đang ngủ đứng, một chuỗi những hình ảnh trong mơ lộn xộn vụt lướt qua tâm trí ta. Anh ta chụp lấy cánh tay ta, làm ta giật mình, và nở nụ cười Cossack nhăn nhó của mình.

“Bạn tôi ơi, tôi không còn là một kẻ vô thần nữa rồi. Đi nào, tôi muốn cho cậu xem.”

“Anh đùa à? Tôi không muốn xem.”

“Cậu phải nhìn qua mới được. Chắc chắn là một kỷ lục.”

Anh ta níu chặt tay ta, cố kéo ta đi theo mình, nhưng ta cảm sâu ủng xuống tuyết và ghi cả người về phía sau.

“Không, không, chúng ta đi thôi; chúng ta không có thời gian đâu.”

“Cậu sợ phải thấy bãi cứt phá kỷ lục của tôi à?”

“Nếu chúng ta không tới được chỗ viên đại tá trước khi trời sáng...”

“Đây là một điều rất phi thường! Một điều mà cậu sẽ kể cho con cháu mình.”

Kolya kéo bằng sức khỏe vượt trội của anh ta và ta cảm thấy mình bắt đầu ngã nhào, thì đôi tay đi găng của anh ta tuột khỏi ống tay áo choàng của ta và anh ta ngã xuống mặt tuyết phủ băng. Phản ứng đầu tiên của anh ta là cười phá lên, nhưng anh ta cầm bật cười khi nhớ ra

những quả trứng.

“Mẹ kiếp,” anh ta nói, trừng trừng ngược nhìn ta. Lần đầu tiên trong hành trình của mình, ta nhìn thấy thứ gì đó gần với nỗi sợ hãi thực sự trong mắt anh ta.

“Đừng có nói với tôi là anh làm vỡ chúng rồi đấy. Đừng có nói với tôi thế.”

“Tôi làm vỡ chúng sao? Sao lại chỉ là tôi chứ? Sao cậu không chịu đi xem bãi cứt luôn cho xong?”

“Tôi không muốn xem cứt của anh!” ta gào lên với anh ta, không còn để ý gì đến quân thù có thể đang di chuyển trong chính khu rừng đó. “Hãy cho tôi biết là chúng có vỡ không!”

Ngồi trên mặt đất, anh ta cởi cúc áo khoác, lôi cái hộp ra, và kiểm tra xem có hề hấn gì không, lần tay qua những thanh gỗ. Anh ta hít một hơi dài, tháo bỏ găng tay bên phải, và cẩn thận sờ nắn bên trong cái hộp nhồi rơm bằng những ngón tay trần.

“Sao hả?”

“Chúng ổn cả.”

Sau khi cái hộp đã ấm cúng và an toàn dưới áo len của Kolya, bọn ta tiếp tục cuộc hành trình về phía Bắc. Anh ta không dǎ động lại vụ bãi cứt lịch sử của mình nữa, nhưng ta có thể thấy là anh ta bực bội vì ta không chịu đi cùng anh ta để chứng kiến. Giờ thì khi anh ta kể câu chuyện cho bạn bè nghe, anh ta sẽ không có sự kiểm chứng nào cho lời khẳng định của mình.

Cứ mỗi phút ta lại lũng kiếm ánh đèn pha cực mạnh đảo khắp bầu trời. Thỉnh thoảng bọn ta lại không nhìn thấy bóng dáng nó đâu suốt một hai cây số, tầm nhìn của bọn ta bị chắn bởi cây cối hoặc những ngọn đồi, nhưng bọn ta luôn tìm lại được nó. Càng gần đến Piter bọn ta càng thấy nhiều đèn pha hơn, nhưng ngọn đầu tiên là mạnh mẽ nhất, đến nỗi dường như chiếu bùng cả mặt trăng khi ánh sáng quét

qua những miệng núi lửa xa xăm lạnh lẽo ấy.

“Tôi cá là tay đại tá sẽ ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng ta,” Kolya nói. “Chắc hẳn ông nghĩ lúc này chúng ta đã toi rồi. Ông ta sẽ sung sướng vô cùng với những quả trứng, tôi sẽ đề nghị ông ta mời tôi dự đám cưới con gái. Tại sao lại không chứ? Vợ ông ta sẽ quý chúng ta cho mà xem. Và có thể tôi còn được nhảy một bài với cô dâu, chỉ cho cô ta mấy bước, cho cô ta thấy là tôi không ghét bỏ gì phụ nữ đã có chồng.”

“Tôi thậm chí còn không biết đêm nay sẽ ngủ ở đâu đây.”

“Chúng ta sẽ tới chỗ của Sonya. Mà đừng có nghĩ đến chuyện ấy làm gì. Tôi tin chắc đại tá sẽ cho chúng ta chút thực phẩm để bù công khó nhọc, chúng ta sẽ chia cho cô ấy nữa, cố cho có tí mà nhóm bếp. Còn ngày mai tôi sẽ phải lần theo tiểu đoàn của mình. Ha, bọn nó sẽ ngạc nhiên lắm khi thấy tôi.”

“Cô ấy thậm chí còn không biết tôi, tôi không thể ở đó được.”

“Tất nhiên là được. Bây giờ chúng ta là bạn mà, Lev, tôi nói đúng không? Sonya là bạn tôi, cậu là bạn tôi; đừng lo, cô ấy có đầy chỗ mà. Mặc dù ở với cô ấy chắc không còn thích thú nữa khi mà giờ đây cậu đã gặp Vika rồi, nhỉ?”

“Vika làm tôi thấy sợ.”

“Cô ấy làm cả tôi cũng sợ ấy chứ. Nhưng cậu thích cô ấy lắm mà, thú nhận đi.”

Ta mỉm cười, nghĩ đến đôi mắt của Vika, cái môi dưới đầy đặn của cô, đường nét tỉ mỉ của cái xương đòn.

“Có lẽ cô ấy nghĩ tôi quá trẻ so với cô ấy.”

“Có thể. Nhưng cậu đã cứu mạng cô ấy ở đó còn gì. Viên đạn đó đang nhắm thẳng vào đầu cô ấy.”

“Tôi cứu mạng cả anh nữa.”

“Không, tôi kiểm soát được thằng Đức đó mà.”

“Anh đừng hòng, hắn có khẩu súng đó...”

“Cái ngày mà một thằng chặn ngõng xứ Bavaria nào đó thắng được tôi trong một cuộc đánh nhau...”

Tranh luận cứ thế kéo dài, lan man từ việc phân tích ván cờ và chuyện ta bị cho là rất nhảm nhọt cho đến những vị khách có thể được mời tới đám cưới con gái viên đại tá cho đến số phận của bốn cô gái bọn ta gặp ở khu nông trang. Cuộc trò chuyện giữ cho ta tỉnh ngủ, giữ cho đầu óc ta không nghĩ đến đôi bàn chân tê dại và hai cái chân ngay đuồn như sào phía dưới mình. Bầu trời rạng dần, từng sắc từng sắc một không thể nhận ra, và bọn ta loang choạng bước trên một con đường rải nhựa mà tuyết được lèn xuống và đi bộ cũng dễ dàng hơn. Trước khi mặt trời nhô lên ở phía Đông, bọn ta nhìn thấy những công sự vành ngoài của Piter: những chiến hào giống như những vết rạch đen sì trên tuyết; những khối răng rồng đúc bằng bê tông; chằng chịt những thanh thép đường ray han gỉ nhô lên khỏi mặt đất lạnh; từng cây số này đến cây số khác hàng rào thép gai quấn quanh những cọc gỗ.

“Tôi sẽ cho cậu biết một điều,” Kolya nói. “Tôi muốn một miếng của cái bánh cưới má mẹ này. Những gì chúng ta đã trải qua, thế mới công bằng.”

Một thoáng sau anh ta nói, “Họ đang làm gì ấy nhỉ?” và một thoáng sau đó ta nghe thấy tiếng súng nổ. Kolya túm lấy áo khoác của ta và xô ta xuống đất. Những viên đạn rít vèo vèo qua đầu. “Họ đang bắn vào chúng ta,” anh ta nói, trả lời câu hỏi của chính mình. “Này! Này! Chúng tôi là người Nga! Chúng tôi là người Nga, đừng bắn!” Thêm những viên đạn xé toang không khí trên đầu bọn ta. “Chúng tôi là người Nga, quý tha ma bắt mẹ các anh đi, nghe tôi đã! Các anh nghe thấy tiếng tôi không! Các anh có nghe tôi không! Chúng tôi có giấy của Đại tá Grechko! Đại tá Grechko! Các anh nghe thấy không?”

Những khẩu súng trường im bật, nhưng bọn ta vẫn nằm sấp bụng, tay ôm lấy đầu. Phía sau những cộng sự bọn ta nghe thấy tiếng một sĩ quan đang quát tháo người của mình. Kolya ngẩng đầu lên và nhòm về phía các chiến hào, cách vài trăm mét về phía Bắc.

“Chúng chưa nghe nói về bắn cảnh cáo bao giờ à?”

“Có khi đó là những phát bắn cảnh cáo ấy chứ.”

“Không, chúng đã nhắm thẳng vào đầu chúng ta mà. Chẳng qua là chúng không biết bắn, có thể thôi. Lại một bọn thối thây từ Tổ hợp cho mà xem, tôi cá đấy. Có khi mới nhận được súng trường của chúng tuần trước ấy chứ.” Anh ta khum hai bàn tay lại quanh miệng và hét. “Này! Các anh có nghe thấy tôi không? Các anh muốn để dành đạn của mình cho bọn Đức chứ hả?”

“Giơ tay lên trời và từ từ bước về phía bọn tao!” Câu trả lời rỗng lên tới nơi.

“Các anh sẽ không bắn chúng tôi nếu chúng tôi đứng lên chứ?”

“Sẽ không bắn nếu bọn tao nhìn mà thấy thích chúng mày.”

“Có mả mẹ mày nhìn thích tao ấy,” Kolya lẩm bẩm. “Cậu sẵn sàng rồi chứ, chú sư tử con?”

Khi bọn ta đứng lên, Kolya nhăn mặt và loạng choạng, suýt ngã. Ta nắm lấy cánh tay anh ta để giữ anh ta vững. Vừa nhăn nhó, anh ta vừa phủi lớp tuyết khỏi vạt trước cái áo choàng của mình trước khi vịn người kiểm tra phần dưới phía sau. Cả hai bọn ta đều thấy cái lỗ đạn xuyên qua lớp vải len dày ngang tầm hông.

“Ném vũ khí của mày xuống!” tay sĩ quan quát lên từ chiến hào đằng xa và Kolya lẳng khẩu MP40 của anh ta sang một bên.

“Tôi bị bắn rồi!” anh ta hét trả lại. Anh ta cởi áo khoác, và sẫm soi cái lỗ trên mông quần. “Cậu có tin được chuyện này không? Bọn chó đẻ ấy bắn vào đít tôi rồi.”

“Bước về phía bọn tao giờ tay lên trời!”

“Anh bắn vào đít tôi rồi, đồ ngu ngốc chó chết! Tôi không thể bước đi đâu được nữa!”

Ta để tay lên cánh tay Kolya, giữ anh ta đứng thẳng; anh ta không thể dồn được tí sức nặng nào lên chân phải của mình.

“Anh nên ngồi xuống,” ta bảo anh ta.

“Tôi không ngồi được. Làm sao mà tôi ngồi xuống được, tôi có một viên đạn trong mông! Cậu có tin được chuyện này không?”

“Anh quỳ xuống được không? Tôi không nghĩ anh nên đứng thế này.”

“Cậu biết tôi sẽ phải nhận bao nhiêu cút đái từ tiểu đoàn của mình không? Bị bắn vào đít bởi mấy thằng nghiệp dư chó chết vừa mới ở đây chuyên lắp ráp ra?”

Ta đỡ một tay trong khi anh ta hạ người xuống đất. Anh ta nhìn mặt khi đầu gối phải chạm xuống tuyết, giật nảy cái chân lên. Đám sĩ quan trong chiến hào chắc hẳn vừa tiến hành một cuộc hội ý chớp nhoáng. Lần này là một giọng nói mới cất lên với bọn ta, một giọng nói nhiều tuổi và oai vệ hơn.

“Cứ ở nguyên chỗ các người! Chúng tôi sẽ tới chỗ các người!”

Kolya cầu nhàu. “Cứ ở nguyên chỗ các người, hấn còn bảo bọn ta nữa! Phải, tôi nghĩ tôi sẽ làm thế, khi mà tôi đang có một viên đạn súng trường chó chết của các anh trong đít tôi.”

“Có thể nó đã xuyên thẳng qua rồi. Như thế thì tốt hơn phải không, nếu nó xuyên thẳng qua ấy?”

“Cậu muốn tụt quần tôi xuống và kiểm tra không?” anh ta hỏi, trao cho ta một nụ cười nhăn nhó đau đớn.

“Tôi có nên làm gì đó không? Tôi làm gì đây?”

“Ép chặt, người ta bảo thế. Đừng lo, tôi sẽ làm.” Anh ta cười dây quai

của cái mũ lông, bỏ nó ra, và ép chặt vào lỗ đạn. Anh ta phải nhắm nghiền mắt trong giây lát, hít vào thật sâu. Khi mở mắt ra lại, dường như anh ta nhớ ra điều gì đó; với bàn tay đang rảnh anh ta thọc vào dưới cái áo len và lôi ra chiếc hộp trứng lót rơm.

“Cho nó vào dưới áo khoác của cậu,” anh ta ra lệnh. “Chúng ta không muốn chúng bị đông cứng đâu. Và làm ơn đừng có đánh rơi chúng đây.”

Một vài phút sau bọn ta nhìn thấy một chiếc GAZ lăn bánh về phía mình, một kiểu xe bọc thép với những cái lốp đi tuyết có gai dày và một khẩu súng máy hạng nặng gắn phía sau. Tay xạ thủ giữ cái nòng súng to tướng nhắm vào đầu bọn ta khi chiếc xe phanh lại bên cạnh.

Một tay trung sĩ và một tay trung úy nhảy ra và bước lại gần bọn ta, tay họ để trên băng những khẩu súng ngắn trong bao. Tay trung sĩ dừng lại bên cạnh khẩu MP40 bị vứt đi đang nằm trên tuyết. Anh ta nhìn ngó khẩu súng tiểu liên một lúc trước khi nhìn Kolya.

“Các xạ thủ bắn tỉa của chúng tôi nhìn thấy khẩu súng Đức. Họ đã hành động đúng.”

“Xạ thủ bắn tỉa, anh gọi chúng như thế à? Chúng được huấn luyện để bắn vào đít người ta à?”

“Tại sao anh lại có một khẩu súng Đức?”

“Anh ấy đang chảy máu, anh ấy cần được giúp đỡ,” ta bảo bọn họ. “Các anh không thể hỏi những câu đó sau được à?”

Tay trung úy liếc nhìn ta, cái mặt phèn phẹt, chán chường của anh ta chẳng có tí cảm xúc nào ngoài vẻ hơi thù địch. Đầu anh ta cạo trọc và anh ta không đội mũ, như thể anh ta không hề đếm xỉa đến gió lạnh đang lùa quanh bọn ta.

“Cậu là dân thường phải không? Cậu đang ra lệnh cho tôi đây à? Tôi có thể xử tử cậu ngay lúc này vì vi phạm lệnh giới nghiêm và ra khỏi phạm vi thành phố không có giấy phép.”

“Làm ơn. Đồng chí sĩ quan. Chúng ta ở đây lâu thêm tí nào nữa thì anh ấy mất máu đến chết mất.”

Kolya thọc tay vào trong túi, rút ra bức thư của đại tá và chìa nó cho cánh sĩ quan. Viên trung úy đọc nó, thoạt đầu còn khinh khỉnh nhưng cũng đỡ người khi anh ta nhận ra chữ ký của ai ở cuối trang giấy.

“Lẽ ra các anh phải nói gì đó chứ,” anh ta lúng búng. Anh ta vẫy tay cho người lái xe và tay xạ thủ xuống giúp.

“Lẽ ra tôi phải... tôi chẳng gào tên của đại tá lúc các anh bắn bọn tôi còn gì!”

“Người của tôi đã hành động đúng. Các anh đang tiến lại cùng trang bị của kẻ thù, chúng tôi không được cảnh báo trước...”

“Kolya,” ta nói, tay ta đặt trên vai anh ta. Anh ta ngược lên nhìn ta, miệng anh ta đã mở sẵn, sắp sửa chửi róc thịt tay trung úy. Lần đầu tiên trong đời, anh ta hiểu rằng đây là lúc nên ngậm miệng. Anh ta mỉm cười, hơi đảo mắt một chút, nhưng rồi anh ta nhận ra vẻ lo lắng hiện ra trên mặt ta. Anh ta nhìn theo ánh mắt ta xuống chỗ máu đang rỉ vào trong tuyết, ống quần anh ta ướt sũng. Mảng tuyết loang trông như những chiếc kem anh đào cha ta vẫn thường mua cho ta ở các hội chợ mùa hè.

“Đừng lo,” Kolya nói, chăm chăm nhìn chỗ máu. “Thế cũng không nhiều lắm đâu, đừng lo.”

Người lái xe xóc vào dưới nách anh ta, tay xạ thủ giữ anh ta dưới hai đầu gối, và họ khiêng anh ta lên băng ghế sau của chiếc GAZ vẫn đang nổ máy. Ta nhét người vào khoảng trống giữa ghế tài xế và hàng ghế sau trong khi Kolya nằm sấp, chiếc áo choàng phủ trên người anh ta cho ấm. Bọn ta đi về phía các chiến hào, Kolya nhắm mắt mỗi lần chiếc xe xóc nảy qua một chỗ mấp mô trên đường. Ta đã lấy chiếc mũ ướt sũng máu từ anh ta và ta ép chặt nó vào vết thương, cố duy trì đủ áp lực để làm chậm quá trình mất máu mà không làm anh ta đau.

Anh ta mỉm cười, mắt anh ta nhắm lại. “Tôi ước giá Vika là người đang để tay lên mông tôi.”

“Nó có đau lắm không?”

“Cậu đã bao giờ bị bắn vào mông chưa?”

“Chưa.”

“Hừm thế thì câu trả lời là có, đau lắm. Tôi chỉ mừng là chúng không bắn trúng phía bên kia. Thưa trung úy,” Kolya nói to, “đồng chí sẽ làm ơn cảm ơn các xạ thủ bắn tỉa của mình vì đã không bắn bay bi của tôi chứ ạ?”

Tay trung úy, ngồi trên ghế cạnh người lái, dăm dăm nhìn con đường phía trước và không trả lời, cái đầu nhăn thín của anh ta lăm lăm những vết sẹo trắng nhỏ.

“Cánh chị em của Leningrad cũng cảm ơn họ nữa.”

“Chúng tôi sẽ đưa anh đến bệnh viện ở Tổ hợp,” viên trung úy nói. “Ở đó có những bác sĩ phẫu thuật giỏi nhất.”

“Tốt lắm, tôi chắc chắn là NKVD sẽ trao huân chương cho đồng chí. Và khi các đồng chí thả tôi xuống, làm ơn cho cậu bạn nhỏ của tôi đây tới đảo Kamenny. Cậu ấy có một gói hàng quan trọng cho đại tá.”

Tay trung úy hậm hực ngồi lặng thinh, tức giận vì anh ta phải nhận lệnh từ một gã binh nhì nhưng lại không dám liều lĩnh gây thù oán với một nhân vật thể lực. Bọn ta dừng lại ở một chiến lũy đắp bao cát và mất gần hai phút trong khi những người lính hạ một cái mặt sần gồ ngang qua hào để bọn ta có thể băng qua. Người lái xe quát họ nhanh lên, nhưng ngay cả như thế đám lính vẫn lơ lửng khờ, uể oải và hồ hững, cãi vã về cách đúng đắn để hạ cái cầu. Cuối cùng, bọn ta cũng qua được phía bên kia. Người lái xe đạp ga và bọn ta lao qua những ụ súng máy được tút tát bằng những bao cát.

“Bao xa nữa thì đến bệnh viện?” ta hỏi người lái xe.

“Mười phút. Tám, nếu chúng ta gặp may. “

“Cổ gặp may nhé,” Kolya nói. Lúc này mắt anh ta đã nhắm nghiền, mặt anh ta áp chặt vào ghế, mái tóc vàng của anh ta phủ xòa trước trán. Trong vòng một phút vừa rồi anh ta đã trở nên vô cùng nhợt nhạt và run cầm cập không sao ngừng lại được. Ta để bàn tay còn rảnh của mình lên sau gáy anh ta và sờ thấy da anh ta lạnh toát.

“Đừng lo,” anh ta bảo ta. “Tôi từng thấy những đồng đội chảy máu còn tệ hơn thế này và họ đã trở lại sau có một tuần, mình mẩy đầy mũi khâu.”

“Tôi có lo lắng quá đâu.”

“Trong cơ thể người có nhiều máu thế cơ mà. Bao nhiêu ấy nhỉ, năm lít à?”

“Tôi không biết.”

“Trông thì tưởng nhiều lắm, nhưng tôi cá là tôi còn chưa mất đến một lít đâu. Có lẽ là một lít.”

“Có lẽ anh không nên nói nữa.”

“Sao lại không? Nói thì làm sao nào? Nghe này, cậu hãy tới đám cưới nhé. Nhảy với con gái viên đại tá và sau đó tới bệnh viện kể lại cho tôi nghe. Tôi muốn nghe chi tiết. Cô ấy mặc cái gì, cô ấy có mùi như thế nào, tất cả những chi tiết đó. Tôi đã xóc lọ trong tưởng tượng với cô ấy suốt năm ngày liền, cậu có biết không? Ừm, một lần là tưởng tượng đến Vika. Tôi xin lỗi. Nhưng những gì cô ấy làm trong chuồng cừu, nịt cái thắt lưng quanh ngực cô ấy đấy? Cậu thấy rồi mà. Cậu trách tôi làm sao được chứ?”

“Anh lấy thời gian đâu ra mà làm thế?”

“Trên suốt chặng hành trình bất tận khốn kiếp tới đây. Cậu học được cách quay tay khi đang di chuyển khi cậu ở trong quân đội. Tay để trong túi, chẳng có gì khó khăn.”

“Anh đã quay tay khi tưởng tượng đến Vika trong lúc chúng ta đang cuộc bộ đêm qua ấy à?”

“Tôi không định cho cậu biết đâu. Cậu vừa đi vừa ngủ suốt cả nửa đêm, tôi buồn chán nên phải làm cái gì đó. Giờ thì cậu giận rồi. Đừng giận tôi nhé.”

“Tất nhiên là tôi không giận.”

Người lái xe đạp phanh rất mạnh và Kolya chắc hẳn đã văng ra khỏi băng ghế sau nếu ta không đang giữ anh ta. Ta ngồi thẳng người lên và nhìn qua kính trước. Bọn ta đã đến được rìa của Tổ hợp Kirov rộng mênh mông, bản thân nó là cả một thành phố, nơi hàng chục nghìn người lao động suốt ngày đêm. Đạn pháo và bom của bọn Luftwaffe đã san phẳng một số công xưởng máy móc xây bằng tường gạch; những khung cửa sổ trống hoác ở khắp tổ hợp đã được che lại bằng vải nhựa; những hố bom phủ kín bằng rải lỗ chỗ các khoảnh sân. Nhưng ngay cả lúc này, với hàng nghìn công nhân đã sơ tán và hàng nghìn người nữa đã chết hoặc đang chờ chết trên các chiến tuyến, ngay cả lúc này các cột ống vẫn không ngừng phun khói, các lối đi tấp nập những người phụ nữ đang đẩy xe cút kít chất đầy than, không khí nào động với tiếng âm âm của những chiếc máy tiện đang xoay tít và máy phay đang quay cùng các máy ép thủy lực đang đổ thép.

Một dãy những chiếc xe tăng T-34 mới hoàn thành vừa lăn ra khỏi một gian xưởng lớn như một cái nhà chứa máy bay. Tám chiếc xe tăng, lớp thép còn chưa sơn, chầm chậm âm ỉ trên tuyết bản, chặn mất con đường.

“Sao chúng ta dừng lại vậy?” Kolya hỏi. Giọng anh ta nghe yếu hơn một phút trước và ta thấy sợ khi nghe anh ta như thế.

“Mấy chiếc xe tăng đang đi qua.”

“T-34 à?”

“Ừ.”

“Những chiếc tăng được đây.”

Cuối cùng những chiếc xe tăng cũng qua hết và bọn ta lao vọt lên. Người lái xe đạp mạnh chân ga, tay cầm lái vững vàng, và anh ta biết rõ khu Tổ hợp cắt xuyên qua những con hẻm hậu phía sau các xưởng turbine; lao phăm phăm trên những lối đi không lát dọc các gian nhà kho lợp tôn làm nhà ở của công nhân với những ống khói bếp lò nhỏ thấp tè nhưng ngay cả với một chuyên gia cũng phải mất thời gian mới qua được phía bên kia của cái thành phố công xưởng mệnh mông này.

“Kia kìa,” cuối cùng tay trung úy nói, chỉ vào một nhà kho xây bằng gạch đã được hoán cải thành bệnh viện của khu. Anh ta quay người lại trên ghế và nhìn Kolya. Khi không nhìn thấy mặt Kolya, anh ta nhìn ta, dò hỏi. Ta nhún vai để nói, Tôi không biết.

“Quý thật!” người lái xe quát âm, đập tay vào vô lăng và lại đạp phanh. Một cái đầu máy nhỏ xinh xịch chạy qua những đường ray chằng chịt khắp Tổ hợp, kéo những toa xe chất đầy sắt phế liệu cho xưởng đúc.

“Lev?”

“Sao cơ?”

“Chúng ta gần tới chưa?”

“Tôi nghĩ chúng ta gần lắm rồi.”

Môi của Kolya đã tím ngắt, hơi thở của anh ta dồn dập và hỗn hển.

“Có tí nước nào không vậy?” anh ta hỏi.

“Có ai có nước không?” Tiếng ta vỡ òa khi ta cất lên câu hỏi đó. Nghe giọng ta giống như một đứa bé đang sợ hãi.

Người xạ thủ chuyển lên một cái bi đông. Ta vặn nắp, đặt nghiêng đầu Kolya sang một bên, và cổ rót nước vào mặt anh ta, nhưng kết cục nó lại chảy tràn ra ghế. Anh ta cổ nâng đầu lên một chút và ta rót được chút nước xuống cổ họng anh ta, nhưng anh ta nghẹn và nhổ nó ra.

Khi ta cố cho anh ta uống thêm, anh ta từ chối bằng một cái lắc đầu nhẹ và ta trả cái bi đông lại cho người xạ thủ.

Nhận ra đầu của Kolya chắc là lạnh lắm, ta lột mũ của mình ra và đội lên đầu anh ta, xấu hổ là ta đã không nghĩ đến việc phải làm thế từ trước. Mặc dù anh ta đang run cầm cập, mặt anh ta đẫm mồ hôi, da tái nhợt và loang lổ những mảng đỏ bầm cỡ đồng xu.

Ta có nhìn thấy những cánh cửa của bệnh viện, còn cách chưa đến trăm mét nữa, qua những khoảng trống giữa các toa xe đang lăn bánh. Người lái xe của bọn ta chồm người về phía trước trên ghế, hai tay anh ta quàng quanh vô lăng, gật gật đầu sốt ruột trong khi chờ đợi. Tay trung úy chốc chốc lại ngoảnh nhìn Kolya, mỗi lúc một thêm lo lắng.

“Lev này? Cậu thích cái tên chứ?”

“Tên gì cơ?”

“*Con chó săn trong sân.*”

“Đó là một tên hay mà.”

“Có khi tôi cứ gọi nó là Radchenko cũng được.”

“*Con chó săn trong sân* hay hơn chứ.”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

Anh ta mở mắt, đôi mắt Cossack màu xanh nhạt ấy, và mỉm cười với ta. Cả hai bọn ta đều biết rằng anh ta sắp chết. Anh ta run rẩy, nằm trên băng ghế sau dưới cái áo choàng của mình, răng của anh ta thật trắng trên cặp môi tím tái ấy. Ta vẫn luôn tin rằng nụ cười ấy là một món quà dành cho mình. Kolya chẳng tin gì vào những điều thần thánh hoặc kiếp sau; anh ta không hề nghĩ mình đang đến một nơi tốt đẹp hơn, hoặc kể bất kỳ nơi nào. Chẳng có thiên thần nào chờ đón anh ta cả. Anh ta mỉm cười vì biết ta sợ chết đến nhường nào. Ta tin là như vậy. Anh ta biết là ta sợ và anh ta muốn làm nó dễ dàng hơn một chút cho ta.

“Cậu có tin được không? Bị chính người bên mình bắn vào mông.”

Ta muốn nói gì đó, làm một trò đùa ngu ngốc nào đó để làm anh ta vui bớt. Lẽ ra ta phải nói gì đó. Ta ước giá kể mình đã làm thế, cho dù ngay cả bây giờ cũng không nghĩ ra được phải nói gì cho đúng. Nếu ta bảo anh ta rằng mình yêu anh ta thì liệu anh ta có nháy mắt và nói, “Chẳng trách tay cậu đang để trên mông tôi nhỉ?”

Ngay cả Kolya cũng không thể giữ lâu được nụ cười. Anh ta lại nhắm nghiền mắt. Khi anh ta lên tiếng, miệng anh ta rất khô, môi anh ta dán vào nhau khi cố cất thành lời.

“Nó không như những gì tôi vẫn hình dung,” anh ta bảo ta.

Chương 26

Những sĩ quan mặc quân phục và những người dân sự mặt khó đăm đăm hồi hả vào ra tòa dinh thự trên đảo Kamenny, chen nhau qua cánh cửa trước dưới vòm mái hiên cột trắng. Phía sau ngôi nhà cổ dòng Neva nằm cuộn mình, đóng băng và phủ kín tuyết, một con rắn trắng đang trườn qua thành phố đổ nát.

Viên trung úy trọc đầu hộ tống ta tới một trong những ụ súng máy phía trước dinh thự, nơi một đám lính đang ngồi sau những bao cát xếp chồng, nhăm nháp trà loãng từ những chiếc cốc thiếc. Tay trung sĩ chỉ huy đọc thư của đại tá, liếc nhìn ta, và nói, “Cậu có thứ gì cho ông ấy à?”

Ta gật đầu và anh ta ra hiệu cho ta đi theo. Viên trung úy quay người và bước đi, không hề ngoảnh lại, chăm chăm thoát khỏi tình cảnh đã biến thành một buổi sáng không may mắn đối với anh ta.

Cuối cùng bọn ta cũng tìm thấy Grechko ở dưới nhà trong hầm rượu của ngôi biệt thự. Tất cả những chai rượu vang lâu năm ấy đã bị uống hết từ đời nảo đời nào, nhưng các vách tường vẫn còn lỗ chỗ những ngăn giá bằng đất nung. Viên đại tá đứng cạnh một trong những sĩ quan dưới quyền của ông ta đang kiểm kê đồ theo một danh sách. Những người lính trẻ lấy xà beng cạy mở các kiện gỗ. Họ thọc tay vào trong lớp giấy xén vụn bảo vệ đồ bên trong, lấy ra những chiếc hộp thiếc và lọ cùng các bao vải gai và đọc to các thứ bên trong.

“Hai cân thịt giảm bông hun khói.”

“Năm trăm gam trứng cá đen.”

“Một cân thịt đông.”

“Hành và tỏi... không đề cân.”

“Một cân đường trắng.”

“Một cân cá trích muối.”

“Lưỡi lược, không đề cân.”

Cả phút đồng hồ ta đứng ngây ra nhìn đồng đồ ăn một lúc một chất cao, tất cả những nguyên liệu cho một bữa tiệc huyền thoại. Cà rốt và khoai tây, gà đã vặt lông cùng những lọ kem chua, bột mì, mật ong, mứt dâu tây, những lọ nước anh đào lên men, nấm thông đóng hộp, những thanh bơ gói trong giấy sáp, một thanh sô cô la Thụy Sĩ nặng hai trăm gam.

Tay trung sĩ hộ tống ta thì thầm một tiếng với tay sĩ quan đang đứng cạnh Grechko. Viên đại tá nghe thấy anh ta và ngoảnh về hướng ta. Suốt mấy giây đồng hồ ông ta nhíu mày, không nhớ ra được ta, những nếp nhăn sâu hoắm chằng chịt trên trán.

“À,” ông ta nói, nụ cười tươi tắn, lạ lẫm của ông ta hiện ra. “Tên hôi của! Bạn cậu đâu, tên đào ngũ ấy?”

Ta không biết khuôn mặt mình đã phản ứng như thế nào trước câu hỏi đó, nhưng đại tá nhận ra và hiểu.

“Tệ quá,” ông ta nói. “Ta thích anh chàng đó.”

Ông ta chờ đợi ta làm gì đó và suốt một hồi lâu ta không sao nhớ ra được tại sao mình lại ở đây. Khi nhớ được ra, ta cởi cúc áo khoác, lôi cái hộp gỗ nhồi rơm từ dưới áo len của mình ra, và trao lại.

“Một tá trứng,” ta bảo ông ta.

“Tuyệt vời, tuyệt vời.” Ông ta đưa cái hộp cho cấp dưới của mình mà không hề nhìn qua nó và phác cử chỉ về những thứ sơn hào hải vị chất đồng trên sàn đá. “Mấy món mới tiếp tế bằng đường hàng không đem qua. Vừa kịp lúc. Cậu biết ta đã phải đổ bao nhiêu món nợ ân tình vào cho cái đám cưới này không?”

Viên sĩ quan dưới quyền đưa cái hộp trứng cho một người lính trẻ và

đánh dấu một cái vào cuốn sổ của anh ta. “Một tá trứng nữa.”

Ta nhìn người lính bước đi cùng cái hộp.

“Đồng chí đã có trứng rồi à?”

Tay cấp dưới kiểm tra cuốn sổ của mình. “Bây giờ là bốn tá rồi.”

“Càng nhiều càng tốt,” đại tá nói. “Bây giờ chúng ta có thể làm bánh cả. Đây, đưa cho cậu nhóc một thẻ khẩu phần Loại một. À, cho cậu ta hai sổ; có thể cậu ta còn bạn bè.”

Tay cấp dưới nhượng mày, thấy ấn tượng với sự hào phóng này. Anh ta lấy ra hai thẻ khẩu phần từ một cái xác cốt da và ký vào. Anh ta lấy một con dấu từ trong túi của mình và đóng vào các tờ thẻ trước khi chia chúng cho ta.

“Cậu sẽ là một anh chàng đắt mồi cho mà xem.”

Ta chăm chăm nhìn những tấm thẻ trên tay mình. Mỗi tấm cho ta được quyền nhận khẩu phần của sĩ quan. Ta nhìn quanh hầm rượu. Kolya hẳn là sẽ biết người nhà Dolgorukov chuộng vườn nho nào, vang trắng họ chọn cho món cá tầm; vang đỏ ngon nhất khi sánh đôi với thịt nai. Hoặc giả sử như không biết đi nữa thì anh ta cũng sẽ bịa phăng ra cho xem. Ta nhìn những người lính bước lên tầng đang khiêng những bao gạo và từng dải dài xúc xích mỡ.

Khi ta quay về phía đại tá, ông ta trừng trừng nhìn lại ta. Một lần nữa ông ta lại hiểu ngay vẻ mặt ta. “Những lời cậu muốn nói ra ngay lúc này ấy mà? Đừng nói.” Ông ta mỉm cười và vỗ má ta với vẻ gần như triu mến thực sự. “Và đó, anh bạn ạ, là bí quyết sống lâu đấy.”

Chương 27

Vào đêm 27 tháng Một năm 1944, hơn ba trăm khẩu đại bác thay nhau bắn rông rã suốt một tiếng đồng hồ - những quả pháo hoa màu trắng, xanh và đỏ, những vệt đuôi rực rỡ, lấp lánh chiếu sáng bừng khắp Leningrad, những lá cờ Nga hất bóng trên mái vòm vàng của nhà thờ Thánh Isaac và hai nghìn khung cửa sổ của Cung điện Mùa đông. Cuộc phong tỏa đã chấm dứt.

Ta đứng trên sân thượng tòa nhà của Sonya, uống rượu vang Ukraine dở ẹc cùng cô và hơn chục người bạn khác, nâng cốc vinh danh Govorov và Meretskov, những vị tướng đã chọc thủng phòng tuyến của quân Đức. Đến lúc đó ta đã ở trong quân đội được hơn một năm. Cấp trên của ta đã cân nhắc mãi, quyết định là ta chẳng có đáng gì làm lính bộ binh cả, và thế là giao cho ta nhiệm vụ ở tờ *Sao Đỏ*, báo của quân đội. Nhiệm vụ của ta năm đầu tiên đó là hỗ trợ một nhóm các phóng viên có kinh nghiệm đi lại nơi tiền tuyến, thu thập các giai thoại và câu trích dẫn từ những người lính ở đủ khắp các đơn vị mà bọn ta đến thăm. Ta mang một khẩu súng trường nhưng không bao giờ dùng đến. Ngón tay cụt mất nửa của ta chỉ làm phiền ta khi ta đánh máy. Cuối cùng ta được thăng chức và bắt đầu gửi các bài viết của chính mình về tòa soạn *Sao Đỏ*, nơi một biên tập viên mà ta không bao giờ biết mặt sẽ biến những bài ta nộp về thành thứ văn chương yêu nước, cứng cáp.

Cái đêm cuộc phong tỏa chấm dứt, trên sân thượng nhà Sonya, sau khi bọn ta đã uống quá nhiều rượu vang và hò hét đến đau cả cổ, ta đã hôn lên miệng cô. Đó là một nụ hôn bạn bè hơn là trai gái. Khi bọn ta rời nhau ra, mỉm cười để che đi sự ngượng nghịu của mình, ta biết cả hai đều nghĩ đến Kolya. Ta hình dung anh ta hẳn sẽ sung sướng khi

thấy ta hôn một cô gái xinh xắn, anh ta hẳn sẽ dạy bảo ta về kỹ thuật và yêu cầu phải động chạm mạnh hơn nhưng dù sao thì vẫn là bọn ta đã nghĩ đến anh ta và bọn ta không bao giờ hôn kiểu đó nữa.

Vài ngày sau khi quay lại Piter với những quả trứng cho viên đại tá ta biết được là phải mấy tiếng đồng hồ sau khi trúng bom thì tòa nhà Kirov mới đổ sụp. Hầu hết cư dân đã sống sót, gồm cả Vera Osipovna và anh em sinh đôi nhà Antokolsky. Cuối cùng ta cũng lần lượt gặp từng người bọn họ, nhưng mùa đông đó đã thay đổi tất cả bọn ta và chẳng có chuyện gì nhiều mà nói. Ta đã hy vọng Vera sẽ ít nhiều thấy áy náy vì đã bỏ chạy mà không hề ngoảnh lại sau khi ta đã cứu cô ta ở cống sên, nhưng cô ta không đả động gì đến chuyện đó và ta cũng không khơi lại. Cô ta đã giành được một chỗ trong dàn nhạc giao hưởng đã teo tóp của thành phố và cô ta vẫn giữ nó suốt ba mươi năm sau đó. Cả hai anh em sinh đôi đều chiến đấu anh dũng trong đoàn quân Cận vệ số 8 của tướng Chuikov, tiến thẳng một mạch đến tận Berlin. Có một bức ảnh nổi tiếng chụp một người trong hai anh em đang ký tên mình lên tường nhà Reichstag, nhưng ta không thể phân biệt được cho cháu đó là Oleg hay Grisha. Trong số tất cả lũ trẻ tăng năm nhà Kirov, ta đoán ta là người kém vẻ vang nhất.

Mùa hè năm 1945 ta sống trong một căn hộ lớn gần ga Moscow với hai phóng viên trẻ khác. Lúc này người dân sơ tán đã quay trở lại Piter, trong số đó có cả mẹ và em gái ta, nhưng thành phố vẫn còn thưa thớt hơn rất nhiều so với lúc trước chiến tranh. Người ta bảo nước sông Neva vẫn còn mùi như xác chết. Những chú nhóc lại tung tăng từ nhà tới trường, vung vẩy cặp sách. Những nhà hàng và cửa hiệu của Nevsky Prospekt đã mở cửa trở lại, mặc dù là hầu như chẳng ai có tiền mà tiêu. Vào những dịp lễ tất cả bọn ta đều thông dong tản bộ trên phố, nhìn chòng chọc qua các ô kính cửa sổ mới ngắm những chiếc bánh hạnh nhân rồi đồng hồ đeo tay và găng tay da. Những người trong bọn ta từng sống qua thời phong tỏa theo thói quen vẫn đứng ở vỉa hè phía

Nam, mặc dù đã gần hai năm qua không còn quả đạn pháo nào rơi xuống nữa.

Một đêm tháng Tám dịu mát, gió Bắc đang thổi xuống từ Phần Lan cùng mùi hương của những chiếc lá thông, ta ngồi một mình ở bàn bếp căn hộ của mình, đọc một câu chuyện của Jack London. Những người bạn cùng phòng của ta đã đi xem một vở kịch mới ở nhà hát Pushkin; ta cũng được mời, nhưng không có nhà viết kịch Nga đương đại nào mà ta thích như Jack London. Khi đọc xong câu chuyện, ta quyết định đọc nó lại từ đầu, lần này cố phân tích xem ông đã viết nó như thế nào. *Buck không đọc báo, chứ không hẳn nó đã biết sắp có rắc rối đến nơi rồi...*

Ta không ngược lên khỏi trang sách khi thoát nghe có tiếng gõ ở cửa. Thằng bé sống cách đây vài căn hộ hầu như tối nào cũng tự tiêu khiển bằng cách chạy qua chạy lại dọc hành lang, nện rầm rầm từng cánh cửa. Còn bất kỳ ai mà ta biết hẳn đã tự vào trong rồi - khóa bị hỏng và bọn ta ít khi có khách khứa gì. Lướt gõ thứ ba xua tan sức mê hoặc của London. Hơi bực mình, ta bỏ cuốn sách xuống bàn bếp và bước ra định mắng thằng nhóc.

Một cô gái trẻ đứng ngoài hành lang, một chiếc va li dưới chân cô, một cái hộp bằng bìa cứng trên tay. Cô mặc một chiếc váy vải màu vàng in hình một bông hoa trắng. Con chuồn chuồn bạc trên chiếc vòng cổ của cô treo lủng lẳng ở khoảng hõm của xương đòn và mái tóc đỏ dày buông xõa xuống đôi vai cháy nắng. Cô ấy sẽ bảo cháu là cô ấy đã không hề bận tâm gì khi chọn chiếc váy đó, hay cái vòng cổ, rằng cô ấy chưa hề gội đầu hay rửa mặt, thoa chút son đỏ lên môi. Đừng có tin. Chẳng ai tình cờ mà trông lại xinh đẹp như thế cả.

Cô nhoẻn miệng cười với ta, cái kiểu cong môi cực kỳ khó chịu ấy trông cứ như là cười khẩy hơn là mỉm cười, đôi mắt xanh của cô nhìn ta xem ta có nhận ra cô không. Giá kể ta mà khá hơn một chút khi chơi cái trò ấy, ta đã có thể giả vờ không nhận ra, lẽ ra ta có thể nói,

“Xin chào, cô đang tìm ai ạ?”

“Cậu không còn gầy như trước,” cô nói. “Nhưng cậu vẫn gầy quá.”

“Cô có tóc rồi này,” ta trả lời, và ngay lập tức ước giá như ta rút lại được. Suốt ba năm rưỡi trời ta đã mơ đến cô đứng theo nghĩa đen, cô đã bước đi trong bộ quần áo bảo hộ thùng thình suốt một nửa những giấc mơ mà ta nhớ được. Vậy mà tất cả những gì ta nghĩ ra được để nói khi cuối cùng cô cũng đến lại là, “Cô có tóc rồi này”?

“Tôi mang cho cậu một món quà,” cô nói. “Xem bây giờ họ nghĩ ra cái gì này.”

Cô lật mở nắp chiếc hộp bằng bìa cứng. Bên trong là mười hai quả trứng nằm ngay ngắn trong những cái ngăn xinh xắn. Trứng trắng, trứng nâu, và một quả lốm đốm như bàn tay của ông già. Cô đậy cái nắp lại, rồi lại mở nó ra, thích thú với sự giản tiện của nó.

“Tốt hơn nhiều so với khi bọc chúng trong rơm,” cô nói thêm.

“Chúng ta có thể làm món trứng ốp lết,” ta gợi ý.

“Chúng ta ấy à?” Cô cười, chìa chiếc hộp cứng cho ta, cầm cái va li của mình lên, đợi ta mở rộng cửa cho cô bước vào trong. “Có một điều cậu nên biết về tôi, Lyova. Tôi không nấu ăn.”

HẾT

Chương Lời cảm ơn

Kiệt tác của Harrison Salisbury, 900 ngày, vẫn là cuốn sách tiếng Anh hay nhất về cuộc phong tỏa Leningrad. Nó là người bạn đồng hành của tôi trong quá trình viết *Thành Phố Trộm* và tôi xin giới thiệu nó với bất kỳ ai muốn tìm hiểu thêm về Piter và những cư dân của nó trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại. Tôi cũng mắc nợ không kém đối với tác phẩm thiên tài lạ thường của Curzio Malaparte, Kaputt, giới thiệu một góc nhìn hoàn toàn khác về cuộc chiến. Những miêu tả của ông về chiến thuật chống du kích của quân Đức, cũng rất nhiều điều khác, đóng vai trò không thể thiếu trong việc tạo nên câu chuyện này. Tôi muốn cảm ơn cả hai quý ông quá cố này vì tác phẩm của họ. Nếu tôi có viết đúng về các chi tiết thì công lao chủ yếu là của họ.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

• Chú thích •

[1] Tức Nhà máy Luyện kim Leningrad, viết tắt là LMZ theo tiếng Nga phiên âm.

[2] Tổ quốc - tiếng Đức trong nguyên bản.

[3] Tức nhà tù Kresty khét tiếng ở Saint Petersburg.

[4] Blitzkrieg - tiếng Đức trong nguyên bản, thuật ngữ chỉ kiểu chiến tranh chớp nhoáng được phát xít Đức triển khai trong Thế chiến II.

[5] Tức chủng tộc “thượng đẳng” Arya theo thuyết của Đức Quốc xã.

[6] Tôi còn nói được chút tiếng Đức (tiếng Đức trong nguyên bản).

[7] Viết tắt của Narodnyy Komissariat Vnutrennikh Del (Народный комиссариат внутренних дел,) tức Bộ Dân ủy Nội vụ của Liên Xô (cũ), tiền thân của KGB - Ủy ban An ninh Nhà nước sau này.

[8] Tamara Karsavina (1885-1978), nữ nghệ sĩ ba lê người Nga, nổi tiếng xinh đẹp.

[9] Ý nói những quả trứng trang trí nổi tiếng bằng vàng và đá quý do nghệ nhân kim hoàn người Nga gốc Đức/Đan Mạch Peter Carl Fabergé chế tác cho các Sa hoàng trong giai đoạn từ năm 1885 đến 1917.

[10] Điều này còn phải chứng minh - tiếng Latin trong nguyên bản.

[11] Nguyên văn là “he came” - trong tiếng Anh, động từ “to come” có nghĩa là “đến”, nhưng cũng có nghĩa là “lên đỉnh”.

[12] Bá tước Fyodor Vasilyevich Rostopchin (1763-1826): Tổng trấn Moscow trong cuộc xâm lược của quân Pháp vào Nga năm 1812. Rostopchin được cho là người đứng sau chủ trương đốt trại Moscow sau khi thành phố này lọt vào tay quân Pháp.

[13] Tạm dịch là Lực lượng Vệ quốc của Đức Quốc xã từ năm 1935 đến 1945.

[14] Một bộ tộc bán du mục ở khu vực sa mạc Ả Rập và Syria.

[15] Chức vụ “Trung tá” trong Lục quân và Không quân Đức, tiếng Đức trong nguyên bản.

[16] Tòa nhà Quốc hội Đức ở Berlin.

[17] Hòn đảo nhỏ thuộc vùng Toscana của Italia trong Địa Trung Hải, nơi Hoàng đế Pháp Napoléon bị đày ra năm 1814, sau thất bại trong cuộc xâm lược nước Nga năm 1812.

[18] Stalin đã chết! Nước Nga đã chết! Bọn chúng đã chết! - tiếng Đức trong nguyên bản.

[19] Túc bức tượng đồng của Peter Đại đế.

[20] Nghĩa là “đội đặc nhiệm” hay “nhóm công tác”, một lực lượng bán quân sự khét tiếng nằm dưới quyền của SS - nhánh quân sự của đảng Quốc xã Đức. Trong Thế chiến II, lực lượng Einsatzgruppen có nhiệm vụ bọc hậu cho quân đội Đức bằng cách áp dụng các biện pháp như tàn sát người Do Thái, dân Gypsy, người cộng sản, và bất cứ ai bị coi là nguy hiểm cho nền an ninh của Đức Quốc xã.

[21] Nguyên văn là “Leutnant” và “Oberleutnant” tiếng Đức trong nguyên bản.

[22] Tên bài “đồng ca” của đảng Quốc xã Đức, cũng được dùng như đồng quốc ca của Đức từ năm 1933 đến 1945.

[23] Cầm mồm.

[24] Cấp bậc trong các tổ chức bán quân sự của đảng Quốc xã, tương đương với thiếu tá.

[25] Nam giới Do Thái được cắt bao quy đầu từ rất sớm.

[26] Xe half-track loại xe quân sự kết hợp cả bánh lốp và bánh xích.

[27] Xe chỉ huy - tiếng Đức trong nguyên bản.

[28] “Cuộc tranh đấu của tôi” - tác phẩm bằng tiếng Đức của trùm phát xít Adolf Hitler.

[29] Ông, ngài.

[30] Anh đã bao giờ tới Vienna chưa?

[31] Chưa.

[32] Cấp bậc trong Đức Quốc xã tương đương với trung úy.

[33] Hành động đầu hàng trong cờ vua.